

**ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
(1945 - 2016)**

Năm 2018

CÔNG TY CP SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Biên tập viên: Lưu Xuân Lý

Trình bày: Mạnh Tú

MSS tiêu chuẩn Quốc tế: ISBN: 978-604-89-6345-3

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4886 - 2018/CXBIPH/15 - 134/HĐ

In 700 cuốn khổ 16 x 24cm tại Nhà in Bảo Thái Nguyên.

In xong nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2019

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa

Ban Chỉ đạo:

- 1- Lương Văn Lành (Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện): Trưởng ban.
- 2- Hoàng Văn Sơn (Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy): Phó Trưởng ban.
- 3- Ma Đình Đồi (Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện): Phó Trưởng ban.
- 4- Trần Doãn Khánh (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy): Phó Trưởng ban.
- 5- Nguyễn Khắc Kiên (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND huyện): Ủy viên
- 6- Lộc Kim Tuyết (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND huyện): Ủy viên
- 7- Đàm Tiến Niên (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy): Ủy viên
- 8- Hoàng Văn Đại (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy): Ủy viên
- 9- Nguyễn Minh Tú (Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy): Ủy viên.
- 10- Mông Đình Tinh (Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng Huyện ủy): Ủy viên.
- 11- Phùng Đình Thiệu (nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, nguyên Bí thư Huyện ủy): Ủy viên
- 12- Lý Thị Sấn (nguyên cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy): Ủy viên

Tham gia cung cấp tư liệu:

- 1- Trần Doãn Khánh - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy
- 2- Trần Phúc Vĩnh - Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy
- 3- Lý Thị Sấn - Nguyên Cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy
- 4- Dương Văn Hợp - Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy

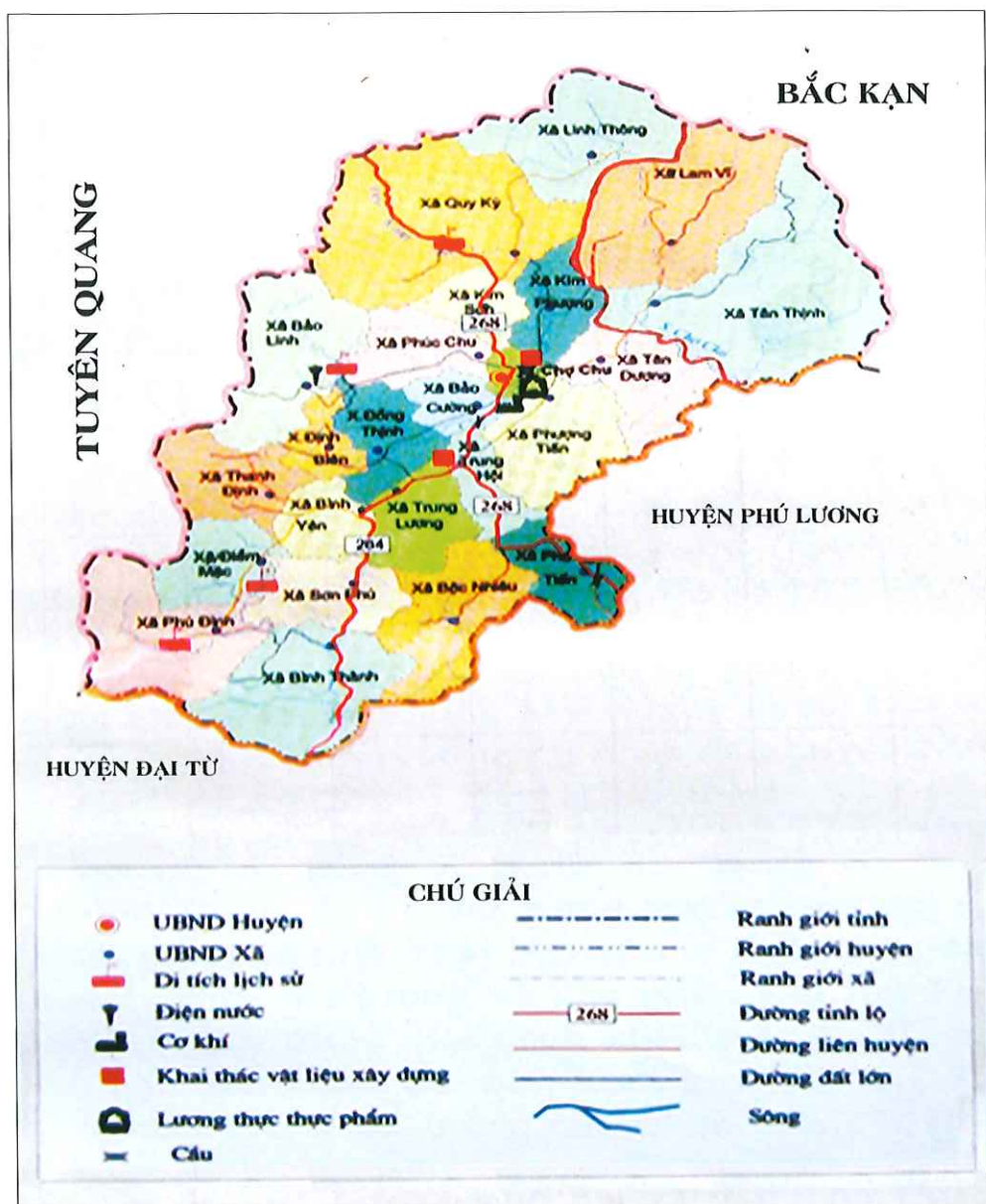
Ban Biên soạn:

- 1- TS Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): *Chính lý, bổ sung nội dung phần lịch sử 1930 - 2000 và biên soạn phần Kết luận*
- 2- Nguyễn Văn Thắng (Ủy viên): Biên soạn *Mục IV (Chương V) và Phụ lục*
- 3- Vũ Thanh Khôi (Ủy viên): Biên soạn *các mục II, III (Chương V)*

Biên tập:

TS Nguyễn Xuân Minh

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN ĐỊNH HÓA





Ngày 22/8/1998, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Trần Đức Lương ký Quyết định số 424/KT-CTN tặng danh hiệu “Anh hùng LLVT nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa



Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp (năm 1998)

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về việc tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh*, Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về *“Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020”*, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa chỉ đạo tổ chức chỉnh lí, biên soạn bổ sung và tái bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1945 - 2016)*, nhằm mục đích phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc và chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương; đồng thời cũng nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, biên soạn các công trình Lịch sử Đảng bộ các cấp, các ngành trong huyện.

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Phụ lục* và danh mục *Tài liệu tham khảo*, cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1945 - 2016)* được cấu trúc thành 5 chương nội dung. Phần lịch sử từ năm 1930 đến năm 2000 (trong cuốn sách xuất bản năm 2000) đã được Ban Biên soạn chỉnh lí, lược bỏ, bổ sung và sắp xếp lại để đảm bảo tính chính xác, hệ thống, lôgic. Toàn bộ phần lịch sử từ năm 2000 đến năm 2016 và phần *Kết luận* là nội dung mới được biên soạn bổ sung.

Mặc dù Ban Thường vụ Huyện ủy đã có nhiều cố gắng tập trung lãnh đạo và Ban Biên soạn làm việc khẩn trương, nghiêm túc, công phu, nhưng do nguồn tư liệu thành văn,

nhất là nguồn tư liệu từ thời kì kháng chiến chống Pháp về trước bị thất thoát nhiều, nên nội dung cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa rất mong được sự đóng góp ý kiến bổ sung của cán bộ, đảng viên, nhân dân, chiến sĩ lực lượng vũ trang và bạn đọc.

Nhân dịp tái bản, phát hành cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1945 - 2016)*, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa xin chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ trực tiếp của Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên; cảm ơn sự quan tâm nhiệt tình của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là của các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong huyện các thời kì đã cung cấp tư liệu và đóng góp nhiều ý kiến xây dựng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

BÍ THƯ

Lương Văn Lành

MỞ ĐẦU

QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I- Địa danh Định Hóa và sự thay đổi địa giới hành chính qua các thời kì

Vùng đất huyện Định Hoá ngày nay, thời các Vua Hùng dựng nước thuộc bộ Vũ Định - một trong số 15 bộ của nước Văn Lang; thời thuộc Đường (thế kỉ VII - thế kỉ X) thuộc về huyện Vũ Bình; thời Đinh - Tiền Lê (thế kỉ X - thế kỉ XI) đến thế kỉ XII (thời Lý) là châu Định Biên; từ năm 1141, gọi là châu Tuyên Hóa; thời Lê sơ, đổi thành châu Định Hoá, là 1 trong số 9 huyện, châu thuộc phủ Phú Bình (gồm các huyện: Tư Nông, Bình Nguyên, Phổ Yên, Động Hỉ, Đại Từ, Phú Lương, Văn Lãng, Võ Nhai và châu Định Hoá). Châu Định Hoá lúc đó có 40 xã và 12 trang; tồn tại suốt từ thời Lê sơ (1428 - 1527) đến thời Nhà Nguyễn (1802 - 1945).

Theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Định Hoá là một châu thuộc phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên, có 9 tổng, 31 xã, gồm:

- 1- Tổng An Ninh có 1 xã (An Ninh).
- 2- Tổng Thanh Hồng có 3 xã (Thanh Hồng, Thù Mặc, Lục Rã).
- 3- Tổng Khuynh Quỳ có 2 xã (Khuynh Quỳ, Ôn Lương Hạ).
- 4- Tổng An Biên Thượng có 4 xã (An Biên Thượng, Quế Lĩnh, Nghĩa Tá, Bảo Biên).
- 5- Tổng Định Biên Trung có 6 xã (Định Biên Trung, Định Man, Nam Huân, Lang Yên, Du Nghệ, Trung Khảm).

6- Tổng Định Biên Hạ có 6 xã (Định Biên Hạ, Quảng Nạp, Bằng An, Bộc Nhiêu, Sơn Đầu, Lang Tuyền).

7- Tổng Phượng Vũ Thượng có 2 xã (Phượng Vũ Thượng, Lam Vũ).

8- Tổng Phượng Vũ Trung có 1 xã (Phượng Vũ Trung).

9- Tổng Phượng Vũ Hạ có 6 xã (Phượng Vũ Hạ, Linh Đàm, Phúc Trinh, Quy Triều, Nghĩa Trang, Văn La).

Ngoài ra, tổng Phượng Vũ Hạ còn có một phố phiên bặt gọi là phố Chợ Chu ở thôn Trung Khảm.

Vào năm Minh Mạng thứ 4 (1823), nhà Nguyễn đổi châu Định Hoá thành châu Định. Đến năm Minh Mạng thứ 16 (1835), tỉnh Thái Nguyên được chia thành 3 phủ (Phủ Bình, Thông Hoá, Tòng Hoá). Châu Định và các huyện: Văn Lãng, Đại Từ, Phú Lương thuộc phủ Tòng Hoá.

Theo sách *Đồng Khánh địa dư chí*, châu lỵ Định Châu (tức châu Định), đặt ở xã Trung Khảm; phía đông giáp xã Phủ Lý (huyện Phú Lương), phía tây giáp xã Kim Đài (châu Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang), phía nam giáp xã Hạ Lãm và trang An Nghiệp (huyện Văn Lãng), phía bắc giáp Chợ Mới và trang Yên Đĩnh (châu Bạch Thông); Đông - Tây cách nhau 172 dặm (tương đương 86 km), Nam - Bắc cách nhau 93 dặm (tương đương 46,5 km). Châu Định có 9 tổng, gồm 36 xã:

1- Tổng Định Biên Thượng, gồm 5 xã (Bảo Biên, Quế Linh, Nghĩa Tá, Định Biên Thượng, Tư Lập).

2- Tổng Định Biên Hạ gồm 6 xã (Định Biên Hạ, Lương Can, Bình An, Sơn Đầu, Quảng Nạp, Bộc Nhiêu).

3- Tổng Phượng Vũ Thượng, gồm 2 xã (Lam Vũ, Phượng

Vỹ Thượng).

4- Tổng Phụng Vỹ Hạ, gồm 6 xã (Phụng Vỹ Hạ, Phúc Trinh, Văn La, Linh Đàm, Nghĩa Trang, Quy Triều).

5- Tổng Định Biên Trung, gồm 6 xã (Trung Khảm, Định Man, Du Nghệ, Phong Huân, Lương An, Định Biên Trung).

6- Tổng Phụng Vỹ Trung, gồm 2 xã (Phụng Vỹ Trung, Kiều Dương).

7- Tổng Thanh Điều (trước là tổng Thanh Hồng), gồm 3 xã (Thanh Điều, Diêm Mặc, Lục Rã).

8- Tổng An Trạch chỉ có 1 xã (An Trạch).

9- Tổng Khuynh Quý, gồm 5 xã (Ôn Lương Thượng, Ôn Lương Hạ, Phú Khuôn, Phú Ngự, Khuynh Quý).

Cuối thế kỉ XIX, dưới quyền cai trị của thực dân Pháp, xã Nghĩa Tá (tổng Định Biên Thượng) được nâng lên thành tổng Nghĩa Tá. Năm 1913, chính quyền thực dân Pháp cắt tổng Nghĩa Tá (gồm các xã: Phong Huân, Lương Yên (Lương An), Nghĩa Tá) về huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) và 2 xã: Phú Lâm, Tư Lập (tổng Định Biên Thượng) về huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang).

Trước ngày khởi nghĩa giành chính quyền (26/3/1945), châu Định Hoá có 8 tổng (Định Biên Thượng, Định Biên Trung, Định Biên Hạ, Thanh Điều, Phụng Vỹ Thượng, Phụng Vỹ Trung, Phụng Vỹ Hạ và Khuynh Quý).

Sau khi thành lập chính quyền cách mạng (26/3/1945), từ ngày 18/4/1945, châu Định Hoá đổi thành phủ Ngô Quyền; đến cuối tháng 6/1945, đổi thành phủ Vạn Thắng. Sau khi Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 thành công, nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hoà ra đời, đầu tháng 9/1945, phủ Vạn Thắng được đổi lại thành phủ Định Hoá⁽¹⁾. Ngày 25/3/1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 148/SL quy định bãi bỏ các danh từ *phủ, châu, quận*; cấp trên xã và cấp dưới tỉnh thống nhất gọi là cấp huyện. Từ thời điểm này trở đi, phủ Định Hoá được đổi thành huyện Định Hoá.

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), tên các xã trong huyện Định Hoá cũng có những thay đổi do việc sáp nhập một số xã nhỏ thành xã lớn và sự thay đổi địa giới hành chính một số xã.

Hơn 10 năm sau ngày hoà bình lập lại, ngày 17/2/1965, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra Quyết định số 46/NV tách xã Kim Phụng thành 2 xã: Kim Phụng và Kim Sơn.

II- Điều kiện tự nhiên và xã hội

Định Hoá là một huyện miền núi thuộc khu vực Tây Bắc tỉnh Thái Nguyên, trong giới hạn tọa độ địa lí từ 105°29' đến 105°43' kinh Đông, 21°45' đến 22°30' vĩ Bắc; huyện lỵ là thị trấn Chợ Chu, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 55 km về phía tây bắc. Toàn huyện Định Hoá có 24 đơn vị hành chính, gồm 23 xã (Linh Thông, Lam Vỹ, Quy Kỳ, Kim Sơn, Kim Phụng, Tân Thịnh, Bảo Linh, Phúc Chu, Tân Dương, Phụng Tiến, Bảo Cường, Đồng Thịnh, Định Biên, Thanh Định, Bình Yên, Trung Lương, Trung Hội, Phú Tiến, Bộc Nhiêu, Sơn Phú, Diềm Mặc, Phú Đình, Bình Thành) và thị trấn Chợ Chu.

(1) Dù đã đổi tên là phủ Định Hóa, nhưng trong Báo cáo ngày 31/12/1947 của địa phương, vẫn ghi là châu Định Hóa. Vì vậy, để người đọc dễ theo dõi, từ tháng 4/1945 đến ngày 25/3/1948 (ngày Chính phủ ra Sắc lệnh số 148/SL, quy định bãi bỏ các danh từ phủ, châu, quận; cấp trên xã và cấp dưới tỉnh thống nhất gọi là cấp huyện), Ban Biên soạn dùng địa danh châu Định Hóa.

Toàn huyện có tổng diện tích đất tự nhiên là 513,51km² (chiếm 14,56% diện tích tự nhiên toàn tỉnh), lớn thứ ba (sau các huyện: Võ Nhai, Đại Từ)⁽¹⁾. Địa hình huyện Định Hoá chia làm 3 tiểu vùng:

- Vùng phía Bắc, gồm 8 xã (Linh Thông, Quý Kỳ, Lam Vỹ, Tân Thịnh, Bảo Linh, Kim Sơn, Kim Phượng, Tân Dương). Nơi đây có các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam, độ dốc lớn; trong đó, có dãy núi đá vôi thuộc phần cuối cùng của cánh cung Sông Gâm, kéo dài từ phía bắc qua trung tâm huyện, tạo nên bức tường thành ở phía đông thị trấn Chợ Chu và dừng lại ở xã Trung Hội. Vùng này, đất lâm nghiệp chiếm phần lớn diện tích, đất nông nghiệp ít và phân tán.

- Vùng Trung tâm, gồm 6 xã (Phúc Chu, Định Biên, Đồng Thịnh, Bảo Cường, Phượng Tiến, Trung Hội) và thị trấn Chợ Chu. Địa hình nơi đây khá bằng phẳng, đất đai màu mỡ, là vùng sản xuất lúa trọng điểm của huyện.

- Vùng phía Nam, gồm 9 xã (Thanh Định, Bình Yên, Trung Lương, Diêm Mặc, Phú Tiến, Phú Đình, Sơn Phú, Bộc Nhiêu, Bình Thành). Vùng này có nhiều đồi gò xen kẽ, là vùng trọng điểm phát triển cây công nghiệp của huyện.

Thời trước, trên địa bàn huyện Định Hoá tuy chỉ có khoảng 100 km đường ô tô vận tải nhỏ đi lại được (đoạn Km 31 Quốc lộ 3 - Chợ Chu, đoạn Chợ Chu - Thành Cốc và đoạn Chợ Chu - Quảng Nạp), nhưng hệ thống đường mòn xuyên rừng, xuyên núi cho người đi bộ thì chằng chịt dọc, ngang khắp nơi. Từ Định Hoá theo những con đường mòn xuyên núi, xuyên rừng, có thể sang Đại Từ, theo đường núi Tam Đảo về các tỉnh Sơn Tây, Hoà Bình, xuống đồng bằng Bắc Bộ, vào Khu 4, hoặc ngược lên vùng Tây Bắc một

(1) Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016. Xuất bản tháng 6/2017, tr. 10.

cách dễ dàng. Từ Định Hoá, có thể theo các con đường mòn xuyên qua rừng rậm và các triền núi cao, ngược lên các tỉnh Bắc Kạn⁽¹⁾, Cao Bằng sang biên giới Việt - Trung một cách thuận lợi. Từ Định Hoá, cũng có thể qua Phú Lương sang vùng núi đá Võ Nhai; hoặc ra Km 31, xuôi Quốc lộ 3 qua thị xã Thái Nguyên về Hà Nội...

Những điều phân tích trên đây cho thấy: Định Hóa là một địa bàn chiến lược quan trọng. *“Dưới con mắt của những nhà quân sự, Định Hoá là vùng đất chiến lược cho những đạo quân thừa ban đầu còn nhỏ bé, dựa vào thế lợi hại ở đây xây dựng lực lượng để làm nên nghiệp lớn về sau”*⁽²⁾.

Huyện Định Hoá có nhiều sông, suối; lớn nhất là sông Chợ Chu có lưu vực rộng 437 km²; lưu lượng nước bình quân trong năm 3,06 m³/giây. Dòng sông này được hợp lưu bởi nhiều con suối nhỏ bắt nguồn từ sườn núi các xã phía Tây và phía Bắc huyện. Đoạn sông chảy qua địa bàn xã Tân Dương có chiều rộng nhất. Từ xã Tân Dương, dòng sông chảy qua địa bàn xã Yên Ninh (huyện Phú Lương), hợp lưu với sông Cầu tại huyện Chợ Mới (tỉnh Bắc Kạn).

Sông Công là con sông lớn thứ hai, có lưu vực rộng 128 km²; lưu lượng nước bình quân trong năm là 3,06 m³/giây. Dòng sông này có hai nhánh: Một nhánh bắt nguồn từ xã Thanh Định, chảy qua các xã Bình Yên, Sơn Phú và một nhánh bắt nguồn từ dãy núi Khuôn Tát (xã Phú Đình). Hai nhánh hợp lưu tại xã Bình Thành, chảy sang xã Minh Tiến (huyện Đại Từ), thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, rồi đổ về Phố Yên hợp lưu với sông Cầu tại xã Thuận Thành.

(1) Địa danh Bắc Kạn, trước đây viết là Bắc Cạn, cũng có lúc viết là Bắc Kạn. Từ năm 1997, sau khi tái lập tỉnh, viết là Bắc Kạn. Để người đọc dễ theo dõi, Ban Biên soạn xin được viết là Bắc Kạn.

(2) Dẫn theo: ATK Định Hoá trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954. Huyện uỷ Định Hoá xuất bản năm 1997, trang 9.

Sông, suối trên địa bàn huyện Định Hóa tuy nhỏ, không có khả năng giao thông đường thủy, nhưng đó là nguồn nước phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân trong huyện.

Huyện Định Hoá thuộc vùng khí hậu nhiệt đới; trong năm có hai mùa rõ rệt. Mùa nóng từ tháng 4, đến tháng 10, thường có gió đông nam; tháng 8 là tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất (28,1°C). Vào mùa này có mưa lớn, chiếm từ 85% đến 90% lượng mưa cả năm. Mưa nhiều nhất là tháng 8, lượng mưa trung bình trên 315 mm, thường gây ra lũ, lụt. Mùa lạnh bắt đầu từ tháng 11 và kết thúc vào tháng 3 năm sau; tháng 1 có nhiệt độ trung bình thấp nhất (12 - 13°C), thường có gió mùa đông bắc, tiết trời rét buốt, đôi khi xuất hiện sương muối gây hại cho cây trồng, vật nuôi.

Nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá gồm nhiều bộ phận hợp thành. Một bộ phận là dân bản địa, sinh sống từ lâu đời. Một bộ phận là tàn quân của cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc ở Trung Quốc, theo Lương Tam Kỳ đến lập căn cứ từ những năm cuối thế kỉ XIX, rồi ở lại làm ăn, sinh sống. Một bộ phận là đồng bào các tỉnh khác di cư tự nhiên đến sinh sống, hoặc tản cư trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, rồi ở lại sinh cơ, lập nghiệp. Một bộ phận là đồng bào từ các tỉnh đồng bằng (Thái Bình, Hà Nam...) theo tiếng gọi của Đảng lên xây dựng vùng kinh tế mới trong những năm 60 của thế kỉ XX.

Xưa kia, dân cư ở huyện Định Hoá rất thưa thớt. Sau nhiều đợt di dân, số dân trên địa bàn huyện không ngừng tăng lên: Năm 1932 có 12.310 người⁽¹⁾, năm 1948 có 19.200 người, năm 1973 có 49.768 người; năm 2010 có 87.722 người. Đến

(1) Theo Alfred Echinard: Tiểu chí Thái Nguyên. Bản dịch tiếng Việt, tr. 46.

năm 2016, dân số toàn huyện là 88.430 người; mật độ dân số 172 người/km². Sự phân bố dân cư trên địa bàn huyện không đồng đều, có sự chênh lệch khá lớn. Số dân sống ở đô thị (thị trấn) là 6.630 người (7,50%), ở nông thôn là 81.800 người (92,5%)⁽¹⁾. Trên địa bàn huyện hiện nay, dân số gồm nhiều thành phần dân tộc (Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Hoa, Mường, Thái,...). Mỗi thành phần dân tộc tuy có những nét riêng biệt về phong tục, tập quán, nhưng đều có điểm chung nhất là truyền thống yêu nước, đoàn kết, bất khuất kiên cường. Từ lâu, các dân tộc huyện Định Hóa đã sống gần gũi, quây quần bên nhau, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau về nhiều mặt trong cuộc sống và canh tác.

Dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa phải sống trong cảnh đói nghèo bởi chính sách thuế khóa rất nặng nề. Trong các thứ thuế, thuế đinh (thuế thân) là thứ thuế dã man nhất, có từ thời phong kiến được chính quyền thực dân duy trì và tăng mức ngày càng cao. Từ năm 1921 đến năm 1944, chúng điều chỉnh tới 5 lần, tăng lên 3,7 lần. Riêng năm 1932, theo tài liệu của Pháp, Định Hóa có 2.966 suất đinh đã phải nộp 8.527,25 đồng; bình quân mỗi suất đinh nộp gần 2,9 đồng (tương đương 1 tạ thóc)⁽²⁾...

Không chỉ đói nghèo, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa còn phải sống trong tình trạng tối tăm, lạc hậu bởi chính sách văn hóa, giáo dục nô dịch, ngu dân của thực dân Pháp. Suốt từ năm 1890 đến năm 1923, ở Định Hóa không có trường học. Mãi đến năm 1924, chính quyền thực dân mới cho mở 1 trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu dành

(1) Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016... Tlđđ, tr. 21, 23, 24, 25.

(2) Theo Alfred Echinard: Tiểu chí Thái Nguyên. Bản dịch tiếng Việt, tr. 46.

riêng cho con em bỏn quan lại, địa chủ và gia đình khá giả vào học; 98% dân số trong huyện mù chữ. Trong khi đó, chúng ta sức đầu độc nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên bằng rượu cồn và thuốc phiện; khuyến khích mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội.

Sống dưới chế độ thực dân phong kiến, sức khỏe người dân không được quan tâm chăm sóc. Cả huyện Định Hóa chỉ có 1 bệnh xá ở Chợ Chu với 30 giường (gồm 1 phòng khám bệnh, 1 phòng pha chế thuốc, 1 phòng mổ, 1 phòng bệnh nhân), do 1 y sĩ, 2 y tá đảm nhiệm); 1 trạm xá ở Quảng Nạp với 1 y tá⁽¹⁾. Những cơ sở y tế này chủ yếu làm nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho binh lính và quan chức địa phương. Khi bị ốm đau, bệnh tật, người dân chỉ biết trông cậy vào sự may rủi, hoặc cúng bái.

Cách mạng tháng Tám thành công đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa nói riêng. Được sống trong độc lập, tự do, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện ra sức xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội. Đặc biệt, từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, cùng với cả nước, bộ mặt kinh tế - xã hội huyện Định Hóa đã có nhiều chuyển biến sâu sắc. Đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của mọi người dân được nâng lên rõ rệt. Những giá trị lịch sử, văn hóa được gìn giữ và không ngừng phát huy.

III- Truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa

Bên cạnh truyền thống đoàn kết, cần cù được hình thành và bồi đắp qua bao thế hệ, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa sớm có truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường đấu tranh chống giặc ngoại xâm để bảo vệ quê hương, đất nước.

(1) Theo Alfred Echinard: Tiểu chí Thái Nguyên. Bản dịch tiếng Việt, tr. 46.

Thế kỉ XII, nhiều con em nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa (lúc đó gọi là Tuyên Hóa) tham gia trong đội quân do thủ lĩnh phủ Phú Lương Dương Tự Minh và các tướng Nguyễn Như Mai, Lý Nghĩa Vinh chỉ huy lên miền biên ải đánh giặc cướp người nước Tống do Đàm Hữu Lượng cầm đầu ⁽¹⁾.

Từ năm 1407, đất nước ta bị giặc Minh xâm lược và đô hộ. Không cam chịu kiếp sống nô lệ, lầm than, nhân dân vùng đất Định Hoá đã cùng với nhân dân phủ Thái Nguyên và nhân dân cả nước Đại Việt liên tiếp nổi dậy chống quân xâm lược. Mở đầu là cuộc khởi nghĩa do Trần Nguyên Kháng và Nguyễn Đa Bí lãnh đạo, nổ ra năm 1408. Tiếp đó, hàng loạt các cuộc nổi dậy do Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chân, Nguyễn Trà, Dương Khắc Trung, Dương Thế Chân chỉ huy.

Trong thời kì này, nhân dân Định Hoá còn tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh của nghĩa quân Áo Đỏ (nổ ra cuối năm 1410 ở vùng đất huyện Đại Từ, giáp ranh với huyện Định Hoá). Nghĩa quân Áo Đỏ mở rộng căn cứ, chiến đấu rất anh dũng, gây cho giặc Minh nhiều tổn thất nặng nề, làm cho chúng không thể đặt được chính quyền đô hộ một cách vững chắc trên vùng rừng núi Việt Bắc bao la.

Tháng 2/1418, tại vùng núi Lam Sơn (Thanh Hoá), Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa chống giặc Minh. Nhiều thanh niên Định Hoá đã theo hai cha, con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú vào Lam Sơn tụ nghĩa cùng Lê Lợi chiến đấu, đánh đuổi quân xâm lược Minh.

(1) Tháng 9/1145, Đàm Hữu Lượng - viên tướng Tống đem quân từ Quảng Tây vượt biên giới chiếm giữ đất Thông Nông, cướp phá châu Quảng Nguyên. Vua Lý xuống chiếu sai thủ lĩnh phủ Phú Lương là Dương Tự Minh cùng các tướng Nguyễn Như Mai, Lý Nghĩa Vinh đem quân tiến đánh phá tan, giữ yên bờ cõi Quốc gia Đại Việt.

Trong các thế kỉ XVI, XVII, XVIII, đất nước ta bước vào thời kì phân liệt kéo dài. Chiến tranh liên miên giữa các tập đoàn, thế lực phong kiến Lê - Trịnh - Mạc, Trịnh - Nguyễn làm cho đời sống của nhân dân cả nước ta nói chung, nhân dân huyện Định Hoá nói riêng vô cùng cực khổ, điêu đứng. Ở Đàng Ngoài, nông dân các nơi liên tiếp nổi dậy chống lại ách áp bức, bóc lột hà khắc của triều đình Lê - Trịnh. Từ năm 1740 đến năm 1751, nhân dân Định Hoá đã tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Danh Phương chỉ huy chống lại triều đình phong kiến Lê - Trịnh.

Bước sang thế kỉ XIX, năm 1802, sau khi đánh thắng quân Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, lập ra Vương triều Nguyễn. Để duy trì nền thống trị của mình, bên cạnh những mặt tích cực, triều Nguyễn thi hành nhiều chính sách phản động và thiển cận, khiến đời sống nhân dân vô cùng khổ cực. Các cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nhà Nguyễn liên tiếp nổ ra. Trong cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nhà Nguyễn do Nông Văn Vân lãnh đạo (1833 - 1835), vùng đất tỉnh Thái Nguyên nói chung, huyện Định Hoá nói riêng vừa là địa bàn hoạt động của nghĩa quân, vừa là lá chắn ở phía nam bảo vệ cho căn cứ của cuộc khởi nghĩa. Nhân dân Định Hoá tích cực hưởng ứng về tinh thần, ủng hộ về vật chất và trực tiếp tham gia nghĩa quân, sát cánh cùng với nghĩa quân vây thành Thái Nguyên.

Tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đánh chiếm các tỉnh Nam Kỳ (1867), Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ lần thứ hai (1883), thực dân Pháp cho quân đánh chiếm các tỉnh miền núi. Năm 1884, chúng

chiếm thành Thái Nguyên, sau đó toả ra chiếm đóng các huyện khác trong tỉnh.

Tại Định Hoá, trong thời kì này có hơn 1.000 tàn quân *Thái Bình Thiên Quốc* ⁽¹⁾ do Lường Tam Kỳ chỉ huy chiếm đóng, xây dựng căn cứ ở vùng Chợ Chu. Vì vậy, thực dân Pháp không mở các cuộc tấn công lớn, mà chỉ mở nhiều cuộc tấn công nhỏ lẻ để thăm dò.

Ngày 31/1/1889, thực dân Pháp huy động 37 sĩ quan, 779 lính lê dương, 278 lính khổ đỏ và 1.200 dân phu (bắt ở Hà Nội và Thái Nguyên, làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, tải thương), do tướng Boócnihi Đêboóc (Borgnis Desbordes) chỉ huy, chia làm hai mũi tiến công vùng Chợ Chu (Định Hoá). Sau khi chiếm được khu vực này, chúng xây dựng các đồn binh ở các xã: Quảng Nạp, Bảo Biên, Chợ Chu, Định Man, nhưng đã “... bị thất bại

(1) *Thái Bình Thiên Quốc*” là cuộc khởi nghĩa của nông dân hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc). Sau khi khởi nghĩa thất bại, thủ lĩnh Ngô Côn kéo hơn 2.000 tàn quân vượt biên giới Việt - Trung tràn qua các tỉnh vùng núi phía Bắc xuống Thái Nguyên cướp bóc, kiêu hãnh. Năm 1870, Ngô Côn chết, Lưu Vĩnh Phúc (một phó tướng của Ngô Côn) kéo hơn 1.000 tàn quân sang vùng Lào Cai hoạt động, trở thành quân “Cờ đen”; còn Lường Tam Kỳ (cũng là một phó tướng của Ngô Côn) kéo hơn 1.000 tàn quân lên vùng Định Hoá (Thái Nguyên), trở thành quân “Cờ vàng”.

Tại Định Hoá, Lường Tam Kỳ thấy khu vực Chợ Chu là một vùng đất có địa thế hiểm trở, nên đã hạ trại, xây dựng căn cứ, chiếm đóng lâu dài. Lấy cớ truy đuổi tàn quân “Thái Bình Thiên Quốc”, từ năm 1867, được sự đồng ý của triều đình nhà Nguyễn, Triều đình Mãn Thanh đã đưa một đạo quân lớn sang xâm chiếm vùng đất Bắc Kỳ. Nhà Thanh và nhà Nguyễn đã nhiều lần cho quân tấn công vào khu căn cứ Chợ Chu của Lường Tam Kỳ. Dựa vào thế hiểm trở của núi rừng Định Hoá, Lường Tam Kỳ chỉ huy quân lính đánh bại tất cả các cuộc tấn công của quân Thanh cũng như quân Triều đình nhà Nguyễn, giữ vững căn cứ. Vùng đất Định Hoá trở thành nơi tranh chấp quyết liệt giữa quân Thanh, quân triều đình nhà Nguyễn và quân của Lường Tam Kỳ. Nhiều làng, xóm ở Định Hoá đã trở thành bãi chiến trường. Hậu quả nặng nề của cuộc chiến đó, nhân dân Định Hoá phải gánh chịu. Đời sống của nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá ngày càng khó khăn, cơ cực... Năm 1890, Pháp kí với Lường Tam Kỳ hiệp ước 16 điều và phong cho Lường Tam Kỳ chức Phó lãnh binh. Từ đó, Pháp cai trị Định Hoá theo chế độ “ủy trị”. Đến năm 1924, Lường Tam Kỳ chết, Pháp cai trị Định Hoá như các châu, huyện khác.

nặng nề vì bệnh sốt rét rừng. Chính phủ Pháp lo lắng trước những tổn thất lớn...” ⁽¹⁾.

Phát huy truyền thống yêu nước, nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá không ngừng nổi dậy chống thực dân Pháp. Ngày 4/8/1916, nhân dân Phố Ngũ (nay thuộc xã Phú Tiến), đã ủng hộ, giúp đỡ đoàn tù nhân bị giải từ Thái Nguyên lên Chợ Chu nổi dậy giết tên lãnh binh Ruyphiê (Ruffier), thu vũ khí của 16 tên lính áp giải và rút vào rừng an toàn.

Đêm 30 rạng ngày 31/8/1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên bùng nổ dưới sự lãnh đạo của Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến. Trong số 144 binh sĩ ở Trại lính khố xanh đóng tại thị xã Thái Nguyên tham gia khởi nghĩa, có 3 người là con em nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá. Đó là các ông: Hoàng Văn Chu (34 tuổi, người xã Lam Vỹ, tổng Phụng Vỹ Thượng), Ma Văn Thúc (quê xã Du Nghệ, tổng Định Biên Trung) và Ma Đình Đề (24 tuổi, quê xã Diềm Mặc, tổng Thanh Điều) ⁽²⁾.

5 năm sau, vào đêm 27 rạng ngày 28/8/1922, nhờ có sự hỗ trợ của binh lính khố xanh bị quan Tây ngược đãi, 93 tù nhân đã nổi dậy phá nhà tù Chợ Chu⁽³⁾, giết cai ngục và tên chủ sự nhà dây thép⁽⁴⁾, thu súng của lính canh, rút lên vùng rừng núi phía Bắc huyện, được nhân dân trong vùng đùm bọc, che chở.

(1) Theo A. Echinard: Lịch sử chính trị, quân sự tỉnh Thái Nguyên, trang 12, Bản đánh máy lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên

(2) Theo: Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại. Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học, xuất bản 1997, tr. 294, 297.

(3) Nhà tù Chợ Chu là nhà tù cấp tỉnh do thực dân Pháp xây dựng từ năm 1913 ở ngay chân đồn lính khố xanh, sát với châu lỵ Định Hoá. Lúc mới xây dựng, Nhà tù Chợ Chu có thể giam giữ được từ 80 người đến 100 người. Sau này, thực dân Pháp mở rộng, xây thêm các phòng giam, nhà giam, nên có thể giam giữ tới 200 người.

(4) Nay gọi là bưu điện.

Từ sau các sự kiện trên, thực dân Pháp tăng cường cao độ bộ máy cai trị và đàn áp ở Định Hoá. Tại các đồn binh Quảng Nạp, Bảo Biên, Chợ Chu, Thác Mu, Định Man..., chúng tăng cường lực lượng và vũ khí. Mật thám được giăng nhiều nơi nhằm giữ cho vùng rừng núi Định Hoá hiểm trở không rơi vào ảnh hưởng các phong trào yêu nước đang lan rộng.

Sau ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930), phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Thực dân Pháp tăng cường khủng bố, đàn áp. Cuối năm 1931, phong trào cách mạng ở tỉnh Hà Nam bị địch đàn áp dữ dội; nhiều cán bộ, đảng viên bị sa vào tay giặc. Đồng chí Vũ Hưng (tức Vũ Văn Uyên, quê xã Thận Tu, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam) là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam, sau khi thoát khỏi các cuộc khủng bố, truy lùng ráo riết của thực dân Pháp, đã lên vùng Bộc Nhiêu, châu Định Hoá sinh sống và hoạt động. Tại đây, tuy không bắt được liên lạc với các tổ chức Đảng, nhưng với tinh thần của người đảng viên Cộng sản, đồng chí Vũ Hưng vừa đi làm thuê để kiếm sống, vừa tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng nhân dân trong vùng. Cùng thời gian này, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa, đảng viên cùng hoạt động với đồng chí Vũ Hưng ở Đảng bộ Hà Nam) cũng thoát khỏi các cuộc truy lùng, khủng bố của địch, lên vùng Quán Vuông (Định Hoá) sinh sống và hoạt động tuyên truyền, gây dựng cơ sở cách mạng. Tuy nhiên, do thực dân Pháp quản lý gắt gao và truy lùng ráo riết, nên hoạt động của hai đồng chí chưa xây dựng được cơ sở cách mạng.

Sau ngày tổ chức Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên ra đời tại xã La Bằng, huyện Đại Từ (năm 1936), phong trào cách mạng ở Định Hoá có nhiều chuyển biến tích cực. Cuối năm 1937, cơ sở cách mạng được thành lập ở Quán Vuông

(xã Trung Hội), gồm 7 người ⁽¹⁾. Đến năm 1938, cơ sở phát triển lên Định Biên Trung (Bảo Cường), xuống Bộc Nhiêu.

Giữa năm 1938, để phục vụ mục đích quân sự, thực dân Pháp bắt nhân dân Định Hóa làm con đường từ Chợ Chu đi Thành Cóc (Tuyên Quang), với mức tiền công rẻ mạt 0,12 đồng/người/ngày, lại phải tự túc lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động và nơi ăn, chốn ở. Được các cán bộ lãnh đạo cơ sở cách mạng phát động, dân phu nổi dậy đấu tranh đòi tăng tiền công từ 0,12 đồng lên 0,25 đồng/ngày. Cuộc đấu tranh bắt đầu từ đoàn dân phu xã Bộc Nhiêu, sau đó lan ra khắp công trường.

Trước tình hình bọn cai thầu dùng vũ lực đàn áp cuộc đấu tranh, toàn bộ dân phu làm đường đã nhất tề nghỉ việc, đánh lại bọn cai thầu và kéo về đình Tri châu đòi bồi thường cho những người bị đánh đập, giải quyết các yêu cầu của dân phu. Tên Tri châu Định Hoá buộc phải chấp nhận giải quyết toàn bộ các yêu cầu của dân phu.

Thắng lợi của dân phu châu Định Hoá trong cuộc đấu tranh này đã gây được niềm tin, khích lệ nhân dân Định Hoá sẵn sàng bước vào các cuộc đấu tranh mới gay go và quyết liệt hơn để giành thắng lợi to lớn hơn.

Đầu tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ; nước Pháp tham chiến. Thực dân Pháp ở Đông Dương thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ mà nhân dân ta vừa giành được trong thời kì 1936 - 1939, tăng cường đàn áp, khủng bố. Phong trào cách mạng ở Định Hoá vốn đã gặp khó khăn, lúc này lại càng khó khăn hơn. Trước tình hình đó, đầu năm 1940, đồng chí Vũ Hưng về quê, tìm cách liên lạc với tổ chức Đảng. Sau khi bắt được liên lạc với đồng chí Hoàng Quốc Việt (Ủy viên

(1) Gồm có: Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm, Đoàn Văn Hinh, Thái Văn Đình, Lương Viết Vinh...

Ban Thường vụ Trung ương Đảng), đồng chí Vũ Hưng tiếp tục trở lại Định Hoá hoạt động, chờ chỉ thị của cấp trên. Một thời gian ngắn sau đó, thông qua đồng chí Trịnh Bá Song - cán bộ liên lạc của Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Vũ Hưng được giới thiệu với tổ chức Đảng ở Võ Nhai.

Cuối năm 1940, tại Võ Nhai, đồng chí Hoàng Quốc Việt triệu tập một số đảng viên đang hoạt động ở Thái Nguyên về họp, để phổ biến, quán triệt tình hình nhiệm vụ. Thay mặt Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Quốc Việt phân công đồng chí Vũ Hưng phụ trách phong trào cách mạng châu Định Hoá. Đồng chí Trịnh Bá Song cũng được cử ở lại Định Hoá cùng với các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm xây dựng và phát triển phong trào.

Có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, lại được tăng cường thêm cán bộ, phong trào cách mạng châu Định Hoá có bước phát triển mới. Cơ sở cách mạng từ Định Biên Trung, Điềm Mặc mở rộng sang các xã lân cận. Nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày được tổ chức để bồi dưỡng cán bộ cơ sở về chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng; về phương pháp công tác và vận động quần chúng.

Trước tình hình trên, thực dân Pháp tập trung các lực lượng mật thám, chỉ điểm lên Định Hoá hoạt động theo dõi và đánh phá phong trào. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Borêa (Bréard) - Thanh tra Sở Mật thám Bắc Kỳ, bọn mật thám, chỉ điểm ở Định Hoá đã phát hiện được đồng chí Vũ Hưng là một người hoạt động cộng sản nổi tiếng ở Hà Nam trước đây; người mà toà án của chúng đã xử vắng mặt 3 án tù, với 40 năm khổ sai. Ngày 25/5/1941, Thanh tra Sở Mật thám Bắc Kỳ huy động các lực lượng quân đội đóng ở đồn Chợ Chu (bao gồm cả lính lê dương, khổ xanh, khổ đỏ), mật thám, chỉ điểm và lính đồng

ở tất cả các tổng trong châu mở cuộc bao vây khu vực Quán Vuông, quyết tâm lùng bắt bằng được đồng chí Vũ Hưng⁽¹⁾.

Nhờ một số lính đồng có cảm tình với cách mạng thông báo trước ý đồ của địch, đồng chí Vũ Hưng đã kịp thời, khôn khéo vượt lên núi Nà Khao, được các quần chúng cách mạng là Đoàn Văn Đình và Thái Văn Đình (ở xã Trung Hội), dẫn đường xuyên rừng qua Bộc Nhiêu, xuống Đại Từ, sang vùng Võ Nhai an toàn. Quân địch bao vây khu vực Nà Pỉnh⁽²⁾ và khám xét nhà ông Ma Doãn Anh (Tổ trưởng Tổ Cách mạng thôn Thanh Lục)⁽³⁾. Do được ông Ma Đình Cu (một lính đồng có cảm tình với cách mạng) báo trước, nên toàn bộ tài liệu ở nhà ông Ma Doãn Anh đã được cất giấu an toàn. Cơ sở cách mạng ở Thanh Định được giữ vững.

Cuối năm 1941, trên đường từ Võ Nhai trở lại Định Hóa tiếp tục hoạt động lãnh đạo khôi phục phong trào cách mạng, đến xã La Bằng, huyện Đại Từ, đồng chí Vũ Hưng bị địch bắt.

Qua hơn 10 trận bị địch tra tấn dã man, đồng chí Vũ Hưng vẫn kiên quyết không nhận mình là Hai Cao, là Vũ Hưng và từ chối tất cả các lời buộc tội của địch. Cuối cùng, thực dân Pháp đưa đồng chí Vũ Hưng về giam ở Nhà tù Bắc Mê (Hà Giang).

(1) Sau ngày bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử đồng chí Nông Văn Quang và Trương Văn Thiết là cán bộ của tỉnh Cao Bằng, mang thư của Người về liên lạc với đồng chí Vũ Hưng. Đến Định Hóa đúng lúc địch đang vây bắt đồng chí Vũ Hưng, hai đồng chí trở lại Cao Bằng. Do vậy, việc liên lạc với đồng chí Vũ Hưng không thành (Theo sách: Bắc Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bắc Hồ. Tái bản lần 2. Nxb Thời đại, Hà Nội, 2004, tr. 23).

(2) Theo sách Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Định (1946-2000), trang 25, xuất bản năm 2005.

(3) Tổ Cách mạng thôn Thanh Lục (xã Thanh Định) được đồng chí Vũ Hưng tổ chức thành lập (tháng 10/1939). Tổ có 9 người gồm: Ma Doãn Anh (Tổ trưởng), Hoàng Văn Phúc, Bàn Văn Nhân, Ma Doãn Hùng, Ma Doãn Kim, Ma Doãn Trọng, Hoàng Văn Quan, Trương Doãn Thọ... Tuy nhiên, khi đồng chí Vũ Hưng chuyển đi nơi khác, hoạt động của Tổ có nhiều hạn chế do bị địch o ép và thiếu người chỉ đạo.

Tin đồng chí Vũ Hưng bị địch bắt tuy làm cho một số quần chúng cách mạng ở Định Hoá hoang mang, dao động, song nhờ có sự lãnh đạo kịp thời của đồng chí Nguyễn Đình Chiêm và Tổ Cách mạng ở các xã Trung Hội, Bình Yên (lúc đó là xã Thanh Định)... nên cơ sở cách mạng trong châu cơ bản được giữ vững. Đội ngũ quần chúng trung kiên trong các Tổ Cách mạng được tôi luyện, từng bước trưởng thành, trở thành lực lượng nòng cốt của phong trào đấu tranh trên địa bàn châu.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941), Ủy ban Quân sự - Chính trị Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai đề ra nhiệm vụ phát triển lực lượng, mở rộng hoạt động ra ngoài vòng vây của địch. Ngày 19/11/1941, một tổ Cứu quốc quân II gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Cao Đàm (Chính trị - chỉ đạo viên Đội Cứu quốc quân II) phụ trách, chia làm 2 tốp⁽¹⁾ vượt vòng vây địch sang các vùng Đại Từ, Định Hoá hoạt động. Cùng thời gian này, thực dân Pháp còn bắt 106 thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II ở Võ Nhai đưa sang giam cầm tại nhà tù Chợ Chu. Bằng thủ đoạn này, chúng hi vọng làm lung lạc ý chí chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân.

Tháng 2/1942, ngay sau khi đến Định Hoá, Tổ Cứu quốc quân II đã cùng với các đồng chí phụ trách các Tổ Cách mạng ở các xã trong huyện bàn bạc, thống nhất nhiệm vụ và biện pháp vận động, tổ chức quần chúng. Kết quả, cơ sở cách mạng ở các xã Trung Hội, Bảo Cường được khôi phục, đồng thời thành lập thêm nhiều cơ sở cách mạng mới.

(1) Tốp thứ nhất gồm các đồng chí Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan.

- Tốp thứ hai gồm các đồng chí: Nguyễn Cao Đàm, Chu Viết Phong (Nhị Phụng), Phương Cường, Mông Phúc Quyền.

Tại các xã vùng Tây Bắc Định Hoá, tháng 3/1942, tổ Cứu quốc quân II tích cực xây dựng cơ sở, mở rộng căn cứ. Đây là vùng rừng núi hiểm trở, nằm ở vị trí tiếp giáp các huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) và Yên Sơn (Tuyên Quang). Hầu hết dân cư sinh sống trên vùng đất này là đồng bào Dao, những người phải chịu nhiều cực khổ nhất do chính sách bóc lột và sự kì thị dân tộc của thực dân Pháp. Được cán bộ và chiến sĩ Cứu quốc quân II tuyên truyền, giác ngộ, lại có sẵn lòng căm thù sâu sắc với chế độ thực dân, phong kiến, nhiều đồng bào Dao đã sớm giác ngộ cách mạng. Nhờ đó, giữa tháng 4/1942, Hội Cứu quốc của người Dao châu Định Hoá được thành lập và phát triển rất nhanh, lan sang một số xã thuộc các huyện: Chợ Đồn (Bắc Kạn), Yên Sơn (Tuyên Quang). Vùng Tây Bắc Định Hoá trở thành địa bàn hoạt động thuận lợi, một căn cứ vững chắc, an toàn của Cứu quốc quân.

Tại xã Thanh Định, được cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II tuyên truyền, giác ngộ, phong trào cách mạng phát triển nhanh chóng. Ngày 6/7/1942, tại xóm Nạ Mao, thôn Thanh Điều, Tổ Việt Minh thôn được thành lập, gồm 9 tổ viên (Ma Thế Lợi, Ma Đình Cư, Diệp Đình Ba, Lường Văn Thị, Ma Đình Tứ, Nguyễn Công Nhân, Ma Thế Tình, Ma Thế Ý...), do ông Ma Thế Ý làm Tổ trưởng. Sau ngày thành lập, Tổ Việt Minh thôn Thanh Điều cùng với Tổ Cách mạng thôn Thanh Lục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã tham gia phong trào, xây dựng các đoàn thể Cứu quốc.

Tại các xã Trung Hội, Bảo Cường, Bộc Nhiêu, sau khi được cán bộ Cứu quốc quân II tuyên truyền Chương trình, Điều lệ Mặt trận Việt Minh, nhiều quần chúng đã giác ngộ cách mạng, tự giác tham gia các tổ chức Cứu quốc. Cơ sở cách mạng ở các xã: Bình Trung, Bình Yên, Phú Đình (lúc đó là xã Lục Rã) được khôi phục, củng cố và mở rộng ra các xã: Thanh Định, Định Biên... Cùng với việc xây dựng cơ sở cách

mạng, tổ Cứu quốc quân II còn mở các lớp huấn luyện ngắn ngày đào tạo cán bộ quân sự cơ sở. Các đồng chí: Lộc Văn Tư, Nông Văn Thử là những thanh niên đầu tiên của huyện Định Hoá được dự các lớp huấn luyện này.

Bước sang năm 1943, Chiến tranh thế giới thứ hai chuyển biến có lợi cho phong trào cách mạng nước ta. Sau chiến thắng của Hồng quân Liên Xô tại Mặt trận Xtalingrát tiêu diệt 33 vạn quân Đức, phe Đồng minh đã chuyển sang phản công phe phát xít. Trong bối cảnh ấy, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943) quyết định củng cố và mở rộng Mặt trận Việt Minh.

Cùng thời gian trên, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) và chấp hành chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tại Lũng Hoài (Hòa An, Cao Bằng) đã diễn ra cuộc họp giữa các đồng chí lãnh đạo Căn cứ địa Cao Bằng và lãnh đạo Cứu quốc quân bàn kế hoạch phối hợp mở đường “Nam tiến”. Hội nghị quyết định:

1- Giữ vững cơ sở vùng biên giới Việt - Trung và từ đây tổ chức lực lượng đánh thông về Bình Gia, Bắc Sơn (Lạng Sơn), Võ Nhai (Thái Nguyên).

2- Xây dựng các cơ sở mới ở các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Bắc Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang; củng cố các cơ sở cũ, nối liền các đường liên lạc với nhau.

3- Thành lập các đội xung phong mở đường Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Cứu quốc quân II mở đường Bắc tiến để đón các đội Nam tiến từ Cao Bằng về.

4- Tìm cách bắt liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng ở dưới xuôi.

Thực hiện quyết định của Hội nghị Lũng Hoài, phần lớn cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân từ biên giới Việt - Trung

trở về các căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, Đại Từ, Định Hoá an toàn. Tại Định Hoá, Cứu quốc quân phối hợp chặt chẽ với cán bộ cách mạng địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền Chương trình, Điều lệ Việt Minh; vận động nhân dân tích cực tham gia các đoàn thể Cứu quốc. Nhờ đó, đến giữa tháng 4/1943, tại các xã: Trung Hội, Bảo Cường, Bộc Nhiêu... các tổ Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... lần lượt ra đời. Từ các xã: Trung Hội, Bảo Cường, Bộc Nhiêu, phong trào nhanh chóng lan sang các xã khác. Địa bàn Định Hoá trở thành căn cứ địa của Cứu quốc quân.

Tháng 8/1943, thông qua Chi bộ Đảng ở Cánh Bá Vân (Đông Hỷ), Cứu quốc quân II bắt được liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng ở dưới xuôi. Từ đây, đường dây liên lạc giữa Cứu quốc quân II với Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ luôn luôn thông suốt.

Sau khi báo cáo với Trung ương Đảng, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân II nhận được chỉ thị phải tích cực chuẩn bị khởi nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943), đồng thời phải triển khai thực hiện quyết định của Hội nghị Lũng Hoàì. Lấy Định Hoá làm bàn đạp, Cứu quốc quân II chia làm hai mũi lên đón các đội quân Nam tiến từ Cao Bằng về. Một mũi lên các vùng Chợ Đồn, Chợ Rã (Bắc Kạn); một mũi ra Cây số 31, theo Quốc lộ số 3 lên Bạch Thông (Bắc Kạn). Đến giữa tháng 10/1943, mũi Bắc tiến do đồng chí Hoàng Thượng phụ trách gặp Đội Nam tiến do đồng chí Nông Văn Quang chỉ huy tại xã Nghĩa Tá (huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn). Từ đó, hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai được nối liền thành một dải liên hoàn vững chắc, tạo ra những nhân tố thuận lợi cho sự ra đời Khu Giải phóng sau này.

Nhờ có sự lãnh đạo kịp thời, sâu sát của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ; sự hoạt động tích cực của cán bộ, chiến sĩ Tổ Cứu quốc quân II trên địa bàn huyện, Định Hoá có cơ sở chính trị quần chúng và tổ chức tự vệ mạnh. Lực lượng cách mạng hầu như làm chủ ở các vùng nông thôn trong châu và có ảnh hưởng tới nhiều xã ở các huyện giáp ranh (Đại Từ, Phú Lương).

Tuy vậy, phong trào cách mạng Định Hoá trong thời kì này có chiều hướng phát triển tràn lan, thiếu chặt chẽ và không có chiều sâu. Hội viên các Hội Cứu quốc trên địa bàn châu hoạt động sôi nổi, gần như công khai. Điều đó khiến bọn mật thám, chỉ điểm đã phát hiện một số cán bộ cách mạng ở cơ sở. Tháng 9/1943, thực dân Pháp tập trung toàn bộ lực lượng lính khố xanh và lính đông trong châu, do Ragu (Đồn trưởng đồn khố xanh Chợ Chu) và Hà Sĩ Tinh (Tri châu Định Hoá) trực tiếp chỉ huy, mở một cuộc khủng bố, bao vây, càn quét vào các xã: Bình Yên (lúc đó là xã Thanh Định), Trung Hội, Bảo Cường, Kim Sơn... Qua 10 ngày bao vây càn quét, chúng đã bắt được 12 cán bộ chủ chốt ở các cơ sở đưa đi giam tại các nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Sơn La. Hàng trăm hội viên các hội Cứu quốc bị địch bắt lên huyện tra khảo; nhiều cơ sở cách mạng bị vỡ. Phong trào cách mạng ở Định Hoá bị tổn thất nặng nề.

Trước tình hình trên, Ban Lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám⁽¹⁾ họp, quyết định tăng cường cán bộ lên Định Hoá để lãnh đạo khôi phục, củng cố phong trào. Sau cuộc họp này, Ban Lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám cử một tổ Cứu quốc quân do đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy lên vùng Định Hoá hoạt động. Nhờ đó, phong trào cách mạng ở Định Hoá nhanh chóng được khôi phục và phát triển. Các đội tự vệ vũ

(1) Chiến khu Hoàng Hoa Thám được thành lập theo Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943), bao gồm các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang và một số huyện của các tỉnh: Lạng Sơn, Bắc Kạn, Bắc Giang và Vĩnh Yên.

trang ở các xã: Bảo Cường, Phúc Chu và tổng Định Biên Thượng, Định Biên Hạ... được thành lập.

Giữa tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng) lên kiểm tra tình hình phong trào ở các vùng: Đại Từ, Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) và Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang). Ngay sau đó, đồng chí triệu tập cán bộ lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám về họp tại Khuổi Kịch (Sơn Dương, Tuyên Quang). Hội nghị quyết định 2 vấn đề quan trọng: 1- Chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu để việc chỉ đạo được kịp thời và sâu sát: Phân khu A (gọi là Phân khu Quang Trung) và Phân khu B (gọi là Phân khu Nguyễn Huệ), lấy sông Cầu làm ranh giới, Định Hóa thuộc Phân khu B; 2- Thành lập Trung đội Cứu quốc quân III⁽¹⁾.

Trong khi đó, phong trào cách mạng ở Định Hóa tiếp tục phát triển. Từ các xã: Bảo Cường, Trung Hội, Thanh Định..., các hội Nông dân Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc được xây dựng, củng cố và phát triển sang các xã khác trong châu. Cùng với việc mở rộng lực lượng chính trị trong quần chúng, Cứu quốc quân đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang. Cuối năm 1944, hầu hết các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức được các trung đội, tiểu đội Tự vệ Cứu quốc. Đội Tự vệ Cứu quốc xã Thanh Định do ông Ma Đình Cu làm Đội trưởng có quân số đông nhất với 30 cán bộ, chiến sĩ⁽²⁾. Đa số cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Tự vệ Cứu quốc

(1) Lễ thành lập Trung đội Cứu quốc quân III được tổ chức tại Khuổi Kịch, ngày 25/2/1944, gồm 30 cán bộ, chiến sĩ là những cán bộ, đội viên thuộc Trung đội Cứu quân II sang đây hoạt động từ năm 1942, cán bộ, đội viên trong Ban Xung phong Nam tiến và những cán bộ, đội viên trung kiên của các đơn vị tự vệ ở Đại Từ, Định Hóa, Sơn Dương. Đồng chí Triệu Khánh Phương được chỉ định làm Trung đội trưởng; các đồng chí Chu Phóng và Phương Cường làm Trung đội phó.

(2) Theo sách Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Định (1946-2000), trang 34, xuất bản năm 2005.

ở Định Hoá đã được Cứu quốc quân huấn luyện về chính trị và quân sự, bước đầu đáp ứng được các nhiệm vụ giao thông liên lạc, bảo vệ cơ sở, bảo vệ cán bộ cách mạng, tuyên truyền đường lối của Đảng và trừng trị bọn Việt gian, phản động.

Cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân cùng với các tổ công tác ở các xã trong châu còn tích cực tuyên truyền, giác ngộ, vận động lính khổ xanh, lính khổ đỏ, lính đồng và các chức dịch quay về với nhân dân, với cách mạng. Kết quả, nhiều người trong số họ, kể cả một số xã đoàn đã nhận ra con đường chính nghĩa, trở về với nhân dân, dùng súng của kẻ thù bắn lại kẻ thù. Ở một số nơi, chính những người lính đồng được giác ngộ là những người canh gác, bảo vệ Cứu quốc quân và cán bộ cơ sở đi lại, hội họp. Tại xã Trung Hội, một số lính đồng sau khi được giác ngộ đã nộp vũ khí cho đội Tự vệ Cứu quốc. Được trang bị thêm vũ khí, cán bộ, chiến sĩ các đội Tự vệ Cứu quốc trong châu tích cực luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị nổi dậy giành chính quyền.

Tháng 9/1944, đồng chí Vũ Hưng sau khi thoát khỏi nhà tù của thực dân Pháp, trở về Định Hóa tiếp tục lãnh đạo xây dựng, phát triển phong trào cách mạng. Tinh thần đấu tranh chống thực dân, phong kiến của nhân dân các dân tộc trong châu ngày càng được nâng cao. Tháng 10/1944, nhân dân các xã trong châu, điển hình là nhân dân 2 xã: Bộc Nhiêu và Trung Hội đã giành thắng lợi lớn trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp mở chiến dịch thu thóc, thầu dầu và vùng để nộp cho phát xít Nhật phục vụ chiến tranh.

Trong khi đó, Chiến tranh thế giới thứ hai tiếp tục chuyển biến thuận lợi cho cách mạng nước ta. Hồng quân Liên Xô và phe Đồng minh liên tục tấn công phe phát xít. Tại Đông Dương, mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp ngày càng sâu sắc. Phong trào cách mạng ở nước ta phát triển ngày càng sâu rộng, nhất là từ sau khi có Chỉ thị *Sửa soạn khởi nghĩa* (7/5/1944) của

Tổng bộ Việt Minh và Lời kêu gọi *Sấm vũ khí, đuổi thù chung* (10/8/1944) của Trung ương Đảng. Nhu cầu cán bộ cung cấp cho phong trào cách mạng lúc này trở nên bức thiết. Theo chủ trương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Xứ uỷ Bắc Kỳ chỉ thị Chi bộ nhà tù Chợ Chu⁽¹⁾ tổ chức cho 15 - 20 đồng chí ra ngoài để lãnh đạo phong trào quần chúng đang dâng cao.

Chi bộ nhà tù Chợ Chu có 15 đảng viên (tính đến tháng 10/1944). Chi uỷ gồm 5 đồng chí: Song Hào (Bí thư), Tô Quang Đầu, Tạ Xuân Thu, Lê Hiến Mai và Nhị Quý. Ngoài nhiệm vụ lãnh đạo anh em tù nhân học tập văn hoá, học tập các chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, bồi dưỡng phương pháp hoạt động bí mật, phương pháp xây dựng lực lượng cách mạng và khởi nghĩa giành chính quyền, Chi bộ nhà tù còn làm tốt công tác vận động binh lính địch, giáo dục, vận động và giác ngộ quần chúng khu vực xung quanh nhà tù... Lúc này, Chi bộ đã cảm hóa và giác ngộ Đoàn Như Giá - một lính khổ xanh⁽²⁾, có hiểu biết ít nhiều về cách mạng, về những người cộng sản và khâm phục các chiến sĩ cách mạng, sẵn sàng giúp đỡ cách mạng. Nhờ đó, Chi uỷ nhà tù Chợ Chu đã liên lạc trực tiếp được với Xứ uỷ Bắc Kỳ và đồng chí Chu Văn Tấn đang hoạt động tại Phân khu Nguyễn Huệ.

Thực hiện chỉ thị của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Chi uỷ nhà tù Chợ Chu quyết định lãnh đạo tổ chức vượt ngục. Việc tổ chức vượt ngục được Chi bộ nhà tù và cán bộ Cứu quốc quân chuẩn bị chu đáo. Gia đình bà Phan Thị Tàn ở xóm Nà Mò⁽³⁾ gần nhà tù Chợ Chu được chọn làm Trạm liên lạc giữa Chi bộ nhà tù với cán bộ Cứu quốc quân phụ trách vùng (bà Phan Thị Tàn là người Tày, một

(1) Tháng 6/1943, thực dân Pháp đã chuyển gần 100 tù chính trị từ nhà tù Hoà Bình về nhà tù Chợ Chu.

(2) Đoàn Như Giá sau này được kết nạp vào Đảng CSĐD, được công nhận là Lão thành cách mạng.

(3) Xóm Nà Mò trước đây thuộc xã Quy Triều, tổng Phượng Vũ Hạ, nay là xóm Trung Việt, thị trấn Chợ Chu).

chiến sĩ trong phong trào tự vệ chiến đấu ở Trảng Xá (Võ Nhai), bị địch bắt giam ở nhà tù Chợ Chu. Sau khi được thả tự do, bà Phan Thị Tàn lấy chồng, làm ăn, sinh sống tại xóm Nà Mò).

Kế hoạch vượt ngục, thời gian, địa điểm đã được thống nhất giữa Chi ủy nhà tù và cơ sở bên ngoài. Theo đó, những gì cần mang theo khi vượt ngục đều được mang ra cất giấu ở nhà bà Phan Thị Tàn. Các đồng chí Lê Dục Tôn - Tổ trưởng Tổ Cứu quốc quân phụ trách vùng Định Hoá và đồng chí Lộc Văn Tư - một chiến sĩ cách mạng dũng cảm, dân tộc Tày, rất thông thuộc địa hình, đường đi, lối lại - trực tiếp làm nhiệm vụ dẫn đường cho cán bộ, đảng viên vượt ngục. Nhân dân các xã: Thanh Định, Định Biên, Phúc Chu, Trung Lương, Trung Hội... đã đóng góp tiền, gạo, một số thuốc men... ủng hộ cho các cán bộ, đảng viên vượt ngục.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Xứ uỷ Bắc Kỳ và sự chuẩn bị chu đáo của Chi ủy nhà tù Chợ Chu, sự giúp đỡ tận tình của cơ sở cách mạng và nhân dân các dân tộc châu Định Hoá, 12 đảng viên nhà tù Chợ Chu⁽¹⁾ đã vượt ngục thành công (ngày 12/10/1944), trở về các địa phương tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945.

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai sắp bước vào giai đoạn kết thúc; phe phát xít liên tiếp thất bại ở nhiều nơi. Tại Mặt trận châu Á - Thái Bình Dương, phạm vi kiểm soát của Nhật ngày càng bị thu hẹp. Thực dân Pháp ở Đông Dương ráo riết chuẩn bị kế hoạch hắt cẳng Nhật. Tất cả tình hình trên

(1) Theo tài liệu Những người vượt ngục Chợ Chu, in rônêô tháng 5/1989, lưu tại Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên. 12 đảng viên vượt ngục Chợ Chu gồm các đồng chí: Song Hào (tức Nguyễn Văn Khương), Lê Hiến Mai (tức Nguyễn Duy Phương, tức Dương Quốc Chính), Tạ Tiến (Tạ Xuân Thu), Ngô Ngọc Tín (Ngô Nhị Quý), Phạm Ngọc Bổng (tức Hoàng Minh Chì), Vũ Anh Sinh (Vũ Phong), Chu Nhữ (Chu), Nguyễn Quang Lộc (Hoàng Bá Sơn), Nguyễn Củng (Lê Trung Đình), Nguyễn Cao (tức Kháng), Nguyễn Văn Tý (Trần Tùng) và Trần Đình Thìn (Trần Thế Môn).

làm cho mâu thuẫn vốn có giữa Nhật và Pháp trở nên sâu sắc, không thể điều hòa, tất yếu dẫn đến chỗ một trong hai tên đế quốc, phát xít hất cẳng nhau.

Đúng như dự đoán của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đêm 9/3/1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Cùng thời điểm này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng kịp thời triệu tập Hội nghị mở rộng, thông qua bản Chỉ thị *Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* (12/3/1945); quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Tin Nhật đảo chính Pháp truyền đến thị xã Thái Nguyên vào sáng ngày 10/3/1945. Quân Pháp và tay sai ở thị xã Thái Nguyên hoang mang, hoảng loạn tột độ. Chiều ngày 10/3/1945, từ Hà Nội, quân Nhật theo Quốc lộ số 3 lên để đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Bọn quan chức dân sự Pháp cùng bè lũ tay sai, dưới quyền chỉ huy của tên Phó sứ người Pháp vác cờ trắng xuống tận Gia Sàng đầu hàng, đón quân Nhật. Quân Nhật vào chiếm đóng thị xã Thái Nguyên không tốn một viên đạn; từ đó, chúng nhanh chóng chiếm đóng các vùng lân cận.

Tại Định Hoá, tên Boócđiê (Bordier) - chỉ huy đồn Chợ Chu, bị Bộ Chỉ huy Nhật gọi về thị xã Thái Nguyên tổng giam. Trong khi đó, nhân dân xã Thanh La (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), một địa bàn giáp ranh với châu Định Hoá, dưới sự chỉ đạo và giúp đỡ của Cứu quốc quân, đã nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Tình hình trên đã làm cho hệ thống chính quyền và quân đội tay sai của thực dân Pháp ở Định Hoá hết sức hoang mang, dao động. Một số tên trong chính quyền tay sai của thực dân Pháp đã vứt bỏ súng, triện, súng, đạn, trốn vào rừng; một số lính đồng mang súng, đạn nộp cho các đội Tự vệ Cứu

quốc xã. Tên Tri châu Hà Sĩ Tinh tuy cũng hoang mang, dao động, nhưng sau khi được tên Mariki (nhân viên Sở Mật thám Bắc Kỳ nằm vùng) trấn an, đã ra lệnh cho 300 lính đồng ở các tổng Định Biên Hạ, Phượng Vũ Trung, Phượng Vũ Hạ do Châu đoàn Lương Đình Nghiêm chỉ huy, cùng lính khố xanh... tổ chức cố thủ, bảo vệ phủ đường, chờ đón quân Nhật.

Rạng sáng ngày 26/3/1945, Trung đội Cứu quốc quân cùng với đơn vị tự vệ xã Kim Sơn chia thành hai bộ phận nổ súng tấn công đồn lính khố xanh và châu lỵ Chợ Chu. Bộ phận thứ nhất gồm một tiểu đội Cứu quốc quân và đơn vị tự vệ Kim Sơn, do đồng chí Hoàng Thượng và Lộc Văn Tư chỉ huy, có nhiệm vụ tiêu diệt các điểm canh Bảo Biên và đình làng Hoàn án ngữ trên con đường từ đèo Muồng ra Chợ Chu, sau đó nhanh chóng triển khai lực lượng bao vây châu lỵ, không cho chúng ứng cứu đồn khố xanh. Bộ phận thứ hai gồm 2 tiểu đội Cứu quốc quân, do đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy, tấn công đồn lính khố xanh.

Bị lực lượng cách mạng tấn công, bọn lính khố xanh sau vài phút chống cự yếu ớt, đã vứt súng tháo chạy. Tri châu Hà Sĩ Tinh biết không thể chống cự, nên bỏ mặc quân lính, tìm cách thoát thân. Bọn lính như rắn mất đầu, vứt hết vũ khí, bỏ chạy tán loạn. Lực lượng cách mạng tiến vào chiếm châu lỵ, tịch thu toàn bộ sổ sách, giấy tờ. Sáng sớm, hàng ngàn quần chúng và tự vệ các xã lân cận tập nập kéo về Chợ Chu phối hợp với Cứu quốc quân toả đi các nơi tước vũ khí của tàn binh địch, lùng bắt những tên Việt gian có nhiều nợ máu với nhân dân, với cách mạng. Tại Kim Sơn, tự vệ xã phối hợp với Cứu quốc quân chặn đánh một tốp lính khố xanh đang trên đường chạy trốn lên vùng Chợ Đồn (Bắc Kạn), thu 11 khẩu súng. Tại Chợ Chu, quân ta phá nhà tù, giải phóng 200 tù nhân, mở cửa kho thóc liên đoàn của Nhật phát cho dân nghèo. Châu lỵ Định Hóa được giải phóng.

Cán bộ, chiến sĩ Tự vệ Cứu quốc và nhân dân các xã: Bảo Cường, Trung Hội..., tổ chức bao vây, truy lùng, tìm nơi ẩn náu của Tri châu Hà Sĩ Tinh. Bị quân, dân ta bao vây chặt và truy lùng ráo riết, thân cô, thế cô, Tri châu Hà Sĩ Tinh buộc phải ra đầu hàng, xin được lập công chuộc tội.

Ngày 27/3/1945, tại đình Bản Cái, đồng bào xã Thanh Định họp mít tinh hưởng ứng khởi nghĩa giành chính quyền. Thay mặt Việt Minh xã, ông Ma Đình Ý tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai địch ở xã; tịch thu toàn bộ bằng, triện... của bọn hào lí ở cơ sở. Buổi chiều cùng ngày, hàng ngàn người dân các xã: Trung Hội, Trung Lương, Bộc Nhiêu, Sơn Phú, Bình Thành..., họp mít tinh tại đình Đồng Ёn (xã Trung Lương), hưởng ứng khởi nghĩa xoá bỏ chính quyền địch. Châu đoàn Lương Đình Nghiêm đã phải giao nộp súng cho đại diện Việt Minh là đồng chí Nguyễn Văn Sạch và Nguyễn Văn Ninh ⁽¹⁾.

(1) Theo sách: Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000), xuất bản năm 2000 (trang 79, 80): Đồng chí Nguyễn Văn Ninh sinh năm 1920 tại Hà Nội. Năm 1943, Nguyễn Văn Ninh được đồng chí Dương Thiết Sơn (sau này là Bí thư Tỉnh ủy Bắc Kạn) giác ngộ cách mạng. Đầu năm 1944, đồng chí Vũ Quý (tức Vũ Dương) - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, giao cho đồng chí Ninh lên Trung Khâm (nay là xã Trung Hội) để gây dựng cơ sở làm chỗ đứng chân trong trường hợp Hà Nội bị địch khủng bố. Thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng chí Nguyễn Văn Ninh lên Trung Khâm hoạt động. Tại đây, đồng chí giác ngộ cách mạng cho một số người, trong đó có các đồng chí Ma Đình Tương, Nguyễn Văn Sạch, La Công Lợi...

Đầu năm 1945, đồng chí Vũ Dương lên Trung Khâm nắm tình hình. Ít ngày sau đó đồng chí Xuân Thủy (sau này là Bí thư Trung ương Đảng) cử đồng chí Đào Đức Lịch và 4 cán bộ lên Trung Khâm liên hệ với đồng chí Nguyễn Văn Ninh, cùng hoạt động gây dựng cơ sở.

Ngày 26/3/1945 Cứu quốc quân đánh đồn Chợ Chu, ngày 27/3/1945 nhận được tin Cứu quốc quân đánh đồn Chợ Chu, các đồng chí: Đào Đức Lịch, Nguyễn Văn Ninh đã vận động quần chúng ở Trung Khâm biểu tình có vũ trang, kéo lên Chợ Chu phối hợp với Cứu quốc quân đánh đồn. Tại đây, đồng chí Đào Đức Lịch gặp đồng chí Tạ Xuân Thu, xin gia nhập Cứu quốc quân lên giải phóng Chợ Đồn (Bắc Kạn); đồng chí Ninh tiếp tục ở lại Định Hóa.

Do hoạt động bí mật, lại không được giới thiệu với cơ sở ở địa phương, với đơn vị Cứu quốc quân hoạt động ở Định Hóa, cùng với sự áu trĩ về chính trị, nên dân đến sự hiểu lầm đáng tiếc, đồng chí Nguyễn Văn Ninh bị xử lí oan.

Năm 1974, căn cứ vào xác nhận của các đồng chí: Xuân Thủy, Đào Đức Lịch và một số đồng chí hoạt động ở Định Hóa thời gian 1944 - 1945, Tỉnh ủy Bắc Thái ra nghị quyết minh oan cho đồng chí Nguyễn Văn Ninh.

Ngày 28/3/1945, hàng nghìn đồng bào các dân tộc Định Hoá cùng cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân và Tự vệ Cứu quốc kéo về đình Quán Để (châu lị Định Hoá) dự cuộc mít tinh. Đại diện đoàn thể Việt Minh tuyên bố xoá bỏ toàn bộ chính quyền tay sai của thực dân Pháp ở tất cả các cấp trên địa bàn châu; đọc và giải thích Chương trình, Điều lệ Mặt trận Việt Minh. Tại cuộc mít tinh này, Tri châu Hà Sĩ Tinh tuyên bố đầu hàng và ra lệnh cho các chức dịch (Chánh tổng, Lí trưởng) ở các tổng, các xã mang bằng, triện, tài liệu lên châu lị Định Hoá nộp cho đại diện Việt Minh.

Sau cuộc mít tinh, đình Quán Để trở thành trụ sở làm việc của các đồng chí Vũ Hưng, Nguyễn Văn Sạch, Hoàng Ngọc Đình với danh nghĩa Việt Minh để xử lí công việc hằng ngày của châu và các xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Võ Nguyên Giáp, ngày 18/4/1945, đồng chí Lê Giản với tư cách là đại diện của Tổng bộ Việt Minh đã triệu tập Hội nghị tại Bản Lác, xã An Lạc (nay Bản Lác thuộc xã Kim Phụng). Tham dự Hội nghị có hơn 130 đại biểu của 30 xã, thị trấn và 2 làng người Dao thay mặt cho hơn 15.000 đồng bào các dân tộc trên địa bàn để bầu Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hoá. Hội nghị nhất trí bầu các đồng chí: Ma Đình Tương, Ma Văn Tiến, Hoàng Ngọc Đình, Nguyễn Văn Sạch và Trần Văn Phú vào Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu, do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch.

Ngày 1/5/1945, tại phố Chợ Chu, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa tổ chức mít tinh kỉ niệm Ngày Quốc tế Lao động nhằm động viên nhân dân và cổ vũ phong trào cách mạng ở địa phương. Các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Song Hào, Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu, Lê Trung Đình, Phương Cương, cùng đơn vị Cứu quốc quân, đại biểu nhân dân huyện

Yên Sơn (Tuyên Quang) và đông đảo nhân dân các xã trong châu Định Hóa đã về dự cuộc mít tinh này. Dưới sự chỉ đạo của Tổng bộ Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các xã, thị trấn trên địa bàn châu lần lượt được thành lập⁽¹⁾.

Thực hiện quyết định của Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ⁽²⁾, trong 2 ngày 3 - 4/ 5/1945, tại đình Làng Quặng, đồng chí Võ Nguyên Giáp triệu tập Hội nghị cán bộ các châu, huyện đã giải phóng ở các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn⁽³⁾. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Song Hào, Chu Văn Tấn, Hoàng Văn Thái, Đàm Quang Trung, Trần Thế Môn, Hoàng Bá Sơn, Ngô Nhị Quý, Lê Trung Đình... Hội nghị bàn các nhiệm vụ trước mắt về xây dựng và củng cố chính quyền, Mặt trận Việt Minh, vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất và đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ lực lượng vũ trang, chuẩn bị mọi mặt cho việc giành chính quyền trên toàn quốc khi thời cơ đến; về việc tổ chức hợp nhất Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, các đội Cứu quốc quân và các lực lượng vũ trang cách mạng cả nước thành Việt Nam Giải phóng quân theo quyết định của Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ...

Ngày 15/5/1945, tại cánh đồng Nà Nhậu (trước cửa đình Làng Quặng, tổng Định Biên Thượng) đã diễn ra Lễ hợp nhất

(1) Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Trung Khảm thành lập tháng 5/1945, do các ông Ma Văn Tiếp làm Chủ tịch, Trần Phúc Bầy làm Phó Chủ tịch; Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Thanh Định thành lập tháng 6/1945, do các ông Ma Duy Bầu làm Chủ tịch, Diệp Đình Thanh làm Phó Chủ tịch, Ma Tiến Mân làm Ủy viên Thủ quỹ, Nguyễn Công Năm làm Ủy viên Quân sự, v.v...

(2) Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (15 - 20/4/1945) do Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập tại huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh, Hội nghị quyết định thành lập các chiến khu kháng Nhật, thống nhất các lực lượng vũ trang cách mạng cả nước thành Việt Nam Giải phóng quân.

(3) Theo sách: Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000), xuất bản năm 2000 (trang 89).

các lực lượng vũ trang cách mạng cả nước, nòng cốt là Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Cứu quốc quân, thành Việt Nam Giải phóng quân. Từ thời điểm này, Việt Nam Giải phóng quân có 13 đại đội chủ lực. Đình Làng Quặng, tổng Định Biên Thượng, châu Định Hóa trở thành nơi đặt Đại bản doanh đầu tiên của Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng bộ Việt Minh và Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời và nhân dân các dân tộc châu Định Hóa tập trung xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng. Tháng 5/1945, theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa, Ban Quân sự từ châu đến các xã được thành lập. Ban Quân sự châu đã xây dựng Trung đội tự vệ tập trung, gồm 30 cán bộ, chiến sĩ, được trang bị súng kíp, dao găm và mã tấu, do đồng chí Lộc Văn Tư trực tiếp chỉ huy. Hầu hết mỗi xã trong châu đều xây dựng được từ 1 đến 3 tiểu đội tự vệ cơ động chiến đấu, trang bị vũ khí thô sơ, sẵn sàng phối hợp với Quân Giải phóng chiến đấu chống các cuộc tấn công của quân Nhật vào địa bàn để bảo vệ quê hương. Xã Thanh Định xây dựng được 2 tiểu đội tự vệ cơ động chiến đấu, gồm 30 cán bộ, chiến sĩ; xã Trung Hội cũng xây dựng được 2 tiểu đội, gồm 20 cán bộ, chiến sĩ. Bình quân mỗi xã trong phủ đều cử được 2 cán bộ theo học lớp Quân chính kháng Nhật do Cứu quốc quân và Tổng bộ Việt Minh tổ chức (cuối tháng 4/1945) tại Định Biên Thượng.

Hoảng sợ trước thanh thế của cách mạng ngày một dâng cao, từ tháng 4/1945, quân Nhật bắt đầu mở các cuộc tấn công vào vùng giải phóng, nhằm chia cắt, bao vây, tiêu diệt lực lượng vũ trang và cơ quan đầu não cách mạng. Giữa tháng 5/1945, khoảng 2.000 quân Nhật có Việt gian chỉ điểm, dẫn đường, chia làm 3 mũi tiến công vào vùng giải phóng (mũi từ thị xã Thái Nguyên lên và từ Chợ Mới (Bắc Kạn)

sang; một mũi từ Vĩnh Yên, Thiện Kế càn lên Sơn Dương, kết hợp với cánh quân ở thị xã Tuyên Quang, tấn công Thanh La; một mũi từ Bắc Kạn tấn công lên Chợ Rã, xuống đánh chiếm Chợ Đồn).

Ngày 26/5/1945, quân Nhật từ Chợ Mới (Bắc Kạn) tấn công qua Tân Dương, ra Chợ Chu. Tại Bản Mù, Quân Giải phóng phối hợp với Tự vệ Cứu quốc châu Định Hóa chặn đánh địch rất quyết liệt, nhưng do tương quan lực lượng quá chênh lệch, nên cuối cùng quân ta phải rút. Quân Nhật vào Chợ Chu, chiếm đóng các lô cốt và pháo đài của quân Pháp để cố thủ.

Ngày 27/5/1945, quân Nhật điều công binh từ Thái Nguyên lên sửa đường từ Cây số 31 Quốc lộ 3 đi Chợ Chu để tiếp tế cho đồng bọn ở Chợ Chu. Cùng thời gian này, từ huyện lỵ Đại Từ, quân Nhật tấn công qua xã Phú Minh lên xã xã Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành) châu Định Hoá; từ Chợ Chu, chúng tấn công xuống các xã Bảo Cường, Trung Hội. Tại xã Trung Hội, chúng chia làm hai mũi, một mũi tấn công xuống xã Phú Tiến bắt liên lạc với đơn vị công binh sửa đường; một mũi tấn công qua các xã Trung Lương, Sơn Phú (lúc đó là xã Sơn Đầu) xuống xã Bình Thành liên lạc với cánh quân từ xã Phú Minh (Đại Từ) đánh lên.

Trước tình hình trên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng Tự vệ Cứu quốc châu Định Hóa cùng với cán bộ, chiến sĩ Giải phóng quân bình tĩnh chặn đánh địch rất quyết liệt ở cầu Tà Ma (nay là cầu Nà Linh), Bản Lác, Quán Vuông, Phố Ngừ ..., gây cho chúng nhiều thiệt hại. Quân Nhật buộc phải co cụm về cố thủ ở Chợ Chu. Những ngày tiếp theo, từ Chợ Chu, chúng mở nhiều cuộc hành quân, càn quét vào các xã lân cận, nhằm tiêu diệt Quân Giải phóng, Tự vệ Cứu quốc và các cơ quan đầu não cách mạng. Bằng hệ thống báo động dây chuyền, mỗi khi quân Nhật ra khỏi các sào huyệt ở Chợ Chu, tiếng trống,

tiếng mõ, tiếng tù và của tự vệ và nhân dân lập tức nổi lên, lan truyền khắp vùng, báo cho Quân Giải phóng và Tự vệ Cứu quốc biết để triển khai lực lượng, sẵn sàng đối phó.

Để đảm bảo an toàn, Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa chuyển vào bản Piềng (xã Thanh Định). Lãnh tụ Hồ Chí Minh trên đường từ Cao Bằng xuống cũng được các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân đón sang vùng Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

Sau khi chuyển vào xã Thanh Định, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa và Bộ Tư lệnh Việt Nam Giải phóng quân bàn bạc, thống nhất chủ trương, biện pháp đấu tranh với quân Nhật cả về quân sự, chính trị và kinh tế. Về quân sự, cán bộ, chiến sĩ tự vệ và nhân dân các dân tộc trong châu phối hợp chặt chẽ với cán bộ, chiến sĩ Quân Giải phóng tích cực phục kích, tập kích tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Về chính trị, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt khẩu hiệu *Bất hợp tác với Nhật*, cô lập, trừng trị những tên tay sai thân Nhật, vô hiệu hoá chính quyền tay sai của Nhật. Về kinh tế, đẩy mạnh việc thực hiện *Vườn không, nhà trống*, phá hoại giao thông, chặn mọi đường tiếp tế của quân Nhật.

Đầu tháng 6/1945, từ Chợ Chu, quân Nhật mở nhiều cuộc tấn công, càn quét vào vùng căn cứ núi Hồng. Quyết tâm bảo vệ Khu Giải phóng⁽¹⁾, bảo vệ Trung tâm Căn cứ địa

(1) Theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngày 4/6/1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị cán bộ các tỉnh miền núi Bắc Bộ có các vùng nông thôn đã được giải phóng, tuyên bố chính thức thành lập Khu Giải phóng gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang. Khu Giải phóng đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu Giải phóng do lãnh tụ Hồ Chí Minh đứng đầu. Ngay sau khi Khu Giải phóng được thành lập, Mặt trận Việt Minh đã triển khai thực hiện 10 chính sách lớn, nhằm xây dựng Khu Giải phóng vững mạnh về mọi mặt: Chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Khu Giải phóng là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) là Thủ đô Khu Giải phóng.

Cách mạng Núi Hồng (nơi lãnh tụ Hồ Chí Minh ở và làm việc từ cuối tháng 5/1945), cán bộ, chiến sĩ Trung đội tự vệ châu Định Hóa và cán bộ, chiến sĩ tự vệ các xã Thanh Định, Trung Hội... cùng với Quân Giải phóng phục kích, chặn đánh quân Nhật ở nhiều nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất về người và vũ khí trang bị. Tại xã Bình Yên, Quân Giải phóng và tự vệ châu Định Hóa chặn đường hành quân, cản quét của quân Nhật, đánh một trận rất quyết liệt ở Nà Rằng, buộc chúng phải rút về Chợ Chu cố thủ. Từ sau đó, các cuộc tấn công, cản quét của quân Nhật vào vùng Căn cứ Núi Hồng giảm hẳn.

Vừa đẩy mạnh phục kích, chặn đánh các cuộc hành quân, cản quét của quân Nhật, Quân Giải phóng và tự vệ địa phương vừa tăng cường các hoạt động bao vây, tập kích vào những nơi quân Nhật chiếm đóng, cố thủ. Đêm 18, rạng ngày 19/7/1945, Quân Giải phóng phối hợp với Trung đội tự vệ tập trung châu Định Hóa tập kích đồn Chợ Chu, phá hủy doanh trại của Nhật, gây cho chúng nhiều tổn thất. Trong khi đó, con đường tiếp tế từ thị xã Thái Nguyên cho quân Nhật ở Chợ Chu thường xuyên bị Quân Giải phóng và tự vệ địa phương khống chế; nhân dân trong thực hiện triệt để khẩu hiệu *Vườn không nhà trống*. Quân Nhật ở Chợ Chu lâm vào tình cảnh khó khăn, thiếu thốn về lương thực, thực phẩm. Ngày 8/8/1945, quân Nhật rút khỏi Chợ Chu về thị xã Thái Nguyên. Châu Định Hóa hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Nhật.

Vừa phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu bảo vệ và giải phóng quê hương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tổng bộ Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các cấp trên địa bàn, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng châu Định Hóa vừa tích cực lao động, sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng nuôi quân đánh giặc.

Sau ngày Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, quân đội Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ; chính quyền tay sai bù nhìn thân Nhật Trần Trọng Kim từ Trung ương xuống cơ sở bị tê liệt, thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân ta trong cả nước đã chín muồi. Hội nghị đại biểu Đảng toàn quốc kịp thời được triệu tập tại Tân Trào (14/8/1945), quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Tiếp đến, trong hai ngày (16 - 17/8/1945), Đại hội quốc dân cũng được tổ chức, với sự tham dự của hơn 60 đại biểu thay mặt cho các dân tộc, các giới khắp ba miền Bắc - Trung - Nam. Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, nhân dân các dân tộc Định Hóa đã đóng góp 10 tấn thóc, 100 con trâu, bò, trên 100 con lợn cùng hàng trăm ki lô gam lương thực, thực phẩm khác cung cấp cho Hội nghị và lực lượng vũ trang cách mạng.

Một trong những đóng góp to lớn của nhân dân Định Hóa trong những ngày chuẩn bị Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, là góp phần chữa khỏi bệnh và phục hồi sức khỏe cho lãnh tụ Hồ Chí Minh⁽¹⁾. Nhờ đó, Người đã kịp thời chỉ đạo Quốc dân Đại hội Tân Trào quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Cách mạng tháng Tám thành công, mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỉ nguyên độc lập, tự do.

(1) Trong thời gian cuối tháng 7, đầu tháng 8/1945, giữa lúc công việc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa đang rất bận bịu, tại lán Nà Lừa (Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang) lãnh tụ Hồ Chí Minh lên cơn sốt nặng và kéo dài, thể lực sút hẳn đi. Đã có lúc Bác nằm liệt, mê sảng. Khi tỉnh lại, Bác căn dặn đồng chí Võ Nguyên Giáp "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy dãy Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập". Các đồng chí lãnh đạo chạy khắp nơi tìm người chữa bệnh cho Bác. Một cụ lang già người Dao ở xã Phú Đình (Định Hóa) đã mang đến một củ rừng, đốt cháy hoà với cháo loãng cho Bác ăn. Bác tỉnh lại dần. Tiếp theo, gia đình ông Ma Đình Tập (ở Bàn Cãi, xã Thanh Định) và gia đình ông Bang Dương (ở Chợ Chu) đã ủng hộ cách mạng 2 con sâm để bồi dưỡng sức khỏe cho Bác.

Chương I

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I- Lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, tích cực chuẩn bị chiến đấu bảo vệ quê hương và An toàn khu (ATK) Trung ương (1945 - 1947)

Vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, trở ngại. “*Giặc đói*”, “*giặc đốt*” cùng với giặc ngoại xâm trực tiếp đe dọa sự tồn tại của Nhà nước Cộng hòa non trẻ. Vận mệnh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lúc đó chẳng khác gì “*ngàn cân treo sợi tóc*”.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, Định Hóa lúc này cũng chồng chất khó khăn. Nền kinh tế tự nhiên tự cấp tự túc của Định Hóa vốn đã nghèo nàn, lại bị chính sách vơ vét, bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật càng làm cho kiệt quệ. Trong khi đó, hàng trăm người ở các tỉnh miền xuôi do hậu quả nạn đói và lũ lụt làm mất mùa, tìm lên Định Hóa kiếm sống. Lợi dụng tình hình này, bọn đầu cơ, trục lợi ra sức thao túng thị trường, nâng giá các mặt hàng thiết yếu (muối, gạo, dầu thắp sáng...) lên cao gấp 5 lần so với chợ tỉnh Thái Nguyên. Chính sách văn hóa, giáo dục nô dịch, ngu dân của thực dân Pháp đã để lại hậu quả nghiêm trọng: 98% số dân Định Hóa mù chữ, cùng với đó là mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội tồn tại rất phổ biến.

Định Hóa không có quân Trung Hoa Dân quốc đi qua và chiếm đóng; nhưng là nơi cát cứ của Lường Tam Kỳ trước đây, có nhiều người Hoa tập trung sinh sống. Do đó, bọn chỉ huy tập đoàn quân phiệt ở Vân Nam đã cho đặc vụ đến Định

Hóa móc nối với các phần tử phản động, gây cơ sở, tuyên truyền chống phá cách mạng. Chúng kích động tư tưởng Đại Hán trong người Hoa, đồng thời lôi kéo một số người nhẹ dạ, ít hiểu biết thuộc các dân tộc khác theo chúng. Khi quân Trung Hoa Dân quốc vào đến thị xã Thái Nguyên, bọn tay chân của chúng lập ra *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội*. Do bị lừa gạt, nhiều người Việt gốc Hoa và một số người khác ở Định Hóa đã gia nhập tổ chức phản động này, tiến hành các hoạt động chống đối chính quyền cách mạng. Chúng vận động người Hoa đóng tiền chụp ảnh làm thẻ Hoa kiều; đòi lập chính quyền riêng, có con dấu riêng và liên hệ thẳng với chính quyền Tưởng Giới Thạch; không nộp thuế, không đi dân công. Chúng lập *Hội quản Hoa kiều* ở Chợ Chu, Quảng Nạp; tổ chức đánh bạc, hút thuốc phiện và mua bán hàng hóa cấm, hàng lậu ngay trong Hội quán. Tại phố Chợ Chu, chúng lập trụ sở *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội*, treo cờ 12 cánh... Một số tên cầm đầu tổ chức *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội* còn liên hệ với tổ chức *Việt Quốc*, *Việt Cách* và những phần tử phản động để hoạt động chống phá.

Tình hình trên đặt ra nhiệm vụ cấp bách trước mắt của toàn dân Định Hóa là đấu tranh bảo vệ, củng cố chính quyền, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân, chuẩn bị chiến đấu chống quân xâm lược.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh và sự giúp đỡ tích cực của Ty Liêm phóng (nay là Công an) tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa dựa vào nhân dân, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, kiên quyết trừng trị những kẻ cầm đầu trong tổ chức *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội*, giải tán tất cả các tổ chức bất hợp pháp, buộc mọi người phải tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu ra thông

báo khẳng định ở Định Hóa không có Hoa kiều, mà chỉ có người Việt gốc Hoa (dân tộc Hoa); người Hoa có quyền lợi và nghĩa vụ công dân như mọi người dân khác sống trên đất Định Hóa... Dựa vào nguồn thông tin của quần chúng nhân dân, chính quyền cách mạng Định Hóa đã buộc Phạm Bá An⁽¹⁾ giao nộp 114 khẩu súng và gần 2.000 viên đạn.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa*”⁽²⁾, khắp các bản làng đều đẩy lên phong trào tăng gia sản xuất, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Các khẩu hiệu: “*Không một tấc đất bỏ hoang*”, “*Tắc đất tắc vàng*”... được kẻ ở khắp nơi. Nhiều ruộng bãi hoang, hóa được nhanh chóng đưa vào canh tác. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp của Định Hóa nhanh chóng được khôi phục, sản lượng ngô, khoai, sắn tăng lên nhiều; nạn đói không xảy ra. Đời sống của đồng bào các dân tộc được ổn định.

Thực hiện Sắc lệnh số 4/SL ngày 4/9/1945 của Chính phủ lâm thời, nhân dân các dân tộc Định Hóa tích cực quyền góp xây dựng *Quỹ Độc lập*. Tiếp đó, từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945, nhân dân các dân tộc trong châu hăng hái tham gia *Tuần lễ vàng* do Chính phủ lâm thời phát động. Nhiều người dân đã ủng hộ cả những kỉ vật trong đời tư (nhẫn cưới, khuyên tai), góp phần cùng với nhân dân các địa phương trên địa bàn tỉnh ủng hộ cho Nhà nước cách mạng 5kg vàng⁽³⁾ và hàng vạn đồng tiền mặt, cùng với nhiều tài sản có giá trị khác. Trong đó, chỉ tính riêng nhân dân xã Trung Hội đã quyền góp

(1) Phạm Bá An là chủ đồn điền ở Tân Dương đã nhiều năm cấu kết với thực dân Pháp, có quan hệ với phát xít Nhật, có hành vi chống đối cách mạng, chôn giấu nhiều súng đạn.

(2) Dẫn theo: Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 4 (1945 - 1946). Xuất bản lần thứ hai, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 122.

(3) Dẫn theo: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Tập I, (1936 - 1965), Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản năm 2003, trang 189.

ủng hộ 5 tạ thóc, 2 con trâu và 3 con lợn; nhân dân xã Thanh Định đóng góp ủng hộ 5 tấn thóc, 17 con trâu, 20 con lợn và 10 kg bạc trắng; nhân dân phố Chợ Chu đóng góp ủng hộ 5 tạ thóc, 10 chỉ vàng, 1 bộ xà tích bằng bạc, 1 đỉnh đồng, 1 lư hương, 3 mâm đồng... Những kết quả trên đây đã khẳng định truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân các dân tộc Định Hóa, góp phần giúp Nhà nước vượt qua khó khăn về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập.

Cùng với cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đẩy lùi “*giặc đói*”, nhân dân các dân tộc Định Hoá tích cực tham gia phong trào diệt “*giặc dốt*”. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu ra quyết định thành lập Ban Bình dân học vụ các cấp từ châu xuống các xã, làm nhiệm vụ chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân học chữ quốc ngữ. Cán bộ, hội viên các đoàn thể Cứu quốc là những người đi đầu trong phong trào Bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ...*”⁽¹⁾, mọi tầng lớp nhân dân thuộc đủ các lứa tuổi trong châu đều hăng hái động viên nhau đi học. Nhờ đó, chỉ một năm sau ngày Cách mạng thành công, phần lớn những người trong độ tuổi lao động ở Định Hoá đã thoát nạn mù chữ; nhiều người có trình độ văn hoá lớp 1, lớp 2. Ngành Giáo dục phổ thông cũng phát triển; ngoài Trường tiểu học toàn cấp (từ lớp 1 đến lớp 4) ở Chợ Chu, hầu hết các xã đều mở được trường tiểu học không toàn cấp (từ lớp 1 đến lớp 3).

(1) Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 4 (1945 - 1946). Xuất bản lần thứ hai. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 44.

Nhiệm vụ cấp bách hàng đầu đặt ra lúc này đối với Định Hóa là xây dựng, phát triển tổ chức Đảng. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trường Xô⁽¹⁾, tháng 12/1945, Chi bộ Công sở châu Định Hóa được thành lập, có 4 đảng viên gồm các đồng chí: Vũ Hưng, Lộc Văn Tư, Lôi Đình Long và Ma Phúc Ký, do đồng chí Vũ Hưng - Tỉnh ủy viên, làm Bí thư. Đây là Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương đầu tiên được thành lập ở Định Hoá. Sau khi thành lập, Chi bộ Công sở là hạt nhân lãnh đạo thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ quan trọng trong phạm vi toàn châu: Một là, chiến thắng “*giặc đói*”, “*giặc dốt*” và giặc ngoại xâm; hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, thu hút những người có đủ điều kiện vào Đảng, nhằm phát triển đội ngũ đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng ở các xã.

Để làm tốt công tác phát triển Đảng, Chi bộ cử đảng viên đi dự các lớp bồi dưỡng chính trị ngắn ngày do Tỉnh ủy tổ chức. Sau khi kết thúc lớp học, trở về địa phương, các đồng chí này trở thành tuyên truyền viên, là giáo viên giảng giải những điều sơ đẳng về chủ nghĩa Mác - Lênin, về Đảng cho quần chúng cảm tình của Đảng trong các đoàn thể Cứu quốc và lực lượng vũ trang... Thông qua thực tiễn phong trào, những quần chúng tiên tiến được bồi dưỡng thành đối tượng kết nạp Đảng.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, sự cố gắng của Chi bộ Công sở trong công tác phát triển Đảng, đến đầu năm 1946, số lượng đảng viên trên địa bàn Định Hóa tăng lên nhanh chóng. Trên cơ sở đó, vào tháng 2/1946, Chi bộ Công sở Định Hoá được tách thành hai chi bộ: Chi bộ khối Chính

(1) Hội nghị cán bộ tỉnh Thái Nguyên được tổ chức tại xóm Trường Xô (xã Phấn Mễ huyện Phú Lương) vào tháng 9/1945, công bố Nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ về việc thành lập Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

quyền và Chi bộ khối Mặt trận (bao gồm các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh). Tại các xã, chi bộ Đảng cũng lần lượt được thành lập⁽¹⁾.

Đầu tháng 6/1946, Hội nghị cán bộ Đảng châu Định Hóa được tổ chức để bàn công tác xây dựng Đảng. Hội nghị khẳng định: Qua hơn 7 tháng thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng do Tỉnh uỷ Thái Nguyên tổ chức và lãnh đạo, đảng viên và các chi bộ Đảng ở Định Hóa đã có nhận thức đúng đắn về cuộc vận động, có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, bồi dưỡng đối tượng và kết nạp đảng viên mới. Từ chỗ chỉ có 1 chi bộ với 4 đảng viên, đến giữa năm 1946, Định Hóa đã có hơn 20 đảng viên, sinh hoạt trong 5 chi bộ. Hội nghị cũng chỉ ra những thiếu sót trong công tác phát triển Đảng. Đó là chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng nói chung và phát triển Đảng nói riêng; tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi còn tồn tại trong đảng viên... Trên cơ sở đó, Hội nghị đề ra nhiệm vụ quan trọng là đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đảng trong quần chúng và lựa chọn những quần chúng xuất sắc trong phong trào cách mạng ở cơ sở, mạnh dạn kết nạp họ vào Đảng để xã nào cũng có đảng viên, có chi bộ hoặc chi bộ liên xã. Hội nghị nhất trí đề nghị Tỉnh uỷ Thái Nguyên cho thành lập Đảng bộ châu Định Hóa.

Theo đề nghị của Hội nghị cán bộ Đảng Định Hóa, tại nhà ông Nguyễn Văn Huy (Cai Huy) ở xóm Nản (nay là xóm Nản Dưới), phố Chợ Chu, đồng chí Ngô Nhị Quý - Bí thư (lâm

(1) Chi bộ xã Trung Hội thành lập ngày 19/5/1946, gồm 3 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) làm Bí thư. Chi bộ xã Đồng Thịnh thành lập ngày 19/5/1946, gồm 4 đảng viên, do đồng chí Ma Công Viên làm Bí thư. Chi bộ xã Bảo Cường thành lập ngày 21/5/1946, gồm 5 đảng viên, do đồng chí Phan Văn Đồng làm Bí thư. Ngày 5/9/1946, Chi bộ xã Bình Thành được thành lập, gồm 6 đảng viên, do đồng chí La Công Lợi làm Bí thư. Ngày 6/12/1946, Chi bộ phố Chợ Chu được thành lập, gồm 3 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Thạc Quế làm Bí thư. Tiếp đến, ngày 25/12/1946, Chi bộ xã Thanh Định ra đời, gồm 4 đảng viên, do đồng chí Ma Khắc Lượng làm Bí thư, v.v...

thời) Tỉnh ủy Thái Nguyên đã công bố Quyết định số 08 ngày 26/6/1946 của Tỉnh ủy thành lập Đảng bộ châu Định Hóa và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ, do đồng chí Vũ Hưng (Tỉnh uỷ viên phụ trách châu Định Hóa) làm Bí thư. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển quan trọng trong lịch sử xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Định Hóa; đồng thời đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng ở địa phương.

Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Định Hóa chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, tăng cường mở rộng đội ngũ đảng viên, tạo điều kiện thành lập tổ chức cơ sở Đảng; phấn đấu đến hết năm 1946, tất cả các xã trong châu đều có đảng viên, có chi bộ; đồng thời từng bước nâng cao chất lượng đảng viên và năng lực hoạt động của cấp ủy Đảng từ châu đến cơ sở.

Ngày 15/11/1946, Đảng bộ Định Hóa tổ chức Đại hội lần thứ I tại xóm Vườn Rau, phố Chợ Chu. Đại hội khẳng định sự trưởng thành nhanh chóng của Đảng bộ, đồng thời vạch ra những thiếu sót trong công tác xây dựng Đảng. Đại hội phê phán hai khuynh hướng sai lầm cần khắc phục; đó là tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi làm cho công tác phát triển Đảng bị trì trệ và bệnh thành tích, chạy theo số lượng, kết nạp vào Đảng cả một số người không đủ tiêu chuẩn.

Trên cơ sở đó, Đại hội quyết nghị: Tích cực khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót trong công tác xây dựng Đảng, coi trọng cả về số lượng và chất lượng đảng viên nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Định Hóa, gồm các đồng chí: Vũ Hưng (Bí thư), Ma Văn Tiến (Phó Bí thư) và Ma Phúc Kỳ (Ủy viên).

Ngày 6/12/1946, Chi bộ phố Chợ Chu được thành lập, gồm 3 đảng viên chính thức, do đồng chí Nguyễn Thạc Quế

làm Bí thư. Một thời gian sau, Chi bộ tổ chức kết nạp 13 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng số đảng viên lên 16 đồng chí.

Ngày 25/12/1946, đồng chí Vũ Hưng (Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ Định Hóa) tổ chức kết nạp 4 quần chúng ưu tú ở xã Thanh Định vào Đảng, đồng thời công bố nghị quyết thành lập Chi bộ dự bị xã Thanh Định, do đồng chí Ma Khắc Lượng làm Bí thư.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân trên địa bàn Định Hóa từng bước được củng cố và kiện toàn. Thực hiện Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà *quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử*, công tác chuẩn bị bầu cử được tiến hành khẩn trương. Ban Bầu cử các cấp từ châu xuống các xã được thành lập và đi vào hoạt động. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời cùng các đoàn thể Cứu quốc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động cuộc bầu cử Quốc hội đến mọi tầng lớp nhân dân

Ngày 23/12/1945⁽¹⁾, trong niềm hân hoan, phấn khởi, tự hào, 85% số cử tri tại 30 xã, thị trấn trên địa bàn Định Hóa nô nức tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đây là lần đầu tiên trong đời, nhân dân các dân tộc Định Hóa được tự tay cầm lá phiếu bầu cử những đại biểu thay mặt mình tham gia vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước.

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I, trong tháng 2/1946, đại đa số cử tri châu Định Hóa tiếp

(1) Theo Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ lâm thời, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội được ấn định vào ngày 23/12/1945. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho cuộc chuẩn bị Tổng tuyển cử chu đáo hơn nữa và nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử, ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL, hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh này, nên vẫn tổ chức bầu cử theo kế hoạch cũ.

tục tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp: Tỉnh và xã⁽¹⁾. Ngay sau đó, Hội đồng Nhân dân các xã đã họp đề bầu Ủy ban Hành chính cùng cấp, thay thế Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Cũng trong quý I năm 1946, Ủy ban Hành chính châu Định Hóa được thành lập⁽²⁾, thay thế cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời, do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch. Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân các cấp trên địa bàn Định Hóa được kiện toàn một bước.

Nhằm tăng cường sức mạnh của Nhà nước dân chủ nhân dân, vấn đề củng cố, mở rộng khối đoàn kết toàn dân trở thành một yêu cầu bức thiết. Cùng với các tổ chức Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh từ châu xuống các xã tiếp tục phát triển, tập hợp thêm nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, vào tháng 6/1946, Ủy ban Mặt trận Liên Việt Định Hóa được thành lập⁽³⁾. Tiếp theo, vào tháng 11/1946, Hội Liên hiệp Phụ

(1) Theo Nghị định số 41-PHC ngày 4/1/1946 do Chủ tịch Ủy ban Hành chính Bắc Bộ Nguyễn Xiển kí, ấn định bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh vào ngày 8/2/1946, trong đó Định Hóa được bầu 2 đại biểu (tại Công báo ngày 19/1/1946). Tuy nhiên, ngày 15/1/1946, Chủ tịch Nguyễn Xiển lại kí Nghị định số 86-PHC quy định việc bầu cử Hội đồng Nhân dân tỉnh phải xong trước ngày 15/2/1946 (Công báo ngày 2/2/1946).

Theo Thông tư số 17-PHC ngày 11/1/1946 của Ủy ban Hành chính Bắc Bộ do Ủy viên Bí thư Nguyễn Văn Sước kí: Ngày bầu cử Hội đồng Nhân dân xã do tỉnh ấn định; sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn để bầu chung 1 Hội đồng Nhân dân và 1 Ủy ban Hành chính; việc bầu cử Hội đồng Nhân dân phải xong trước ngày 28/2/1946. Như vậy cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân tỉnh và xã chỉ có thể diễn ra trong tháng 2/1946.

(2) Theo Quy định tại Tiết III, Điều 23 – Sắc lệnh số 63, Ủy ban Hành chính huyện do hội viên Hội đồng Nhân dân các xã bầu ra. Hội viên Hội đồng Nhân dân xã nào bỏ phiếu ở xã ấy.

(3) Sau Cách mạng tháng Tám, các tổ chức Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh tiếp tục phát triển rộng khắp, tập hợp thêm nhiều tầng lớp mới tham gia. Tuy nhiên, trong nhân dân vẫn còn một bộ phận yêu nước chưa tham gia Mặt trận Việt Minh. Do đó, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 29/5/1946, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) được thành lập, nhằm đoàn kết tất cả các đảng phái, các cá nhân yêu nước, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, chủng tộc để làm cho nước Việt Nam được độc lập, thống nhất, dân chủ và phú cường. Mặt trận Việt Minh trở thành một thành viên của Hội Liên Việt.

nữ Việt Nam châu Định Hóa chính thức ra đời, đoàn kết phụ nữ các dân tộc trên địa bàn tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Trong khi đó, tại miền Nam Vĩ tuyến 16, bắt đầu từ ngày 23/9/1945, quân và dân ta đã phải cầm vũ khí tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hướng về miền Nam ruột thịt, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Định Hóa tổ chức mít tinh, biểu tình phản đối chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Băng cò, biểu ngữ, khẩu hiệu “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”, “Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến”, “Nước Việt Nam của người Việt Nam”..., được kẻ ở khắp nơi. Nhân dân các dân tộc Định Hóa tích cực quyên góp tiền, bạc, quần áo, thuốc men ..., ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến. Đông đảo thanh niên đến *Phòng Nam Bộ* ghi tên xung phong tòng quân, gia nhập các đội Nam tiến lên đường vào Nam đánh giặc. Nhiều cán bộ, chiến sĩ tự vệ có kinh nghiệm chiến đấu đã xung phong gia nhập hoặc được điều động vào các đội Nam tiến và các đơn vị Vệ quốc đoàn. Lực lượng vũ trang Định Hóa chỉ còn lại một số cán bộ khung và vũ khí thô sơ.

Trước tình hình trên, các cấp lãnh đạo, chỉ đạo trên địa bàn Định Hóa tích cực tuyên truyền, động viên nhân dân đóng góp xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Kết quả, chỉ trong một thời gian ngắn, hầu hết các xã trong châu đã xây dựng và phát triển được các lực lượng tự vệ rộng rãi và lực lượng tự vệ chiến đấu. Riêng xã Trung Hội, lực lượng tự vệ được xây dựng thành 2 trung đội, gồm 50 cán bộ, chiến sĩ⁽¹⁾ thường xuyên được luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ bản, làng...

Trong lúc nhân dân ta đang ra sức xây dựng cuộc sống mới hòa bình, thực dân Pháp tiếp tục theo đuổi dã tâm đặt

(1) Theo: Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc 1945-2000. Xuất bản năm 2007, tr. 71.

lại ách thống trị thực dân kiểu cũ trên toàn bộ đất nước Việt Nam và Đông Dương. Vì vậy, mặc dù đã kí kết với Chính phủ ta bản Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946), chúng vẫn tăng cường các hoạt động khiêu khích, xâm lược ngày càng trắng trợn. Những điều kiện đấu tranh chính trị, ngoại giao với Pháp không còn nữa. Nhân dân ta chỉ còn một con đường cứu nước duy nhất là phải cầm vũ khí chống thực dân Pháp xâm lược. Đêm 19/12/1946, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi *Toàn quốc kháng chiến*.

II- Lãnh đạo trực tiếp chiến đấu bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến (1947)

Từ sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ (19/12/1946), các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Quân đội... lần lượt rời khỏi Thủ đô Hà Nội, chuyển lên Căn cứ địa Việt Bắc. Định Hóa cùng các huyện: Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang), và khu vực phía Nam huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) của Trung ương.

Tháng 3/1947, cơ quan Văn phòng Trung ương Đảng đến ở và làm việc tại xóm Đồng Vượng, xã Quảng Nạp. Vài tháng sau, Tổng Bí thư Trường Chinh cùng Văn phòng Trung ương Đảng di chuyển lên đồi Khuổi Khê, đồi Khẩu Khuống, thuộc địa bàn xóm Phụng Hiền, xã Diềm Mặc (lúc đó là xã Thanh Định).

Tối 19/5/1947, từ làng Xảo (xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển chỗ ở và làm việc sang ATK Thái Nguyên. Ngày 20/5/1947, Người đến ở và làm việc tại đồi Khau Tý, xóm Bản Quyên, xã Diềm Mặc (lúc đó là xóm Bản Quyên, thôn Diềm Mặc, xã Thanh Định). Cơ quan của Bác, của Trung ương; các đồng

chỉ lãnh đạo của Đảng và Chính phủ “*đều tập trung đóng ở Định Hóa, tuy cũng có thời gian chuyển sang Sơn Dương hay Bắc Cạn nhưng với thời gian ngắn rồi lại trở về Định Hóa*”(1). “*Định Hóa là ATK tuyệt mật nhằm đảm bảo an toàn và ổn định để các đồng chí lãnh đạo chủ chốt lúc bấy giờ làm việc ít phải di chuyển*”(2).

Trở thành trung tâm ATK Trung ương - nơi đặt các cơ quan đầu não lãnh đạo cuộc kháng chiến trong cả nước, là một vinh dự to lớn, đồng thời cũng là một trách nhiệm nặng nề của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa. Trách nhiệm lớn nhất, quan trọng vào bậc nhất của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa là bảo vệ an toàn tuyệt đối Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội, các cơ quan, kho tàng nhà máy... Đây là những mục tiêu hàng đầu kẻ thù luôn luôn tìm mọi cách để tiêu diệt. Trong khi đó, lực lượng bảo vệ của Trung ương chỉ có Đại đội Cảnh vệ 15 với 145 cán bộ, chiến sĩ, bình quân mỗi chiến sĩ phải bảo vệ 4 km², phải căng ra quá mỏng, không thể đảm bảo an toàn cho cơ quan đầu não kháng chiến. Theo tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng bảo vệ quan trọng nhất, tin cậy nhất vẫn là nhân dân. Hàng vạn đồng bào và chiến sĩ dân quân, du kích thuộc các dân tộc Định Hóa là bức tường thép bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến.

Vì vậy, ngay từ sau khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, chấp hành mệnh lệnh của Trung ương Đảng và Chính phủ, Định Hóa đã thành lập Ban Phá hoại (cuối tháng 12/1946) để làm nhiệm vụ phá đường sá, cầu cống, các nhà cửa kiên cố

(1), (2) Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp: ATK Định Hóa trung tâm của Thủ đô kháng chiến chống thực dân Pháp. Xem: Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hóa trong Căn cứ địa Việt Bắc - Kì yếu Hội thảo khoa học năm 1997. Xuất bản lần thứ hai, 2004, tr. 10.

và làm vật cản trên các tuyến đường. Đầu năm 1947, Ủy ban Bảo vệ Định Hóa và Ủy ban Bảo vệ các xã được thành lập, làm nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, nửa vũ trang, tổ chức xây dựng làng chiến đấu. Ngay sau khi ra đời, Ủy ban Bảo vệ Định Hóa thành lập Trung đội Cảnh vệ làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan của địa phương và trấn áp hành động gây rối, phá hoại của địch, giữ gìn trật tự trị an.

Cùng thời gian trên, công tác phá hoại đã hoàn thành. Tất cả tháp canh của Pháp để lại, cầu cống trên các trục đường giao thông chính đã được phá sập. Song song với công tác phá hoại, việc xây dựng trận địa chiến đấu được xúc tiến khẩn trương. Dân quân, du kích và nhân dân đã bỏ ra hàng ngàn ngày công đào hào, đắp ụ, rào làng chiến đấu, đặc biệt ở những xã dọc các trục đường giao thông, nơi xung yếu, nhiều trận địa được xây dựng, hằng ngày có du kích trực chiến.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nặng nề và khó khăn trên, Đảng bộ Định Hóa luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người chỉ thị cho Ban Căn cứ địa Trung ương, Ban ATK thành lập tổ công tác dân vận, cử cán bộ có năng lực và trách nhiệm đến cùng cấp ủy địa phương giải quyết những công việc thường ngày liên quan đến ATK. Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội đóng ở xã nào phải cử cán bộ giúp xã đó xây dựng phong trào, củng cố cơ sở, Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng tăng cường cán bộ và thường xuyên quan tâm đến phong trào Định Hóa. Nhân dân các dân tộc Định Hóa giàu truyền thống cách mạng đã không tiếc công, của, đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn tấn gỗ, củi, hàng chục nghìn cây tre, nứa, lá cọ..., để đào hầm, xây dựng lán trại, kho tàng, công xưởng phục vụ chiến đấu và sản xuất vũ khí. Nhiều gia đình ở Định Hóa đã nhận nuôi bộ

đội, nhường nhà cho cán bộ, bộ đội ở. Mọi người dân từ cụ già đến em nhỏ đều thực hiện triệt để khẩu hiệu “3 không” (*Không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không liên quan đến mình; không chỉ đường và nói chuyện với người lạ mặt*).

Ngày 28/8/1947, Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ Định Hóa được tổ chức. Đại hội khẳng định: Mặc dù số lượng đảng viên chưa nhiều, phần lớn mới được kết nạp trong năm 1947, lại trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, nhiều công việc mang tính cấp bách, nhưng Đảng bộ vẫn lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cấp trên giao phó.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II (nhiệm kì 1947 - 1948), gồm 4 ủy viên (trong đó có 1 ủy viên dự khuyết)⁽¹⁾, do các đồng chí: Vũ Hưng làm Bí thư, Ma Văn Tiến làm Phó Bí thư.

Bước vào Thu - Đông 1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân, gồm 5 trung đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn công binh, 2 tiểu đoàn pháo binh, 3 tiểu đoàn dù, 3 đại đội cơ giới..., mở cuộc tấn công quân sự quy mô lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta... để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Ngày 7/10, một binh đoàn đồ bộ đường không do Xôvanhắc chỉ huy nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, hòng “*bắt gọn chính phủ kháng chiến*”. Cùng thời gian này, thực dân Pháp cho hai binh đoàn tiến theo hai đường thủy, bộ, tạo thành hai gọng kìm bao vây Việt Bắc ở phía Đông và phía Tây. Theo kế hoạch, hai gọng kìm sẽ hội quân tại Đài Thị (Chiêm Hóa, Tuyên Quang) vào ngày 13/10/1947, sau đó sẽ

(1) Gồm các đồng chí: Vũ Hưng, Ma Văn Tiến, Ma Phúc Kỳ, Phạm Đức Phan (ủy viên dự khuyết).

toả ra càn quét tiêu diệt chủ lực ta, lùng bắt cán bộ, phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, phá huỷ kho tàng, lập chính phủ bù nhìn toàn quốc, kết thúc chiến tranh và đặt lại ách thống trị thực dân lên đất nước ta một lần nữa.

Trước cuộc tấn công ồ ạt của thực dân Pháp lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, từ An toàn khu Định Hoá, ngày 7/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng gửi điện số 228 lệnh cho các Khu uỷ và Quân khu uỷ trong toàn quốc “... *tích cực chỉ huy bộ đội đánh mạnh để chia sẻ lực lượng địch và phá kế hoạch mùa khô của chúng*”⁽¹⁾. Tiếp theo, tại An toàn khu Định Hoá, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: *Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*, nêu rõ phương hướng hành động cho quân và dân khu căn cứ: “*Giám chân địch tại mấy căn cứ chúng vừa chiếm...; bao vây những căn cứ đó, thu nhỏ lại thành như những hòn đảo giữa biển... Chặt đứt giao thông liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp ứng và tiếp tế... Phá hoại triệt để các tỉnh lỵ, thị trấn, phủ lỵ, huyện lỵ, các nhà gạch bên đường địch có thể lui tới... Ra sức chế súng kíp, lựu đạn, địa lôi, phát cho dân quân và các “làng chiến đấu”*”⁽²⁾; “*Làm cho địch thiệt hại nặng nề không gượng lại được sau chiến dịch mùa đông này*”⁽²⁾. Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Chấp hành Đảng bộ và Ủy ban Hành chính châu Định Hóa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân, dân trên địa bàn khẩn trương làm công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Đại bộ phận các cơ quan Đảng,

(1) Dẫn theo: Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954). Xuất bản 1991, tr 192.

(2) Dẫn theo: Văn kiện quân sự của Đảng (1945-1950)... Sđd, tr. 247.

chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể của châu Định Hóa đã khẩn trương di chuyển nơi làm việc tại khu vực từ xã Bảo Cường xuống xã Thanh Định (sát chân Núi Hồng), chỉ để lại một bộ phận gọn, nhẹ ở lại Bảo Cường làm nhiệm vụ thường trực, giải quyết công việc hằng ngày. Tại các xã, nhân dân khẩn trương cất giấu lương thực, thực phẩm, của cải. Những người già, phụ nữ, trẻ em tản cư vào các lán bí mật ở trong rừng. Tại xã Trung Hội, nhân dân ở các khu vực: Quán Vuông, Nà Khao và dọc hai bên các trục đường Quán Vuông - Cây số 31, Quán Vuông - Quảng Nạp, Quán Vuông - Chợ Chu đã triệt để tản cư, thực hiện *Vườn không, nhà trống*.

Tại phố Chợ Chu, nhân dân các xóm: Nản, Vườn Rau, Dốc Châu cùng với cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích đập ụ chiến đấu ở các ngã ba đường vào các xã: Phúc Sinh, Kim Sơn; cắm chông ở cánh đồng Chợ Chu và các bãi đất trống trên địa bàn phố để chống quân địch nhảy dù. Sau khi máy bay Pháp ném bom xuống phố Chợ Chu, làm 10 người chết và nhiều người khác bị thương, tối 17/10/1947, nhân dân phố Chợ Chu đã đồng loạt tự đốt nhà mình, thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”. Hầu hết người già, trẻ em, phụ nữ đã tản cư vào rừng; lực lượng thanh niên, du kích ở lại bám trụ, thường trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Cơ quan quân sự từ châu xuống các xã được củng cố và kiện toàn, đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển lực lượng dân quân, du kích.

Thực hiện chủ trương *Đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung* của Bộ Tổng chỉ huy, Ban Chỉ huy Trung đoàn 121 phân tán 1 đại đội độc lập về hoạt động trên địa bàn Định Hóa, để vừa làm nhiệm vụ vừa hỗ trợ cho phong trào chiến tranh du kích địa phương, xây dựng, huấn luyện, diu dắt dân quân, du kích, vừa sẵn sàng đánh địch bảo vệ địa bàn đứng chân, bảo vệ trục

di chuyển của các cơ quan đầu não kháng chiến từ An toàn khu Định Hóa sang An toàn khu Võ Nhai và ngược lại.

Theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân, cơ quan quân sự châu Định Hóa gấp rút điều động 35 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích ở các xã, tổ chức thành Trung đội du kích tập trung trực thuộc, làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có thể độc lập tác chiến hoặc phối hợp chiến đấu với bộ đội chủ lực đứng chân trên địa bàn.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ và chính quyền các cấp, quân, dân Định Hóa đã làm tốt nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu; nổi bật là công tác tiêu thổ kháng chiến, thực hiện *Vườn không, nhà trống*. Nhờ đó, các phương tiện cơ giới của thực dân Pháp đã bị vô hiệu hóa hoàn toàn khi chúng tấn công vào Định Hóa.

Pháp tấn công Việt Bắc chia làm 2 cuộc hành quân là Lê A (bước I của cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947) và Clo Clo. Sau gần một tháng rươi tung quân lên Việt Bắc, ngoài việc đốt phá một số kho tàng mà ta chưa kịp di chuyển và chiếm đóng một vài nơi, thực dân Pháp đã không thực hiện được mục tiêu cơ bản của cuộc tấn công. Tuy nhiên khi không thực hiện được cuộc hành quân Clo Clo thì chúng chuyển sang cuộc hành quân Xanh tuya (Cainture: Siết chặt), bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương, chủ yếu là vùng Thái Nguyên, nhằm tiếp tục "*lùng bắt kì được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa*".

Đêm 24/11/1947, từ Chợ Mới (Bắc Kạn), quân Pháp bí mật theo Quốc lộ 3, xuống Cây số 31, rẽ vào chiếm đóng Phố Ngừ (xã Phú Tiến) và Quán Vuông (xã Trung Hội). Ngày hôm sau (25/11), từ các vị trí chiếm đóng ở Phố Ngừ và Quán

Vuông, quân địch toả ra các vùng xung quanh bao vây, càn quét lùng bắt cán bộ, giết hại dân thường, cướp phá tài sản của nhân dân. Từ Quán Vuông, quân địch càn lên chiếm đóng phố Chợ Chu và làm sân bay dã chiến ở cánh đồng Chợ Chu. Cùng thời gian trên, 1 tiểu đoàn bộ binh địch từ Chợ Mới, theo đường mòn qua Đồng Danh, Làng Muông càn vào các xã Tân Thịnh, Tân Dương ở vùng Đông Bắc Định Hoá.

Vì phán đoán không chính xác âm mưu và hành động của địch, cho rằng địch sẽ từ Chợ Mới⁽¹⁾ rút theo Quốc lộ 3, qua thị xã Bắc Kạn, lên Cao Bằng, nên Bộ Tổng chỉ huy đã điều một số tiểu đoàn bộ đội chủ lực (trong đó có Tiểu đoàn 103 ở xã Quảng Nạp, Tiểu đoàn 160 ở Chợ Chu) cơ động lên vùng phía Bắc để chặn địch hành quân từ Chợ Mới lên Bắc Kạn. Vì vậy, ngày 25/11/1947, quân Pháp từ các vị trí chiếm đóng ở Phố Ngũ, Quán Vuông toả ra các vùng xung quanh càn quét, lùng bắt cán bộ, giết hại dân thường, cướp phá tài sản của nhân dân, thì bộ đội chủ lực của ta đã bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt địch. Trong khi đó, tại Làng Muông, lợi dụng địa hình từ Đèo Cút đến Khe Chuộc hiểm trở, Tiểu đội du kích xã Phụng Tiến⁽²⁾ đã tổ chức phục kích, chặn đánh tiểu đoàn địch từ Chợ Mới càn sang, buộc chúng phải vòng qua xã Tân Thịnh lên phía Bắc.

Ngày 26/11/1947, từ các vị trí chiếm đóng ở phố Chợ Chu, 1 đại đội địch tấn công, càn quét vào Phụng Tiến - nơi có Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ đang hoạt động sản xuất giấy in tiền cho Bộ Tài chính. Tại một vị trí cách cổng Nhà máy 200 mét, 5 cán bộ, chiến sĩ du kích xã Phụng Tiến phối

(1) Tại Chợ Mới, sau khi tung tin sẽ rút quân lên Cao Bằng, địch tập trung 200 xe ô tô ở thị xã Cao Bằng làm như đang chuẩn bị đón quân từ Bắc Kạn lên để đưa về Lạng Sơn. Từ Chợ Mới, địch cho quân càn xuống Bắc Be, Làng Muông, sang Phụng Tú (Định Hóa), vượt lên Bắc Kạn để như bộ đội chủ lực của ta lên phía Bắc.

(2) Xã Phụng Tiến lúc đó bao gồm địa bàn xã Tân Dương và Phụng Tiến ngày nay.

hợp với cán bộ, chiến sĩ tự vệ Nhà máy chặn đánh đại đội này của địch rất quyết liệt, diệt 7 tên, buộc chúng phải rút lui. Nhà máy được bảo vệ an toàn.

Cùng thời gian trên, từ Quán Vuông, 1 đại đội địch tấn công, càn quét sang khu vực xã Đồng Thịnh - nơi đặt Nhà máy Quân giới A4 là một trong những nhà máy sản xuất vũ khí lớn nhất của quân đội ta lúc bấy giờ. Các phân xưởng sản xuất của Nhà máy A4 được xây dựng dọc theo các cánh rừng Thâm So, Nà Loòng, Keo Lồng, Thảm Kết, Khuôn Hác, Đin Deng... (nay thuộc 2 xóm Đồng Làn và Du Nghệ; Văn phòng Ban Giám đốc Nhà máy được đặt tại đồi Khau Chan (nay thuộc xóm Đồng Làn). Du kích xã Đồng Thịnh và tự vệ Nhà máy A4 đã phối hợp chặt chẽ, chặn đánh địch ở Khau Phao, Đồng Mòn, tiêu diệt và làm bị thương một số tên địch, buộc chúng phải rút về Quán Vuông.

Cũng trong ngày 26/11/1947, một đại đội bộ đội chủ lực của ta hành quân về đến Phúc Sinh (tổng Phụng Vỹ Hạ), đang ngồi nghỉ thì bất ngờ bị một đại đội địch từ phố Chợ Chu càn vào. Do Ban Chỉ huy đại đội chủ quan, khi cho bộ đội nghỉ đã không cử người canh gác, trinh sát địch, nên không những không phát hiện được địch, không kịp triển khai chiến đấu, mà còn bị địch nổ súng bắn vào đội hình làm 5 cán bộ, chiến sĩ bị thương, vong⁽¹⁾. Đây là bài học xương máu do thiếu cảnh giác, chủ quan khinh địch không chỉ cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội chủ lực, mà còn cho cả cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích và tự vệ Định Hoá.

Ngày 27/11/1947, từ phố Chợ Chu, một đại đội địch tấn công, càn quét vào khu vực Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ ở Phụng Tiến. Tuy bị một tiểu đội bộ đội chủ lực của ta chặn

(1) Theo: Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Tài liệu đã dẫn, tr. 29, 30.

đánh, diệt 2 tên, nhưng do tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch quá lớn, nên quân địch đã “... tiến vào Nhà máy Giấy đốt phá rồi trở ra”⁽¹⁾.

Sáng 28/11/1947, địch tập trung toàn bộ lực lượng ở các phố Chợ Chu và Quán Vuông, tổ chức thành 2 cánh quân càn quét từ vùng Tây Bắc xuống vùng Tây Nam Định Hóa, nhằm lùng bắt các cơ quan đầu não kháng chiến và tìm diệt bộ đội chủ lực của ta. Nắm được ý đồ của địch, Bộ phận B của Bộ Tổng Tham mưu từ Bản Cái, Bản Piềng, Bản Mù, Bảo Biên..., đã di chuyển vào sát chân núi Hồng nhập với Bộ phận A mới từ An toàn khu Võ Nhai chuyển sang⁽²⁾.

Các tiểu đoàn 101, 103, 160 bộ đội chủ lực và du kích các xã của châu Định Hoá đã chủ động phối hợp chặn đánh địch ở khắp nơi. Cánh quân thứ nhất của địch vừa xuất quân đã bị du kích xã Phúc Chu chặn đánh; xuống tới Du Nghệ (Đồng Thịnh) chúng lại bị bộ đội các tiểu đoàn 101, 160 bộ đội chủ lực và du kích ta chặn đánh quyết liệt ở Khau Chan, Đồng Pén. Sau khi bộ đội ta rút, quân địch tiến sang Định Biên, Thượng Giao đốt một số nhà dân cho Nhà máy Quân khí A4 mượn, rồi tiếp tục càn qua Na Lung xuống Yên Thông. Tại Yên Thông, chúng bị bộ đội chủ lực và du kích Định Hoá chặn đánh ở Thảm Rộc, làm hàng chục tên bị chết và bị thương. Tại dốc Yên Thông, một trung đội của Tiểu đoàn 101 chặn đánh địch từ Đồng Thịnh sang, tiêu diệt 10 tên, làm bị thương một số tên khác; về phía ta có 1 đồng chí Chính trị viên Trung đội và 1 đồng chí chiến sĩ liên lạc hi sinh. Sau

(1) Theo: Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Tài liệu đã dẫn, tr. 29, 30.

(2) Bộ phận A Bộ Tổng Tham mưu vừa rời hết khỏi Trảng Xá (Võ Nhai) sang phía tây Quốc lộ 3 ngày 25/11/1947, thì ngày hôm sau (26/11) địch nhảy dù xuống Trảng Xá. (Khi chúng càn vào thôn Na Chế, nay thuộc xã Dân Tiến), thì ở đây vẫn còn 1 lán lưu giữ nhiều tài liệu quý của Bộ Tổng Tham mưu chưa kịp di chuyển. Không thể để số tài liệu trên lọt vào tay địch, cán bộ giữ kho đã phải đốt lán để thiêu huỷ tài liệu.

khi vượt Yên Thông sang Bãi Cọ, quân địch lại bị 1 đại đội của Tiểu đoàn 131 bộ đội chủ lực chặn đánh, diệt và làm bị thương một số tên.

Cánh quân thứ hai của địch cũng bị bộ đội chủ lực và du kích Định Hóa chặn đánh liên tiếp. Tại xã Trung Lương, Trung đội du kích tập trung châu Định Hóa tổ chức phục kích, đánh địch một trận táo bạo ngay trên mặt đường cái, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên.

Bị bộ đội chủ lực và du kích Định Hóa chặn đánh, hai cánh quân của địch phải bỏ kế hoạch gặp nhau ở Yên Thông. Chúng cần thẳng qua xã Sơn Phú xuống xã Quảng Nạp. Tại Cầu Đá (xã Sơn Phú), bộ đội chủ lực và du kích Định Hóa chặn đánh địch rất quyết liệt, gây cho chúng nhiều tổn thất về người và vũ khí trang bị.

Chiều 28/11/1947, từ Quảng Nạp quân Pháp chia làm hai mũi tấn công: Một mũi theo đường mòn định tấn công, cần quét lên Phú Đình (lúc đó là xã Lục Rã) - nơi ở, làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Quân đội; một mũi theo đường thẳng tấn công, cần quét lên thôn Diêm Mặc, xã Thanh Định. Mũi tấn công thứ nhất của địch qua Đồng Hoàng đến gần Phú Đình đã bị bộ đội chủ lực và Trung đội du kích tập trung châu Định Hóa chặn đánh, tiêu diệt 10 tên và làm bị thương nhiều tên, buộc chúng phải quay trở lại Quảng Nạp. Ý đồ tấn công, cần quét của địch vào Phú Đình bị đập tan. Bởi vậy, thắng lợi trận đánh này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Mũi tấn công thứ hai của địch lên Thanh Định cũng bị cán bộ, chiến sĩ Đại đội 2 (Tiểu đoàn 103 bộ đội chủ lực) chặn đánh tại Cam Tra, tiêu diệt 10 tên và làm bị thương nhiều tên, buộc chúng phải quay về Quảng Nạp.

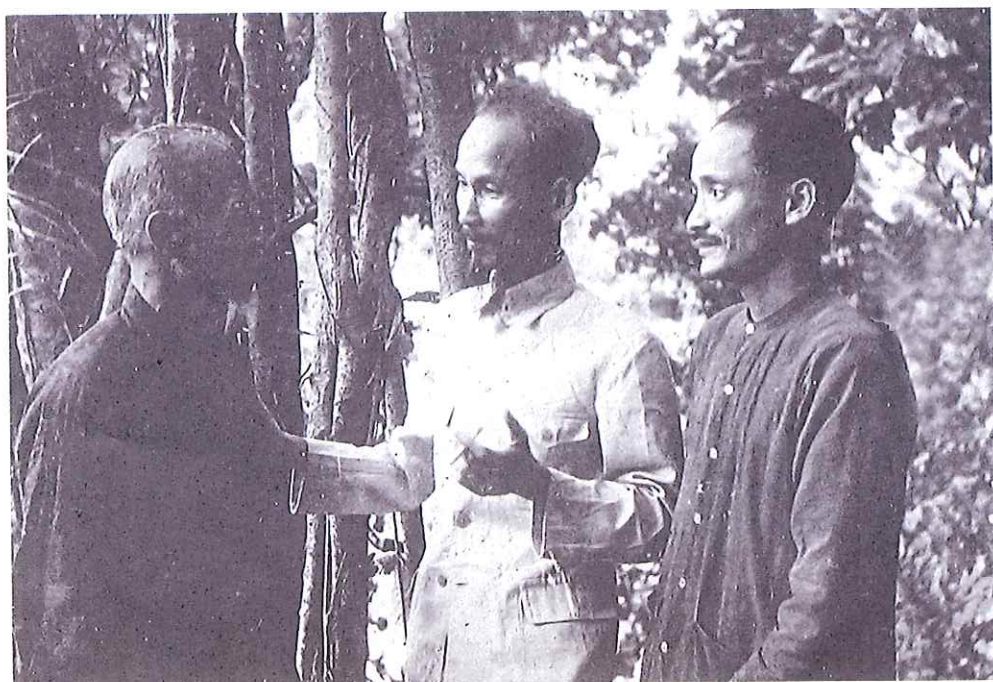
Ngày 29/11, từ Quảng Nạp quân Pháp cần xuống xã Phú Minh (huyện Đại Từ). Đến quán Ông Già (xã Minh Tiến),

chúng bị tiểu đoàn bộ đội chủ lực do đồng chí Vũ Lăng chỉ huy và trung đội du kích tập trung huyện Đại Từ chặn đánh, diệt 10 tên. Đại bộ phận quân Pháp quay trở lại Quảng Nạp, còn một bộ phận nhỏ tiếp tục càn xuống thôn Tảo Dương, xã Cảnh Thịnh (huyện Đại Từ). Tại Quảng Nạp, đêm 29/11/1947, du kích Định Hoá và bộ đội chủ lực cùng phối hợp tập kích vào nơi trú quân của địch, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên. Sáng hôm sau (30/11), quân Pháp buộc phải đưa máy bay vận tải lên hạ cánh xuống cánh đồng Quảng Nạp để chở xác chết và những tên bị thương về Hà Nội. Cùng thời điểm này, dân quân, du kích cùng bộ đội chủ lực dùng súng bộ binh bắn rơi 1 chiếc máy bay B.24 của giặc Pháp.

Ngày 1/12/1947, từ Quảng Nạp, khoảng 1 tiểu đoàn quân Pháp vòng lên Quán Vuông, định ra Cây số 31, theo Quốc lộ số 3 về Thái Nguyên. Khi toán quân tiền trạm xuống đến Phố Ngũ (xã Phú Tiến), bị du kích Định Hoá và bộ đội chủ lực chặn đánh, thì toàn bộ quân Pháp hành quân quay trở lại Quảng Nạp. Ngày 3/12/1947, tại xã Yên Thông, quân Pháp bất ngờ bao vây, tấn công càn quét vào nhà ở của du kích địa phương, làm 3 cán bộ, chiến sĩ bị thương vong. Từ Yên Thông, quân Pháp tiếp tục tấn công, càn quét vào Đông Lục, bị 7 cán bộ, chiến sĩ du kích Định Hoá và 1 tiểu đội bộ đội chủ lực chặn đánh, diệt 15 tên, chúng phải quay về Quảng Nạp.

Do không đạt được mục tiêu, lại bị thiệt hại nặng nề, từ ngày 4/12/1947, từ các vị trí chiếm đóng trên địa bàn Định Hóa, quân Pháp rút hết qua Quảng Nạp, xuống huyện Đại Từ. Đến ngày 6/12/1947, toàn bộ các xã trong châu Định Hoá hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Trải qua hơn 10 ngày trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu, cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực, quân và dân Định Hoá đã tham gia đánh địch trên 20 trận lớn nhỏ, loại khỏi



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Tôn Đức Thắng và Hoàng Quốc Việt tại thôn (nay là xã) Diêm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa (tháng 8/1947)



Ngày 6/12/1953, tại Tân Keo, Phú Đình, ATK Định Hóa, Thái Nguyên Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ

vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, bắn rơi 1 máy bay B.24, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến. Chiến công này đã góp phần quan trọng cùng với quân và dân cả nước đập tan cuộc tấn công quân sự quy mô lớn của giặc Pháp vào Căn cứ địa Việt Bắc Thu - Đông 1947. Ngày 21/12/1947, đại bộ phận quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc.

Từ trong thực tiễn chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích, tự vệ và nhân dân các dân tộc Định Hóa đã từng bước trưởng thành. Đảng bộ, chính quyền, cơ quan chỉ huy quân sự Định Hóa đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và chỉ huy lực lượng dân quân, tự vệ và du kích độc lập chiến đấu cũng như hợp đồng tác chiến với các đơn vị bộ đội chủ lực.

III- Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (1948 - 1954)

Sau thất bại trong Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh sang chiến lược đánh lâu dài. Tuy nhiên, chúng vẫn còn chiếm đóng tại 5 cứ điểm trên Quốc lộ số 3, từ thị xã Bắc Kạn đến thị xã Cao Bằng. Do vậy, Căn cứ địa Việt Bắc nói chung và Định Hóa nói riêng vẫn còn nằm trong tình trạng bị địch uy hiếp và có nguy cơ bị chúng tấn công lần thứ hai.

Tình hình trên đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa phải tập trung xây dựng, củng cố hậu phương vững mạnh về mọi mặt, đảm bảo nơi đứng chân an toàn tuyệt đối cho các cơ quan đầu não kháng chiến.

Muốn vậy, việc trước tiên là phải đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trải qua thử thách trong chiến đấu chống cuộc tấn công của giặc

Pháp vào Căn cứ địa Việt Bắc Thu - Đông 1947, một số đảng viên tỏ ra hoang mang dao động, bỏ vị trí chiến đấu... gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng, đã bị xử lý nghiêm khắc. Chỉ tính riêng quý I/1948, Đảng bộ châu Định Hóa đã xử lý kỉ luật 11 đảng viên; trong đó, 4 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng có thời hạn, 1 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng không thời hạn, 6 đảng viên bị cảnh cáo⁽¹⁾. Ngoài ra, trong Đảng bộ huyện còn có 7 đảng viên khác bị phê bình.

Cùng với việc xử lý kỉ luật, sàng lọc, đưa những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên ra khỏi Đảng, Đảng bộ huyện Định Hóa tập trung lãnh đạo công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Hàng chục quần chúng ưu tú là cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, tự vệ đã lập công xuất sắc trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947 được các tổ chức cơ sở đảng kèm cặp, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Trong quý II/1948, Đảng bộ huyện Định Hóa⁽²⁾ kết nạp 23 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đến quý III/1948, số đảng viên trong Đảng bộ huyện đã lên tới 461 đồng chí (gồm 362 đảng viên chính thức và 99 đảng viên dự bị), sinh hoạt ở 19 chi bộ cơ sở.

Tháng 10/1948, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ III được tổ chức tại làng Chùa (xã Bảo Cường). Đại hội biểu dương cán bộ, đảng viên, dân quân, du kích và đồng bào các dân tộc trong huyện đã lập công xuất sắc trong cuộc chiến đấu góp phần đập tan cuộc tấn công của giặc Pháp vào căn cứ địa Việt Bắc Thu - Đông 1947. Đại hội dành nhiều thời gian thảo luận, đánh giá những ưu điểm và thiếu sót trong công tác xây dựng Đảng. Trên cơ sở đó, Đại hội ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm

(1) Theo: Báo cáo và Đề án (Hội nghị Cán bộ miền Bắc Đông Dương), ngày 1/4/1948, tr. 10.

(2) Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 148/SL quy định bãi bỏ các danh từ phủ, châu, quận; cấp trên xã và cấp dưới tỉnh thống nhất gọi là huyện. Từ đó, châu Định Hóa được gọi là huyện Định Hóa.

vụ từ năm 1949, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới, phải chú trọng công tác củng cố cơ sở Đảng, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa III (nhiệm kì 1948 - 1949), gồm 5 ủy viên⁽¹⁾, do các đồng chí Vũ Hưng làm Bí thư, Ma Văn Tiến làm Phó Bí thư. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, với các khẩu hiệu “*Tất cả vì Chi bộ*”, “*Tất cả cho Chi bộ*”, “*Làm cho Chi bộ trưởng thành*”, Huyện ủy Định Hóa tập trung chỉ đạo các chi bộ đưa sinh hoạt Đảng vào nền nếp, làm cho chi bộ thực sự trở thành nơi huấn luyện, giáo dục, rèn luyện đảng viên; mỗi kì sinh hoạt chi bộ là mỗi lần đảng viên tự kiểm điểm trước tổ chức Đảng về phẩm chất đạo đức, về tinh thần trách nhiệm và kết quả công tác. Nhờ đó, ý thức tổ chức kỉ luật và vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên; uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ từng bước được nâng cao.

Từ ngày 19 đến ngày 20/11/1949, tại bản Lòi, xã Phượng Tiến đã diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV. Đại hội khẳng định: Nhờ có sự lãnh đạo của tổ chức Đảng cấp trên, trực tiếp là Tỉnh ủy Thái Nguyên và Ban Căn cứ địa, công tác xây dựng Đảng ở Định Hóa có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều quần chúng ưu tú, xuất thân từ thành phần cơ bản, có thành tích trong chiến đấu, đi dân công, trên mặt trận sản xuất, công tác, có giác ngộ nhất định về Đảng, đã được chi bộ bồi dưỡng, kết nạp. Đại hội cũng vạch ra những thiếu sót trong công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác phát triển đảng viên mới có khuynh hướng chạy theo số lượng, chưa coi trọng chất lượng.

(1) Gồm các đồng chí: Vũ Hưng, Ma Văn Tiến, Ma Phúc Kỳ, Ma Khánh Bình, Phạm Đức Phan.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IV (nhiệm kì 1949 - 1950), gồm 11 ủy viên, trong đó có 2 ủy viên dự khuyết⁽¹⁾, do các đồng chí: Phan Quế làm Bí thư, Ma Văn Tiến làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, bước vào năm 1950, Đảng bộ huyện triển khai thực hiện cuộc vận động *Học tập lí luận, rèn luyện đạo đức cách mạng* do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động nhân dịp kỉ niệm 20 năm ngày thành lập Đảng (6/1/1930 - 6/1/1950)⁽²⁾. Tiếp theo, cuộc vận động *Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính* do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động nhân dịp Kỉ niệm lần thứ 60 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1950) được thực hiện nghiêm túc trong toàn Đảng bộ huyện. Thông qua các cuộc vận động trên, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu; từng bước khắc phục những biểu hiện tư tưởng hẹp hòi, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, xa rời quần chúng... Hầu hết các chi bộ được củng cố, các chi uỷ được kiện toàn. Mọi mặt công tác được đẩy mạnh.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ rất coi trọng việc xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ngày càng vững mạnh.

Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 1/10/1947 của Chính phủ, trong quý I năm 1948, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính từ châu xuống các xã được hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính⁽³⁾. Ủy ban Kháng chiến Hành

(1) Gồm các đồng chí: Phan Quế, Ma Văn Tiến, Phạm Đức Phan, Ma Phúc Kỳ, Hoàng Minh Thái, Nguyễn Văn Nguyên, Mông Phúc Quyền, Lý An Sinh, Ma Khánh Bình và 2 ủy viên dự khuyết là các đồng chí: Mông Đình Văn, Lý Văn Triệu.

(2) Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III quyết định lấy ngày 3/2/1930 làm ngày thành lập Đảng.

(3) Ngày 25/3/1948 Chính phủ ra Sắc lệnh số 149/SL, quy định bỏ từ kiêm trong danh từ Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính, gọi là Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

chính châu Định Hoá được kiện toàn đủ 5 cán bộ, do các đồng chí: Ma Đình Tương làm Chủ tịch, Hoàng Ngọc Đình làm Phó Chủ tịch. Các ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính châu đều được tham dự các lớp huấn luyện chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ do Liên khu 1 tổ chức, nên *“Năng lực chuyên môn nói chung khá. Về tinh thần mọi ủy viên đều cố gắng, có trách nhiệm đối với công việc được phân công. Tuy nhiên, do phải giải quyết nhiều công việc hằng ngày, nên việc học văn hoá, việc tự học tập, tự nghiên cứu chưa được thường xuyên”*⁽¹⁾.

Đội ngũ cán bộ Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã đều cố gắng làm tốt các công việc huy động dân công phục vụ quốc phòng; khai thác nguyên, vật liệu cung cấp cho các cơ quan kháng chiến làm lán, trại, kho tàng; sửa chữa đường sá, v.v... Trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã, *“phần đông các ủy viên năng lực còn kém. Việc giải quyết các công việc thường xuyên hằng ngày chỉ do một, hai ủy viên có năng lực đảm nhiệm. Các ủy viên không có năng lực tuy cố gắng để làm tròn nhiệm vụ, nhưng do trình độ văn hoá quá kém nên đâm ra chán nản với công việc”*⁽²⁾. Cá biệt có cơ sở, đồng chí Chủ tịch xã chưa phân biệt được sự khác nhau giữa hoạt động hành chính với hoạt động tư pháp.

Để khắc phục hạn chế trên, các ủy viên quá kém về năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm công tác trong Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã được thay thế bằng những người có năng lực và tinh thần trách nhiệm. Cùng với đó, Huyện uỷ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện đã mở các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác

(1) Theo Báo cáo công tác tháng 8/1950 của UBKCHC huyện Định Hóa. Hồ sơ cấp số 5 - Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

(2) Theo Báo cáo công tác tháng 8/1950 của UBKCHC huyện Định Hóa. Hồ sơ cấp số 5 - Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

cho cán bộ xã; đồng thời cử nhiều cán bộ xã đi học các lớp bồi dưỡng cán bộ hành chính do Liên khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên mở.

Trong năm 1949, thực hiện chỉ đạo của tỉnh, trên cơ sở 22 xã cũ, huyện Định Hoá sắp xếp lại thành 9 xã mới, gồm:

Xã Phượng Tú (địa bàn gồm 2 xã cũ: Lam Vỹ, Tân Thịnh).

2- Xã Phượng Tiến (địa bàn gồm 2 xã cũ: Kiên Dương, Phượng Vỹ Trung).

3- Xã Bảo Cường (địa bàn gồm 3 xã cũ: Bảo Cường, Phúc Sinh, Chợ Chu).

4- Xã An Lạc (địa bàn gồm 3 xã cũ: Kim Sơn, Quy Kỳ, Linh Thông).

5- Xã Bình Trung (địa bàn gồm 3 xã cũ: Bảo Linh, Đồng Thịnh, Định Biên).

6- Xã Trung Hội (địa bàn gồm 2 xã cũ: Trung Hội, Trung Khảm).

7- Xã Thanh Định (địa bàn gồm 2 xã cũ: Diêm Mặc, Bình Yên).

8- Xã Bộc Nhiêu (địa bàn gồm 2 xã cũ: Bộc Nhiêu, Phú Tiến).

9- Xã Bình Thành (địa bàn gồm 3 xã cũ: Quảng Nạp, Lục Rã, Sơn Đầu).

Năm 1949, một số cán bộ các xã trong huyện được cử đi học lớp huấn luyện cán bộ xã do tỉnh Thái Nguyên mở (từ ngày 31/10 đến ngày 18/11/1949). Sang năm 1950, huyện Định Hoá tiếp tục cử nhiều Ủy viên Hội đồng Nhân dân và các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã đi dự 3 lớp bồi dưỡng văn hoá và nghiệp vụ cho cán bộ xã do tỉnh Thái Nguyên mở.

Cùng với việc thay thế các cán bộ xã yếu kém và tăng cường cử cán bộ xã đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã điển hình để cán bộ các xã đến học tập, rút kinh nghiệm. Trên tinh thần đó, trong năm 1950, xã Phụng Tiến được chọn làm điểm xây dựng xã kiểu mẫu, theo các nội dung: Đoàn kết chặt chẽ; Bộ máy Kháng chiến Hành chính giỏi; Lực lượng dân quân, du kích mạnh; Các ban chuyên môn khá; Hội đồng Nhân dân hoạt động đều và mạnh; Có trường học cao ráo; Bỏ được nhiều tục lệ xấu; Có phong trào sản xuất tốt và triệt để bài trừ nạn mù chữ...

Từ kết quả thí điểm xây dựng cấp xã ở xã Phụng Tiến, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Định Hoá tổ chức cho cán bộ các xã trên địa bàn đến học tập, rút kinh nghiệm, nhân rộng ra toàn huyện.

Vừa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, Đảng bộ, chính quyền các cấp trong huyện vừa chăm lo lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương.

Thực hiện Sắc lệnh ngày 7/4/1949 của Chính phủ về thành lập bộ đội địa phương và Nghị định số 103/NĐ ngày 7/7/1949 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh quy định tổ chức bộ đội địa phương và Thông tư số 46/TT quy định nhiệm vụ của cơ quan các cấp, các ngành đối với việc xây dựng bộ đội địa phương, từ cuối năm 1949, lực lượng vũ trang địa phương trên địa bàn huyện Định Hoá dần dần được thống nhất về tổ chức và chỉ huy. Lực lượng vũ trang địa phương của huyện gồm hai bộ phận là dân quân và bộ đội địa phương. Trong lực lượng dân quân, có bộ phận xung kích, gương mẫu gọi là du kích. Lực lượng bộ đội địa phương

là các đơn vị vũ trang tập trung trực thuộc huyện, hoạt động chiến đấu, công tác trong phạm vi địa phương.

Về hệ thống chỉ huy dân quân, ở cấp thôn có Thôn đội trưởng, Thôn đội phó chỉ huy dân quân thôn. Ở cấp xã, có Ban Chỉ huy xã đội, gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó phụ trách dân quân, 1 Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng du kích và 1 Chính trị viên (Xã đội trưởng hoặc Chính trị viên Xã đội là Ủy viên Quân sự trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã); giúp việc cho Ban Chỉ huy Xã đội có các tổ: Công tác Chính trị, Quân báo và Văn thư. Ở cấp huyện, có cơ quan Huyện đội (một cơ quan thuộc Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện); trong cơ quan Huyện đội có Ban Chỉ huy huyện đội, gồm 1 Huyện đội trưởng, 1 Huyện đội phó và 1 Chính trị viên; giúp việc cho Ban Chỉ huy huyện đội có các ban: Quân sự, Chính trị, Kiểm tra và Văn thư. Ủy ban Kháng chiến Hành chính cấp huyện và xã chỉ đạo công tác quân sự thông qua các Ban Chỉ huy huyện đội và xã đội.

Thực hiện Nghị quyết ngày 28/9/1949 của Bộ Tư lệnh Liên khu I và các chỉ thị, hướng dẫn của Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân Thái Nguyên, từ tháng 10/1949, huyện Định Hoá đã triển khai việc tổ chức xây dựng bộ đội địa phương. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp trong huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ, dân quân, du kích hiểu rõ bộ đội địa phương là một bộ phận của Quân đội Quốc gia Việt Nam, làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, do các địa phương tự cấp dưỡng và trang bị vũ khí. Các ngành, các cấp trong huyện đều có trách nhiệm xây dựng bộ đội địa phương.

Trên cơ sở Huyện đội bộ dân quân và Trung đội du kích tập trung của huyện, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân Thái Nguyên, chỉ trong 2 tháng 10 và 11/1949, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Định Hoá đã hoàn thành việc tổ chức thành lập bộ

đội địa phương. Bộ đội địa phương huyện Định Hoá lúc mới thành lập có Cơ quan Huyện đội và Đại đội 270. Cơ quan Huyện đội có 25 cán bộ, chiến sĩ, do các đồng chí Mông Phúc Quyền làm Huyện đội trưởng, Triệu Tuấn làm Chính trị viên. Đại đội 270 có 73 cán bộ, chiến sĩ; được biên chế thành 2 trung đội, do đồng chí Ma Văn Mão làm Đại đội trưởng.

Lực lượng bộ đội địa phương huyện Định Hoá lúc mới thành lập do huyện tự nuôi dưỡng và trang bị vũ khí. Định Hoá là một huyện miền núi, kinh tế tự nhiên tự cấp tự túc, nên đời sống cán bộ, chiến sĩ có nhiều khó khăn, thiếu thốn cả về vật chất và tinh thần. Với mức sinh hoạt phí bình quân mỗi người chỉ có 180 đồng/tháng, không đủ để mua gạo ăn, nên có thời kì cán bộ, chiến sĩ phải ăn cháo hăng tuần liền.

Trước tình hình trên, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện phát động phong trào toàn dân đóng góp, ủng hộ bộ đội địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động Hội Mẹ chiến sĩ; vận động chị em phụ nữ may vá quần áo, chăn màn ủng hộ bộ đội, giúp đỡ các gia đình bộ đội có nhiều khó khăn. Huyện thành lập Ban Cấp dưỡng làm nhiệm vụ động viên, tuyên truyền, tổ chức nhân dân các dân tộc trong huyện quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo, chăn màn, vũ khí ủng hộ cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Huyện đội và Đại đội 270.

Để đảm bảo cho nhu cầu kháng chiến ngày càng lớn (mở rộng các cơ quan, thành lập cơ quan mới, tăng thêm người và phương tiện làm việc, xây dựng kho tàng...), cần phải có một lực lượng khá lớn chuyên làm nhiệm vụ khai thác nguyên, vật liệu (tre, nứa, lá, gỗ...) để xây dựng nhà cửa, doanh trại. Đáp ứng yêu cầu này, huyện Định Hóa thành lập 9 trung đội dân quân, du kích và dân công ở 9 xã: Phượng Tú, Phượng Tiến, Bảo Cường, An Lạc, Bình Trung, Trung Hội, Thanh Định, Bộc Nhiêu, Bình Thành vừa làm nhiệm vụ khai thác vật liệu,

xây dựng nhà cửa, doanh trại cho các cơ quan kháng chiến và đơn vị quân đội; vừa làm nhiệm vụ vận chuyển, tiếp tế phục vụ các cơ quan trong An toàn khu. Trong 6 tháng đầu năm 1950, đồng chí Chủ tịch cùng một đồng chí ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện trực tiếp phụ trách lực lượng dân quân, du kích và dân công xây dựng nhà ở và nhà làm việc của Cơ quan Khánh tiết thuộc Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh. Ngoài ra, huyện Định Hoá còn huy động 22.000 ngày công tham gia *Chiến dịch sửa chữa cầu, đường phục vụ Chiến dịch Biên giới*; thành lập 18 tổ gồm 200 tổ viên làm nhiệm vụ ứng cứu giao thông, sửa chữa cầu đường do máy bay địch đánh phá hoặc do lũ lụt gây ra.

Trong những tháng đầu năm 1950, giặc Pháp tăng cường mở các cuộc tấn công, càn quét vào địa bàn các vùng giáp ranh với khu vực chúng chiếm đóng. Trước tình hình đó, ngày 21/7/1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ của quân và dân toàn tỉnh trong tình hình mới là “... *địch có thể đánh mạnh vào hậu phương của ta mà trung tâm là Thái Nguyên, nhằm phá và cản trở công cuộc phản công của ta. Bởi vậy, công cuộc chuẩn bị của ta lúc này cũng phải tích cực, ráo riết hơn lúc nào hết*”⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ, các cấp bộ đảng, chính quyền trong huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự. Đại đội 270 được tăng cường thêm 12 người, nâng quân số của Đại đội lên 85 cán bộ, chiến sĩ. Về vũ khí, toàn Đại đội được trang bị 4 khẩu súng máy, 1 khẩu súng cối (Moócchiê) và 60 khẩu súng trường, súng Zóp, 30 quả lựu đạn, 12 quả mìn và địa lôi⁽²⁾.

(1) Theo: Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên gửi Các Ban Chấp hành huyện Đảng bộ; các Đảng đoàn chính quyền, Dân vận; các ban chuyên môn; các liên chi trực thuộc. Số 20/CT-TN, ngày 21/7/1950, tr. 1.

(2) Theo: Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc 1945-2000. Xuất bản 2007, tr. 135, 136.

Lực lượng dân quân toàn huyện có 1.388 cán bộ, chiến sĩ; với vũ khí gồm 10 súng lục, 47 súng trường, 509 súng kíp, 1.033 quả lựu đạn, 302 quả địa lôi và mìn các loại. Trong đó, riêng lực lượng du kích là 639 cán bộ, chiến sĩ (có 47 lão du kích và 13 du kích là thiếu nhi); vũ khí gồm: 35 súng trường, 137 súng kíp, 688 lựu đạn, 191 quả địa lôi và mìn các loại⁽¹⁾. Bình quân mỗi xã trong huyện tổ chức được 1 trung đội du kích. Tình thần của cán bộ, chiến sĩ du kích đều hăng hái giết giặc. Tuy nhiên, trình độ kĩ, chiến thuật của cán bộ, chiến sĩ và trang bị vũ khí của các trung đội du kích xã còn hạn chế (chủ yếu là súng kíp).

Nhằm tăng cường công tác trinh sát, nắm địch, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện quyết định thành lập Ban Quân báo các cấp huyện và xã. Ban Quân báo huyện gồm 5 người, do 1 đồng chí trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện làm Trưởng ban. Mỗi Ban Quân báo xã cũng có từ 4 đến 5 người, do 1 đồng chí trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã làm Trưởng ban. Để đối phó với máy bay địch thường xuyên hoạt động trinh sát, ném bom, bắn phá trên địa bàn, Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Định Hóa và Ban Chỉ huy xã đội bộ dân quân các xã tổ chức các trạm canh gác phòng không làm nhiệm vụ theo dõi, phát hiện máy bay địch hoạt động để báo động cho nhân dân biết phòng, tránh. Toàn huyện tổ chức 26 trạm canh gác với hơn 100 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích tham gia làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát những người lạ mặt ra vào An toàn khu.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp, quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung để mở đường liên lạc với quốc tế, củng cố và mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc.

(1) Theo: Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc 1945-2000. Xuất bản 2007, tr. 135, 136.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê. Quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp và quân địch ở Cao Bằng bị cô lập. Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định rút quân khỏi Cao Bằng bằng cuộc hành quân “kéo”. Một mặt, chúng cho binh đoàn từ Thất Khê đánh chiếm Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng xuống; mặt khác, chúng huy động lực lượng dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ, mở cuộc hành quân Phôcơ (Phoque - Chó biển) đánh chiếm thị xã Thái Nguyên nhằm thu hút bộ đội chủ lực của ta ở Mặt trận Biên giới về để cứu nguy cho đồng bọn.

Thực hiện ý đồ trên, ngày 29/9/1950, khoảng 3.000 quân Pháp có máy bay và tàu chiến yểm trợ, theo ba hướng tấn công vào thị xã Thái Nguyên. Trước tình hình đó, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Định Hoá tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quân, dân trong huyện khẩn trương làm công tác chuẩn bị sẵn sàng đối phó với địch. Lực lượng bộ đội địa phương được kiện toàn đủ quân số và trang bị thêm vũ khí, sẵn sàng làm nhiệm vụ chiến đấu. Nhân dân các dân tộc trong huyện đóng góp được 380.060 đồng ủng hộ bộ đội địa phương và dân quân du kích làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ đạo Ban Chỉ huy xã đội các xã tổ chức thêm 14 trạm kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt vào An toàn khu. Các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện phân công nhau và cử cán bộ cơ quan trực tiếp xuống các xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị chiến đấu chống địch tấn công vào địa bàn huyện. Đối với các xã dọc các trục đường giao thông, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nhân dân cất giấu của cải, thóc, gạo và tản cư vào rừng sâu, triệt để thực hiện *Vườn không, nhà trống*.

Quân và dân các huyện Phồ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực đứng chân trên địa bàn chiến đấu đập tan cuộc hành quân Phôcơ, góp phần vào thắng lợi của Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950.

Sau khi rút hết quân khỏi Thái Nguyên, giặc Pháp tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá nhiều nơi trên địa bàn tỉnh. Tại huyện Định Hoá, chúng cho máy bay hoạt động đánh phá 13 trận, làm chết 14 người, bị thương 30 người, cháy đổ 20 ngôi nhà... Riêng chiều ngày 13/10/1950, giặc Pháp huy động máy bay ném bom, bắn phá huyện Định Hoá 2 trận liên.

Vượt qua khó khăn và tổn thất do bom đạn địch gây ra, quân và dân huyện Định Hoá đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, được Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc khen thưởng. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc của Đảng bộ huyện Định Hoá thời gian này còn có một số thiếu sót, khuyết điểm. Đó là, việc lãnh đạo triển khai thực hiện chính sách tạm vay của Chính phủ vụ chiêm năm 1950 không tốt; việc *“huy động dân công, có nhiều địa phương không coi là cấp thiết, lơ là, khoán trắng cho chính quyền, không tuyên truyền, giải thích, giáo dục, thiên về mệnh lệnh, huy động không công bằng, cảm tình, nể nang đến nỗi có nơi lừa dối dân, đánh, trói người, không nhìn nhận chính sách huy động dân công và kế hoạch của tỉnh, như các xã: Thanh Định, Bảo Cường, An Lạc, Bộc Nhiêu, Trung Hội (Định Hoá)”*⁽¹⁾.

Nhằm đánh giá tình hình thực hiện các mặt công tác trong hơn một năm (10/1949 - 12/1950), Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V vào ngày

(1) Theo Báo cáo Tổng kết thi hành Sắc lệnh Tổng động viên và phục vụ chiến dịch, ngày 30/3/1950 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, tr 5, 6 (Hồ sơ số 16 - Cặp 66), lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

20/12/1950 tại xóm Cẩm Xường, xã Bảo Cường. Đại hội nêu rõ sự trưởng thành vượt bậc của Đảng bộ. Từ một vài chi bộ trong buổi đầu toàn quốc kháng chiến, đến cuối năm 1950, tất cả các xã đều có chi bộ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên nhìn chung phát huy được vai trò tích cực, tiên phong gương mẫu; Đảng bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Đại hội cũng chỉ ra những mặt yếu kém của phong trào, những thiếu sót trong lãnh đạo của Đảng bộ thời gian trước. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ chính trước mắt: Chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng; tiếp tục bồi dưỡng tri thức cách mạng và năng lực công tác cho đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V (nhiệm kỳ 1950 - 1951), gồm 8 ủy viên⁽¹⁾, do các đồng chí: Trường Sinh làm Bí thư, Ma Văn Tiến làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, cùng với việc củng cố tổ chức, Đảng bộ tập trung lãnh đạo toàn dân đẩy mạnh sản xuất, hăng hái tham gia đóng góp cho kháng chiến. Từ tháng 7/1951, Đảng bộ tổ chức học tập nội dung, ý nghĩa của chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1/5/1951. Đến đầu tháng 10/1951, 100% các xã trong huyện đã cơ bản hoàn thành việc lập sổ thuế nông nghiệp.

Từ ngày 26 đến ngày 27/11/1951, tại xóm làng Mố (xã Trung Hội), Huyện ủy tổ chức Hội nghị Quân, Dân, Chính, Đảng (gồm đại biểu các ngành, các giới trong huyện, đại biểu chính quyền, đoàn thể, xã đội, công an các xã và cán bộ toàn huyện) thảo luận việc triển khai chính sách thuế nông nghiệp, tăng gia sản xuất và huy động dân công phục vụ kháng chiến. Hội nghị vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và

(1) Gồm các đồng chí: Trường Sinh, Ma Văn Tiến, Phạm Đức Phan, Ma Phúc Kỳ, Hoàng Minh Thái, Lê Quốc Nguyên, Mông Phúc Quyền, Ma Khánh Bình.

nói chuyện. Người giải thích rất cặn kẽ các chính sách của Đảng và Chính phủ. Về chính sách thuế nông nghiệp, sau khi nhân mạng phải thực hiện đảm bảo tính công bằng, hợp lí, giản tiện, Người động viên mọi người thi đua nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt. Về dân công, Người nêu rõ: *“Ngoài tiền tuyến, anh em bộ đội thi đua giết giặc lập công, ở hậu phương đồng bào cũng phải thi đua đắp đường, sửa cầu, vận tải; đó là công lao khó nhọc của đồng bào, nhưng như thế thì kháng chiến mới chóng thành công được”*⁽¹⁾.

Sau Hội nghị, các chi bộ, các xã, thôn tổ chức cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân học tập quán triệt chỉ thị và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kết hợp với việc kiểm điểm thực hiện chính sách huy động dân công, chính sách thuế nông nghiệp.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ và làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nên chỉ trong một tháng kể từ sau Hội nghị Quân, Dân, Chính, Đảng, nhân dân toàn huyện đã tổ chức được 419 tổ đổi công, gồm 2.635 hộ gia đình, với 4.966 lao động tham gia...⁽²⁾. Ngoài ra, nhân dân các dân tộc trong huyện còn bán cho Nhà nước được 2.761 kg thịt lợn, thịt trâu; 2.154 kg rau xanh và 24.449 kg sản tươi; chị em phụ nữ may được 865 áo, 90 chăn và 169 áo trấn thủ ủng hộ bộ đội⁽³⁾.

Đặc biệt, trong tháng đầu tiên thực hiện chỉ thị và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Định Hóa đã làm được 78 kho chứa thóc thuế nông nghiệp ở các thôn, bản. Toàn huyện hoàn thành 100% chỉ tiêu nộp thuế nông nghiệp và thóc tạm vay năm 1951 theo đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“nộp mau, nộp đủ, nộp thóc tốt”*.

(1) Theo Báo cáo của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Số 72/BC-TN, ngày 4/12, tr. 1, 2. Hồ sơ 23 – Cặp số 66.

(2), (3) Theo: Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc 1945-2000... Sdd, tr. 145.

Thành tích trên đây của quân và dân huyện Định Hóa đã được ghi nhận qua bài báo: *Huyện Định Hóa thi đua*, do Chủ tịch Hồ Chí Minh viết dưới bút danh Đ.X, đăng trên Báo Cứu quốc số 1982 ra ngày 31/12/1951: “Trong một đợt học tập thuế nông nghiệp và những việc quan trọng khác, 2.558 đại biểu của 9 xã đã tham gia. Về công việc sửa chữa đường cầu và vận tải thóc thuế, toàn huyện đã cung cấp hơn 10.500 dân công... Đồng bào trong huyện đã tổ chức 419 hội đổi công gồm 2.633 gia đình và gần 5.000 người để thi đua tăng gia sản xuất, và thi đua gặt nhanh, giầu nhanh, nộp thuế nhanh.

Đồng bào và cán bộ Định Hóa thi đua như thế là khá, là thiết thực”⁽¹⁾.

Người cũng chỉ ra khuyết điểm của huyện Định Hóa là “Thi đua chưa lan rộng (mới có 6 xã thi đua bán sắn, rau và thịt cho bộ đội), chưa có sáng kiến mới (như nuôi giúp lợn cho bộ đội đến khi lợn to thì chia hai, bộ đội lấy một nửa, người nuôi lấy một nửa), v.v...”⁽²⁾.

Trong bối cảnh đó, tháng 12/1951, Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI tại xóm Khẩu Bảo (xã Bảo Cường). Đại hội khẳng định: Đảng bộ có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tuy nhiên, nhận thức của đảng viên và cấp ủy về công tác củng cố cơ sở Đảng chưa sâu sắc, chưa toàn diện, chưa đồng đều. Huyện ủy mới chú trọng chỉ đạo xây dựng chi bộ kiểu mẫu, chưa chú ý đúng mức đến việc giải quyết những chi bộ yếu kém. Đại hội nhấn mạnh phải gắn công tác nâng cao chất lượng đảng viên và củng cố chi bộ với nhiệm vụ của kháng chiến, lấy đó làm môi trường rèn luyện và kiểm tra phẩm chất đảng viên, năng lực lãnh đạo của cấp

(1), (2) Theo: Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 6 (1950 - 1952), xuất bản lần thứ hai. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 349.



Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa VI, năm 1951

ủy cơ sở; kiên quyết thanh toán tình trạng yếu kém ở một số chi bộ, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi tổ chức Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI (nhiệm kì 1951 - 1952), gồm 11 ủy viên⁽¹⁾, do đồng chí Ma Văn Tiến làm Bí thư.

Phát huy thành tích năm 1951, trong những năm 1952 - 1953, quân và dân huyện Định Hóa đã luôn hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nộp thuế nông nghiệp và nộp thuế công thương nghiệp. Vụ chiêm năm 1953, nông dân huyện Định Hóa đã nộp 376 tấn thóc thuế nông nghiệp, vượt 6 tấn so với chỉ tiêu trên giao. Riêng xã Bộc Nhiêu chỉ trong 13 ngày đã nộp thuế nông nghiệp vượt chỉ tiêu cả về số lượng và thời gian, dẫn đầu các xã trong huyện. Cùng với việc nộp thuế nông nghiệp, 10 tháng đầu năm 1953, các hộ buôn bán trong huyện cũng nộp được 36 triệu đồng tiền thuế công thương nghiệp (tương đương với 130 tấn thóc)⁽²⁾.

Trong khi đó, giặc Pháp tăng cường các hoạt động thả bom đánh phá. Năm 1952, chúng cho máy bay thả bom xuống địa bàn các xã: Phượng Tú, Bảo Cường, Thanh Định, Bình Thành, Bộc Nhiêu, Trung Hội. Liên tiếp các ngày 14, 23, 24, 25, 26/10/1953, giặc Pháp cho 34 lần chiếc máy bay, thả gần 100 quả bom và bắn hàng trăm loạt đạn súng máy xuống các khu vực: Quán Vuông (xã Trung Hội), Bản Búc (xã Bình Trung), Quảng Nạp (xã Bình Thành), gây cho nhân dân các khu vực trên nhiều thiệt hại về người và của⁽³⁾.

(1) Gồm các đồng chí: Ma Văn Tiến, La Công Lợi, Ma Phúc Kỳ, Lôi Đình Long, Phan Mục Vinh, Hoàng Minh Thái, Nguyễn Văn Nguyên, Trần Ngọc Phái, Trần Văn Yên, Lý Văn Triệu, Lê Vạn Thắng.

(2) Theo: Huyện Định Hóa - *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc 1945-2000...* Sđd, tr.146, 147, 148.

(3) Ba đợt thi đua: 1- Đợt cây bừa kĩ; 2- Đợt làm cò, bỏ phân; 3- Đợt gặt nhanh, cất kĩ.

Trong điều kiện khó khăn do máy bay giặc Pháp đánh phá, quân và dân huyện Định Hóa đã không ngừng nỗ lực phấn đấu phát triển sản xuất. Hưởng ứng 3 đợt thi đua do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động trong vụ mùa năm 1951⁽¹⁾, một số xã trong huyện trước cày một lượt, nay cày hai lượt, áp dụng các biện pháp kĩ thuật. Năm 1952, toàn huyện gieo cấy được 1.658 mẫu lúa chiêm, 11.000 mẫu lúa mùa và trồng trên 2.000 mẫu cây hoa màu. Vụ chiêm năm 1953, toàn huyện cấy vượt kế hoạch 117 mẫu, sản lượng tăng 67 tấn so với vụ chiêm năm 1952. Năm 1953, nhân dân toàn huyện tập trung làm thủy lợi, làm mới và sửa chữa 93 nương, phai dẫn nước. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được giữ vững. Năm 1950, toàn huyện có 6.650 con trâu, bò; 2.000 con dê, ngựa và 44.000 con gà, vịt...⁽²⁾.

Nhờ giữ vững và phát triển sản xuất nông nghiệp, nên hằng năm nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đều hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của quê hương vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm Trung tâm An toàn khu, đóng góp sức người cho kháng chiến.

Lực lượng dân quân, du kích cùng với các lực lượng công an trong huyện đập tan các tổ chức phản động, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Diễn hình là đêm 27, rạng ngày 28/1/1953, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, tại xã An Lạc, lực lượng dân quân, du kích huyện Định Hóa đã phối hợp

(1) Ba đợt thi đua: 1- Đợt cày bừa kĩ; 2- Đợt làm cỏ, bỏ phân; 3- Đợt gặt nhanh, cất kĩ.

(2) Theo: Huyện Định Hóa - *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc 1945 - 2000...* Sdd, tr. 155.

chặt chẽ với các lực lượng bộ đội và công an bí mật bao vây, tấn công bắt gọn 6 tên cầm đầu tổ chức phản động mang tên *Đảng Hoà Bình*. Sau đó, các lực lượng vũ trang huyện Định Hóa và tỉnh Thái Nguyên mở rộng điều tra, phát hiện, bắt giữ, giáo dục, quản chế, cảnh cáo 63 tên khác tham gia tổ chức này, trú tại các xã: An Lạc, Phượng Tú (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên) và Thanh Mai, Cao Kỳ, Hoà Mục (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn).

Rạng sáng ngày 2/3/1953, dân quân, du kích xã Phượng Tú phối hợp với lực lượng công an địa phương và bộ đội Tiểu đoàn 187 tổ chức bao vây, tấn công nơi trú ngụ của các tên cầm đầu tổ chức phản động mang tên *Đảng Tối Mật* ở các lán bí mật trong khu rừng Khuổi Tòng (thuộc xã Phượng Tú), bắt 3 tên. Đến ngày 12/3/1953, toàn bộ bọn cầm đầu và những kẻ tham gia *Đảng Tối Mật* đã bị bắt, kịp thời ngăn chặn âm mưu của chúng định phá chính sách thuế nông nghiệp, giết cán bộ địa phương và đốt trụ sở Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã. Tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các cơ quan đầu não kháng chiến.

Nằm ở vị trí trung tâm ATK Trung ương, huyện Định Hóa là nơi đã từng diễn ra nhiều sự kiện trọng đại có quan hệ tới vận mệnh của đất nước. Tháng 9/1953, tại Tìn Keo, xã Phú Đình (lúc đó là thôn Lục Rã, xã Bình Thành), dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị họp bàn chủ trương tác chiến trong Đông - Xuân 1953 - 1954. Cũng tại địa điểm này, ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị thông qua phương án tác chiến mùa xuân 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Để giữ bí mật vùng trung tâm An toàn khu - Thủ đô kháng chiến, theo chỉ đạo của Ban Căn cứ địa, Huyện ủy, Ủy ban

Kháng chiến Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo các xã trong khu vực tiếp tục duy trì 9 trung đội, đại đội dân công với số lượng thường xuyên từ 200 đến 300 người, làm nhiệm vụ sửa chữa, xây dựng đường sá, cầu cống; vận chuyển hàng hoá, lương thực, thực phẩm; xây dựng hầm, hào, nhà cửa, lán trại, hội trường..., cho các cơ quan đầu não kháng chiến và các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn.

Đại đội dân công xã Thanh Định do các đồng chí Ma Tiến Được làm Đại đội trưởng, Ma Phúc Đàm làm Đại đội phó, đã tham gia cùng với bộ đội công binh xây dựng được 50 công trình; trong đó, có những công trình rất quan trọng, như hầm địa đạo xuyên đồi Khẩu Quắc (xã Thanh Định) - nơi làm việc của Bộ Tổng Tư lệnh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Hội trường hội họp, học tập, sinh hoạt của các cơ quan Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng Tư lệnh ở Nà Lặng (xã Thanh Định)...

Các trung đội, đại đội dân công các xã: Trung Hội, Bình Trung, Bình Thành, Bộc Nhiêu, Phụng Tiến... tập trung sửa chữa các trục đường Quán Vuông - Chợ Chu, Chợ Chu - Phụng Tiến, Quán Vuông - Phố Ngũ và các trục đường đi vào các xã: Bình Thành, Thanh Định, Bình Trung, v.v... mà trước đây ta đã phá hoại để cản bước tiến công của địch.

Huyện uỷ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện còn huy động hàng nghìn người đi dân công sửa chữa cầu, đường, phục vụ các chiến dịch Hoàng Hoa Thám (1951), Hòa Bình (Đông - Xuân 1951 - 1952), Tây Bắc (Thu - Đông 1952), Thượng Lào (Xuân - Hè 1953)... Trong những tháng đầu năm 1954, huyện Định Hoá đã thành lập một đoàn dân công hỏa tuyến đi phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ, được Chính phủ tặng *Huân chương Chiến công hạng Ba*, được Hội đồng Cung cấp Trung ương tặng Cờ danh dự; 112 cá nhân được tặng danh hiệu *Chiến sĩ dân công gương mẫu*; trong đó, có 2

cá nhân là Bùi Văn Thắng (xã Trung Hội) và Phạm Văn Bình (xã Bình Thành) được Chính phủ tặng thưởng *Huân chương Chiến công hạng Ba*.

Trong những năm 1951 - 1954, Huyện ủy tiếp tục lãnh đạo tổ chức học tập quán triệt và thực hiện Sắc lệnh số 226/SL ngày 4/11/1949 của Chính phủ *Về nghĩa vụ quân sự* và Thông tư số 124/HĐTC ngày 5/11/1949 của Hội đồng Quốc phòng tối cao về *đặt thẻ quân vụ, cấp cho nam công dân từ 18 đến 45 tuổi*. Đầu năm 1952, được Ban Chỉ huy Tỉnh đội hỗ trợ kinh phí, Ban Chỉ huy Huyện đội Định Hóa thành lập 1 trung đội huấn luyện quân dự bị bổ sung cho bộ đội chủ lực. Từ đó, số lượng tân binh của huyện giao cho các đơn vị bộ đội chủ lực luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Chỉ tính riêng đợt tuyển quân cuối năm 1953, toàn huyện đã có 75 người nhập ngũ, vượt xa yêu cầu của tỉnh. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) toàn huyện có 421 người nhập ngũ ⁽¹⁾.

Đầu năm 1954, trước tình hình sau khi sáp nhập 22 xã nhỏ thành 9 xã lớn (năm 1949), do địa bàn các xã rộng, không phù hợp với điều kiện sinh hoạt của nhân dân; công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy, chi bộ và chính quyền xã gặp nhiều khó khăn, thực hiện chỉ đạo của cấp trên, huyện Định Hóa chia tách 9 xã lớn thành 22 xã nhỏ (gồm các xã: An Lạc, Bảo Cường, Bảo Linh, Bình Thành, Bình Trung, Bình Yên, Bộc Nhiêu, Diềm Mặc, Đồng Thịnh, Kim Phụng, Linh Thông, Phú Đình, Phú Tiến, Phúc Chu, Phụng Tiến, Sơn Phú, Tân Dương, Tân Hoà, Tân Thịnh, Thanh Định, Trung Hội và Trung Lương). Cơ sở đảng theo đó cũng được tổ chức thành 22 chi bộ. Toàn Đảng bộ huyện

(1) Theo Hồ sơ số 01/TL – Lưu trữ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên - Mục: Kết quả tuyển quân 1945 - 1975 các xã trong toàn tỉnh Bắc Thái.

có 24 chi bộ (gồm 22 chi bộ nông thôn và 2 chi bộ cơ quan), với 670 đảng viên.

Tóm lại, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của một địa phương được chọn làm địa bàn thuộc trung tâm ATK Trung ương. Không chỉ đóng góp sức người, sức của cung cấp cho kháng chiến, kiến quốc như các địa phương khác, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa còn làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc địa bàn đứng chân của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh..., góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) và Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954).

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, sau này nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* ⁽¹⁾. Đây là niềm tự hào và cũng là nguồn động lực to lớn giúp cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa có thêm sức mạnh để đạt được nhiều thành tựu trong những chặng đường tiếp theo.

(1) Tại Quyết định số 424/KT-CTN ngày 22/8/1998 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.

Chương II

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I- Lãnh đạo công tác sửa sai, khôi phục kinh tế - văn hóa, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam còn đặt dưới sự thống trị của đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai, nên vẫn tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Cùng với các địa phương trên miền Bắc, từ sau ngày hòa bình được lập lại, nhân dân các dân tộc Định Hóa bắt tay vào việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa, ra sức xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, trước mắt Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa gặp nhiều khó khăn. Trong kháng chiến, Định Hóa là địa bàn thuộc trung tâm ATK Trung ương, có hàng chục các cơ quan lớn, nhỏ đóng trên địa bàn huyện. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thường xuyên quan tâm giúp đỡ các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Hòa bình lập lại, các cơ quan, đơn vị đồng loạt rút đi, dẫn đến sự hẫng hụt trong cán bộ và nhân dân địa phương. Trình độ canh tác của nhân dân tuy đã có tiến bộ nhưng cơ sở vật chất còn nghèo nàn. Sản xuất phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, năng suất cây

trồng còn thấp. Hơn nữa, những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường ngày càng lớn, nên nhìn chung đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Tình hình trên đặt ra một yêu cầu cấp bách là phải nhanh chóng khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Từ ngày 21/10/1954, nông dân của 22 xã trong huyện sôi nổi bước vào cuộc đấu tranh buộc giai cấp địa chủ thực hiện triệt để giảm tô. Ngoài số cán bộ do Trung ương và tỉnh phân công, hầu hết cán bộ lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện được Ủy ban Hành chính tỉnh⁽¹⁾ điều động đi làm công tác giảm tô. Các lực lượng vũ trang nhân dân huyện (bao gồm bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ và công an) khẩn trương triển khai các biện pháp ngăn chặn, kịp thời trấn áp sự chống phá của giai cấp địa chủ và các phần tử phản cách mạng.

Đến đầu năm 1955, cuộc phát động quần chúng thực hiện triệt để giảm tô hoàn thành thắng lợi. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Đội Giảm tô ở Định Hóa cũng phạm phải một số sai lầm. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Định Hóa là vùng tự do, thuộc địa bàn trung tâm ATK Trung ương. Nhân dân các dân tộc được hưởng nhiều quyền lợi do chế độ mới mang lại, trong đó có quyền lợi về ruộng đất. Tính đến trước cuộc vận động giảm tô (năm 1953), hàng trăm hecta ruộng đất của địa chủ, ruộng “vắng chủ” đã được cấp cho nông dân. Đời sống nông dân được cải thiện; ít người phải đi làm thuê. Những gia đình thuộc tầng lớp trên, có một số bán bớt ruộng phát canh thu tô, một số tự làm lấy... Do đó, số gia đình thuộc thành phần địa chủ, phú nông ở Định Hóa không

(1) Sau Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954), các Ủy ban Kháng chiến Hành chính đều đổi lại thành Ủy ban Hành chính. Xem: Lịch sử Bộ Nội vụ - Nxb CTQG, Hà Nội, 2005, tr. 148.

còn nhiều. Nhưng khi thực hiện triệt để giảm tô, giảm tức, 38 gia đình bị quy thành phần địa chủ, 27 gia đình quy là thành phần phú nông.

Quá trình thực hiện triệt để giảm tô ở Định Hóa được kết hợp với chỉnh đốn tổ chức Đảng ở 22 chi bộ xã⁽¹⁾. Một số đảng viên thoái hóa, biến chất đã được xử lý, đưa ra khỏi Đảng. Tuy vậy, trong quá trình xử lý kỉ luật cũng có một số đảng viên tốt bị oan sai, bị quy vào thành phần bóc lột và đưa ra khỏi Đảng; hoặc có liên quan đến thành phần bóc lột, không được giao phó những nhiệm vụ quan trọng, chủ chốt. Đa số đảng viên mới được kết nạp trong giai đoạn này chưa được giáo dục, bồi dưỡng đầy đủ về tinh thần trách nhiệm. Do đó, sau giảm tô, một số đã bỏ sinh hoạt, bỏ công tác. Một số cấp ủy viên mới được đề bạt năng lực yếu, không biết hoạt động.

Cùng với cuộc vận động triệt để giảm tô, Huyện ủy tập trung lãnh đạo đẩy mạnh tăng gia sản xuất; trong đó nhiệm vụ chống hạn được đặt lên hàng đầu. Từ năm 1954 đến năm 1956, thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, thường xảy ra những đợt nắng hạn kéo dài. Từ huyện đến các xã, xóm đều thành lập Ban Chống hạn. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chống hạn các cấp, hàng trăm phai, đập, guồng, cọn, hàng ngàn mét kênh mương được tu sửa hoặc làm mới, kịp thời đưa nước vào ruộng. Đến năm 1956, toàn huyện có 6.200 mẫu lúa hai vụ đã chủ động được việc tưới nước, tăng hơn 40% so với 1953.

Các biện pháp kĩ thuật canh tác được duy trì cùng với phong trào khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng. Phong trào xây dựng tổ đổi công cũng được đẩy mạnh. Đến cuối năm 1954, tất cả các xã đã xây dựng được tổ đổi công. Nhờ đó, sản

(1) Tính đến năm 1955, toàn Đảng bộ huyện Định Hóa có 24 chi bộ, trong đó có 22 chi bộ xã. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ có 603 đồng chí (Theo Báo cáo tổng kết ngày 10/1/1956 của Huyện ủy Định Hóa, tr.1).

lượng lương thực tăng nhanh. Riêng lúa năm 1955, toàn huyện đạt 6.220,973 tấn⁽¹⁾; năm 1956 tăng lên 9.822 tấn. Sau khi thực hiện nghĩa vụ lương thực với Nhà nước và để giống cho vụ sau (25%) bình quân lương thực đầu người hằng năm đạt 361kg. Diện thiếu đói trong các kì giáp hạt ngày càng được thu hẹp và không còn trầm trọng như trước. Nếu như năm 1954, toàn huyện có 818 gia đình thiếu ăn từ 1 đến 2 tháng, trong đó 201 gia đình thiếu đói trầm trọng, thì đến năm 1955 chỉ còn 163 gia đình thuộc diện cứu đói⁽²⁾.

Sự nghiệp giáo dục, y tế được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo. Năm 1955, toàn huyện có 9 trường cấp I, 1 trường cấp II và 190 lớp vỡ lòng ở các thôn bản, với tổng số 3.220 học sinh, 140 giáo viên⁽³⁾. Trong 2 năm 1956 - 1957, do khó khăn về trường lớp và đội ngũ giáo viên, chủ yếu là giáo viên vỡ lòng vì chế độ thù lao thấp và không thống nhất, nên tổng số trường lớp không tăng, nhưng nhìn chung vẫn giữ được mức ổn định.

Đội ngũ cán bộ y tế huyện có 23 người. trong đó có 16 nữ hộ sinh, luôn tích cực tuyên truyền công tác vệ sinh phòng bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân. Ở các xã đều có tủ thuốc nhân dân, kịp thời cung cấp thuốc chữa bệnh thông thường cho người bệnh. Ngành Y tế còn tham mưu cho huyện chỉ đạo công tác cứu đói, cứu rét. Năm 1957, toàn huyện đã cấp phát gần 7.000 mét vải cho những gia đình nghèo, góp phần bảo vệ sức khỏe cho đồng bào. Khó khăn lớn nhất của ngành Y tế huyện là tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh, nhất là thuốc chữa bệnh sốt rét, trong khi dịch sốt rét thường xuyên xảy ra.

(1) Theo Huyện ủy Định Hóa: Báo cáo tổng kết một năm 1955. Số 249/BC-ĐH, tr. 5, 6, 7.

(2), (3) Theo Huyện ủy Định Hóa: Báo cáo tổng kết một năm 1955. Số 249/BC-ĐH, tr. 5, 6, 7.

Các chính sách xã hội cũng được thực hiện nghiêm túc. Hai năm sau chiến tranh, toàn huyện đã điều tra xác minh được 119 mộ liệt sĩ và từng bước quy tập vào nghĩa trang; hoặc thông báo, tạo điều kiện cho thân nhân các liệt sĩ chuyển hài cốt về quê hương. Đến cuối năm 1956, toàn huyện đã xét và đề nghị Nhà nước cấp tặng 664 *Bảng gia đình vẻ vang*, 35 *Bảng vàng danh dự* cho những gia đình bộ đội, 68 quân nhân hoàn thành nhiệm vụ trở về được các địa phương xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên, Nông hội; được giúp thóc giống, được chia ruộng cày cấy.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, từ cuối năm 1956, huyện Định Hóa tiến hành công tác sửa sai trong giảm tô. Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triệu tập Hội nghị gồm các Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính các xã và cán bộ Đội công tác sửa sai do Tỉnh ủy Thái Nguyên điều động xuống huyện, nhằm quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng về sửa chữa sai lầm trong giảm tô và chỉnh đốn tổ chức.

Hội nghị nhận định: Nhìn chung sau giảm tô, tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền hầu hết các xã trong huyện đều yếu kém. Ngoài những nguyên nhân về ý thức, trách nhiệm, về năng lực lãnh đạo, còn do một số đảng viên bị quy kết oan sai, bất mãn. Số còn lại không dám hoạt động sợ làm sai, hoặc hoạt động cầm chừng, một số chán nản xin nghỉ, xin thôi việc.

Thông qua việc học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về sửa chữa sai lầm trong giảm tô và cải cách ruộng đất, Hội nghị đã giải quyết được vấn đề tư tưởng, xác định được ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo chủ chốt của các xã trong huyện đối với công tác sửa sai.

Sau Hội nghị, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện cử từ 2 đến 3 cán bộ xuống mỗi xã trực tiếp làm nhiệm vụ lãnh đạo,

chỉ đạo công tác sửa sai. Đến đầu năm 1957, các xã trên địa bàn huyện cơ bản đã hoàn thành công tác sửa sai trong đấu tranh giảm tô. Qua đó, các đoàn thể, đội sửa sai đã phát hiện 52 trong số 65 gia đình bị quy sai thành phần (địa chủ, phú nông). Cùng thời gian này, các chi bộ Phúc Chu, Trung Hội, Trung Lương, Đồng Thịnh, Bình Thành tổ chức đại hội bầu lại cấp ủy; các chi bộ khác bầu bổ sung chi ủy viên cho đủ số lượng. Sau đó, từ tháng 4 đến đầu tháng 11/1957, các chi bộ trong Đảng bộ lần lượt tổ chức đại hội bầu Chi ủy.

Từ ngày 5 đến ngày 9/11/1957, Huyện ủy mở Hội nghị Tổng kết công tác sửa sai. Tham gia Hội nghị có các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy ban Hành chính huyện, các cán bộ đầu ngành, lãnh đạo các đoàn thể (Nông - Thanh - Phụ) và các cán bộ làm công tác sửa sai. Thông qua sửa sai, những đảng viên bị xử lý oan trong giảm tô đã được phục hồi chức vụ, Đảng tịch. Bộ máy dân, chính, Đảng được củng cố và kiện toàn. *“Từ chỗ các bộ máy ở địa phương xộc xệch, không đủ người làm việc, nội bộ chia rẽ bè phái, thành kiến cá nhân, nhưng đến nay nói chung các bộ máy đã đủ người làm việc và có trách nhiệm với mọi công tác; trong nội bộ đoàn kết thân ái tương trợ nhau...”*⁽¹⁾.

Song song với cuộc vận động thực hiện triệt để giảm tô là cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc (theo Sắc lệnh số 268/SL ngày 1/7/1956 của Chủ tịch nước). Đảng bộ Định Hóa thành lập các đội công tác, xuống từng xã tổ chức cho nhân dân học tập yêu cầu, mục đích nội dung của cuộc vận động. Thông qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện hiểu rõ việc thành lập Khu Tự trị Việt Bắc là *“để các dân tộc anh em toàn Khu cùng nhau tự quản*

(1) Dẫn theo: Biên bản Hội nghị tổng kết công tác sửa sai của Huyện ủy Định Hóa. Số 141/BB-SS, ngày 9/11/1957, tr. 1.

lí công việc của mình, phát huy khả năng của mình, tiến bộ mau chóng về mọi mặt: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội”⁽¹⁾.

Ngày 10/8/1956, Khu Tự trị Việt Bắc chính thức được thành lập, gồm 5 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Tỉnh Thái Nguyên được chọn làm thủ phủ của Khu Tự trị.

Như vậy, sau hơn 3 năm thực hiện (1955 - 1957), công cuộc khôi phục kinh tế, văn hóa đã hoàn thành. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng đời sống nhân dân trong huyện bước đầu được cải thiện. Tổ chức Đảng, chính quyền, cùng các đoàn thể quần chúng các cấp được củng cố, kiện toàn. Đó là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong huyện cùng với nhân dân miền Bắc thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 (11/1958) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) và Chỉ thị 156-CT/TW ngày 25/8/1959 của Bộ Chính trị *Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với việc hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi ở miền Bắc nước ta.*

Huyện Định Hóa có hơn 95% dân số là nông dân. Do đó, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể ở Định Hóa chủ yếu là đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp. Tuy có nhiều khó khăn do tập quán làm ăn riêng lẻ hàng bao đời đã thấm sâu vào nếp nghĩ của người nông dân, nhưng Định Hóa cũng có những thuận lợi căn bản. Đó là truyền thống yêu nước và cách mạng, là niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ; là truyền thống đoàn kết, thương yêu giúp đỡ

(1) Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 8 (1955 - 1957). Xuất bản lần thứ hai. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000, tr. 281.

nhau trong cuộc sống và canh tác... Hơn nữa, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), nông dân Định Hóa đã thành lập tổ đổi công, qua đó, họ thấy rõ tính ưu việt của phương thức làm ăn tập thể.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 25 đến ngày 29/12/1958, Đại hội đại biểu lần thứ V Đảng bộ huyện được tổ chức⁽¹⁾. Đại hội ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kì mới là tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt 3 chính sách lớn của Đảng và Chính phủ: 1- Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự; 2- củng cố chính quyền; 3- Xây dựng và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp và củng cố tổ đổi công.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kì 1958 - 1960, gồm 14 ủy viên (có 3 ủy viên dự khuyết)⁽²⁾, do các đồng chí La Công Lợi làm Bí thư, Trần Đức Ký làm Phó Bí thư và Hạc Văn An làm Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, công tác tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công... được đẩy mạnh. Trên cơ sở đó, Huyện ủy tập trung lãnh đạo xây dựng thí điểm 2 Hợp tác xã Bản Là (xã Bình Thành) và Nà Lang (xã Phụng Tiến) để rút kinh nghiệm. Từ kết quả thí điểm, Huyện ủy tổ chức một lớp huấn luyện về bình công chấm điểm cho các tổ trưởng,

(1) Nếu theo thứ tự, đây là Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII. Nhưng do lúc bấy giờ, người làm văn bản đã nhầm lẫn, ghi là Đại hội Đảng bộ lần thứ V. Vì vậy, từ đây trở đi, Ban Biên soạn lấy mốc này làm chuẩn để ghi thứ tự các kì Đại hội tiếp theo của Đảng bộ huyện.

(2) Gồm các đồng chí La Công Lợi, Trần Đức Ký, Hạc Văn An, Phan Mục Vinh, Trần Ngọc Phái, Mông Thị Tý, Mạc Văn Mơ, Lê Văn Diễm, Ma Văn Mão, Ma Khánh Bình, Đặng Văn Nghị và 3 ủy viên dự khuyết là các đồng chí Lương Văn Ngữ, Ma Đình Độ, Nguyễn Khắc Mai.

tổ phó tổ đổi công; đồng thời mở lớp đào tạo 280 cán bộ xây dựng hợp tác xã⁽¹⁾. Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và cán bộ huyện được phân công xuống trực tiếp giúp đỡ xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã thí điểm tại những xã chưa có phong trào.

Nhờ có sự lãnh đạo sát sao của Huyện ủy, trong năm 1959, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được nhân rộng ra toàn huyện. Cuối năm này, toàn huyện đã xây dựng được 85 hợp tác xã nông nghiệp, với 3.446 hộ tham gia, chiếm 83,7% tổng số hộ nông dân trên địa bàn; trong đó có 3 hợp tác xã bậc cao, gồm 409 hộ (11,6%)⁽²⁾. Đến cuối năm 1960, số hợp tác xã tăng lên 93, với 3.828 hộ xã viên, chiếm 92,98% tổng số hộ nông dân trong toàn huyện. Tân Dương là xã khá của huyện, năm 1960 có 3 hợp tác xã (trong đó có 1 hợp tác xã bậc cao), gồm có 217 hộ tham gia, chiếm 98% tổng số hộ nông dân trên địa bàn⁽³⁾.

Cùng với cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, nhiệm vụ cải tạo thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng thu được kết quả tốt. Tính đến ngày 30/12/1959, toàn huyện đã xây dựng được 6 hợp tác xã thương nghiệp, thủ công nghiệp, với 70% số hộ tiểu thương, tiểu thủ công nghiệp tham gia. Ở những nơi số lượng ít, như Quán Vuông, Phúc Chu không đủ điều kiện xây dựng hợp tác xã, số hộ tiểu thương, tiểu thủ công nghiệp được tổ chức xen ghép vào hợp tác xã nông nghiệp, hình thành các tổ dịch vụ phục vụ sản xuất.

Qua 3 năm khôi phục, phát triển kinh tế - văn hoá (1955 - 1957), đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện được cải

(1) Theo: Bản kiểm thảo công tác lãnh đạo một năm 1959 của Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Định Hóa, tr.2.

(2) Theo: Bản kiểm thảo công tác lãnh đạo một năm 1959 của Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Định Hóa, tr.2.

(3) Theo: Báo cáo sơ kết bước I công tác chỉ đạo củng cố xã toàn diện của Huyện ủy Định Hóa vào 3/1/1961. Số 01-BC/ĐH, ngày 11/1/1961, tr.5.

thiện một bước. Sức mua của nhân dân ngày càng tăng, đòi hỏi ngành Hợp tác xã mua bán phải phục vụ với một khối lượng hàng hoá ngày càng lớn để đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Xuất phát từ nhu cầu đó, cùng với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Huyện ủy quan tâm lãnh đạo xây dựng, phát triển hợp tác xã mua bán. Tính đến ngày 31/12/1960, toàn huyện có 515 xã viên, vượt 29% so với kế hoạch và tăng 3 lần so với năm 1959. Có xã (Phú Đình) phát triển rất nhanh, chỉ trong 2 tháng đã phát triển được 118 xã viên, đạt 472% so với mức huyện giao. Tuy nhiên, có xã (Đồng Thịnh) cả năm chỉ phát triển được 1 xã viên; các xã: Thanh Định, Sơn Phú, Tân Dương, Phượng Tiến, Trung Lương, Bình Trung không phát triển được xã viên nào⁽¹⁾.

Đi đôi với nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất, Đảng bộ tăng cường lãnh đạo phát triển kinh tế, trước hết là kinh tế nông nghiệp. Công tác thủy lợi vẫn được các cấp ủy đặt lên hàng đầu. Tính riêng năm 1958, toàn huyện đã đắp được 23 mương phai mới, 16 cọn mới và gần 200 hồ ao⁽²⁾. Trong vụ sản xuất đông - xuân 1959, toàn huyện đã xây dựng xong quy hoạch thủy lợi 1959 - 1960 và đã làm mới được 14 mương phai tiểu thủy nông, 1 mương phai trung thủy nông và 8 hồ; sửa chữa 117 mương phai cũ, 13 hồ và 6 cọn, đảm bảo nước tưới cho 2.348 ha trong tổng số 4.046 ha (58%)⁽³⁾.

Tháng 7/1959, một trận lụt lớn xảy ra gây nhiều thiệt hại về người và của, phá hủy 141 mương phai, 754 mẫu lúa, mạ bị tàn phá. Ngay sau khi nước rút, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện đã kịp thời động viên lực lượng bộ đội, nhân dân

(1) Theo: Báo cáo sơ kết bước I công tác chỉ đạo củng cố xã toàn diện của Huyện ủy Định Hoá vào 3/1/1961.... Tlđđ, tr. 5.

(2), (3) Theo: Báo cáo về việc xây dựng quy hoạch thủy lợi huyện Định Hoá Thái Nguyên. Số 11/BC-TH, ngày 24/4/1959, tr. 4.

các xã khắc phục hậu quả. Chỉ sau 15 ngày, các công trình thủy lợi bị hư hỏng đã được sửa chữa. Nhân dân các xã bị lụt được các xã khác trợ giúp nhân lực, sức kéo và giống, đảm bảo gieo cấy kịp thời vụ.

Để tăng năng suất lúa, phong trào thi đua làm ruộng thí điểm bằng việc tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mới được phát động sâu rộng trong nhân dân. Tất cả các thôn xóm, làng bản đều đăng kí làm ruộng thí điểm. 219 đảng viên, 77 chi ủy viên, 587 cán bộ xã, xóm cũng tham gia làm ruộng thí điểm vừa để động viên thúc đẩy phong trào, vừa để rút kinh nghiệm chỉ đạo phát triển sản xuất. Nhờ đó, năng suất, sản lượng cây trồng các năm đều tăng. Tổng sản lượng lúa năm 1959 đạt 11.489,555 tấn, tăng 12% với năm 1956 (năm được mùa lớn) và tăng 23,7% so với năm 1958⁽¹⁾. Năm 1960, sản lượng lúa đạt 11.455 tấn, cùng với hơn 2.000 tấn hoa màu các loại. Bởi vậy, Định Hóa không chỉ giải quyết được nhu cầu lương thực của nhân dân trong huyện, mà còn đảm bảo nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Chỉ trong 9 tháng đầu năm 1960, toàn huyện đã huy động được 582 tấn lương thực (gồm thuế và thu mua). Trong đó riêng thóc thuế đạt 101,7% kế hoạch. Huyện còn dành ra gần 100 tấn lương thực để điều hòa cho những gia đình túng thiếu, nên đã căn bản giải quyết được nạn thiếu đói lúc giáp hạt.

Song song với nhiệm vụ phát triển lương thực, thực phẩm, bằng nhiều biện pháp tích cực, cuộc vận động định cư, định canh cũng thu được kết quả. Năm 1957, do hạn hán kéo dài làm cho lúa nương ở những xã vùng rẻo cao bị mất mùa lớn; hầu hết các gia đình lâm vào cảnh thiếu đói. Năm 1958, Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo vận động đồng bào chuyển xuống vùng thấp canh tác; được đồng

(1) Theo: Bản kiểm thảo công tác lãnh đạo một năm 1959 của Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Định Hóa, ngày 1/1/1960, tr.4.

bào nơi đây giúp đỡ về ruộng đất, giống, vốn và hướng dẫn gieo trồng chăm sóc lúa nước, thu hoạch một vụ lúa cao hơn hẳn những năm trước. Nhờ đó, 62 trong tổng số 84 gia đình đã chuyển hẳn sang làm ruộng; toàn huyện chỉ còn 22 gia đình làm lúa nương.

Là huyện đất rộng, nhiều đồi rừng, thuận lợi cho phát triển đại gia súc nên tổng số đàn trâu, bò của huyện khá lớn; hầu hết các gia đình đều có hàng chục con. Tuy nhiên, do tập quán chăn nuôi chủ yếu thả rông, thiếu bàn tay chăm sóc của con người, nên trâu, bò chậm phát triển. Tổng đàn lợn toàn huyện tăng từ 4.500 con năm 1956, lên 8.000 con năm 1960. Nhưng cũng do không có chuồng trại, hoặc chuồng trại sơ sài, chất lượng đàn lợn giống chưa cao và nhất là chưa có khả năng đầu tư thức ăn lớn, nên tốc độ lợn thịt phát triển chậm, trọng lượng xuất chuồng không tăng. Cũng như các huyện miền núi khác, việc giao lưu mua bán chưa phát triển, giao thông đi lại khó khăn nên gà, vịt là nguồn thực phẩm dự trữ quan trọng đối với mỗi gia đình, được nhân dân chủ trọng phát triển mạnh.

Rừng là nguồn lợi lớn của Định Hóa. Ngoài việc phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của địa phương, mỗi năm nhân dân còn khai thác hàng ngàn mét khối gỗ, củi; hàng trăm ngàn cây tre, nứa, vầu; hàng triệu tàu lá cọ cung cấp cho các tỉnh miền xuôi và các khu công nghiệp. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên, riêng năm 1959, Định Hóa đã cung cấp 1.263m³ gỗ, 314.600 cây tre, mai, hóp và hơn 3 triệu tàu lá cọ. Tuy nhiên, công tác chăm sóc bảo vệ nguồn tài nguyên rừng chưa được các cấp ủy quan tâm đúng mức. Hiện tượng khai thác bừa bãi, phá rừng làm nương rẫy còn xảy ra phổ biến. Từ 1955 đến năm 1960, bình quân mỗi năm nhân dân phát khoảng 200 mẫu đất rừng để trồng lúa nương; do đó diện tích rừng bị thu hẹp nhiều.

Các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp bước đầu phát triển. Được sự giúp đỡ của Bộ Thủy lợi, năm 1959, xã Phú Tiến đã xây dựng được một trạm thủy điện đầu tiên trong tỉnh. Tuy công suất thấp, chỉ đủ phục vụ hệ thống loa truyền thanh trong xã, nhưng nó mở ra một triển vọng mới về khả năng thủy điện nhỏ của Định Hóa. Các xã Trung Lương, Tân Dương, Bảo Cường... đã xây dựng được một số lò gạch, lò vôi, bước đầu hoạt động mang tính kinh doanh, phục vụ nhu cầu kiến thiết xây dựng của địa phương.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế được giữ vững và phát triển. Nhờ sự quan tâm của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, hằng năm cùng với nguồn kinh phí do Nhà nước cấp, sự đóng góp công sức của phụ huynh và học sinh, hệ thống trường lớp cấp I, cấp II thường xuyên được tu sửa và mở rộng, đảm bảo đủ chỗ cho con em học tập. Thời gian này, huyện mở thêm lớp 8 (cấp III). Đến năm 1960, số học sinh cấp II, III toàn huyện là 720 em, tăng 40% so với năm 1959, gấp gần 3 lần số học sinh cấp II năm 1958.

Ngành Y tế huyện đã triển khai được 140 túi thuốc ở 140 xóm. Xã Linh Thông là xã xa nhất được đầu tư xây dựng trạm xá. Để diệt trừ dịch bệnh (chủ yếu là bệnh sốt rét), mỗi năm huyện đều tổ chức phun thuốc DDT hai đợt ở tất cả các xã. Cùng với cuộc vận động thực hiện "Ba sạch" (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) và dùng thuốc chữa bệnh, việc bài trừ hủ tục được triển khai rộng khắp. Trong những năm 1958 - 1960, 83 người làm nghề thầy cúng được triệu tập về huyện học tập chủ trương bài trừ mê tín dị đoan, chấm dứt hành nghề.

Công tác quân sự địa phương thường xuyên được Đảng bộ quan tâm, coi đó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Lực lượng vũ trang địa phương không ngừng được kiện toàn đội ngũ cán bộ, được bổ sung quân số và tổ chức luyện tập

các phương án chiến đấu bảo vệ quê hương. Hằng năm, số thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự đều được đăng kí, quản lí chặt chẽ.

Năm 1958, Định Hóa cùng với 3 huyện (Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai) được chọn làm thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự. Đề *"lãnh đạo hướng dẫn công tác đăng ký, khám sức khỏe, v.v... trong phạm vi nghĩa vụ quân sự"*, 2 chi bộ đặc biệt trực thuộc Huyện ủy được thành lập⁽¹⁾. Đó là Chi bộ Trạm Sơn Phú + Phúc Chu gồm 7 đồng chí, do đồng chí Ma Đình Tương - Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện, làm Bí thư và Chi bộ Trạm Phú Sơn + Trung Hội gồm 8 đồng chí, do đồng chí Ma Khánh Bình - Huyện ủy viên, làm Bí thư. Nhằm tăng cường lãnh đạo công tác nghĩa vụ quân sự, ngày 17/3/1958, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TN, bổ sung đồng chí Đào Văn Viên - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa. Nhờ sự lãnh đạo chặt chẽ, đợt thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở huyện Định Hóa được Tỉnh ủy đánh giá: *"... trong công tác lãnh đạo kết hợp đều khá"*⁽²⁾. Cũng do đó, trong công tác tuyển quân hằng năm, huyện Định Hóa luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Trong 5 năm (1955 - 1959), nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa đã động viên 441 thanh niên nhập ngũ⁽³⁾.

Thành tích phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1958 - 1960 thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng bộ. Từ sau sửa sai giảm tô, số đảng viên bị xử lí oan đã được phục hồi

(1) Theo Nghị quyết số 49-NQ/TN ngày 17/3/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thành lập chi bộ trạm làm công tác nghĩa vụ quân sự.

(2) Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Sơ kết bước 1 thí nghiệm chế độ nghĩa vụ quân sự ở 4 huyện: Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai. Số 23-BC/TN, ngày 19/5/1958, tr. 4.

(3) Theo Tổng kết 30 năm tuyển quân 1945 - 1975 toàn tỉnh Bắc Thái, Quân khu Việt Bắc.

Đảng tịch và chức vụ. 22 chi bộ trong toàn Đảng bộ huyện được củng cố, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng được nâng cao. Tinh thần xung phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy trong mọi mặt đời sống xã hội. Số đảng viên tham gia Hội đồng Nhân dân 2 cấp (huyện, xã) nhiệm kỳ 1959 - 1960 chiếm 50% tổng số đại biểu; trong Ủy ban Hành chính là 63%.

Năm 1960 là năm có nhiều sự kiện quan trọng đối với cách mạng hai miền Nam, Bắc. Ở miền Nam, với thắng lợi của phong trào đồng khởi 1959 - 1960, phong trào cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng đã chuyển sang thế chiến lược tiến công. Ở miền Bắc, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể đã thu được thắng lợi có tính quyết định, tạo điều kiện cho nhân dân ta chuyển sang thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Trong bối cảnh ấy, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ VI được tổ chức (21 - 29/4/1960). Trên cơ sở đánh giá thành tích, ưu điểm và những mặt hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trong nhiệm kỳ 1958 - 1960, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI (nhiệm kỳ 1960 - 1962), gồm 17 ủy viên (trong đó có 2 ủy viên dự khuyết)⁽¹⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 5 đồng chí: Phan Mục Vinh (Bí thư), Trần Đức Ký (Phó Bí thư) và các ủy viên: Trần Ngọc Phái, Hạc Văn An, Lê Văn Diễn.

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức đã thông qua nhiệm vụ và phương hướng Kế hoạch Nhà

(1) Gồm các đồng chí: Phan Mục Vinh, Trần Đức Ký, Trần Ngọc Phái, Hạc Văn An, Lê Văn Diễn, La Văn Quan, Ma Đình Hồng, Ma Khánh Bình, Thái Văn Phóng, Mông Thị Tý, Mạc Kim Anh, Lương Văn Ngũ, Ma Đình Độ, Đặng Văn Nghị, Mạc Văn Mơ và 2 Ủy viên dự khuyết là các đồng chí Bùi Đức Thu, Ma Tiến Phê.

nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc là ánh sáng soi đường cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ huyện Định Hóa đã xác định: Lấy cải tạo, phát triển nông nghiệp làm khâu trung tâm, mà nội dung chủ yếu là tăng cường công tác củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, phát triển ngành nghề, từng bước nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Tính đến hết tháng 9/1961, toàn huyện có 3.957 hộ trong tổng số 4.180 hộ nông dân đã vào hợp tác xã nông nghiệp (94,66%)⁽¹⁾. Trên cơ sở đó, Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo sáp nhập một số hợp tác xã nhỏ thành những hợp tác xã lớn. Kết quả, từ chỗ toàn huyện có 96 hợp tác xã, bình quân mỗi hợp tác xã có 41 hộ, còn 63 hợp tác xã với quy mô mỗi hợp tác xã có 61 hộ. Trong đó, có 7 hợp tác xã quy mô toàn xã, 3 hợp tác xã liên thôn, 17 hợp tác xã quy mô thôn, 34 hợp tác xã quy mô xóm hoặc liên xóm; 16 hợp tác xã đã được chuyển lên hợp tác xã bậc cao, với 2.097 hộ (bình quân 131 hộ một hợp tác xã)⁽²⁾. Cơ sở vật chất trong các hợp tác xã cũng được tăng cường. Tính đến cuối năm 1961, toàn huyện đã xây dựng được 229 nhà kho đơn giản, 34 sân phơi làm bằng vôi, xi măng và gạch.

(1) Theo Báo cáo tình hình công tác 3 tháng quý III của Huyện ủy Định Hóa. Số 46/BC/HU, ngày 30/9/1961, tr.3.

(2) Theo Báo cáo tình hình công tác 3 tháng quý III của Huyện ủy Định Hóa. Số 46/BC/HU, ngày 30/9/1961, tr.3.

Để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý điều hành các hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, trong năm 1961, Huyện ủy đã cử 91 cán bộ cấp huyện, xã đi dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý do khu và tỉnh mở. Bên cạnh đó, huyện Định Hóa còn mở lớp tại địa phương bồi dưỡng kiến thức cho 251 cán bộ trong Ban Quản trị và Đội trưởng sản xuất của các hợp tác xã.

Nhằm giải quyết vấn đề lương thực theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, cùng với củng cố và phát triển hợp tác xã, Huyện ủy chỉ đạo phát động một phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, đuổi kịp và vượt Hợp tác xã Đại Phong, theo 4 tiêu chuẩn: Hợp tác xã đoàn kết tốt; Đẩy mạnh tăng gia sản xuất tăng thu nhập cho xã viên; Tích lũy nhiều vốn cho hợp tác xã; Làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

Với các khẩu hiệu: *Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông - xuân, tiến quân toàn diện* và *Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*, trong những năm 1960 - 1961, toàn huyện đã đẩy lên khí thế thi đua sản xuất sôi nổi, điển hình là Hợp tác xã Tân Tiến (xã Tân Dương). Ngay trong năm 1961 - năm mở đầu phong trào thi đua đuổi kịp và vượt Hợp tác xã Đại Phong, Hợp tác xã Tân Tiến đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế của huyện giao cho, nổi bật là công tác thủy lợi. Đến hết năm 1961, Hợp tác xã đã căn bản hoàn thành công tác thủy lợi hóa, đảm bảo chủ động tưới, tiêu nước cho đồng ruộng. Năm 1961, bình quân lương thực đầu người là 578kg thóc, 413 kg màu. Trung bình mỗi hộ xã viên nuôi 3,7 con lợn, 75 con gà. Hợp tác xã đã bán thóc cho Nhà nước vượt 23% kế hoạch, bán thực phẩm vượt trên 10% kế hoạch. Từ những thành tích trên, Hợp tác xã Tân Tiến được đánh giá là lá cờ đầu trong ngành Nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên. Để kịp thời động viên phong trào thi đua trong các hợp tác xã nông

nghiệp huyện Định Hóa, Hồ Chủ tịch đã tặng Hợp tác xã Tân Tiến chiếc máy kéo do Công đoàn nước Tiệp Khắc tặng Người. Ngày 21/3/1962, Hợp tác xã Tân Tiến đã làm lễ tiếp nhận chiếc máy kéo, đồng thời viết thư lên Hồ Chủ tịch hứa thực hiện vượt mức mọi chỉ tiêu sản xuất năm 1962.

Nhờ có phong trào thi đua, trong năm 1961 toàn huyện đã gieo cấy được 6.102 ha lúa, tăng 378 ha so với năm 1960; tổng sản lượng thu được 12.795 tấn. Chăn nuôi gia súc tiếp tục phát triển. Năm 1961, đàn gia cầm toàn huyện có khoảng 130.000 con; tổng đàn trâu có 9.362 con, không những đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất và thực phẩm cho nhân dân địa phương, mà còn cung cấp gần 1.000 con trâu cày cho các tỉnh miền xuôi. Tuy vậy, tốc độ phát triển đàn trâu nói chung chưa tương xứng với tiềm năng của huyện. Đàn trâu hợp tác xã chưa được chăm sóc chu đáo. Trong vụ rét năm 1961- 1962, toàn huyện có 45 con trâu của hợp tác xã bị chết.

Nhân dân các dân tộc Định Hóa còn biết tận dụng những khe suối nhỏ, những vùng đất trũng đào đắp thành ao, hồ nuôi cá với tổng diện tích hơn 260 ha. Bên cạnh đó, khoảng 500 ha mặt nước ruộng được tận dụng thả cá, mỗi năm thu hoạch hàng trăm tấn cá các loại (năm 1961 thu 211 tấn, năm 1963 thu 380 tấn).

Chăn nuôi phát triển không chỉ giải quyết tốt vấn đề thực phẩm cho nhân dân (bình quân đầu người cuối năm đạt 35 kg thịt, cá các loại), mà phần đóng góp nghĩa vụ đối với Nhà nước mỗi năm một tăng. Từ chỗ hằng năm trước đây phải chuyển trên 5 tấn thịt lợn ở các tỉnh miền xuôi lên, đến năm 1961, toàn huyện đã bán cho Nhà nước 86,8 tấn thực phẩm (lợn, gà, cá), vượt 9% kế hoạch tỉnh giao. Ghi nhận thành tích của huyện, tại Hội nghị Tổng kết ngành Thực phẩm miền Bắc, Định Hóa được công nhận là đơn vị tiên tiến, được nhận

Cờ thi đua. Phát huy thành tích này, trong những năm sau, Định Hóa luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp thực phẩm cho Nhà nước.

Các hợp tác xã thương nghiệp, thủ công nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán tiếp tục được củng cố và phát triển. Tính đến năm 1962, toàn huyện đã vận động 119 hộ thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào làm ăn tập thể; phát triển được 5.935 xã viên hợp tác xã mua bán, tổ chức 23 hợp tác xã tín dụng ở 23 cơ sở với 4.617 xã viên, 9.234 cổ phần. Trong các loại hình hợp tác xã nói trên, hợp tác xã mua bán phát huy được vai trò tích cực, cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ tiêu dùng, sinh hoạt của nhân dân. Năm 1961, các hợp tác xã mua bán đã phục vụ nhân dân 156.795 mét vải các loại, tăng 30% so với năm 1960, bình quân mỗi người dân trong huyện được mua 6 mét; 3.110 áo bông, áo sợi, tăng 17% so với năm 1960; 46.700 lít nước mắm... Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp bước đầu phát triển. Đến năm 1962, toàn huyện đã có 10 lò vôi, 4 lò gạch, 1 hợp tác xã thủ công cơ khí với 59 xã viên...

Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục phát triển. Mỗi năm, bình quân toàn huyện khai thác từ 2.500 đến 3.000 m³ gỗ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của huyện, của tỉnh... Riêng mặt hàng tre, nứa, lá cọ, do nhu cầu sử dụng và giá cả thu mua không hợp lý nên số lượng tăng, giảm thất thường. Điều đáng lo ngại là giữa khai thác với trồng mới, tu bổ, chăm sóc rừng không tương xứng. Nạn phá rừng làm lúa rẫy vẫn mỗi năm một tăng⁽¹⁾ làm cho diện tích rừng nhanh chóng bị thu hẹp, tài nguyên bị cạn kiệt.

Công tác văn hóa, giáo dục được các cấp ủy và chính quyền quan tâm. Sau khi đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ

(1) Năm 1963 toàn huyện có 92 ha lúa rẫy, năm 1964 lên tới 201 ha và năm 1965 là 168 ha.

xóa nạn mù chữ, phong trào bỏ túc văn hóa những năm 1960 - 1961 phát triển khá. Hầu khắp các xã đều mở được lớp bỏ túc văn hóa tại cơ sở. Huyện đã xây dựng được lớp bỏ túc văn hóa tập trung tại thị trấn Chợ Chu. Trong điều kiện trình độ văn hóa của nhân dân nói chung, đội ngũ cán bộ nói riêng còn rất thấp thì việc xây dựng trường lớp, phát triển bỏ túc văn hóa là một yêu cầu cấp thiết, làm cơ sở để tiếp thu khoa học kỹ thuật, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tuy vậy, từ 1962 trở đi, phong trào lại lắng xuống; nhiều xã không còn người tham gia học tập. Một vài xã như Phúc Chu, Đồng Thịnh, Tân Thịnh... còn duy trì được lớp học cho đội ngũ cán bộ xã, nhưng kết quả thấp. Lớp bỏ túc văn hóa tập trung của huyện sau khi bế giảng khóa thứ nhất, vẫn không mở được khóa tiếp theo vì thiếu học viên, mặc dù huyện đã đôn đốc các xã cử người đi học. Đa số cán bộ cấp xã ngại đi học, một phần do hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhưng chủ yếu là do không nhận thức đầy đủ tính cấp thiết và các yêu cầu học tập văn hóa để nâng cao trình độ, để tiếp thu kiến thức quản lý, phát triển kinh tế. Đây cũng là một trong những lý do làm cho phong trào hợp tác xã của huyện trong những năm này gặp nhiều khó khăn.

Ngành Giáo dục phổ thông phát triển khá hơn bỏ túc văn hóa. Trong năm học 1960 - 1961, toàn huyện có 2.510 học sinh. Tuy nhiên, chất lượng học tập trong các trường học chưa cao. Tổng kết năm học 1960 - 1961, số học sinh có điểm số học tập từ trung bình trở lên chỉ đạt 50%. Nhiều học sinh lớp vỡ lòng học 2, 3 năm vẫn chưa biết chữ.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 28/2 đến ngày 4/3/1962, Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII. Trên cơ sở đánh giá thành tích, ưu điểm và những mặt hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 1960 - 1962, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm

vụ của Đảng bộ nhiệm kì mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá VII (nhiệm kì 1962 - 1963), gồm 19 ủy viên (có 3 ủy viên dự khuyết)⁽¹⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 5 đồng chí: Phan Mục Vinh (Bí thư)⁽²⁾, Trần Ngọc Phái (Phó Bí thư), Hạc Văn An (Phó Bí thư) và 2 ủy viên: La Văn Quán, Lê Văn Điền.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, Huyện ủy tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Ngày 26/3/1962, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 3/CT-HU *V/v tập trung hoàn thành công tác cấy Nam ninh, chăm bón chiêm, chế biến sản, tiết kiệm bán hoàn thành mục tiêu, nghĩa vụ trước thời gian 15 tháng 4 năm 1962*, yêu cầu các Ban Chấp hành Chi bộ xã, thị trấn, các cơ quan huyện tập trung chỉ đạo việc cấy lúa Nam ninh kịp thời vụ đảm bảo chỉ tiêu huyện giao “... quyết tâm không để một xã, một hợp tác xã nào hụt mức kế hoạch chiêm, nam ninh”; vận động phong trào tiết kiệm vụ đông 20% sản để lấy số thóc tiết kiệm bán cho Nhà nước. “Hộ nào chăn nuôi bằng thóc nay vận động thay bằng sản để rút được số thóc đó bán cho Nhà nước. Đối với hộ thiếu ăn hợp tác xã vận động điều hòa cho 50% bằng thóc còn 50 ăn độn sản là đủ: Một nhân khẩu ăn 18 cân thì cấp thóc 9 cân trước, còn 9 cân sẽ thay sản chứ không phải điều hòa 18 cân thóc như trước”⁽³⁾...

(1) Gồm các đồng chí: Phan Mục Vinh, Trần Ngọc Phái, Hạc Văn An, Lê Văn Điền, La Văn Quán, Ma Đình Hồng, Ma Đình Độ, Mạc Văn Mơ, Ma Tiến Phê, Mông Thị Tý, Ma Khánh Bình, Lương Văn Ngừ, Thái Văn Phóng, Nguyễn Văn Bảng, Hà Văn Phong, Ma Doãn Tòng; 3 ủy viên dự khuyết là các đồng chí: Lý Minh An, Nông Đình Lập, Bùi Đức Thu.

(2) Đồng chí Phan Mục Vinh làm Bí thư đến tháng 12/1962. Từ tháng 1/1963, Bí thư Huyện ủy là đồng chí Trần Ngọc Phái.

(3) Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa: Chỉ thị V/v tập trung hoàn thành công tác cấy nam ninh, chăm bón chiêm, chế biến sản, tiết kiệm bán hoàn thành mục tiêu, nghĩa vụ trước thời gian 15 tháng 4 năm 1962. Số 3/CT-HU, ngày 26/3/1962, tr.1.

Trong 2 ngày (25 - 26/6/1962), Ban Thường vụ Huyện ủy triệu tập Hội nghị sơ kết công tác sản xuất đông - xuân 1961 - 1962. Thành phần Hội nghị gồm các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy ban Hành chính huyện, thủ trưởng các cơ quan huyện và cán bộ tăng cường xã cùng toàn Ban Thường vụ Đảng ủy, Chi ủy các xã. Hội nghị thảo luận kế hoạch phát động bước 2 tấn công vào *Vụ mùa 4 nhất*⁽¹⁾; đồng thời làm tốt công tác lương thực ba thu.

Hội nghị đánh giá vụ đông - xuân đạt năng suất, sản lượng cao hơn năm trước; cán bộ, quần chúng xã viên đều phấn khởi. Hội nghị thảo luận kế hoạch phát động tấn công vào *Vụ mùa 4 nhất*. Mục tiêu trọng tâm thực hiện đầy đủ 9 biện pháp kỹ thuật, quan trọng là *4 nhất* (có nhiều phân bón cho vụ mùa nhất; cày bừa kỹ thuật nhất; cấy kịp thời vụ nhất; cấy dày hợp lý nhất).

Hội nghị nhất trí: Phấn đấu thực hiện tốt nhất đợt *Thi đua một tháng đẩy mạnh vụ mùa đấu tranh thống nhất* (1 - 31/7/1962), như kế hoạch của tỉnh.

Từ sau Hội nghị, các cấp ủy đảng và chính quyền trong huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất cây trồng. Phong trào làm phân xanh, làm bèo hoa dâu được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia. Đáng chú ý là trong 2 ngày (1 - 2/7/1962), toàn thể cán bộ, nhân viên các cơ quan xung quanh huyện làm phân xanh để ủng hộ hợp tác xã nông nghiệp. Số cán bộ đi xuống các xã có nhiệm vụ ở đâu thì làm phân ở đó, mỗi người làm 250 kg phân các loại. Riêng trong ngày 2/7, toàn huyện có 8.756 người (tăng 21% so với các ngày thường) tham gia làm phân xanh, chưa kể số người

(1) Vụ mùa 4 nhất: Năng suất cao nhất; Diện tích nhiều nhất; Hoàn thành nghĩa vụ tốt nhất; Đời sống khá nhất.

làm phân xanh của các cơ quan. Từ trong phong trào thi đua tăng gia sản xuất, xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến. Trong số đó, tiêu biểu là chị Lường Thị Chu - một đảng viên trẻ của xã Kim Phụng, kiện tướng làm phân, làm bèo hoa dâu, đã được tổ chức Đoàn Thanh niên Dân chủ thế giới tặng thưởng *Huy chương Vàng*.

Trong những năm 1962 - 1963, đời sống văn hóa của nhân dân tiếp tục nâng cao. Phòng mua và đọc sách báo được đông đảo nhân dân hưởng ứng, nhất là tầng lớp thanh, thiếu niên. Đội Thông tin lưu động thuộc Phòng Văn hóa huyện định kì tổ chức triển lãm giới thiệu các thành tựu kinh tế - xã hội của huyện. Phong trào văn hóa, văn nghệ được duy trì và phát triển. Toàn huyện có 24 đội văn nghệ với hơn 800 đội viên của 24 xã và thị trấn hoạt động tích cực, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua sản xuất, xây dựng cuộc sống mới.

Giáo dục phổ thông thời gian này chưa được quan tâm đúng mức. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập trong các trường học thiếu thốn, bình quân từ 3 đến 4 học sinh mới có 1 bộ sách giáo khoa; chủ yếu là dạy và học "chay". Trường sở dột nát, chật chội, không đủ chỗ ngồi cho học sinh. Đội ngũ giáo viên không chỉ thiếu về số lượng, mà còn yếu về chất lượng, nhất là những giáo viên trẻ. Số học sinh cấp 2, cấp 3 lớn tuổi là lao động chính trong gia đình, ngoài giờ học ở trường, về nhà phải lao động sản xuất, không có thời gian học bài. Tình hình trên là những nguyên nhân dẫn đến chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường phổ thông bị hạn chế. Tỷ lệ học sinh lên lớp và thi tốt nghiệp thường đạt thấp.

Đối với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, được sự quan tâm của các cấp ủy đảng và chính quyền, đến năm 1962,

100% số xã đã xây dựng được cơ sở khám, chữa bệnh (trạm xá hoặc phòng phát thuốc). Mỗi xã có ít nhất từ 2 đến 3 cán bộ y tế (y tá, nữ hộ sinh, vệ sinh viên). Một số xã đã cử cán bộ đi đào tạo lớp y tế trung cấp.

Khó khăn lớn nhất của ngành Y tế trong huyện vẫn là tình trạng thiếu thuốc và dụng cụ khám, chữa bệnh. Phong trào vệ sinh phòng bệnh tuy được tuyên truyền trong nhân dân, tạo được sự chuyển biến bước đầu, nhưng nhìn chung ý thức phòng bệnh của nhân dân chưa cao, chưa thường xuyên. Nhiều nơi, nhiều gia đình chưa có nhà vệ sinh; vật nuôi còn thả rông, không có chuồng trại vệ sinh sạch sẽ... Do công tác phòng bệnh chưa tốt lại thiếu thuốc chữa, nên trong tháng 5/1963, Định Hóa liên tiếp xảy ra 3 trận dịch gây thiệt hại lớn: Dịch viêm não Nhật Bản (36 người bệnh trong đó có 34 người chết), dịch tiêu chảy, trong đó hơn 10 người bị chết.

Sau các trận dịch nói trên, được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong huyện và Ty Y tế Thái Nguyên, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng hơn. Ý thức giữ gìn vệ sinh của đại đa số nhân dân được nâng lên. Các trạm xá, tủ thuốc của xã hoạt động đều hơn. Đội ngũ cán bộ y tế và điều kiện, phương tiện khám, chữa bệnh được tăng cường. Các đợt phun thuốc DDT, chủng đầu phòng dịch đạt kết quả cao.

Từ ngày 15 đến ngày 18/4/1963, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VIII. Trên cơ sở đánh giá thành tích và hạn chế trong công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII, Đại hội thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII (nhiệm kỳ 1963 - 1964), gồm

20 ủy viên⁽¹⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí: Trần Ngọc Phái (Bí thư), Hạc Văn An (Phó Bí thư), Ma Đình Cư (Phó Bí thư) và các ủy viên: Lê Văn Điền, Ma Tiến Phê, La Văn Quan, Lương Văn Ngữ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện tích cực xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1964, tổng diện tích gieo cấy toàn huyện là 6.178 ha; tổng sản lượng lúa đạt 12.781 tấn. Cùng với cây lúa, các loại hoa màu cũng được chú trọng phát triển. Tính đến tháng 6/1964, toàn huyện trồng được 1.463 mẫu ngô, đạt 75,79%; 464 mẫu khoai, đạt 72,79%; 1.680 mẫu sắn, đạt 72,79% so với kế hoạch cả năm do tỉnh giao⁽²⁾. Tuy nhiên, các loại cây công nghiệp phát triển chậm và không đều. Đến năm 1965, tổng diện tích cây công nghiệp ngắn ngày toàn huyện mới có 306 ha (mía 157 ha, là 95 ha, đỗ tương 4ha...). Đặc biệt cây chè, Định Hóa có điều kiện thuận lợi về đất đai, khí hậu, nhưng cũng phát triển chậm; năng suất thấp và không ổn định: Năm 1964 đạt 2,9 tạ chè khô/ha, năm 1965 đạt 2,1 tạ/ha.

Ngành chăn nuôi của huyện trong thời gian này phát triển khá. Tính đến hết tháng 6/1964, đàn trâu của huyện có 9.794 con (trong đó có 7.445 con trâu cày), đạt 95,98% kế hoạch cả năm; đàn lợn có 12.056 con, đạt 78,94% kế hoạch cả năm; đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) tăng nhanh: Năm 1963, toàn huyện có 150.000 con (tăng 20.000 con so với năm

(1) Gồm các đồng chí: Trần Ngọc Phái, Hạc Văn An, Ma Đình Cư, Lê Văn Điền, Ma Tiến Phê, La Văn Quan, Lương Văn Ngữ, Ma Khánh Bình, Thái Văn Phóng, Nguyễn Văn Bảng, Hà Văn Phong, Ma Đình Hồng, Mông Thị Tý, Nông Đình Lập, Bùi Đức Thu, Nguyễn Văn Sở, Lê Công Tín, Nguyễn Duy Biện, Nông Văn Thọ, Nguyễn Văn Thư.

(2) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 1964 của Huyện ủy Định Hóa. Số 9-BC/HU, ngày 30/6/1964, tr.1.

1961); đến tháng 6/1964 có 160.556 con (tăng 10.056 con so với năm 1963), bình quân mỗi hộ gia đình có 30 con⁽¹⁾.

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, phong trào trồng cây gây rừng trong những tháng cuối năm 1963, đầu năm 1964 khá sôi nổi. Kết quả đến cuối tháng 6/1964, toàn huyện trồng được 51.726 cây các loại; đồng thời tu bổ 25 ha, đạt 83,3% kế hoạch tỉnh giao (30 ha)^(1a). Khai thác được 325 m³ gỗ, đạt 20,5% kế hoạch cả năm do tỉnh giao⁽²⁾. Việc khai thác gỗ không đạt kế hoạch là do hợp tác xã không quản lý được nhân công. Các đội sơn tràng tuy đã được thành lập, nhưng không giải quyết được vấn đề lương thực, nên đã bỏ đi sản xuất để lấy công điểm, do đó không bảo đảm kế hoạch khai thác.

Công tác thông tin, thể dục, thể thao so với những năm trước có nhiều tiến bộ. Mọi tin tức của địa phương được thông báo đến quần chúng nhân dân. Hoạt động thể dục, thể thao được quan tâm. Năm 1964, huyện đã tổ chức thi điểm phong trào thể dục thể thao tại xã Linh Thông để triển khai trong toàn huyện.

Giáo dục phổ thông tuy được quan tâm nhưng chất lượng đào tạo còn nhiều hạn chế. Năm học 1963 - 1964, khối cấp I có 747 trong tổng số 858 học sinh đủ điểm lên lớp, đạt 87,06%; khối cấp II có 85/260 học sinh đỗ tốt nghiệp, đạt 32,69%; khối cấp III có 10/29 học sinh đỗ tốt nghiệp, đạt 34,48%⁽³⁾.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh có nhiều tiến bộ. Cán bộ y tế ở các trạm xá xã hoạt động tích cực, tận tụy với ngành nghề, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân. Các cấp ủy đảng và chính quyền cũng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc. Tuy

(1), (1a) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 1964 của Huyện ủy Định Hóa... Tlđđ, tr. 3, 9.

(2), (3) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 1964 của Huyện ủy Định Hóa... Tlđđ, tr. 9.

nhiên, ngành Y tế huyện vẫn gặp khó khăn lớn về điều kiện, phương tiện khám chữa bệnh...

Như vậy, trong quá trình thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), trải qua 3 kì đại hội, cùng với các vấn đề về văn hóa, xã hội, Đảng bộ huyện Định Hóa đã lãnh đạo giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm. Đây là hai trong những mục tiêu quan trọng của Đảng bộ và nhân dân Định Hóa thời gian này. Trong phong trào chung, nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện, nổi lên là các hợp tác xã Tân Tiến (xã Tân Dương), Tân Hoa, Xuân Lạc (xã Phúc Chu), Quảng Cáo (xã Kim Phụng), Quyết Tiến (xã Bình Thành), Minh Tiến (nay là Tân Minh, xã Tân Thịnh).

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong những năm 1961 - 1965 cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém. Hạn chế lớn nhất trên mặt trận nông nghiệp lúc này là vấn đề củng cố, phát triển để phát huy vai trò của hợp tác xã đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương. Đầu năm 1960, Định Hóa đã căn bản hoàn thành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp; nhưng cũng là lúc bắt đầu bộc lộ những khó khăn vướng mắc, trước hết là vấn đề quản lí. Trình độ văn hóa của hầu hết cán bộ quản trị hợp tác xã đều thấp, chưa có kiến thức quản lí kinh tế. Do đó, các hợp tác xã đều lúng túng trong xây dựng kế hoạch sản xuất cũng như trong quản lí sản xuất, quản lí lao động. Tồn tại phổ biến và phức tạp nhất trong công tác quản lí tài vụ ở các hợp tác xã là không thanh toán, quyết toán được tài chính hằng năm. Tình trạng nợ nần dây dưa, cùng với tệ tham ô, lãng phí đã gây nên nhiều thắc mắc, bất bình trong nhân dân.

Sự lúng túng trong xây dựng kế hoạch sản xuất, xây dựng định mức lao động không sát thực tế đã dẫn tới bất hợp lí, thiếu công bằng trong sản xuất. Do đó, nhiều nơi xảy ra tình

trạng xã viên chọn những công việc dễ làm, việc có định mức khoán thấp. Hiện tượng làm dối, làm ẩu, cùng với tình trạng đông công phóng điểm ở hầu khắp các hợp tác xã đã làm cho giá trị ngày công lao động mỗi năm một giảm.

Do nhận thức sai lầm, coi việc xây dựng hợp tác xã, đặc biệt là hợp tác xã bậc cao là mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, nên ngay từ năm 1960, huyện đã xây dựng 3 hợp tác xã bậc cao với tổng số 461 hộ (trung bình 153 hộ một hợp tác xã). Đến hết năm 1961, con số này đã lên 16 hợp tác xã với 2.097 hộ xã viên, chiếm hơn 56% tổng số hộ xã viên. Trong đó, có 7 hợp tác xã toàn xã, 5 hợp tác xã liên thôn, dẫn tới tình trạng địa bàn hợp tác xã rộng, dân cư đông mà không tập trung, ruộng đất phân tán..., càng gây khó khăn cho công tác quản lý điều hành. Đầu năm 1962, do không quản lý được, nên phải chia 6 hợp tác xã toàn xã thành 20 hợp tác xã nhỏ⁽¹⁾; riêng xã Linh Thông vẫn giữ nguyên hợp tác xã toàn xã.

Trong 5 năm (1961 - 1965), Đảng bộ luôn chú trọng đầu tư khoa học kỹ thuật cho đồng ruộng, trước hết là vấn đề thủy lợi. Bình quân mỗi năm huyện huy động từ 200.000 đến 300.000 ngày công cho việc xây dựng các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, nạo vét kênh mương⁽²⁾. Các biện pháp kỹ thuật về giống, phân bón, thuốc trừ sâu..., cũng được phát động sâu rộng trong các hợp tác xã. Nhưng nhìn chung việc đầu tư khoa học kỹ thuật cho nông nghiệp chưa nhiều và thiếu đồng bộ, nên hiệu quả kinh tế không cao. Từ năm 1961 đến 1965, tổng diện tích gieo cấy lúa tăng từ 6.108 ha lên 6.317

(1) Đó là các hợp tác xã: An Lạc chia thành 5 hợp tác xã; Bình Yên chia thành 2 hợp tác xã; Phú Đình chia thành 5 hợp tác xã; Tân Hòa chia thành 4 hợp tác xã; Bộc Nhiều chia thành 2 hợp tác xã; Trung Lương chia thành 2 hợp tác xã.

(2) Đó là công trình: Đập Thái Chi hoàn thành năm 1963, đập Đèo De hoàn thành năm 1964, hệ thống mương Bình Trung hoàn thành năm 1963, hệ thống mương làng Bền hoàn thành năm 1965.

ha, nhưng năng suất bình quân lại giảm từ 20,91 tạ/ha xuống 19,77 tạ/ha. Do đó, tổng sản lượng lúa cũng giảm từ 12.795 tấn xuống 12.489 tấn. Sản xuất không phát triển trong khi dân số tăng nhanh (từ 24.356 người năm 1960, lên 30.291 người năm 1965)⁽¹⁾, bao gồm cả tăng tự nhiên và cơ học. Đời sống nhân dân mỗi ngày thêm khó khăn.

Từ năm 1963 đến năm 1965, Đảng bộ và nhân dân Định Hóa đã đón tiếp gần 3.500 đồng bào tỉnh Thái Bình lên xây dựng quê hương mới. Ngoài 25 đội sản xuất độc lập được nhân dân địa phương giúp đỡ, chia sẻ ruộng đất, trâu cày, đồng bào còn tự vỡ hoang được hơn 100 ha ruộng đưa vào sản xuất, đảm bảo đời sống. Đa số đồng bào còn lại được bố trí xen ghép vào các hợp tác xã, cùng làm ăn sinh sống với nhân dân địa phương. Đồng bào Thái Bình lên xây dựng kinh tế mang theo những kinh nghiệm làm ăn cùng những tập quán sinh hoạt tốt, góp phần làm phong phú thêm đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa phương; nhưng đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm tăng dân số trong khi sản xuất không phát triển.

Trong điều kiện đó, nhiều hộ xã viên đã làm đơn xin ra khỏi hợp tác xã: Năm 1962, có 109 hộ; 10 tháng đầu năm 1963 có 284 hộ, trong đó có cả đảng viên và chi ủy viên, đảng viên hoạt động lâu năm, cán bộ quản trị hợp tác xã. 25 hợp tác xã trong 6 xã (Trung Lương, Điềm Mặc, Bảo Cường, Trung Hội, Thanh Định và Bình Yên) tồn tại chỉ còn là hình thức.

Trước tình hình trên, từ quý III năm 1963, thực hiện Nghị quyết số 70 của Bộ Chính trị về cuộc vận động *Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển vững chắc sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*, Huyện ủy tổ chức cho tất cả cán bộ, đảng viên các ngành, các giới từ

(1) Tài liệu thống kê 6 năm xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa tỉnh Bắc Thái 1960 - 1965. Chi cục Thống kê Bắc Thái xuất bản năm 1966.

Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí: Trần Ngọc Phái (Bí thư)⁽¹⁾, Ma Đình Cư (Phó Bí thư) và các ủy viên: Hạc Văn An, Ma Tiến Phê, La Văn Quan, Lương Văn Ngữ, Trần Trung Lương.

Bước vào năm 1965 - năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, đồng thời cũng là năm cuối cùng thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Định Hóa tích cực phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Lúa vụ thu toàn huyện cấy được 5.671 mẫu 9 sào, vượt 45,82% kế hoạch tỉnh giao và vượt 7.91% so với năm 1964. Riêng 15 xã vùng lúa chiêm vượt 73,73% về diện tích, 57,61% về sản lượng⁽²⁾. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiến bộ hơn năm trước. Diện tích trồng các loại cây hoa màu (ngô, khoai, sắn, rau các loại) đạt 83,8% kế hoạch tỉnh giao; các loại cây công nghiệp (đỗ tương, lạc, mía, thuốc lá, bông, chè...) vượt 5,7% kế hoạch tỉnh giao⁽³⁾. Cùng thời gian trên, Huyện ủy đã phân công số lớn các đồng chí Huyện ủy viên và cán bộ xuống những xã chưa cải tiến để củng cố và giữ vững phong trào. Nhờ đó, phong trào hợp tác hóa có nhiều chuyển biến tốt. Hợp tác xã có phương hướng sản xuất cụ thể, có kế hoạch và biện pháp thực hiện thâm canh tăng năng suất.

II- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chỉ viện chiến trường (1965 - 1975)

Từ giữa năm 1965, trước sự thất bại hoàn toàn của chiến lược *chiến tranh đặc biệt*, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn

(1) Đồng chí Trần Ngọc Phái làm Bí thư đến tháng 12/1965; từ tháng 1/1966, Bí thư Huyện ủy là đồng chí Nguyễn Tam Sơn, Phó Bí thư là đồng chí Trần Ngọc Phái (từ tháng 1/1966 đến tháng 10/1968).

(2) Theo: Báo cáo Tổng kết công tác năm 1965 của Huyện ủy Định Hóa. Số 06-BC/HU, ngày 8/1/1966, tr. 1, 2.

(3) Theo: Báo cáo Tổng kết công tác năm 1965 của Huyện ủy Định Hóa. Số 06-BC/HU, ngày 8/1/1966, tr. 1, 2.

chinh và quân đồng minh vào miền Nam tham chiến, thực hiện chiến lược *chiến tranh cục bộ*; đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta.

Trong tình hình cả nước có chiến tranh, quán triệt chủ trương đường lối của Trung ương Đảng, Đảng bộ Định Hóa động viên toàn Đảng, toàn dân trong huyện đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế, văn hóa; nâng cao cảnh giác, tăng cường luyện tập sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn; huy động sức người, sức của chi viện chiến trường miền Nam.

Theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, để bảo đảm cho sản xuất phát triển, nhiệm vụ củng cố, phát huy vai trò của tổ chức hợp tác xã nông nghiệp được đặt lên hàng đầu. Kết hợp với các phong trào thi đua sản xuất, hằng năm Huyện ủy đều xây dựng kế hoạch củng cố các hợp tác xã yếu, kém. Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp từ năm 1967 trở đi có sự chuyển biến tốt cả về số lượng cũng như chất lượng. Năm 1966, toàn huyện có 10 hợp tác xã tiên tiến; đến năm 1967, con số đó đã tăng lên 18; từ 11 hợp tác xã loại kém, đã giảm xuống còn 8⁽¹⁾. Để tăng cường củng cố cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở huyện Định Hóa, đưa phong trào toàn huyện tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chung chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngày 26/9/1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 99-NQ/BT, thành lập Đoàn củng cố phong trào huyện Định Hóa, gồm 6 đồng chí, do đồng chí Lê Hoàng - Bí thư Tỉnh ủy, làm Trưởng đoàn và đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm Phó Trưởng đoàn.

(1) Theo Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa: Báo cáo tình hình phong trào hợp tác hóa nông nghiệp từ năm 1967 tới nay, ngày 29/9/1968, tr. 4.

Nhờ được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, các mặt công tác nói chung và phong trào hợp tác hóa trong huyện nói riêng có sự chuyển biến rõ rệt. Đội ngũ cán bộ quản trị được kiện toàn, được nâng cao nhận thức và năng lực quản lý cũng như về kiến thức khoa học kỹ thuật. Các đợt cải tiến quản lý hợp tác xã thường gắn với cải tiến kỹ thuật, chủ yếu là kỹ thuật thâm canh lúa. Chế độ ba quản, ba khoán, phân phối sản phẩm thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện từng vùng, từng xã và hợp tác xã. Tổ chức hợp tác xã nông nghiệp trong toàn huyện dần dần đi vào thể ổn định. Định hướng và kế hoạch sản xuất của các hợp tác xã ngày càng cụ thể và sát thực tế. Các phong trào thi đua thường xuyên được phát động. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh ngày càng rộng rãi và đồng bộ hơn. Từ năm 1965 đến năm 1973, được tỉnh đầu tư kinh phí và kỹ thuật, Đảng bộ đã chỉ đạo, huy động nhân công đào đắp hàng ngàn mét khối đất, đá, xây dựng thêm 3 công trình thủy lợi ở Quảng Cáo (1965 - 1967), Bản Mạ (1968 - 1969), Tân Thái (1971 - 1973) cung cấp nước tưới cho gần 400 ha lúa. Ba công trình thủy lợi này cùng với gần 600 công trình thủy lợi lớn nhỏ xây dựng từ trước ở các thôn bản, đã đưa diện tích lúa chủ động tưới, tiêu nước mỗi năm một tăng. Đến năm 1973, tổng diện tích lúa hai vụ được tưới nước là 11.070 mẫu (4.100 ha).

Để đảm bảo cấy hết diện tích, cấy đúng thời vụ, trong những năm chiến tranh phá hoại diễn ra ác liệt, không quản ngại gian khổ, hi sinh, xã viên các hợp tác xã vẫn kiên trì bám đồng ruộng sản xuất theo khẩu hiệu: *Làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm*. Song song với thủy lợi, phong trào làm phân, làm bèo hoa dâu được phát động ở tất cả các hợp tác xã, trong đó lực lượng thanh niên, phụ nữ đóng vai trò nòng cốt. Các biện pháp kỹ thuật xử lý thóc giống bằng lò thóc mầm 54°C, cày sâu, bừa kỹ, cấy lúa thẳng hàng, làm cỏ sục bùn, tưới

tiêu khoa học..., được coi là những chỉ tiêu thi đua của các chi đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ. Chủ trương đưa nhanh giống lúa mới có năng suất cao vào đồng ruộng được các hợp tác xã tích cực hưởng ứng. Nhờ đó, tổng sản lượng thóc toàn huyện mỗi năm một tăng: Năm 1965 đạt 12.489 tấn, 1968: 13.012 tấn, 1970: 13.333 tấn, 1971: 14.494 tấn, 1972: 15.950 tấn⁽¹⁾. Số lương thực đóng góp với Nhà nước tăng từ 2.440 tấn năm 1965, lên 3.012 tấn năm 1972. Một số hợp tác xã đạt năng suất khá cao, điển hình là Hợp tác xã Làng Mới (xã Phúc Chu), lá cờ đầu về năng suất lúa trong huyện, thường xuyên hoàn thành chỉ tiêu thuế nông nghiệp và nghĩa vụ lương thực cả năm ngay trong vụ đông - xuân. Mỗi năm hợp tác xã này còn bán cho Nhà nước trên dưới 40 tấn thóc.

Tuy có nhiều tiến bộ so với những năm trước, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp thời gian này vẫn còn nhiều yếu kém, bất cập, tập trung chủ yếu ở 3 khâu: Quản lí, điều hành sản xuất và phân phối sản phẩm.

Do quản lí lao động, điều hành sản xuất không tốt nên tình trạng dơ công phóng điểm, làm dối, làm ẩu vẫn xảy ra thường xuyên. Chất lượng lao động thấp, dẫn tới giá trị ngày công thấp và cuối cùng là thu nhập thấp. Công tác quản lí vốn và tài sản không nghiêm, nên vốn của hợp tác xã bị xã viên (chủ yếu là cán bộ, đảng viên) chiếm dụng rất lớn. Năm 1968, vốn trong các hợp tác xã bị chiếm dụng tới 38,3% tổng vốn lưu động và bằng 2 lần số vốn hợp tác xã vay của ngân hàng. Năm 1971, kiểm tra 2 trong số 3 hợp tác xã của xã Phúc Chu, 3 trong 6 hợp tác xã của Diêm Mặc, tỉ lệ vốn hợp tác xã bị chiếm dụng là 26,2% vốn lưu động và bằng số vốn hợp tác xã vay của ngân hàng năm đó. Việc thất thoát tài sản trong các hợp tác xã mỗi năm trên dưới 5% đã khiến cho một số hợp tác

(1) Theo tài liệu thống kê 6 năm xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa tỉnh Bắc Thái 1960 - 1965... Tlđd.

xã sau 15 năm hoạt động, tài sản còn lại ít hơn so với buổi đầu mới xây dựng. Diện tích ruộng đất thu hẹp do bị lấn chiếm trái phép. Trâu, bò già yếu, ốm chết hoặc bị giết thịt liên hoan vào các dịp sơ kết, tổng kết. Do thiếu sức kéo, nhiều hợp tác xã phải thường xuyên chi công điểm thuê trâu của tư nhân để cày bừa. Tình trạng tham ô, lãng phí xảy ra ở nhiều nơi⁽¹⁾ không được xử lý kịp thời, gây bất bình trong xã viên.

Quá trình phân phối sản phẩm lao động cũng xảy ra nhiều vướng mắc và tiêu cực. Những năm 1967 - 1969, thực hiện chế độ phân phối lương thực theo định mức "tối thiểu 13, tối đa 18" - nghĩa là thấp nhất mỗi lao động cũng được cung cấp 13 kg lương thực/tháng và tối đa cũng chỉ được 18kg/tháng; trẻ em chưa đến tuổi lao động và người già phân phối theo định mức chung, nhưng thấp hơn lao động chính. Ưu điểm của cách phân phối này là nhằm bảo đảm mức lương thực tối thiểu cho mọi người theo từng lứa tuổi; đồng thời khống chế mức tối đa, điều hòa lương thực từ nơi nhiều sang nơi ít. Nhưng điều này không động viên được người lao động trong các hợp tác xã. Những gia đình nhiều nhân lực tính toán chỉ làm đủ mức công điểm tương đương với số lương thực sẽ được phân phối trong năm, còn lại đi làm thêm bên ngoài. 50% số hợp tác xã giấu sản lượng lương thực chia nhau ngoài sổ sách, để không phải điều thóc đi nơi khác, thậm chí để được nhận thóc điều hòa từ nơi khác về.

Trong nông nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo vào hai khâu thủy lợi và giống là đúng hướng. Tuy nhiên, do thiếu phương tiện, kinh phí đầu tư, các công trình thủy lợi được xây dựng bằng phương pháp thủ công, nên chất lượng thấp, không đủ sức chống chọi với lũ lụt; thường bị vỡ, phải làm đi làm lại nhiều lần, tốn công sức mà hiệu quả kinh tế không

(1) Từ 1969 đến 1972 toàn huyện có 227 cán bộ trong các ban quản trị vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính của hợp tác xã.

cao. Tình trạng đồng ruộng thiếu nước khi lúa đang kì sinh trưởng xảy ra ở nhiều nơi...

Tất cả những khó khăn và yếu kém kể trên làm cho tổ chức hợp tác xã trong huyện tuy tồn tại và phát triển nhưng không vững chắc; xã viên không thiết tha với hợp tác xã, nhiều hộ làm đơn xin ra làm ăn riêng lẻ hoặc tự bỏ công việc của hợp tác xã đi làm ăn buôn bán để có thu nhập cao hơn. Thực trạng đó đặt ra cho Đảng bộ năm nào cũng phải đề ra phương hướng và tập trung công sức củng cố phong trào, củng cố tổ chức hợp tác xã.

Các loại cây màu (ngô, khoai, sắn) số lượng tăng giảm thất thường. Chủ trương đưa cây màu xuống ruộng chưa đạt hiệu quả cao. Tổng sản lượng hoa màu quy thóc toàn huyện hằng năm chỉ đạt trên dưới 3.000 tấn, trong khi đất trồng màu lương thực của huyện còn rất lớn.

Thành tích phát triển lương thực của Định Hóa tuy chưa thật xuất sắc nhưng về căn bản đã giải quyết được nhu cầu lương thực ở địa phương. Nếu như giai đoạn 1965 - 1970, mỗi năm tỉnh phải cấp thêm cho huyện hàng ngàn tấn gạo⁽¹⁾ thì từ năm 1971 trở đi, Định Hóa đã đủ lương thực trang trải trên địa bàn.

Trong khi dồn sức, tập trung cho phát triển lương thực, thực phẩm, các loại cây công nghiệp ngắn ngày, (mía, lạc, đậu tương...) không được quan tâm đúng mức nên phát triển không đều và ngày càng giảm sút⁽²⁾. Riêng cây chè phát triển

(1) Năm 1966, huyện huy động được 1.735 tấn thóc nhập kho thì Nhà nước phải bán cho huyện 3.713 tấn gạo để cân đối lương thực trên địa bàn. Theo: Báo cáo kết quả thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm 1965 - 1968 của UBHC huyện.

(2) Diện tích trồng các loại cây công nghiệp từ năm 1965 đến năm 1970:

Các loại cây	1965	1970
Mía	157 ha	96 ha
Lạc	95 ha	41 ha

mạnh, nhưng do chưa được đầu tư thỏa đáng, nên năng suất chè còn thấp, (khoảng 3 tạ chè búp khô/ha/năm). Giá cả thu mua chè và cân đối lương thực chưa hợp lý, nên đời sống những người trồng chè còn bấp bênh.

Nghề rừng có nhiều chuyển biến tốt. Nhờ có những biện pháp tích cực, vừa tuyên truyền giáo dục, vừa tăng cường kiểm soát, xử lý thích đáng những người vi phạm nội quy bảo vệ rừng nên tình trạng phát rừng làm nương rẫy được khắc phục từng bước. Bình quân mỗi năm rừng Định Hóa cung cấp 2.000 m³ gỗ tròn cho nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương, cùng hàng ngàn tấn nguyên liệu cho Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ.

Mặt yếu của ngành Lâm nghiệp là khâu trồng, chăm sóc, tu bổ rừng. Phong trào trồng cây gây rừng hằng năm đều được phát động, mỗi năm trồng được vài chục ha nhưng không được đầu tư chăm sóc, bảo quản, nên không mang lại hiệu quả. Số cây trồng sống, phát triển được không đáng kể. Nguyên nhân chính là do chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, tiềm năng kinh tế to lớn của nghề rừng nên chưa có sự chỉ đạo, đầu tư cho thỏa đáng. Đến năm 1975, toàn huyện mới có 15 hợp tác xã có quản lý, phân công lao động cho nghề rừng với tổng số 300 người, chỉ bằng 1,8% tổng số lao động nông nghiệp, trong khi diện tích rừng gần bằng 50% diện tích tự nhiên toàn huyện.

Xuất phát từ yêu cầu cung cấp thực phẩm cho nhân dân, phân bón, sức kéo cho đồng ruộng, đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước, và nhất là sau khi có nghị quyết về phát triển chăn nuôi của Hội đồng Chính phủ (5/1967), ngành chăn nuôi của huyện được các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo phát triển tốt hơn. Từ năm 1965 đến năm 1968, đàn trâu bò tăng 500 con, đàn lợn tăng hơn 3.000 con. Đặc biệt sau khi có Nghị quyết

19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2/1971) về việc *đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính*, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh, những yêu cầu về giống, thức ăn và vệ sinh phòng bệnh cho đàn gia súc được chú trọng. Chế độ công điểm, quyền lợi cho người chăn nuôi được điều chỉnh tương đối phù hợp nên khuyến khích được nhân dân đầu tư chăn nuôi. Đàn trâu, bò được chăm sóc tốt, béo khỏe; tỉ lệ bê nghé nuôi được ngày càng cao. Đến năm 1970, tổng đàn trâu, bò toàn huyện có 12.159 con, tăng 3% so với năm 1969; đàn lợn có 15.516 con, tăng 3,7% so với năm 1969⁽¹⁾. Trọng lượng lợn xuất chuồng ngày càng cao. Đàn gà, vịt, ngan, ngỗng và nuôi cá nhìn chung vẫn giữ được nhịp độ phát triển.

Kết quả chăn nuôi tiến bộ không chỉ đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân mà phần đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước cũng tốt hơn. Những năm 1966 - 1968, nghĩa vụ thực phẩm hằng năm của huyện chỉ đạt 50 đến 60%; nhưng đến những năm 1971 - 1973 đạt được 90 - 100% kế hoạch. Tuy vậy, chăn nuôi cũng còn những hạn chế; đó là việc phòng chống dịch bệnh chưa tốt. Các loại bệnh lở mồm long móng ở trâu, bò, bệnh tiêu chảy, tụ huyết trùng ở lợn... thường xuyên xảy ra, gây thiệt hại không nhỏ về kinh tế của nhân dân. Năm 1971, do yếu kém về chuyên môn, pha chế thuốc tiêm không đúng liều lượng nên chỉ trong 2, 3 giờ, Đội Phòng dịch đã tiêm và làm chết 29 con trâu, bò ở 2 hợp tác xã Hương Bảo và Quảng Cáo. Hợp tác xã Ninh Na dùng thuốc trừ sâu để sát trùng đã làm chết 11 con trâu khi thiến. Chăn nuôi mới được phát triển ở khu vực gia đình. Chăn nuôi tập thể chỉ có vài hợp tác xã như Tân Tiến (xã Tân Dương), Quảng Cáo (xã Kim Phụng).

(1) Theo: Báo cáo tổng kết tình hình và nhiệm vụ năm 1970 của huyện Đảng bộ Định Hóa. Số 36-BC/HU, ngày 1/12/1970, tr. 5.

Trong những năm 1965 - 1968, công nghiệp địa phương phát triển chậm. Trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt, các cơ sở công nghiệp của tỉnh, của Trung ương đóng tại Thái Nguyên phải đi sơ tán, điều kiện sản xuất khó khăn, khả năng cung cấp vật tư thiết bị cho các huyện bị hạn chế. Do vậy, việc phát triển tiểu thủ công nghiệp địa phương, tạo điều kiện phát triển kinh tế là hết sức cần thiết. Nhưng do không nhận thức đúng tình hình trên, nên Đảng bộ không có sự chỉ đạo tăng cường phát triển tiểu thủ công nghiệp. Sau khi được uốn nắn, tình hình phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn có bước chuyển biến mới. Đến năm 1972, toàn huyện đã xây dựng được 23 lò vôi, 11 lò gạch, một số tổ mộc, rèn, sửa chữa cơ khí nhỏ hoạt động trở lại, nhưng nhìn chung sản lượng, số lượng thấp chưa đáp ứng đủ nhu cầu của địa phương.

Trước tình hình chiến tranh phá hoại diễn ra ngày càng ác liệt, Tỉnh ủy đã triệu tập Hội nghị cán bộ để quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới. Hội nghị khẳng định quyết tâm vừa giữ vững sản xuất, vừa tổ chức chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ trên địa bàn tỉnh, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền các cấp, các ngành điều chỉnh kế hoạch kinh tế - xã hội cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới.

Để xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, Đảng bộ lãnh đạo toàn dân hưởng ứng cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ do Tỉnh ủy phát động. Tất cả các xã, thị trấn, cơ quan huyện đều đẩy lên phong trào thi đua đóng góp sức người, sức của xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt. Đến cuối năm 1965, khoảng

bảo vệ độc lập tự do của dân tộc, các đoàn thể quần chúng đã làm tốt chức năng tuyên truyền động viên thanh niên nhập ngũ. Năm 1968, qua 4 đợt tuyển quân, toàn huyện đã huy động 505 con em tiếp tục lên đường ra trận, là năm có số lượng tuyển quân cao nhất trong 10 năm của cuộc kháng chiến chống Mỹ trên địa bàn huyện.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đang thu được nhiều thắng lợi trên cả hai miền Nam - Bắc, thì vào hồi 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vô cùng kính yêu của dân tộc ta đã từ trần, để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cả nước nói chung, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa nói riêng, một tổn thất hết sức lớn lao, một đau thương thật là vô hạn. Với niềm thương tiếc và lòng biết ơn sâu sắc, ngày 6/9/1969, tại sân vận động Chợ Chu, Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Định Hóa cử hành trọng thể Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện Thông tri số 278-TT/BT ngày 15/10/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Định Hóa mở đợt sinh hoạt chính trị học tập Điều văn và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thủ đô Hà Nội; học tập và làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.

Trong khí thế thi đua học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ ngày 25 đến ngày 30/3/1970, tại thị trấn Chợ Chu, Đảng bộ Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ X. Đại hội khẳng định: Từ sau khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc đến nay, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện đạt nhiều thành tích trong sản xuất,

Ghi nhận thành tích động viên tuyển quân trong 3 năm (1965 - 1967), ngày 10/12/1967, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái quyết định tặng Bằng khen cho các xã: Kim Sơn, Tân Dương, thị trấn Chợ Chu, cán bộ và công nhân Trại tăng gia Hoàng Văn Thụ; tặng Giấy khen cho các xã Trung Lương, Phượng Tiến, Bình Thành là những xã, những đơn vị tiêu biểu về mặt công tác này.

Ngày 25/12/1968, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Nghị quyết số 147/TU bổ sung 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện⁽¹⁾; bổ sung 2 đồng chí: Phạm Thị Bích và Hoàng Văn Đá vào Ban Thường vụ Huyện uỷ; đồng thời phân công trách nhiệm như sau: Đồng chí Trần Trung Lương - Phó Bí thư Huyện uỷ, phụ trách Chính quyền; đồng chí Ma Tiến Phê - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ; đồng chí Phạm Thị Bích - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, phụ trách khối Nông nghiệp; đồng chí Hoàng Văn Đá - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, phụ trách Hợp tác hoá nông nghiệp.

Chiến tranh ngày càng diễn ra ác liệt, nhu cầu sức người sức của cho chiến trường ngày càng lớn. Để hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân mỗi năm một tăng, trong khi lực lượng thanh niên địa phương có hạn, Đảng bộ đã luôn chủ động chỉ đạo các cấp chính quyền quản lý chắc lực lượng dân quân, du kích và tự vệ, nhất là lực lượng thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, để có kế hoạch động viên tuyển quân sát với điều kiện thực tế ở các xã. Học tập đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước, tình hình nhiệm vụ cách mạng, quyền lợi và nghĩa vụ của thanh niên trong nhiệm vụ

(1) Gồm các đồng chí: Phạm Thị Bích, Hoàng Văn Đá, Lộc Văn Thường, Mông Đình Ban, Triệu Văn Hoa, Nông Ngọc Thanh, Triệu Văn Mọn.

Tổ chức phản động *Hội Nông dân liên hiệp Việt Nam* bị xóa bỏ, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương trở lại ổn định, nhân dân yên tâm làm ăn sinh sống. Qua vụ án này, các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tỉnh nói chung, huyện Định Hóa nói riêng rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm về công tác Đảng, công tác cán bộ, công tác quần chúng, về xây dựng địa bàn trong sạch, xây dựng lực lượng vũ trang cơ sở vững mạnh.

Trong những năm 1969 - 1972, thực hiện Nghị quyết 50 và Chỉ thị 50 của Tỉnh ủy về củng cố phong trào hợp tác xã, tiếp tục trấn áp bọn phản cách mạng, xây dựng địa bàn vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, huyện tiếp tục mở 2 đợt củng cố ở 7 xã trọng điểm (đợt 1 ở 2 xã Kim Phượng và Phúc Chu; đợt 2 ở các xã: Đồng Thịnh, Định Biên, Bảo Cường, Quy Kỳ và thị trấn Chợ Chu). Kết quả 2 đợt củng cố đã điều tra, kết luận xử lý nghiêm những vụ việc tiêu cực, tùy theo mức độ sai phạm của từng đối tượng... Nhờ đó, phong trào hợp tác xã luôn ổn định, sản xuất phát triển, việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước được thuận lợi hơn.

Phát huy truyền thống cách mạng, trong 10 năm vừa sản xuất vừa chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương, Đảng bộ và nhân dân Định Hóa còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người cho tiền tuyến. Để hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân trước tình hình chiến tranh lan rộng ra cả hai miền Nam - Bắc, ngay từ năm 1965, hưởng ứng phong trào thanh niên 3 *sẵn sàng* do Trung ương Đoàn phát động, Đoàn Thanh niên Định Hóa đã tổ chức cho 100% nam nữ thanh niên học tập và đăng kí tình nguyện: *Sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần*. Cùng với nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu tại chỗ, liên tiếp trong 3 năm 1965 - 1967, hơn 750 thanh niên con em các dân tộc Định Hóa đã lên đường nhập ngũ.

thù, trong đau thương tang tóc, các cấp đảng bộ, chính quyền, đoàn thể kịp thời có mặt, chỉ đạo cấp cứu người bị thương, chôn cất người chết, giúp các gia đình bị nạn thu dọn đồ đạc, dựng lại nhà tạm, ổn định cuộc sống, nhanh chóng đưa các hoạt động giảng dạy, học tập của Trường Phổ thông cấp II Tân Thịnh trở lại bình thường.

Cùng với sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, để củng cố vững chắc hậu phương căn cứ địa, từ 1965 đến 1968, thực hiện Chỉ thị 14 của Tỉnh ủy về việc phát động phong trào bảo vệ trị an thời chiến, phục vụ sản xuất và chiến đấu, Huyện ủy đã kết hợp phát động phong trào bảo vệ trị an với công tác cải tiến quản lý hợp tác xã ở tất cả 24 xã và thị trấn. Kết quả 7 đợt phát động bảo vệ và cải tiến quản lý đã phát hiện, ngăn chặn và xử lý hàng chục vụ việc tiêu cực (cò bạc, trộm cắp, tham ô tài sản của nhân dân và hợp tác xã).

Đặc biệt, ngày 9/4/1967, lực lượng Công an tỉnh kết hợp với lực lượng vũ trang huyện Định Hóa đã kịp thời trấn áp tổ chức phản động mang tên *Hội Nông dân liên hiệp Việt Nam*, bắt được 9 tên cầm đầu⁽¹⁾. Đến ngày 12/5/1970, Tòa án nhân dân tỉnh đã mở phiên tòa xét xử tổ chức phản động này và tuyên phạt tên Lường Văn Dư tử hình, tên Ma Khánh Hiệu tù chung thân, những tên còn lại lĩnh án từ 3 đến 20 năm tù giam.

(1) Tổ chức phản động này được hình thành từ năm 1963, do tên Lường Văn Dư ở xã Bảo Cường và tên Ma Khánh Hiệu ở xã Định Biên cầm đầu. Qua 4 năm hoạt động, đến đầu năm 1967, chúng đã dụ dỗ lôi kéo, khống chế, tập hợp được 94 người ở 3 huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương thuộc thành phần bóc lột trước đây, những người bất mãn, những phần tử lưu manh trộm cắp, phức tạp hoặc lạc hậu về chính trị.... Âm mưu của tổ chức phản động này là phá hoại thành quả của cách mạng, chống lại đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà của Đảng và Chính phủ, tiến tới lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân. Hoạt động của chúng đã gây hoang mang trong nhân dân; tình hình an ninh chính trị thêm phức tạp; phong trào hợp tác hóa đã khó khăn càng khó khăn hơn.

giao thông huyết mạch. Do đó, số lần đánh phá của máy bay Mỹ vào địa bàn Định Hóa ít hơn các huyện, thị khác trong tỉnh⁽¹⁾. Mặc dù vậy, quân và dân Định Hóa vẫn thường xuyên nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm. Được trang bị thêm vũ khí⁽²⁾ các tổ sẵn máy bay của lực lượng vũ trang Định Hóa thường xuyên trực chiến, sẵn sàng đánh trả máy bay Mỹ khi chúng xâm phạm vùng trời quê hương.

Do được chuẩn bị tốt về người và phương tiện, quân và dân Định Hóa kịp thời giải quyết nhanh gọn hậu quả những lần đánh phá của địch. Sáng ngày 6/10/1972, hàng chục máy bay Mỹ ném bom xuống một số khu vực thuộc các xã: Trung Hội, Trung Lương, Phượng Tiến, Diềm Mặc, Phú Đình. Tại xã Trung Hội, Mỹ ném bom trúng kho lương thực Quán Vuông lúc đó chứa 928 tấn thóc, bốc cháy dữ dội. Không quản ngại nguy hiểm, dân quân, tự vệ và nhân dân các xã khu vực xung quanh cùng cán bộ, nhân viên kho lương thực xông vào dập lửa cứu được gần 900 tấn thóc của Nhà nước; sau đó được chuyển đến nơi an toàn.

Ngày 22/10/1972, trong khi thầy cô giáo, học sinh và phụ huynh học sinh Trường Phổ thông cấp II Tân Thịnh đang lao động lợp nhà tập thể giáo viên thì máy bay Mỹ đến đội hàng loạt bom phá, bom bi, bom phát quang vào khu vực Nhà trường. Bom Mỹ đã giết hại 19 người, bị thương 8 người cả thầy cô giáo, học sinh và phụ huynh; phá hủy 1 cửa hàng mua bán xã Tân Thịnh, 1 nhà tập thể giáo viên, 10 phòng học, 5 nhà dân. Căm phẫn trước hành động dã man tàn bạo của kẻ

(1) Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968), máy bay Mỹ đánh vào Định Hóa 16 trận, tập trung vào năm 1967, làm chết 12 người, bị thương 5 người, sập, hỏng 8 nhà dân, chết và bị thương một số trâu bò.

(2) Ngày 11/5/1966, Tỉnh đội Bắc Thái trang bị thêm cho lực lượng dân quân trực chiến xã An Lạc và Bảo Linh mỗi xã 2 súng trung liên và 2.000 viên đạn.

Ngày 11/7/1966, Tỉnh đội lại cấp bổ sung cho Định Hóa 44.000 viên đạn.

40% các Ban Chỉ huy xã đội, chỉ huy tự vệ cơ quan được kiện toàn theo hướng tăng cường lực lượng đảng viên, bộ đội phục viên. Hàng trăm thanh niên các dân tộc tình nguyện gia nhập lực lượng dân quân, tự vệ. Đặc biệt, trong phong trào xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, đầu năm 1966 xã Phúc Chu đã thành lập 1 đại đội lão dân quân gồm 120 người. Sự ra đời của đại đội lão dân quân ở một xã miền núi đã có tác dụng động viên rất lớn phong trào xây dựng lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện.

Sau khi kiện toàn đội ngũ, lực lượng dân quân, du kích các xã đi vào tổ chức huấn luyện quân sự. Các phương án tác chiến, kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu, nhất là kỹ thuật bắn máy bay thấp bằng súng bộ binh được huấn luyện thành thực cho từng chiến sĩ, từng khẩu đội. Công tác phòng không, sơ tán được triển khai rộng rãi trong nhân dân, trong các cơ quan, nông trường. Hàng ngàn hầm hào phòng tránh máy bay đánh phá được xây dựng trong các gia đình, lớp học, cơ quan, bệnh viện, nơi đầu mối giao thông và các khu vực công cộng. Tất cả các xã trong huyện và thị trấn Chợ Chu đều tổ chức đội cấp cứu phòng không, được huấn luyện và trang bị các dụng cụ cứu sập, cứu hỏa, cấp cứu người bị nạn. Được sự đầu tư của ngành Y tế, bệnh xá huyện được bổ sung trang thiết bị đa khoa và được nâng cấp lên thành bệnh viện để đáp ứng yêu cầu cứu chữa nạn nhân chiến tranh và khám chữa bệnh cho nhân dân. Ban Y tế phòng không từ huyện đến xã được thành lập và được tập huấn kỹ thuật cấp cứu người bị thương. Nhờ làm tốt công tác phòng tránh nên suốt hai lần có chiến tranh phá hoại, Định Hóa đã hạn chế được nhiều thiệt hại khi máy bay Mỹ đánh phá vào địa bàn.

Định Hóa không có các nhà máy, xí nghiệp quốc phòng; không có các cơ sở kinh tế lớn, cũng không nằm trên tuyến

sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên tuyến quân chi viện chiến trường. Tuy nhiên, về kinh tế, sản phẩm xã hội tăng chậm, năng suất cây trồng còn bấp bênh, chưa đáp ứng được yêu cầu về cải thiện đời sống nhân dân và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cũng như xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phong trào hợp tác hóa được ổn định, nhưng chưa vững. Năng suất lao động còn thấp, hiệu quả công tác chưa cao. Số lượng đảng viên ngày càng đông, nhưng so với yêu cầu thì chất lượng chính trị chưa cao, vị trí trách nhiệm lãnh đạo thì nặng nề, nhưng vai trò của đảng viên còn thấp; cán bộ, đảng viên nhận thức chính sách được nâng lên. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 1970 và các năm tiếp theo là ra sức phát triển kinh tế, văn hoá, nhằm tạo ra nhiều sản phẩm xã hội, góp phần tích cực vào việc đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá X (nhiệm kì 1970 - 1973), gồm 20 ủy viên⁽¹⁾, trong đó có 1 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí: Nguyễn Tam Sơn (Bí thư), Trần Trung Lương (Phó Bí thư), Lộc Văn Thường (Phó Bí thư) và các ủy viên: Ma Tiến Phê, Lương Văn Ngữ, Nông Ngọc Thanh, Phạm Thị Bích.

Những năm cuối của cuộc chiến tranh, thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, dồn sức chi viện sức người sức của cho chiến trường, Huyện ủy lãnh đạo tất cả các cấp, các ngành quan tâm và làm tốt công tác hậu phương quân đội. Những gia đình có người đang tại ngũ nói riêng, những

(1) Gồm các đồng chí: Nguyễn Tam Sơn, Trần Trung Lương, Lộc Văn Thường, Ma Tiến Phê, Lương Văn Ngữ, Nông Ngọc Thanh, Phạm Thị Bích, Triệu Văn Mọn, Triệu Văn Hoa, Lê Lăng Hù, Hoàng Văn Minh, Thái Kim, Mông Thị Tý, Hoàng Văn Đá, Mông Đình Báu, Nguyễn Văn Bàng, Nguyễn Văn Mạ, Ma Đình Hồng, Nguyễn Công Sở và một ủy viên dự khuyết là đồng chí Phan Thanh Thiện.

gia đình chính sách nói chung (gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với nước...) được giúp đỡ về vật chất, trước hết là lương thực, được cân đối, điều hòa đảm bảo mức sống chung trong từng hợp tác xã, được trợ giúp vật liệu, công lao động khi sửa chữa nhà, làm nhà... Nhờ đó, lớp lớp thanh niên trong huyện yên tâm, phấn khởi lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Liên tục nhiều năm Định Hóa đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân, trong đó, các năm 1970 đạt 106,92%, năm 1972 đạt 114,50%, năm 1975 đạt 111,5% chỉ tiêu được giao.

Trong những năm có chiến tranh phá hoại, mặc dù phải tập trung trí tuệ, sức lực cho các công việc cần kíp, phục vụ sản xuất, chiến đấu, Đảng bộ vẫn quan tâm và bảo đảm tốt đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Để đảm bảo an toàn cho con em mình học tập, các trường học được phân tán thành từng lớp nhỏ theo từng cụm dân cư. Hàng nghìn hầm, hào giao thông được xây dựng trên đường đến trường và ngay bên lớp học. Học sinh được giáo dục kiến thức phòng tránh máy bay địch đánh phá, biết tự băng bó khi bị thương, cứu nhau khi bị nạn nhằm giảm bớt thương vong. Số học sinh các cấp đều tăng: Năm học 1969 - 1970, toàn huyện có 17.116 học sinh và 598 giáo viên các cấp; đến năm học 1971 - 1972, số học sinh tăng 7,5%; trong đó, học sinh cấp I tăng 6,1%, cấp II tăng 6,4%, cấp III tăng 20%, mẫu giáo và vỡ lòng tăng 9,9%. Phong trào thi đua *Dạy tốt, Học tốt* vẫn được duy trì, hằng năm có sơ kết, tổng kết. Tuy vậy, chất lượng học tập chuyển biến chậm.

Cũng trong giai đoạn này, số người đi học các lớp đại học và trung học chuyên nghiệp do tỉnh, Khu và Trung ương mở nhiều hơn so với năm trước. Riêng năm học 1971 - 1972, toàn huyện đã cử 402 người đi học chuyên nghiệp, trong đó học đại học 163, trung cấp 122, sơ cấp 117 người.

Trường Thanh niên dân tộc của huyện mỗi năm có từ 30 đến 40 học sinh theo học. Trường chủ yếu đào tạo cán bộ cho các hợp tác xã nhưng việc cử người đi học và sử dụng học viên sau khi tốt nghiệp ra trường chưa đúng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu và chất lượng đào tạo của Trường.

Công tác bồi dưỡng văn hóa, chủ yếu dành cho đội ngũ cán bộ cơ sở, vẫn gặp khó khăn, từ chiêu sinh đến kết quả học tập đều thấp.

Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Đến năm 1968, khoảng 2/3 số xã đã xây dựng được trạm xá, trực tiếp khám, chữa bệnh cho nhân dân; nhiều trạm xá đã có cán bộ y tế trung cấp (y sĩ) phục vụ. Đến năm 1972, có 22 trong tổng số 24 xã, thị trấn đã xây dựng được trạm xá. Chất lượng khám, chữa bệnh của các trạm xá và Bệnh viện huyện ngày càng tốt hơn. Công tác phát hiện và ngăn ngừa dịch bệnh được quan tâm chu đáo. Mỗi năm khoảng 20.000 lượt người được tiêm phòng sinh hóa, 2.000 người được khám và điều trị tại Bệnh viện huyện. Phong trào vệ sinh làng bản vẫn được duy trì. Đến năm 1972, Định Hóa được Bộ Y tế công nhận là đơn vị hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh: Giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh.

Mặt yếu của ngành Y tế là chất lượng điều trị ở bệnh viện và các trạm xá chưa cao, do năng lực chuyên môn của đội ngũ thầy thuốc còn hạn chế, dụng cụ khám, chữa bệnh và thuốc chữa bệnh thiếu thốn. Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh chưa thường xuyên. Việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em, nhất là sản phụ và trẻ sơ sinh chưa tốt do cơ sở vật chất và kiến thức vệ sinh còn nhiều hạn chế.

Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Số lượng văn hóa phẩm chủ yếu là sách, báo phát hành mỗi năm một tăng. Nhân dịp những ngày lễ, tết các hoạt động

văn nghệ, thể thao được tổ chức rộng khắp ở các thôn bản, thu hút hàng ngàn người tham gia. Nhìn chung, đời sống văn hóa mới thực sự đứng vững trong lòng dân. Tuy vậy, những tập tục lạc hậu, như tụ tập đánh bạc, ma to, cưới lớn, cầu cúng khi ốm đau... vẫn xảy ra lẻ tẻ ở các xã.

Công tác xây dựng Đảng thường xuyên được coi trọng; trong đó nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ đặt lên hàng đầu. Công tác bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lí tưởng, quan điểm đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên luôn luôn gắn với nhiệm vụ chính trị của đất nước, của địa phương trong mỗi thời kì. Thực tế cho thấy trong giai đoạn 1965 - 1970, Đảng bộ Định Hóa có nhiều diễn biến phức tạp về tư tưởng. Nội bộ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và một số chi bộ mất đoàn kết kéo dài, như Diêm Mặc, Bảo Linh. Hiện tượng đảng viên bỏ công tác, không nhận nhiệm vụ, xin ra hợp tác, đánh bạc... xảy ra ở nhiều nơi. Nhờ chú trọng nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kết hợp với đấu tranh phê bình và tự phê bình, ý thức trách nhiệm của đảng viên trong Đảng bộ từng bước chuyển biến; nhiều đảng viên tự động xin nhận nhiệm vụ công tác, đảng viên bỏ hợp tác xã làm đơn xin trở lại. Đại đa số cán bộ, đảng viên thực sự gương mẫu đi đầu trong công tác, thúc đẩy các phong trào quần chúng.

Trong điều kiện đội ngũ cán bộ chuyên môn của các ban, ngành thường xuyên không đủ người làm việc, hằng năm, Huyện ủy vẫn cử hàng chục cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ. Trong 4 năm (1965 - 1968), Huyện ủy đã cử 81 cán bộ đi học chính trị tại Trường Đảng tỉnh, 16 cán bộ đi học Trường Đảng khu Việt Bắc và Trung ương, 36 cán bộ dự các lớp bồi dưỡng tại Trường Đảng huyện. Đi đôi với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhiệm vụ xây dựng, củng cố đội ngũ về mặt tổ chức cũng được coi trọng.

Từ ngày 7 đến ngày 12/2/1973, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI được tổ chức tại thị trấn Chợ Chu. Đại hội chỉ rõ: Trong 3 năm (1970 - 1972), công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể của Đảng bộ huyện còn một số mặt yếu, nổi lên là tính tiền phong gương mẫu và nhiệt tình cách mạng của một số ít đảng viên giảm sút, một số ít đảng viên thoái hoá biến chất, tham ô, hủ hoá làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng. Đại hội ra Nghị quyết nhấn mạnh nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kì 2 năm (1973 - 1974) là *“Tăng cường đoàn kết nhất trí, phấn đấu vươn lên khắc phục mọi khó khăn, nâng cao tinh chủ động và tinh thần tự lực cánh sinh, hăng hái tham gia lao động sản xuất, tiết kiệm để phát triển kinh tế, nhằm đáp ứng được yêu cầu đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội”*⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI (nhiệm kì 1973 - 1974), gồm 21 ủy viên, trong đó có 2 ủy viên dự khuyết⁽²⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí: Nguyễn Tam Sơn (Bí thư), Trần Trung Lương (Phó Bí thư), Lộc Văn Thường (Phó Bí thư) và các ủy viên: Lương Văn Ngừ, Phạm Thị Bích, Thái Kim, Ma Tiến Phê.

Khi bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội, Định Hóa gặp nhiều khó khăn do vụ đông - xuân bị hạn hán kéo dài, gần 36 ha ruộng cây không bảo đảm thời vụ. Đến khi lúa trở bông, lại gặp đợt rét tháng 3 ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của cây trồng.

(1) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hoá khóa X trình tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, phần phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1973 - 1974, trang 1, 10.

(2) Gồm các đồng chí: Nguyễn Tam Sơn, Trần Trung Lương, Lộc Văn Thường, Lương Văn Ngừ, Phạm Thị Bích, Thái Văn Kim, Ma Tiến Phê, Hoàng Văn Đá, Triệu Văn Mây, Mông Quốc Phú, Nguyễn Đình Phát, Lương Văn Mão, Hoàng Văn Minh, Phạm Đức Viên, Phùng Đức Đạt, Ma Đình Hồng, Triệu Văn Ninh, Lê Lăng Hù, Hoàng Đình Nhân và 2 ủy viên dự khuyết là các đồng chí Đặng Thị Hương, Nguyễn Văn Bàng.

Trước tình hình trên, Đảng bộ, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động 74.300 ngày công làm thủy lợi, đưa được 92% giống mới có năng suất cao (gồm nông nghiệp tám, chiêm 314) vào canh tác; đồng thời phát động cao trào làm phân xanh, thu dọn phân và thả bèo dậu. Nhờ đó, cùng với sự nỗ lực của bà con nông dân, vụ đông - xuân 1973 đã thu được kết quả. Tổng diện tích cấy lúa và hoa màu là 2.784,04 ha, đạt 93,7% kế hoạch, bằng 100% năm 1972. Riêng lúa: 2.457,7 ha, đạt 98,3% kế hoạch và tăng 1,4% so với năm 1972. Tổng sản lượng lúa và hoa mùa là 5.691,575 tấn (đạt 83,4% kế hoạch, bằng 91,3% năm 1972). Riêng sản lượng lúa 5.328,637 (đạt 82,8% kế hoạch, bằng 91,4% năm 1972). Tuy giảm so với vụ đông - xuân năm 1972, nhưng so với năm 1970, 1971 thì tổng sản lượng lúa vụ đông - xuân 1973 vẫn tăng từ 9% trở lên⁽¹⁾. Toàn huyện có 15 hợp tác xã (chiếm 19% tổng số hợp tác xã) đạt năng suất lúa bình quân từ 25 tạ/ha/vụ trở lên. Đó là các hợp tác xã: Làng Mới, Làng Duyên, Tân Thành, Xuân Lạc, Quảng Cáo, Lam Phương, Thái Chi, Tân Tiến, Tân Minh, Kim Tân, Kim Tiến, Thịnh Mỹ, Ninh Na, Tân Phương và Lợi Tiến; trong đó có 5 hợp tác xã đạt năng suất lúa 1 vụ từ 30 tạ/ha trở lên⁽²⁾.

Phong trào hợp tác hóa được giữ vững. Năm 1973, toàn huyện có 93 hợp tác xã, trong đó có 67 hợp tác xã nông nghiệp, 26 hợp tác xã trồng chè, Số hộ nông dân tham gia hợp tác xã chiếm 98,7% tổng số nông hộ; 100% số hợp tác xã đều chuyển lên bậc cao. Nhìn chung, phương hướng sản xuất cũng như về áp dụng khoa học kỹ thuật, về ăn chia phân phối trong các hợp tác xã nông nghiệp có tiến bộ hơn so với những

(1) Theo: Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1973 của Huyện ủy Định Hóa. Số 79-BC/HU, ngày 15/7/1973, tr. 3.

(2) Theo: Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1973 của Huyện ủy Định Hóa... Tlđđ, tr. 3.

năm trước. Các hợp tác xã: Làng Mới, Quảng Cáo, Tân Tiến, Tân Thành, Làng Duyên, Lam Phương có nhiều chuyển biến tốt toàn diện.

Các ngành: Tài chính, Thương nghiệp có nhiều cố gắng trong việc quản lý kinh doanh. Mạng lưới thương nghiệp được củng cố, vừa đáp ứng nhu cầu các mặt hàng thiết yếu hằng ngày của nhân dân, vừa ổn định được giá cả thị trường.

Các hoạt động văn hoá, xã hội có nhiều chuyển biến, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế, đời sống nhân dân và đấu tranh thống nhất nước nhà. Các tổ thông tin tuyên truyền được củng cố; trong đó có một số tổ hoạt động tốt. Qua đợt hội diễn văn nghệ, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện đã chọn được nhiều điển hình tốt, điển hình là Đội Văn nghệ các xã Kim Phượng, Phú Đình, v.v...

Trong những năm 1973 - 1974, ngành Giáo dục huyện tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua *Dạy tốt - Học tốt*. Cơ sở vật chất trong một số trường được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho con em các dân tộc học tập tốt. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của nhiều trường còn nghèo nàn, hạn chế chất lượng giảng dạy và học tập.

Ngành Y tế hằng năm thực hiện tốt công tác khám sức khỏe phục vụ các đợt tuyển quân; khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế hoạt động tích cực, kịp thời phát hiện bệnh dịch, có kế hoạch phòng chống để dập tắt.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Nhận thức rõ đấu tranh phê bình là vũ khí sắc bén trong công tác xây dựng Đảng, lấy tiêu chuẩn của cuộc vận động xây dựng chi, đảng bộ 4 tốt làm cơ sở, với thái độ thẳng thắn và chân tình, các chi, đảng bộ thường xuyên duy trì đấu tranh phê bình và tự phê bình thông qua các đợt học tập chính trị, các kì

sinh hoạt, sơ kết, tổng kết... Nhờ đó, chất lượng mọi mặt của đảng viên và tổ chức đảng ngày càng được nâng cao. Năm 1972, toàn Đảng bộ có 34,5% trong tổng số chi bộ và 49,33% trong tổng số đảng viên đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt⁽¹⁾; đến năm 1974, số chi bộ phấn đấu tốt đã tăng lên 41% và số đảng viên phấn đấu tốt tăng lên 55,56%.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Từ năm 1970, thực hiện cuộc vận động *Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "Lớp Hồ Chí Minh"*, theo tinh thần Nghị quyết 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị, công tác phát triển Đảng càng được chú trọng về chất lượng. Tuy vậy, do quá chú trọng đến việc bảo đảm chất lượng, nên số lượng bị giảm sút, suốt 5 năm (1970 - 1974), toàn Đảng bộ chỉ kết nạp được 87 đảng viên mới; *"... một số ít cơ sở chưa quan tâm đúng mức tới việc phát triển đảng nên có đảng bộ 7, 8 năm nay không kết nạp được đảng viên nào"*⁽²⁾.

Công tác kiểm tra Đảng từ huyện đến xã tiếp tục được đẩy mạnh theo tinh thần Chỉ thị 192-CT/TW ngày 28/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương về *việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "Lớp Hồ Chí Minh"*. Kết hợp với công tác tư tưởng và tổ chức, các Ủy ban Kiểm tra đi sâu vào những vấn đề chủ yếu, như đoàn kết nội bộ, chấp hành chính sách, phẩm chất đạo đức cách mạng và tính dân chủ trong Đảng để uốn nắn những sai phạm, lệch lạc, củng cố được nhiều cơ sở đảng từ yếu kém trở thành cơ sở khá, tốt. Tuy có lúc, có nơi còn hủ huyễn,

(1) Theo: Báo cáo sơ bộ đánh giá một số công tác năm 1972 của huyện Đảng bộ Định Hóa. Số 99-BC/HU, ngày 20/11/1972, tr. 11, 12.

(2) Theo: Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Huyện ủy về khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa và công tác xây dựng Đảng 2 năm 1973 - 1974 và phương hướng nhiệm vụ năm 1975. Số 42-BC/HU, ngày 8/9/1974, tr. 12.

né tránh nhưng nhìn chung công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng vào việc giữ gìn kỉ luật của Đảng, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra các cấp đều đề nghị cấp ủy xử lý hàng chục đảng viên phạm khuyết điểm⁽¹⁾. Việc xử lý kỉ luật được tiến hành thận trọng, nghiêm túc, công khai, dân chủ, đúng *Điều lệ Đảng*.

Từ ngày 12 đến ngày 16/8/1974, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII được tổ chức tại thị trấn Chợ Chu. Đại hội khẳng định: Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã có nhiều tiến bộ. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng được nâng lên, bước đầu khắc phục được tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, y lại, mất dân chủ. Vai trò Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp được củng cố và tăng cường; phát huy được chức năng quản lí kinh tế, quản lí kế hoạch, động viên được nhân dân các dân tộc đoàn kết, phấn khởi sản xuất bảo đảm đời sống và hoàn thành các chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đại hội nghiêm khắc chỉ rõ: Tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, nhiệt tình cách mạng của một bộ phận đảng viên giảm sút; một số ít đảng viên thoái hoá, biến chất, tham ô, hủ hoá, nọ nân dây dưa, ảnh hưởng không tốt tới uy tín của Đảng.

Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì mới, nhấn mạnh: Nghiêm trị những vụ phá rừng đầu nguồn, rừng tu bổ, rừng tập thể quản lí, rừng quốc cấm; phấn đấu 80% đảng viên, 70% tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, Đảng bộ huyện đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt; trong Đảng bộ huyện không còn chi bộ, đảng viên kém...

(1) Năm 1970, Đảng bộ xử lý kỉ luật 22 đảng viên trong đó 5 khai trừ ra khỏi Đảng. Năm 1971 - 1972 có 87 đảng viên phải xử lý trong đó có 31 bị khai trừ. Năm 1973 có 17 đảng viên phải xử lý, có 5 bị khai trừ. Năm 1975 có 122 đảng viên phải xử lý, có 43 bị khai trừ.

khí miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Bắc - Nam được sum họp một nhà. Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với các đoàn thể tập trung tuyên truyền tin chiến thắng và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, tổ chức biểu diễn văn nghệ phục vụ nhân dân địa phương.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Kết thúc năm học 1974 - 1975, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp cấp I đạt 61,79%, cấp II đạt 54,4%, cấp III đạt 91,5% ⁽¹⁾.

Công tác xây dựng Đảng thời gian này tiếp tục được coi trọng. Tuy nhiên, tỉ lệ đảng viên và tổ chức Đảng đạt tiêu chuẩn phần đầu tốt rất thấp. Đến cuối năm 1974, *“số đảng viên phần đầu chưa tốt và kém ở cơ quan còn tới 40%, ở nông thôn còn khoảng 50% trở lên”*⁽²⁾. Chất lượng đảng viên chưa được nâng lên là do công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ chưa chặt chẽ và liên tục. Cuộc vận động *Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh* được triển khai thực hiện từ năm 1970; *“lúc đầu thì khí thế có sự chuyển biến tốt nhưng sau khi đã có phương hướng, việc chỉ đạo thực hiện phương hướng thiếu chặt chẽ, không kịp thời uốn nắn những lệch lạc, nên... phong trào lắng xuống”*⁽³⁾.

Thành tựu trong 10 năm xây dựng và chiến đấu của Định Hóa có sự đóng góp to lớn của các đoàn thể quần chúng, nổi bật là Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, thanh niên các dân tộc Định Hóa không chỉ đi đầu trong nhiệm vụ chiến đấu và động viên tuyển quân,

(1) Theo: Báo cáo tổng kết tình hình nhiệm vụ năm 1975 của huyện Đảng bộ Định Hóa để triển khai Nghị quyết 45 của Tỉnh ủy Bắc Thái... Tlđđ, tr. 8.

(2), (3) Theo: Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Huyện ủy về khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa và công tác xây dựng Đảng 2 năm 1973 - 1974 và phương hướng nhiệm vụ năm 1975.... Tlđđ, tr. 8.

mà trong sản xuất, nam nữ thanh niên luôn là lực lượng xung kích đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng. Các biện pháp kỹ thuật gieo cấy liên hoàn, đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng, luôn luôn được thanh niên hưởng ứng. Những công việc nặng nhọc cần nhiều sức lao động, như xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, đều do Đoàn Thanh niên đảm nhận và hoàn thành với chất lượng cao, đúng thời gian. Đối với nhiệm vụ xây dựng cuộc sống văn hóa mới, Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng đi đầu, đồng thời tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện.

Ghi nhận thành tích cùng những đóng góp to lớn của thanh niên Định Hóa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, năm 1972, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã trao tặng Đoàn Thanh niên Định Hóa lá cờ mang chân dung Hồ Chủ tịch và dòng chữ: *Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen cho tuổi trẻ toàn huyện. Từ năm 1968 đến năm 1972, các chi đoàn: Tân Tiến (Tân Dương), Song Thái (Điềm Mặc), Quảng Cáo (Kim Phượng) được Trung ương Đoàn tặng cờ mang chân dung anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi; gần 500 tập thể cá nhân đoàn viên, thanh niên trong toàn huyện được trao tặng Giấy khen của các cấp bộ Đoàn.

Phát huy truyền thống cần cù lao động, cần kiệm thu vén sắp xếp cuộc sống gia đình, từ khi cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ lan đến Thái Nguyên, phụ nữ Định Hóa đã sôi nổi hưởng ứng phong trào *Ba đảm đang* với các nội dung: Đảm đang sản xuất và công tác; Đảm đang gia đình; Đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến

đầu. Ngay trong năm đầu phát động (1965), toàn huyện đã có 3.545 chị em đăng kí phần đầu đạt danh hiệu *Phụ nữ 3 đảm đang*. Những năm sau, mỗi năm thêm hàng trăm chị em khác đăng kí thi đua. Tính đến năm 1973, toàn huyện có 838 chị em phụ nữ 6 năm liền đạt danh hiệu *Phụ nữ Ba đảm đang*.

Trên đồng ruộng, chị em phụ nữ luôn đi đầu trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, thi đua cấy hết diện tích, cấy đúng kĩ thuật. Mỗi năm, hàng trăm chị em trở thành kiện tướng trong phong trào thi đua làm phân bón ruộng. Những công việc nặng nhọc (cày, bừa) trước đây chỉ dành cho nam giới, nay phụ nữ đã đảm nhận và trở thành lực lượng chủ chốt trong sản xuất để chồng, con, em lên đường đánh giặc. Tỷ lệ lao động nữ trong các hợp tác xã tăng từ 60% năm 1965, lên 70% năm 1968.

Để phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, chị em phụ nữ trong huyện không chỉ tham gia đào hầm trú ẩn, hào giao thông, xây dựng trận địa chiến đấu, mà còn gia nhập lực lượng dân quân, tự vệ. Hàng chục chị em đã sát cánh cùng nam giới trong các đơn vị trực chiến, các tổ sẵn máy bay trực tiếp đánh trả máy bay Mỹ. gương dũng cảm của chị Nông Thị Cẩm (xã Định Biên) năm 1966, một mình xông vào bắt tên giặc lái Mỹ nhảy dù vừa chạm đất, được đồng đảo nhân dân, chị em phụ nữ noi theo học tập. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hàng trăm chị em được các cấp ủy đảng tin tưởng giao giữ những vị trí quan trọng trong lực lượng vũ trang địa phương⁽¹⁾.

Hội Phụ nữ còn thường xuyên kết hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên làm tốt công tác hậu phương quân

(1) Năm 1967, toàn huyện có 7 cán bộ nữ xã đội, 7 cán bộ nữ trung đội tự vệ, 79 nữ tiểu đội dân quân, 759 nữ dân quân du kích. Năm 1968: có 24 cán bộ nữ xã đội, 112 cán bộ nữ tiểu đội.

đội. Các Hội Mẹ chiến sĩ được thành lập ở tất cả các thôn bản, thường xuyên thăm hỏi, giúp đỡ những gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội. Trong 4 năm (1965 - 1968), 425 Hội Mẹ chiến sĩ tổ chức giúp đỡ 290 gia đình trong diện chính sách hàng ngàn ngày công cày bừa, cấy, gặt, làm nhà... Hội của các mẹ còn quyên góp được 265 bơ gạo; 1.510 đồng, 2,3 tấn rau các loại ủng hộ các đơn vị dân quân, tự vệ luyện tập, trực chiến, gói hơn 2.200 bánh chưng, bánh dày làm quà đưa tiễn con em nhập ngũ.

Thực hiện Nghị quyết 152-NQ/TW ngày 10/1/1967 của Trung ương Đảng *Về một số vấn đề về tổ chức lãnh đạo công tác phụ nữ* và Nghị quyết 153-NQ/TW ngày 10/1/1967 của Ban Bí thư Trung ương *Về công tác cán bộ nữ*, nhận rõ vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng, Huyện ủy đã tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề bàn về công tác phụ nữ, tạo điều kiện để chị em phát huy khả năng to lớn của mình. Được tôi luyện trọng sản xuất, chiến đấu và công tác, hàng trăm chị em đã trưởng thành, được nhân dân tín nhiệm bầu giữ các chức vụ quan trọng trong các tổ chức Đảng, Chính quyền, đoàn thể ở địa phương ⁽¹⁾.

Tóm lại, trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), trải qua 8 kì đại hội (từ Đại hội lần thứ V đến Đại hội lần thứ XII), Đảng bộ huyện Định Hóa luôn phát huy được vai trò lãnh đạo, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng; tham gia phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ; tích cực chi viện sức

(1) Tính đến hết năm 1968, số cán bộ nữ trong các cơ quan đơn vị toàn huyện gồm: 1 Phó Chủ tịch huyện, 2 Trưởng phòng chuyên môn và 207 cán bộ lãnh đạo cấp xã.

người, sức của cho chiến trường miền Nam. Trong 10 năm (1965 - 1975), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa đã tiễn đưa 3.095 con em lên đường chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Nhiều nhất là xã Bình Thành: 220 người (8,4% dân số), xã Sơn Phú: 181 người (6,5% dân số). Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, trên mọi nẻo đường công tác, chiến đấu, các chiến sĩ là con em nhân dân Định Hóa đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều đồng chí đã chiến đấu dũng cảm và hi sinh anh dũng hoặc để lại một phần cơ thể trên các chiến trường vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhiều đồng chí đã trưởng thành trong chiến đấu và trở thành cán bộ trung, cao cấp trong quân đội.



*Dân quân thị trấn Chợ Chu chiến đấu chống chiến tranh phá hoại
bằng không quân của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)*



Lễ đón nhận Huân chương Chiến công hạng Nhất của lực lượng vũ trang huyện Định Hóa

Chương III

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)

Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc ta - Kỉ nguyên độc lập, thống nhất và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ mới đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hòa trong niềm vui chiến thắng của dân tộc, cán bộ, đảng viên và nhân dân Định Hóa ra sức xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa. Tuy nhiên, khi bước vào vụ đông - xuân 1975 - 1976, Định Hóa phải đối mặt với nhiều khó khăn do thời tiết khắc nghiệt, nhiệt độ hạ thấp, sương muối kéo dài, hạn hán trên diện rộng; sâu bệnh phát triển nặng ở nhiều hợp tác xã, ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất nông nghiệp. Diện tích đông - xuân cấy được 2.319,2 ha, bằng 71,5% kế hoạch; năng suất bình quân 20,77 tạ/ha, bằng 88,6% kế hoạch và do đó sản lượng chỉ đạt 63,4% so với kế hoạch.

Trước tình hình trên, Huyện ủy chủ trương lấy mùa bù chiêm, phát động toàn dân trong huyện thi đua lao động sản xuất, tập trung mọi lực lượng vào việc chống hạn, diệt sâu cứu lúa. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, các ngành cử cán bộ xuống cơ sở, đến từng đội sản xuất, vừa đôn đốc, vừa

trực tiếp lao động với bà con xã viên. Kết quả vụ mùa năm 1976 toàn huyện cấy được 3.943 ha, đạt 95,9% kế hoạch; năng suất bình quân đạt 26,8 tạ/ha, bằng 97,4% kế hoạch. Với sự phấn đấu của nông dân toàn huyện năm 1976, năng suất lúa bình quân đạt 49,16 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực đạt trên 17.000 tấn. Trong khi năng suất lúa nhiều huyện trên địa bàn tỉnh mới đạt từ 42 đến 45 tạ/ha, Định Hóa có năng suất trên 49 tạ/ha là một cố gắng vượt bậc. Có được kết quả này là do ngay từ đầu năm, huyện đã phát động phong trào làm thủy lợi ở tất cả các xã, hợp tác xã. Toàn huyện có 51 đội thủy lợi gồm 1.051 đội viên. Cùng với đội thủy lợi chuyên trách, nhân dân trong huyện đã đóng góp 18.000 công, đào đắp 18.760m³ đất đá, xây dựng 6 hồ chứa nước, 13 tuyến mương và sửa chữa 402 tuyến mương nhỏ đảm bảo chủ động nước tưới 2 vụ cho 60% diện tích toàn huyện. Riêng xã Phúc Chu, diện tích tưới nước đạt 90%.

Trên địa bàn huyện Định Hóa, cây chè là cây có giá trị kinh tế cao. Vì vậy, Huyện ủy tập trung lãnh đạo trồng chè ở các xã phía Nam. Năm 1976, toàn huyện đã có 27 hợp tác xã chuyên canh kinh doanh hơn 600 ha chè; đồng thời kí hợp đồng giao nộp cho Nhà nước 1.125 tấn chè búp tươi, đạt 112,5% kế hoạch và tăng 12,5% so với năm 1975.

Định Hóa là một huyện có tài nguyên rừng rất phong phú, sản phẩm của rừng có thể làm giàu cho dân, cho huyện. Tuy nhiên, do cơ chế, chính sách, nhất là giá thu mua Nhà nước định thấp đã không khuyến khích nghề rừng, nên mọi chỉ tiêu về khai thác, tu bổ, cải tạo và trồng rừng của huyện năm 1976 chỉ đạt bình quân 83%. Trong khi đó, nạn phá rừng đốt rẫy làm nương ngày một tăng, kể cả rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ở các xã Bảo Cường, Trung Hội, Phượng Tiến, Tân Dương cũng bị phá nghiêm trọng.

Công tác văn hóa, thông tin được Đảng bộ xác định là một bộ phận quan trọng của cách mạng văn hóa - tư tưởng. Do đó, Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo chính quyền các cấp đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền. Phòng Văn hóa - Thông tin được tăng cường về số lượng và chất lượng. Hoạt động văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh, trở thành phong trào quần chúng. Hầu hết các xã, thị trấn, cơ quan, trường học đều có đội văn nghệ, được đông đảo quần chúng tham gia. Các đội văn nghệ đã sáng tác, biểu diễn nhiều tiết mục với nội dung ca ngợi quê hương, đất nước, tinh thần dũng cảm, sáng tạo, cần cù lao động của đồng bào các dân tộc trong huyện.

Phong trào thể dục - thể thao phát triển trên diện rộng, đều khắp ở 24 xã, thị trấn, các trường học, các cơ quan, thu hút đông đảo thanh niên, học sinh. Toàn huyện có 26 đội bóng đá, bóng chuyền, gồm 240 vận động viên cùng với hàng trăm người tham gia phong trào bơi lội, chạy việt dã, trong số đó có 3 vận động viên dự thi giải việt dã toàn quốc.

Ngành Giáo dục phổ thông phát triển cả về số lượng và chất lượng. Trong năm học 1975 - 1976, toàn huyện có 44 trường phổ thông từ cấp I đến cấp III, gồm 684 lớp, 801 giáo viên và 18.297 học sinh. Học sinh thi tốt nghiệp đạt 96% (tăng 32% so với năm học 1974 - 1975), cấp II đạt 88% (tăng 46% so với năm học 1974 - 1975) và cấp III đạt 86%.

Ngành Y tế huyện có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Vượt qua khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh và chính sách đối với thầy thuốc ở thôn xã, cán bộ y tế của huyện tích cực tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh; tổ chức tiêm phòng tả cho gần 43.000 người, tiêm phòng viêm não Nhật Bản cho hơn 1 vạn trẻ em; kịp thời dập tắt nhiều ổ dịch xảy ra ở một số xã. Tuy nhiên, do thiếu thuốc

đặc trị và chưa có kinh nghiệm, nên năm 1976 số trẻ mắc bệnh viêm não Nhật Bản tử vong lên tới gần 100%.

Công tác quân sự địa phương là một trong những mặt công tác quan trọng hàng đầu, thường xuyên được Đảng bộ quan tâm. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, nâng cao về chất lượng, phát triển về số lượng, đạt tỉ lệ 11,6% so với dân số, vượt chỉ tiêu trên giao⁽¹⁾. 100% lực lượng dân quân ở các xã và 80% tự vệ các cơ quan trong huyện được tổ chức huấn luyện, 75% cán bộ xã đội, 84,78% cán bộ trung đội được tập trung bồi dưỡng về chính trị và quân sự. Công tác động viên tuyển quân đạt 102% chỉ tiêu, được xếp vào loại khá của tỉnh. Các xã Trung Lương, Phúc Chu và trung đội dân quân thuộc các hợp tác xã: Song Thái (Điềm Mặc), Yên Hòa (Bình Yên), Quảng Cáo (Kim Phụng) nhiều năm liền được công nhận là *Đơn vị quyết thắng*.

Từ ngày 27/10 đến ngày 1/11/1976, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIII (vòng 1) được tổ chức tại thị trấn Chợ Chu. Đại hội tham gia đóng góp nhiều ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị và bản Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (khóa I) trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II. Đại hội bầu Đoàn Đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, gồm 26 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Kết thúc Đại hội, đồng chí Bí thư Huyện ủy Nguyễn Tam Sơn phát động *Đợt thi đua nước rút hoàn thành Kế hoạch Nhà nước năm 1976*, với quyết tâm thu hoạch vụ mùa thắng lợi, nhanh, gọn; chống lãng phí, tham ô; phân phối đúng chính sách. Khí thế thi đua từ trong Đại hội Đảng bộ có sức lan tỏa mạnh mẽ, làm cho quần chúng phấn khởi, tin tưởng, nhanh chóng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và đẩy mạnh thực hiện tốt 5 cao trào: 1- Giao thông vận tải, giải

(1) Theo: Lịch sử biên niên huyện Định Hóa... Sách đã dẫn, tr. 138.

phóng đôi vai; 2- Thủy lợi, cải tạo đồng ruộng; 3- Làm phân, chế biến phân; 4- Kỹ thuật, bảo vệ gia súc; 5- Trồng cây, bảo vệ rừng.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (vòng 1), cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Định Hóa vui mừng chào đón một sự kiện chính trị quan trọng đến với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Đó là Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV (14 - 12/1976). Đại hội lần thứ IV của Đảng là đại hội thống nhất Tổ quốc, là đại hội đưa cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã đem lại niềm tin và sức mạnh cho toàn dân ta hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Đầu tháng 3/1977, Huyện ủy trung tập một số cán bộ có khả năng cùng với một số cán bộ tỉnh và các Huyện ủy viên xuống các xã: Kim Sơn, Kim Phụng, Phụng Tiến, Phúc Chu, Tân Dương, Lam Vỹ, Tân Thịnh, Trung Lương, Thanh Định, Bình Thành chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị tuyên truyền thắng lợi Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Đề án Báo cáo chính trị của Đảng bộ tỉnh để cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, tham gia ý kiến đóng góp.

Tiếp theo, trong 2 ngày (1 - 2/4/1977), Ban Thường vụ Huyện ủy họp bàn và quyết nghị 5 nội dung chính: 1- Tập trung lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất đông - xuân 1976 - 1977; 2- Lãnh đạo chăm sóc bón lúa chiêm xuân, cấy hết số giống ngắn ngày (xuân hè) đối với những diện tích còn có thể cấy được và trồng sản bảo đảm số diện tích đã giao; 3- Duyệt quy hoạch tổ chức lại sản xuất ở điểm hợp tác xã Tân Minh (xã Tân Thịnh); 4- Tăng cường lãnh đạo công tác trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện bảo đảm trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức; đề cao cảnh giác, chống ăn cắp, chống làm ăn phi pháp, chống cờ bạc, phao tin đồn

nhằm gây mất trật tự an ninh xã hội; 5- Phân công đồng chí Ma Tiến Phê - Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đông - xuân và kiểm tra, đôn đốc việc ăn chia phân phối lương thực trong vụ giáp hạt tới. Đồng chí Lương Văn Ngữ - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, phụ trách công tác nội chính tập trung lãnh đạo thực hiện công tác trật tự an ninh xã hội trong huyện; trước mắt lãnh đạo các ngành có liên quan đến công tác trật tự an ninh (Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện) làm tốt công tác trị an sớm giải quyết những hộ cư trú bất minh gần các kho tàng Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ, được sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, các mặt công tác được đẩy mạnh. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp vẫn được giữ vững, ổn định với tỉ lệ 98,7% số nông hộ. Cơ sở vật chất được tăng cường. Nhiều hợp tác xã đã mở đường từ sân kho ra cánh đồng để vận chuyển bằng xe cải tiến, giải phóng đôi vai cho người lao động. Công tác thủy lợi được Đảng bộ đặc biệt coi trọng và dành sự đầu tư thỏa đáng. Năm 1977, nông dân trong huyện đã đóng góp 20.000 ngày công cùng với đội chuyên trách thủy lợi của các hợp tác xã đắp hồ chứa nước, sửa chữa kênh mương, kết hợp giao thông với thủy lợi. Kết quả đã đưa gần 100% diện tích lúa 1 vụ trước đây thành 2 vụ, 60% diện tích gieo trồng được tưới nước 2 vụ. Nhờ đó, dù gặp khó khăn về thời tiết (giá rét, sương muối, hạn hán), sâu bệnh, trong năm 1977, diện tích cây lương thực đạt 100,5%; năng suất đạt 91% và sản lượng đạt 82% so với chỉ tiêu Đại hội lần thứ XII đề ra. Diện tích trồng chè tăng 6,6%, sản lượng vượt 12,5% so với kế hoạch. Về chăn nuôi, đàn

trâu bò đạt 99,5% kế hoạch, đàn lợn giảm xuống bằng 67,8% năm 1976, đàn lợn tập thể cũng giảm 17,9%, do giá thu mua thấp và thiếu nguồn thức ăn.

Về lâm nghiệp, đến hết năm 1977, kế hoạch trồng rừng đạt 98,2%, tu bổ chăm sóc đạt 93,9% chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên, số lao động nghề rừng còn thấp, chỉ chiếm 1,8% tổng số lao động trong nông nghiệp. Nguyên nhân của tình trạng này là do giá thu mua lâm sản thấp, công làm nông nghiệp vốn đã thấp, làm lâm nghiệp còn thấp hơn, nên người lao động không tích cực tham gia.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, từ ngày 20/4 đến ngày 20/5/1977, huyện Định Hóa còn huy động hơn 1.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, tổ chức thành 1 trung đoàn (mỗi xã thành 1 đại đội, mỗi xóm thành 1 trung đội) tham gia xây dựng hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc. Do làm tốt công tác chuẩn bị, bố trí nhân lực hợp lý, tổ chức lao động khoa học, nên Trung đoàn Định Hóa đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu khối lượng đào đắp kênh, mương trên giao, được xếp loại đơn vị khá, được Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng 200 đồng về thành tích xuất sắc trong Chiến dịch làm kênh mương hồ Núi Cốc.

Từ ngày 20 đến ngày 24/12/1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIII (vòng 2) được tổ chức tại thị trấn Chợ Chu. Đại hội khẳng định: Trong 3 năm (1974 - 1977), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá đã khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá, tăng cường lực lượng quốc phòng, chi viện tiền tuyến lớn, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc và đang tiếp tục vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội ra nghị quyết nêu rõ các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 1980 về hệ số

sử dụng ruộng đất, về tổng sản lượng lương thực, chăn nuôi, về trồng và tu bổ rừng, v.v...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIII (nhiệm kì 1977 - 1980), gồm 27 uỷ viên chính thức và 1 uỷ viên dự khuyết⁽¹⁾. Ban Thường vụ Huyện uỷ gồm 9 đồng chí: Nguyễn Tam Sơn (Bí thư), Lộc Văn Thường (Phó Bí thư), Ma Tiến Phê (Phó Bí thư) và các uỷ viên: Lưu Đình Tông, Thái Văn Kim, Phạm Đức Viên, Hoàng Văn Đá, Mai Văn Lương, Hoàng Văn Minh.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, Huyện uỷ và Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nông nghiệp. Trong 2 năm (1978 - 1979), sản xuất nông nghiệp huyện Định Hóa gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến rất phức tạp. Vụ hè - thu, mưa lũ gây úng ngập; đến vụ đông - xuân lại gặp giá rét, sương muối kéo dài, hạn hán làm thiếu nước tưới trên diện rộng. Trong khi đó, hàng ngàn lao động trẻ, khỏe lại lên đường bảo vệ Tổ quốc và xây dựng các tuyến phòng thủ ở biên giới phía Bắc.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp uỷ và chính quyền các cấp, nhân dân các dân tộc Định Hóa đã thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất lương thực. Diện tích gieo trồng tăng bình quân 3,8% mỗi năm; năng suất lúa bình quân năm 1979 đạt 47,58 tạ/ha⁽²⁾. Đáng chú ý là có 11 hợp tác xã (Phúc

(1) Theo Thông báo số 07/TB ngày 12/1/1978 của Huyện uỷ Định Hóa về kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khoá XIII: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm các đồng chí: Nguyễn Tam Sơn, Lộc Văn Thường, Ma Tiến Phê, Hoàng Văn Đá, Hoàng Văn Minh, Thái Kim, Lưu Đình Tông, Phạm Đức Viên, Mai Văn Lương, Ma Thanh Sơn, Nguyễn Văn Thụy, Chu Lệ, Ma Từ Ngôn, Đào Thị Hoi, Mã Văn Hoàng, Luân Đức Trường, Nguyễn Văn Thắng, Đặng Thị Hương, Nguyễn Xuân Hạ, Hứa Văn Phòng, Triệu Thị Bưởi, Triệu Thị Mây, Lê Lăng Huý, Mông Quốc Phú, Nguyễn Văn Chung, Hoàng Văn Nhân, Ma Đình Phượng và 1 Huyện uỷ viên dự khuyết là Ma Thị Khai.

(2) Theo Báo cáo sản xuất nông-lâm nghiệp, ngày 21/1/1983 của UBND tỉnh Bắc Thái (lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

Chu, Linh Thông, Tân Thịnh, Định Biên, Lam Vỹ, Trung Lương...) đạt trên 50 tạ/ha. Riêng Hợp tác xã Phúc Chu đạt 63,4 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực toàn huyện tăng bình quân 3,16% (riêng thóc tăng 4%).

Chè là cây công nghiệp dài ngày có giá trị xuất khẩu, một trong 4 thế mạnh của huyện. Qua nhiều năm đầu tư phát triển, huyện Định Hóa đã tạo ra vùng chè tập trung khá lớn, có 27 hợp tác xã chuyên canh sản xuất chè. Đến năm 1979, toàn huyện đã có gần 800 ha chè, trong đó gần 700 ha cho thu hoạch. Tuy nhiên, do hạn hán, thiếu phân bón và nhiều sâu bệnh, nên năng suất thấp, năm 1978 thu được 1.214 tấn chè búp tươi; năm 1979 chỉ thu được 1.068,32 tấn (bằng 88% năm 1978).

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 214 ngày 1/3/1971 Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III), Huyện ủy đã ban hành nhiều nghị quyết đưa chăn nuôi lên ngành chính trong sản xuất nông nghiệp. Mặc dù vậy, trong những năm 1978 - 1979, chăn nuôi trên địa bàn huyện phát triển không ổn định. Tính đến giữa năm 1978, tổng đàn trâu toàn huyện có 11.181 con, đàn bò có 248 con, đàn lợn có 18.032 con⁽¹⁾; giữa năm 1979, đàn trâu toàn huyện giảm xuống còn 9.669 con, đàn lợn có 20.050 con, tăng 21% so với cùng kì năm trước⁽²⁾. Những số liệu trên cho thấy, trong 2 năm (1978 - 1979), đàn trâu bị giảm nhiều, nguyên nhân chủ yếu là do việc chăm sóc kém, chưa chú ý dự trữ thức ăn vào mùa đông cho trâu và nạn lạm sát giết thịt không xin phép tương đối phổ biến...

(1) Theo: Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1978. Số 168/BC-HU, ngày 10/8/1978, tr. 2.

(2) Theo: Báo cáo những nét chủ yếu về công tác 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 1979. Số 196/BC, ngày 20/7/1979, tr. 4.

Đảng bộ đã sớm nhận thức được lợi ích và tầm quan trọng của rừng và kinh tế rừng. Cấp ủy Đảng và chính quyền huyện đến cơ sở đã có nhiều cuộc họp thảo luận, ra nghị quyết về rừng. Song, kết quả trồng rừng năm cao nhất (1979) cũng chỉ đạt 70,62% kế hoạch; tu bổ chăm sóc đạt 59,9%. Riêng khai thác gỗ tròn, củi, nứa và nguyên liệu giấy năm nào cũng đạt 100% kế hoạch. Đó chính là nguyên nhân dẫn đến sự suy kiệt tài nguyên rừng của huyện Định Hóa trong những năm sau này.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do chính sách quản lí, giá cả, định mức lao động nghề rừng còn bất hợp lí. Tính đến hết năm 1979, Nhà nước mới giao rừng cho 7 xã trong 24 xã của toàn huyện. Ngay cả những xã được giao rừng cũng không có quy định cụ thể về nghĩa vụ và quyền lợi của người được nhận rừng. Các sản phẩm của rừng đều phải bán cho quốc doanh, giá rất thấp, chỉ bằng từ 25% đến 30% giá ngoài thị trường.

Trong nhiệm kì 1977 - 1980, Đảng bộ có nhiều cố gắng củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thông qua việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng (được gọi là *3 ngọn cờ hồng*). Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào hợp tác xã trong huyện khá ổn định. Số hộ nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp chiếm 98,7% tổng số nông hộ. Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã phối hợp chặt chẽ với nhau phục vụ sản xuất, đời sống và thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Năm 1978, huyện Định Hóa bắt đầu triển khai cuộc vận động nông dân thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất, quy hoạch lại sản xuất, hợp nhất hợp tác xã có quy mô lớn trên địa bàn xã; tiến hành cải tiến quản lí,

xây dựng lại hợp tác xã thành đơn vị kinh tế quản lí và phân phối thống nhất. Kết quả đến năm 1979, toàn huyện có 12 trong tổng số 24 xã, thị trấn đã đưa quy mô hợp tác xã toàn xã. Tại 12 hợp tác xã toàn xã, quy trình sản xuất nông nghiệp được chia ra nhiều công đoạn, lập đội sản xuất cơ bản với các nhiệm vụ: Cấy, chăm sóc, thu hoạch và các đội chuyên làm đất, đội phân bón, đội trừ sâu, đội khoa học kĩ thuật. Một số hợp tác xã còn lập thêm đội ngành nghề, tiến hành quy vùng, quy hoạch lại sản xuất, xây dựng các vùng chuyên canh cây, con; xây dựng kế hoạch theo kế hoạch Nhà nước...

Kết quả việc thực hiện chủ trương trên đây đã tách rời người nông dân với đối tượng lao động, tách rời người lao động với sản phẩm cuối cùng. Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tự nguyện, tự chủ, tự quản đã bị Nhà nước hóa. Mặt khác, Định Hóa là một huyện miền núi, địa dư một xã rất rộng, ruộng đất phân tán, giao thông không thuận lợi, trình độ dân trí chưa cao, năng lực quản lí điều hành của cán bộ cơ sở rất thấp... Do vậy, sau một thời gian, tình hình hợp tác xã trong huyện, nhất là ở những hợp tác xã có quy mô lớn bắt đầu sa sút. Chi phí sản xuất tăng, tài sản cố định sử dụng kém hiệu quả. Hiệu quả kinh tế sút kém, tệ tham ô lãng phí diễn ra ở nhiều hợp tác xã; mức bình quân lương thực xã viên giảm. Tất cả những hiện tượng đó cho thấy, việc tổ chức lại sản xuất, quản lí tập trung và đưa quy mô hợp tác xã toàn xã không phù hợp với đặc điểm tình hình sản xuất nông nghiệp của huyện Định Hóa.

Trong 2 năm (1978 - 1979), mặc dù dồn sức chi viện cho cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc, Đảng bộ vẫn tổ chức động viên nhân dân đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, giao thông nông thôn. Tất cả mương phai, đập bị trận lũ tháng 8/1979 phá hỏng, đã được sửa chữa, tu bổ; làm mới 12 hồ chứa nước, vượt 27% kế hoạch được giao; làm mới 9 cầu và

30 km đường liên xã, liên thôn. Xe ô tô vận tải có thể đến được trung tâm tất cả các xã trong huyện. Toàn huyện có 4.000 xe cải tiến, góp phần giải phóng đôi vai, tăng năng suất lao động, giảm bớt nặng nhọc cho nông dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tiếp tục được đẩy mạnh. Các mặt dân sinh, dân trí, dân chủ, xây dựng nếp sống mới, con người mới ở Định Hóa có bước phát triển tiến bộ. Những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, ma to, cưới lớn đã giảm bớt nhiều so với những năm trước. Một số xã (Phúc Chu, Tân Dương, Phượng Tiến) và thị trấn Chợ Chu xây dựng quy ước *Nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới*. Các đội văn nghệ, thể thao của các xã và thị trấn hoạt động rất tích cực, tạo bầu không khí sôi nổi, tươi vui lành mạnh ở khắp các bản làng. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của Định Hóa được xếp vào loại khá của tỉnh.

Sự nghiệp giáo dục giữ nhịp độ phát triển nhanh. Số học sinh cấp I và II trong năm học 1978 - 1979 tăng 4,5%; học sinh cấp III tăng 11% so với năm học trước; bình quân 3,5 người dân có 1 người đi học. Đảng bộ thường xuyên động viên phong trào thi đua Hai tốt (dạy tốt, học tốt) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 90 đến 95%, riêng học sinh thi tốt nghiệp lớp 10 đạt thấp hơn năm học trước 5%. Tính đến năm 1979, toàn huyện có 165 nhà trường trẻ, hơn 400 cô bảo mẫu, thu hút hơn 2.700 cháu. Tuy nhiên, cơ sở vật chất trong các trường học còn nghèo nàn: Trường lớp sơ sài; bàn, ghế, sách giáo khoa đều thiếu thốn (nhiều lớp học bàn ghép bằng nứa, ghế là cây mai đặt lên 2 chạc cây); lương giáo viên không được cấp kịp thời, lương thực, thực phẩm bán cho giáo viên theo chế độ tem phiếu vừa không đúng hạn, vừa không đủ định lượng... Tình trạng đó là nguyên nhân dẫn đến chất lượng giáo dục ở huyện Định Hóa thấp.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Đội ngũ cán bộ y tế huyện tích cực tuyên truyền vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh. Huyện được công nhận thực hiện tốt 3 dứt điểm (nhà vệ sinh, nhà tắm, giếng nước). Các trạm xá đều có đủ biên chế y sĩ, y tá và hộ sinh. Tuy nhiên, tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh vẫn chưa được khắc phục.

Từ những tháng cuối năm 1978, tình hình biên giới phía Tây Nam và phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp. Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TW ngày 17/6/1978 của Bộ Chính trị về việc củng cố, kiện toàn cơ quan chỉ huy quân sự các cấp và Nghị quyết ngày 5/8/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, đầu tháng 9/1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện Định Hóa được thành lập, do đồng chí Nguyễn Tam Sơn - Bí thư Huyện ủy, làm Chính trị viên; đồng chí Hứa Ngọc Quang - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện, làm Chỉ huy trưởng. Ban này có nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn chiến đấu, phục vụ chiến đấu; huy động sức người, sức của chi viện cho các tỉnh biên giới khi có yêu cầu... Đến cuối tháng 9/1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất của các xã, thị trấn trong huyện Định Hóa cũng được thành lập và đi vào hoạt động.

Ngày 22/12/1978, tập đoàn Pôn Pôt - Iêng Xary huy động 19 trong tổng số 23 sư đoàn bộ binh cùng nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng... đến biên giới phía Đông, tiến vào khu vực Bến Sỏi thuộc tỉnh Tây Ninh, bắt đầu cuộc tấn công quy mô lớn với ý đồ đánh chiếm thị xã Tây Ninh, mở đường tiến sâu vào lãnh thổ nước ta. Tiếp theo hành động gây chiến tranh xâm lược của tập đoàn Pôn Pôt ở biên giới Tây Nam, ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động 32 sư đoàn (tương đương 60 vạn quân), 550 xe tăng, 480 khẩu pháo... tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Tổ

quốc ta. Quân và dân ta hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, quyết tâm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

Định Hóa là vùng đất chiến lược, hậu cứ trực tiếp của tuyến phòng thủ thứ hai trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc. Ý thức được trách nhiệm của mình, thực hiện mệnh lệnh động viên cục bộ của Chủ tịch nước, Đảng bộ Định Hóa tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng chuyển trạng thái thời bình sang thời chiến. Lực lượng dân quân, tự vệ từ 5% dân số đưa lên 15%, được tổ chức trang bị và huấn luyện chiến đấu theo phương án tác chiến mới, có sự phối hợp với quân chủ lực và bộ đội địa phương. Hàng chục kilômét chiến hào, hàng trăm công sự và 75 cụm chiến đấu được xây dựng; cả huyện là một tuyến phòng thủ liên hoàn.

Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện đã nhiều lần tổ chức báo động diễn tập cho cả 3 lực lượng (lực lượng chiến đấu, lực lượng phục vụ chiến đấu và lực lượng tổ chức đưa dân đi sơ tán). Ngoài việc xây dựng huấn luyện lực lượng chiến đấu tại chỗ, huyện còn xây dựng 1 tiểu đoàn bán tập trung sẵn sàng chờ lệnh ra mặt trận; đồng thời huy động 2.400 lượt người đi xây dựng tuyến phòng thủ ở Ngân Sơn, Chợ Rã, Na Rì (Bắc Cạn). Nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa còn quyên góp lương thực, thực phẩm ủng hộ đồng bào biên giới phía Bắc. Trong năm 1979, nhân dân Định Hóa đã tổ chức nhiều đợt đóng góp ủng hộ các chiến sĩ trên biên giới và đồng bào Cao Bằng.

Là hậu cứ trực tiếp của tuyến phòng thủ, nhiều đơn vị bộ đội chủ lực đã trú chân ở Định Hóa trong suốt thời kì biên giới phía Bắc căng thẳng, được nhân dân Định Hóa giúp đỡ, ủng hộ gần 64.000 tàu lá cọ, hơn 12.000 cây gỗ, tre, gần 9 tấn củi, hơn 3 tấn rau xanh, 140 kg muối... và làm 32 nhà cho bộ đội đóng quân.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Huyện ủy Định Hóa thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, sinh hoạt chính trị trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện Chỉ thị 72/CT-TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư về *Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn củng cố tổ chức Đảng* và chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Định Hóa đã tổ chức đánh giá lại đội ngũ đảng viên của Đảng bộ về 2 mặt chất lượng và số lượng; bàn về công tác phát triển Đảng. Tháng 6/1979, toàn Đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Chỉ thị 72, tiến hành tự phê bình và phê bình trong Đảng. 42 Đảng bộ trực thuộc và 161 chi bộ dưới đảng ủy gồm 2.241 đảng viên trong huyện đã tích cực tham gia đợt sinh hoạt. Qua đợt học tập, tự phê bình và phê bình, nhiều tổ chức đảng và đảng viên đã phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân. Nhiều đảng bộ từ yếu kém (Sơn Phú, Đồng Thịnh), đã vươn lên khá.

Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng chưa được các cấp ủy đảng quan tâm đúng mức. Trong 2 năm (1978 - 1979), Đảng bộ kết nạp 55 đảng viên mới. Trong khi đó, thực hiện Thông tri 22 (đưa người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng), riêng trong năm 1979, Đảng bộ đã xử lý 56 trường hợp đảng viên vi phạm kỉ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước. Trong số này, 36 người bị khai trừ ra khỏi Đảng, 12 người được vận động làm đơn xin ra khỏi Đảng và xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Như vậy, chỉ riêng năm 1979, số người đưa ra khỏi Đảng của Đảng bộ bằng các hình thức là 48 người. Vấn đề cấp bách đặt ra cho Đảng bộ Định Hóa là phải thực sự chăm lo công tác phát triển Đảng.

Trong những năm 1978 - 1979, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Định Hóa

cùng với các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân... đã phát huy vai trò vận động, tổ chức nhân dân các dân tộc trong huyện đoàn kết thi đua thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh sản xuất, ổn định phong trào hợp tác xã. Các thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình và người có công với nước được chăm sóc chu đáo. Các tổ chức đoàn thể trong huyện nhận đỡ đầu 123 con liệt sĩ, chăm sóc hơn 50 cụ già là cha mẹ liệt sĩ.

Bước vào năm 1980, cùng với nhân dân cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa ra sức thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn. Trong bối cảnh ấy, Đại hội đại biểu lần thứ XIV Đảng bộ huyện Định Hóa được tổ chức từ ngày 16 đến ngày 19/1/1980. Đại hội khẳng định: Trong 2 năm (1978 - 1979), cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện đã vượt qua mọi khó khăn về thiên tai, địch họa, vừa ra sức khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, vừa tăng cường sức người, sức của cho quốc phòng, góp phần cùng cả nước đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược của địch ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ 2 năm (1980 - 1981): Tập trung sức giải quyết tốt về vấn đề lương thực và thực phẩm, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân; Tăng cường tiềm lực về quốc phòng và an ninh, chính trị trật tự xã hội, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc; Phát huy cao độ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong đời sống kinh tế, xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIV (nhiệm kì 1980 - 1981), gồm 29 ủy viên (có 2 ủy viên dự

khuyết)⁽¹⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí: Phan Thành (Bí thư), Lộc Văn Thường (Phó Bí thư), Ma Tiến Phê (Phó Bí thư) và các ủy viên: Lý Xuân Lai, Nguyễn Xuân Hạ, Hứa Văn Phòng, Lưu Đình Tông, Phạm Đức Viên, Thái Văn Kim.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp tích cực lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp nhằm giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm. Tuy nhiên, những tháng đầu năm 1980 thời tiết đã gây nhiều khó khăn cho trồng trọt và chăn nuôi. Vụ đông - xuân bị hạn hán, sâu bệnh kéo dài. thời tiết rét làm mạ chết, lúa cấy cũng chết, nhiều hợp tác xã có diện tích phải cấy đi cấy lại, hoa màu phát triển kém. Nạn toi dịch gia súc lại xảy ra ngay từ đầu năm, nhất là đối với đàn lợn của gia đình xã viên và của hợp tác xã. Con bão số 4 gây mưa lũ lớn đã làm ngập và cuốn trôi hàng trăm héc-ta ruộng đã cấy và ruộng chuẩn bị cấy... Khi lúa trở bông lại gặp mưa bão, nên ảnh hưởng xấu tới năng suất và tổng sản lượng. Mặt khác, do tác động xấu của các mặt tiêu cực xã hội nên việc quản lý lao động cũng gặp nhiều khó khăn, phong trào hợp tác xã phát triển không bình thường.

Trước tình hình trên, Đảng bộ quyết định thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, đầu tư kĩ thuật, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào canh tác và nâng hệ số sử dụng đất đai. Huyện ủy phân công từng đồng chí cấp ủy phụ trách xã và từng thời vụ, cử cán bộ xuống xã kiểm tra, đôn đốc và

(1) Gồm các đồng chí: Phan Thành, Lộc Văn Thường, Ma Tiến Phê, Lý Xuân Lai, Nguyễn Xuân Hạ, Hứa Văn Phòng, Lưu Đình Tông, Phạm Đức Viên, Thái Văn Kim, Ma Thanh Sơn, Mã Văn Hoàng, Ma Đình Chanh, Lê Lăng Hù, Luân Đức Trường, Triệu Thị Mây, Hoàng Văn Nhân, Mai Văn Lương, Chu Văn Đẹp, Mai Thái Lan, Đặng Thị Hương, Ma Đình Phụng, Nguyễn Văn Thắng, Trần Công Thức, Ma Từ Ngôn, Ma Thị Khai, Chu Lê, Nguyễn Văn Thông và 2 ủy viên dự khuyết là các đồng chí Đinh Thị Thục, Nguyễn Thanh Non.

hướng dẫn. Nhờ đó, tổng diện tích gieo trồng cả năm 1980 đạt 7.899,8 ha, bằng 96,3% kế hoạch và tăng 1,4% so với năm 1979. Riêng diện tích cây lúa đạt 6.741 ha, vượt 6% kế hoạch và tăng 3% so với năm 1979. Tổng sản lượng lương thực đạt 18.963,3 tấn, bằng 89,2% kế hoạch và bằng 95,9% năm 1979. Riêng sản lượng lúa đạt 15.519,3 tấn, bằng 88,6% kế hoạch bằng 93,1% năm 1979. Sản lượng màu quy thóc đạt 3.444 tấn, bằng 91,6% kế hoạch và tăng 10,8% so với năm 1979⁽¹⁾.

Chè là cây đặc sản của huyện Định Hóa. Năm 1980, diện tích và tổng sản lượng chè tăng lên, nhưng năng suất và phẩm chất chè búp còn thấp. Tính đến hết năm 1980, toàn huyện có hơn 795 ha chè. Riêng chè hợp tác xã chuyên canh có 719 ha, cả năm thu được 1.044,566 tấn, bằng 70,34% kế hoạch, so với năm 1979 đạt 95,71% chưa kể chè các hợp tác xã nông nghiệp và chè tư nhân bán cho công ty thương nghiệp⁽²⁾.

Ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh từ đầu năm gây nhiều tổn thất cho đàn gia súc, gia cầm; thêm vào đó là nạn lạm sát, buôn bán trái phép liên tiếp xảy ra... Tính đến tháng 12/1980, tổng đàn trâu toàn huyện có 9.302 con, bằng 77,7% kế hoạch và bằng 96,3% so với năm 1979. Đàn bò 327 con, bằng 90,8% kế hoạch. Tổng đàn lợn: 21.899 con, đạt 97,3% kế hoạch, so với năm 1979 bằng 95,49%⁽³⁾.

Công tác tu bổ, chăm sóc trồng, tái sinh rừng và bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, tình trạng đốt phá rừng vẫn xảy ra ở hầu hết các xã. Việc trồng rừng chất lượng và diện tích còn thấp, khu vực quốc doanh đã

(1) Theo: Báo cáo tổng kết năm 1980 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa Bắc Thái... Tlđđ, tr. 3, 4.

(2), (3) Theo: Báo cáo tổng kết năm 1980 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa Bắc Thái... Tlđđ, tr. 3, 4.

có nhiều cố gắng trong việc trồng, tu bổ khai thác. Song chỉ tiêu so với kế hoạch còn thấp, gỗ tròn khai thác được $1.149,76\text{m}^3/1.500\text{m}^3$, đạt 76,65% kế hoạch⁽¹⁾.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp tiếp tục được củng cố và phát triển, Tính đến hết năm 1980, toàn huyện có 71 hợp tác xã; trong đó có 11 hợp tác xã toàn xã, 23 hợp tác xã chuyên canh chè. Nhìn chung trong các hợp tác xã, khâu quản lý tư liệu sản xuất vẫn ổn định. Dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết, thiếu vật tư, nhưng nhiều hợp tác xã vẫn xác định được phương hướng trồng trọt, chăn nuôi, cây công nghiệp và ngành nghề nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất, bảo đảm đời sống của xã viên và đóng góp nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tuy nhiên, trong các hợp tác xã, việc tổ chức lại sản xuất phát triển chậm, việc phân bổ lại lao động, mở rộng thêm ngành nghề thực hiện quản lý tư liệu sản xuất, đẩy mạnh sản xuất kinh tế tập thể còn hạn chế. Khâu tổ chức, quản lý lao động, quản lý tài vụ nảy sinh phức tạp. Đội ngũ cán bộ quản lý chưa đáp ứng được phong trào.

Công tác văn hóa, văn nghệ có nhiều chuyển biến tích cực. Phòng Văn hoá - Thông tin huyện được tăng cường cả số lượng và chất lượng. Trong năm 1980, Phòng đã chỉ đạo các tổ chức, các đội văn nghệ mở hội diễn chọn các tiết mục điển hình để phục vụ các ngày lễ kỉ niệm lớn của dân tộc. Bộ phận truyền thanh đã phục vụ tốt các ngày hội lớn. Đặc biệt, 2 đội chiếu bóng với nhiệm vụ phục vụ chính trị, đảm bảo kinh doanh đã phục vụ tốt cho nhân dân trên bãi và phục vụ các Đại hội, hội nghị, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân. “Nhìn chung công tác văn hoá xã hội nhiều mặt được phát triển và có chất lượng tốt, nhưng chưa đồng đều có mặt như

(1) Theo: Báo cáo tổng kết năm 1980 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa Bắc Thái... Tlđđ, tr. 4.

dừng lại và nảy sinh tiêu cực như ma chay, cưới, cá biệt có đám ma để tới 9 - 10 ngày mới chôn cất”.

Ngành Giáo dục được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất. Trong năm học 1980 - 1981, toàn huyện có 24.804 học sinh; trong đó mẫu giáo có 4.607 cháu, vỡ lòng có 3.061 cháu, học sinh phổ thông cấp I - II - III có 17.136 em. Nhiều xã đã cố gắng xây dựng trường sở, bàn ghế trong các trường học. Phong trào thi đua Hai tốt tiếp tục được duy trì. Năm học 1979 - 1980, việc tổ chức thi tốt nghiệp các cấp được tiến hành tương đối nghiêm túc. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo trong các trường học còn thấp. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp II đạt 54%, cấp III đạt 47%⁽¹⁾.

Phong trào vệ sinh phòng trừ dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chú ý. Các bệnh dịch được kịp thời phát hiện và dập tắt. Phong trào dùng thuốc tây, nam được đẩy mạnh. Bệnh viện huyện có nhiều cố gắng trong công tác khám, chữa bệnh; được xếp vào loại khá của tỉnh.

Công tác quân sự địa phương được quan tâm thường xuyên, coi đó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ và chính quyền. Kế hoạch phòng thủ địa phương được triển khai thực hiện có kết quả tốt. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, thường xuyên luyện tập, làm tốt công tác bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Phong trào và lực lượng bảo vệ trị an ngày càng được tăng cường và củng cố. Các cấp ủy đảng và chính quyền thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nhân dân tăng cường cảnh giác cách mạng, phòng chống gián điệp, biệt kích, ngăn chặn các hiện tượng phá rối trật tự trị an địa phương. Nhìn chung, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đã có nhiều mặt tốt, thông qua phong trào

(1) Theo: Báo cáo tổng kết năm 1980 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa Bắc Thái... Tlđd, tr. 10.

đó, quần chúng đã nhanh chóng phát hiện các vụ việc xảy ra trên địa bàn.

Tuy vậy, công tác bảo vệ trật tự xã hội vẫn còn nhiều hạn chế. Tình trạng trộm cắp tài sản của tập thể, của nhân dân, cư trú trái phép... gia tăng. Trong năm 1980, trên địa bàn huyện xảy ra 87 vụ tội phạm hình sự. Lực lượng Công an huyện đã khám phá được 36 vụ.

II- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân (1981 - 1986)

Bước sang thập kỉ 80 của thế kỉ XX, đất nước ta, nhân dân ta đứng trước những thách thức mới. Tình hình kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, ngày càng đi sâu vào khủng hoảng, lại phải đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực phản động quốc tế.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, sản xuất nông nghiệp huyện Định Hóa cũng đứng trước nhiều khó khăn. Một số hợp tác xã sau khi được sáp nhập thành hợp tác xã quy mô lớn đã bộc lộ nhiều nhược điểm. Chi phí sản xuất tăng, tài sản cố định sử dụng kém hiệu quả. Tệ tham ô, lãng phí diễn ra ở nhiều hợp tác xã, đội sản xuất. Mức bình quân lương thực xã viên không ngừng giảm (từ 252kg năm 1975, giảm xuống còn 114 kg năm 1981). Các trại chăn nuôi tập thể chỉ vượt thu trên 10%.

Ngay sau khi có Chỉ thị 100-CT/TW (ngày 13/1/1981) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng "khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động"* trong hợp tác xã nông nghiệp, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức nhiều hội nghị từ huyện đến các hợp tác xã, từ trong Đảng ra quần chúng xã viên học tập và bàn bạc tìm bước đi thích hợp. Vụ mùa năm 1981, huyện triển khai ở 12

hợp tác xã; đến vụ đông - xuân 1981 - 1982, thực hiện ở tất cả 52 hợp tác xã trồng lúa. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đáp ứng được nguyện vọng của nông dân tập thể trong huyện và nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Tuy cách quản lí còn nhiều lúng túng, nhưng việc thực hiện Chỉ thị 100 đã đem lại hiệu quả rõ rệt; tận dụng được lao động, lao động tự giác và tích cực hơn; tận dụng được đất đai, làm kịp thời vụ. Diện tích, năng suất, sản lượng lúa đều tăng lên. Năm 1981, diện tích cấy lúa đạt 6.653 ha, năng suất 23 tạ/ha và sản lượng 15.361 tấn; đến năm 1982 đã tăng lên 6.934 ha, năng suất 24,9 tạ/ha và sản lượng 17.237 tấn⁽¹⁾.

Do thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, nên chăn nuôi có chiều hướng phát triển tốt. Đàn trâu từ 9.224 con (năm 1981), tăng lên 9.768 con (năm 1982)⁽²⁾; đàn bò tăng 13% so với kế hoạch...

Từ sau Đại hội vòng 1 (2/1/1982) bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XV (vòng 2) tại thị trấn Chợ Chu (27 - 31/12/1982). Đại hội khẳng định: Các mặt sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải, lưu thông phân phối; văn hóa, giáo dục, y tế; an ninh quốc phòng... đều có những chuyển biến tích cực. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng được củng cố, tăng cường. Tuy nhiên, sản lượng nông, lâm sản chưa vững chắc, bình quân lương thực theo nhân khẩu còn thấp; các loại cây hoa màu (ngô, khoai, sắn) chưa được chú ý đúng mức, khâu chế biến màu rất kém, năng suất, sản lượng chè có chiều hướng giảm

(1) Theo: Báo cáo về 4 năm thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100 TW. Ngày 4/12/1984, tr. 2.

(2) Theo: Báo cáo về 4 năm thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100 TW. Ngày 4/12/1984, tr. 4.

sút... Việc thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng có hợp tác xã làm chưa đúng và chưa kịp thời uốn nắn, sửa chữa; rừng còn bị đốt phá nghiêm trọng, phong trào hợp tác xã chưa thật vững chắc... Trên cơ sở đó, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng nhiệm vụ và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIV (nhiệm kỳ 1982 - 1986), gồm 29 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết⁽¹⁾; Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí: Lý Xuân Lai (Bí thư), Thái Văn Kim (Phó Bí thư) và các ủy viên: Lưu Đình Tông, Mã Văn Hoàng, Phạm Đức Viên, Trần Công Thức, Nguyễn Công Tiền, Vi Văn Thư, Ma Quang Huỳnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, từ năm 1983 Định Hóa đã mạnh dạn đầu tư kĩ thuật, đưa giống lúa mới vào sản xuất chiếm 90% tổng diện tích, ruộng tăng sản chiếm 65% diện tích 2 vụ. Ủy ban Nông nghiệp huyện mở các lớp chuyên đề kĩ thuật trồng lúa, nuôi lợn cho cán bộ từ đội sản xuất trở lên. Nhờ đó, toàn huyện có 11 xã với 15 hợp tác xã đạt năng suất bình quân từ 50 tạ/ha trở lên. Đặc biệt, Hợp tác xã Tân Thành (Chợ Chu) đạt năng suất bình quân 74,41 tạ/ha⁽²⁾. Năm: 1985, dù gặp thiên tai khắc nghiệt làm thất thu trên 300 ha lúa, nhưng tổng sản lượng vẫn đạt 85,04% kế hoạch và bằng 99,7% năm 1984⁽³⁾. Năm 1986,

(1) 29 ủy viên chính thức là các đồng chí: Lý Xuân Lai, Thái Văn Kim, Lưu Đình Tông, Mã Văn Hoàng, Phạm Đức Viên, Trần Công Thức, Nguyễn Công Tiền, Vi Văn Thư, Ma Quang Huỳnh, Chu Lệ, Ma Thanh Sơn, Ma Công Thượng, Nguyễn Phúc Kim, Ma Đình Chanh, Đặng Thị Hương, Luân Đức Trường, Mai Thái Lan, Ma Thị Khai, Hoàng Văn Nhân, Hoàng Hoa, Đinh Thị Thục, Đặng Hoàng Linh, Ma Phúc Ngọc, Đàm Đức Thông, Lý Văn Phú, Bùi Mai, Nguyễn Duy Đoài, Phùng Đình Thiệu, Chu Văn Đẹp và 2 ủy viên dự khuyết là các đồng chí: Ngô Gia Bảo, Hoàng Đình Tài.

(2) Theo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa: Báo cáo tổng kết năm 1983. Số 01/BC, ngày 16/1/1984, tr. 2.

(3) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1985 và những nhiệm vụ chủ yếu năm 1986. Số 05-BC/HU, ngày 10/3/1986, tr. 1.

thiên tai làm thất thu 206,3ha lúa, nhưng năng suất vẫn đạt 26,06 tạ/ha (bằng 95,21% kế hoạch), vượt 4,17% so với năm 1985; tổng sản lượng quy thóc đạt 19.180 tấn (bằng 80,3% kế hoạch); *“cây màu được chú ý phát triển toàn diện, riêng sắn mới đạt 81,25%, còn các loại cây khác đều tăng so với năm trước”*⁽¹⁾.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, một số đơn vị có nhiều sai sót, *“... có hợp tác xã khoán sản phẩm một phần, có hợp tác xã khoán sai nhiều phần, tình trạng buông lỏng khoán trắng còn khá phổ biến, thậm chí có hợp tác xã cho xã viên tự lấy ruộng của mình ra làm hoặc để cho ruộng ai người nấy cày, do đó nảy sinh thêm hiện tượng tiêu cực trong hợp tác xã, cần phải được uốn nắn sửa chữa ngay để đi vào thực hiện vụ Mùa tới được tốt hơn”*⁽²⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các đảng ủy, chính quyền, đoàn thể và các hợp tác xã: *“... cần tiến hành rà xét lại, đối chiếu với Chỉ thị của Trung ương và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp nếu nơi nào sai một mặt thì sửa một mặt, sai nhiều mặt thì sửa nhiều mặt, nơi nào sai nghiêm trọng thì làm lại từ đầu và phải sửa xong trước khi bước vào vụ Mùa này... Phải nắm vững 5 nguyên tắc khi thực hiện khoán sản phẩm...”*⁽³⁾.

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, tính chung trong 5 năm (1981 - 1985), huyện đã giao đất, giao rừng vượt 23,62% chỉ tiêu tỉnh giao. Kế hoạch khai thác, tu bổ, cải tạo rừng đạt từ 100 đến 103%. Đến hết năm 1985, lao động nghề rừng chiếm 2% trong tổng số lao động nông nghiệp của huyện.

(1) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1986 và phương hướng nhiệm vụ 1987. Số 01/BC, ngày 16/1/1987, tr. 1.

(2), (3) Chỉ thị về việc uốn nắn những sai sót trong việc thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Số 68-CT/HU, ngày 18/5/1982, tr. 1, 2.

Cùng với sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng bộ huyện Định Hóa dành sự quan tâm thỏa đáng đến lãnh đạo sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Định Hóa có gần 9 vạn dân, là một thị trường tiêu thụ khá lớn; có nguồn lâm sản rất phong phú, dồi dào cho công nghệ chế biến. Đó là những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ngành Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Năm 1984 được coi là năm phát triển khá mạnh của tiểu thủ công nghiệp Định Hóa, đạt 238% kế hoạch, với các loại sản phẩm: 1,3 triệu viên gạch, 20 tấn vôi, 508 tấn mảnh cọ sơ chế,...

Vấn đề cải thiện và từng bước nâng cao đời sống của người lao động được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Trong những năm 1981 - 1986, đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn. Năm 1984, mức thu nhập lương thực bình quân mỗi tháng của nông dân huyện là 15,4 kg, giảm 5,6 kg so với năm 1975. Toàn huyện có gần 1.000 giáo viên, gần 2.000 cán bộ, công nhân, lực lượng vũ trang và người về hưu. Chín mặt hàng định lượng, trong đó có gạo không đủ cung cấp, bình quân chỉ đạt 80% định lượng tháng, lương cũng chậm phát từ 2 đến 4 tháng, do thiếu tiền mặt.

Trước tình hình trên, từ ngày 10/8/1985, Huyện ủy họp bàn quán triệt thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Trung ương (khóa V) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Tỉnh ủy Bắc Thái (khóa IV) về giá - lương - tiền. Hội nghị thống nhất nhận định: Định Hoá đang tiến hành xây dựng cơ bản kinh tế nông nghiệp, công nghiệp trên phạm vi toàn huyện. Do tiềm năng lao động, đất đai nông, lâm nghiệp và tài nguyên phong phú của huyện đang từng bước được phát huy, nên nông nghiệp của huyện phát triển khá vững chắc, tự cân đối được lương thực, thực phẩm. Hội nghị quyết định thực hiện chuyển từ trả lương một phần bằng hiện vật sang trả lương bằng tiền trong phạm vi toàn huyện kể từ ngày 1/8/1985 đến

khi Nhà nước ban hành chế độ lương mới; thanh toán sòng phẳng các khoản nợ bằng hiện vật từ tháng 6 trở về trước cho các đối tượng. Từ tháng 8/1985, thống nhất toàn huyện mua hàng nông, lâm sản theo giá thoả thuận bán hàng công nghệ phẩm và vật tư theo giá kinh doanh thương nghiệp.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, sự nghiệp giáo dục của huyện tiếp tục được giữ vững và phát triển, trước hết là chất lượng. Nếu năm học 1979 - 1980, số học sinh thi tốt nghiệp cấp II đạt 54%, cấp III đạt 47%, thì năm học 1984 - 1985, tỉ lệ đó đã tăng lên 98% và 71,8%. Năm học 1985 - 1986, toàn huyện có 27 trường, trong đó có 8 trường tiên tiến cấp tỉnh, 7 trường tiên tiến cấp huyện...

Công tác y tế có những bước tiến vững chắc, nhất là phong trào vệ sinh, phòng bệnh. Trong 23 trạm xá xã, có 11 trạm hoạt động khá cả về phòng bệnh và chữa bệnh, được xếp loại A; 6 trạm xếp loại B, 4 trạm xếp loại C và 2 trạm xếp loại kém⁽¹⁾. Khó khăn lớn nhất lúc này là thiếu thuốc điều trị, giường bệnh. Để khắc phục tình trạng thiếu tân dược, từ năm 1985 các trạm xá xã và bệnh viện huyện đẩy mạnh khai thác chế biến thuốc nam. Cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình được các ngành, các cấp đẩy mạnh hơn; đến năm 1986, tỉ lệ tăng dân số giảm xuống còn 2,2%.

Nhận thức đầy đủ âm mưu *diễn biến hòa bình* và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực đế quốc và phản động quốc tế, Đảng bộ Định Hóa thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 03 của Bộ Chính trị;

(1) Loại A gồm trạm xá các xã: Linh Thông, Kim Phượng, Phượng tiến, Tân Dương, Định Biên, Trung Lương, Thanh Định, Bảo Cường, Bình Yên, Bảo Linh, Sơn Phú, Chợ Chu.

- Loại B: Quy Kỳ, Trung Hội, Diêm Mặc, Bình Thành, Tân Thịnh, Phú Đình.

- Loại C: Bộc Nhiêu, Bảo Cường, Kim Sơn, Lam Vỹ

- Loại kém: Phúc Chu, Đồng Thịnh.

động viên nhân dân nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Ngày 26/3/1982, Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Chỉ thị số 43/CT-HU về *Tăng cường đề cao cảnh giác sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội*, yêu cầu các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành phải tăng cường bảo vệ các trọng điểm chính trị (các cơ quan đầu não của Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp), kinh tế (các kho tàng vật tư, lương thực, thương nghiệp, ngân hàng, bách hóa), quân sự (cơ quan quân sự, kho vũ khí, chất nổ).

Lấy lực lượng Công an làm nòng cốt, các đoàn thể quần chúng là động lực thúc đẩy, Đảng bộ Định Hóa thường xuyên lãnh đạo, động viên toàn dân trong huyện tham gia các cuộc vận động *Bảo vệ an ninh Tổ quốc*. Được sự lãnh đạo thường xuyên, chặt chẽ của Đảng bộ, sự hoạt động tích cực của lực lượng công an, dân quân tự vệ và sự tham gia tích cực của đông đảo đồng bào các dân tộc trong huyện, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn được bảo đảm. Tổng kết 5 năm phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc (1981 - 1985), huyện Định Hóa được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Quân công hạng Hai*.

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ chiến lược trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Là một huyện miền núi, địa hình phức tạp, có nhiều thành phần dân tộc ít người, nhưng trong nhiều năm, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp, lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức chặt chẽ, huấn luyện chu đáo, quân số duy trì ở mức cao (từ 11 đến 18% số dân), trong đó đoàn viên thanh niên từ 60 đến 64%. Kết quả đợt kiểm tra tháng 10/1984, có 81,3% đơn vị đạt loại khá giỏi, không có đơn vị yếu kém. Trong đợt

diễn tập động viên BT86, lực lượng dân quân, tự vệ huyện đã đảm bảo thời gian, quân số tham gia, được xếp thứ 3 toàn tỉnh. Tất cả quân nhân sau khi hoàn thành nhiệm vụ, trở về địa phương đều được đăng kí quân dự bị (chiếm 15% dân số). Hằng năm có từ 240 đến 360 thanh niên nhập ngũ, đảm bảo chất lượng, sức khỏe, trình độ chính trị, trình độ văn hóa.

Thực hiện *Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân* do Quốc hội ban hành ngày 26/12/1983, năm 1984 Đảng bộ đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã. Hơn 98% cử tri trong huyện đã đi bỏ phiếu, quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng; Luật Bầu cử được chấp hành nghiêm túc. Hầu hết các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, xã được cử tri lựa chọn xứng đáng. Những đại biểu khóa trước hoạt động thiếu tích cực hoặc có sai lầm, khuyết điểm, cao tuổi được thay thế; trong đó có 3 ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, 8 Chủ tịch và 16 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khóa XI. Qua bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, chính quyền từ huyện xuống xã được củng cố thêm một bước.

Trong những năm 1981 - 1986, thi hành chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Định Hóa đã tổ chức nhiều cuộc vận động xây dựng Đảng nhằm nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Huyện ủy tập trung giáo dục cho cán bộ, đảng viên nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ cách mạng. Ban Thường vụ Huyện ủy khẳng định trong 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ thường xuyên có từ 87% đến 90% đảng viên tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết của Đảng; gần 1.000 đảng viên và cấp ủy viên cơ sở tham gia học chương trình lí luận cơ sở, 540 lượt cấp ủy các cấp đi học Trường Đảng của tỉnh, của Trung ương. Do đó, trình độ chính trị của

cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên nhiều so với những năm trước.

Đối với đảng viên, Đảng bộ chú ý rèn luyện, bồi dưỡng 4 tiêu chuẩn: Phẩm chất, năng lực, phong cách và bản lĩnh. Cuối mỗi năm, mọi đảng viên trong Đảng bộ dựa vào 4 tiêu chuẩn trên tự kiểm điểm, đối chiếu xem mình có đủ tư cách hay không. Kết quả cho thấy năm 1981, số đảng viên đủ tư cách, nhận được Thẻ Đảng là 85,7%, số phải xem xét lại chiếm 5,57%. Đến năm 1985, toàn Đảng bộ có 41/46 chi, đảng bộ trực thuộc kiện toàn tổ chức; hầu hết các chi, đảng bộ sau khi kiện toàn đều có chuyển biến tốt. Kết quả phân loại năm 1985, có 60,8% đạt tiêu chuẩn chi, đảng bộ vững mạnh; 34,7% đạt loại khá còn 4,5% thuộc loại yếu; 2.851 đảng viên đủ tư cách, chiếm 96,6% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ⁽¹⁾. Đảng bộ được công nhận Đảng bộ vững mạnh.

Công tác phát triển đảng viên mới cũng có nhiều tiến bộ. Bình quân mỗi năm bồi dưỡng được 120 đối tượng để kết nạp vào Đảng. Năm 1981 kết nạp 33 đảng viên mới; đến năm 1984, con số đó tăng lên 122 và trong 6 tháng đầu năm 1985, kết nạp được 56 đảng viên mới.

Song song với công tác phát triển đảng viên mới, Đảng bộ cũng kiên quyết khai trừ ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa, biến chất. Từ năm 1981 đến hết tháng 6/1985, Đảng bộ đã khai trừ 92 đảng viên không đủ tư cách ra khỏi tổ chức Đảng... Riêng trong năm 1986, Đảng bộ đã xử lý kỉ luật 33 đảng viên; trong đó, khai trừ: 10; lưu Đảng: 8; xoá tên: 7; cách chức: 1; cảnh cáo: 6; khiển trách: 1⁽²⁾.

(1) Theo Huyện ủy Định Hóa: Báo cáo tổng kết công tác năm 1985 và những nhiệm vụ chủ yếu năm 1986... Tlđđ, tr. 14, 15.

(2) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1986 và phương hướng nhiệm vụ 1987... Tlđđ, tr. 7.

Tóm lại, trong hơn 10 năm kể từ sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (5/1975) đến trước khi bước vào thời kì đổi mới (12/1986), Đảng bộ huyện Định Hóa lãnh đạo nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống yêu nước, lao động sáng tạo, vượt qua khó khăn về đời sống, vừa liên tục chống thiên tai, tích cực chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vừa xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội... Công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ. Tổ chức cơ sở đảng vững mạnh không ngừng tăng. Năm 1985, Đảng bộ huyện có 9 đảng bộ cơ sở vững mạnh, được Tỉnh uỷ tặng cờ Đảng bộ vững mạnh. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng chưa đồng đều và vững chắc. Đến năm 1985, trong Đảng bộ còn 6% số đảng viên không đủ tư cách, tổ chức bộ máy chính quyền huyện, xã còn công kênh, kém hiệu lực, năng lực quản lí nhà nước, quản lí kinh tế, quản lí xã hội còn non yếu, chưa thực hiện kiên quyết các biện pháp quản lí kinh tế, quản lí xã hội bằng pháp luật; cán bộ quản lí kinh tế thiếu, yếu về năng lực, phong cách lãnh đạo thiếu sâu sát thực tiễn. Ở cơ sở còn có cán bộ, đảng viên vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, phần nào đã làm giảm lòng tin của nhân dân các dân tộc đối với Đảng. Hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Hội Nông dân tập thể, Thanh niên, Phụ nữ chậm đổi mới, thiếu chủ động, sáng tạo...

Đó là những vấn đề đặt ra cho Đảng bộ sớm tìm ra những biện pháp khắc phục để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong thời kì thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội lần thứ VI của Đảng đề ra.

Chương IV

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA TRONG THỜI KÌ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

I- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, XVII (1986 - 1991)

Bước vào năm 1986, sau hơn 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, sau cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (9/1985), đất nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng nghiêm trọng và kéo dài.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, Định Hóa đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi tính năng động, sáng tạo của cấp ủy và chính quyền địa phương. Trong 2 ngày (14 - 15/2/1986), Ban Thường vụ Huyện ủy họp để đánh giá tình hình công tác kinh tế - xã hội năm 1985; bàn và quyết định những nhiệm vụ chủ yếu trong quý I năm 1986.

Hội nghị khẳng định: Năm 1985 mặc dù có khó khăn rất lớn về thời tiết và những biến động phức tạp trên mặt trận phân phối lưu thông, nhưng Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện phấn đấu giành thắng lợi khá vững chắc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Toàn huyện hoàn thành vượt mức 13/18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Giá trị tổng sản lượng tiểu thủ công nghiệp đạt 1.585.000 đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch 5,6% và tăng gấp hơn 5 lần so với năm 1984⁽¹⁾. Tổng thu ngân sách đạt 152,5%,

(1) Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa: Báo cáo tổng kết năm 1985 và những nhiệm vụ chủ yếu năm 1986. Số 06-BC/HU, ngày 10/3/1986, tr. 3, 4.

chủ yếu từ các hợp tác xã nông nghiệp và xí nghiệp quốc doanh; thu tiền mặt đạt 116%⁽¹⁾. Tuy nhiên, do biến động lớn về giá cả nên thu không đủ chi, bội chi còn khá lớn. Tổng sản lượng lương thực mới đạt 84,3% (nguyên nhân do thiên tai nghiêm trọng xảy ra liên tục ở cả hai vụ). Trên lĩnh vực lưu thông phân phối, tuy có những biến động lớn nhưng huyện đã có nhiều cố gắng đảm bảo thúc đẩy sản xuất phát triển và ổn định đời sống nhân dân, do đó đạt kết quả khá, chỉ tiêu thu mua lợn hơi đạt 95% kế hoạch năm...

Trên cơ sở đó, Hội nghị bàn và đi đến quyết định những nhiệm vụ công tác trước mắt: Khẩn trương đẩy mạnh cuộc vận động giao nộp lương thực, coi đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, cấp bách trước mắt; đẩy mạnh gieo cấy và chăm sóc lúa, tích cực làm thủy lợi, chống hạn, phấn đấu đạt 2.800 ha lúa đông - xuân; đồng thời đẩy mạnh trồng và chăm sóc hoa màu, đặc biệt chú trọng mở rộng diện tích sắn và lạc; nhanh chóng phục hồi và chăm sóc đàn lợn sau Tết, phát triển đàn trâu và gia cầm...

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp, các ngành tích cực đi xuống cơ sở vận động và chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội...

Từ ngày 25 đến ngày 29/9/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, Đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh - quốc phòng trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI (nhiệm kỳ 1986 - 1989), gồm 39 ủy viên, trong đó có 4 ủy viên

(1) Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa: Báo cáo tổng kết năm 1985 và những nhiệm vụ chủ yếu năm 1986... Tlđđ, tr. 7.

dự khuyết⁽¹⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí: Lý Xuân Lai (Bí thư), Thái Văn Kim (Phó Bí thư) và các ủy viên: Lưu Đình Tông, Vy Văn Thư, Mã Văn Hoàng, Nguyễn Bình Gia, Ma Công Thon, Trần Công Thúc.

Tháng 10/1986, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V. Tiếp đó, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đã thông qua Nghị quyết về đường lối đổi mới nhằm đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội để phát triển đi lên.

Những sự kiện trên có tác động cổ vũ, đem lại niềm tin tưởng, phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa. Tuy nhiên, khi bước vào thời kì đổi mới, Định Hóa là huyện có điểm xuất phát thấp so với các địa phương khác. Toàn huyện có 98,5% số hộ làm nông - lâm nghiệp, nhưng năng suất lao động thấp, sản xuất chưa có tích lũy; sản phẩm nông nghiệp làm ra không đủ nuôi chính người sản xuất. Hằng năm có khoảng 30 - 40% số hộ nông dân thiếu lương thực từ 3 đến 4 tháng. Rừng và đất rừng ngày một suy kiệt. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chỉ chiếm gần 10% trong nền kinh tế, lại lạc hậu. Kết cấu hạ tầng cơ sở thấp kém, tất cả các tuyến đường liên tỉnh, liên xã trên địa bàn huyện đều không đạt tiêu chuẩn. Điện cho sản xuất và sinh hoạt chưa có. Hệ thống trường học 100% bằng tre nứa, lá; bàn ghế phần nhiều là ghép ván tạm bợ và cũng không đủ...

(1) Gồm các đồng chí: Lý Xuân Lai, Thái Văn Kim, Lưu Đình Tông, Vi Văn Thư, Mã Văn Hoàng, Nguyễn Bình Gia, Ma Công Thon, Trần Công Thúc, Ninh Thanh Bình, Ma Phúc Ngọc, Nguyễn Hữu Bài, Ngô Thị Lợi, Đinh Thị Thục, Lê Hòa, Nguyễn Duy Đoài, Ma Công Thượng, Phùng Đình Thiệu, Lê Toàn, Mai Thái Lan, Đàm Đức Thông, Ma Thị Khai, Ma Đình Thọ, Ma Thanh Sơn, Ma Doãn Bính, Ngô Gia Bảo, Luân Đức Trường, Phạm Đức Viên, Hoàng Đình Tài, Ma Văn Yên, Nguyễn Văn Thư, Âu Ngọc Việt, Nguyễn Ngọc Thịnh, Hoàng Văn Đức, Vũ Ngọc Luân, Chu Lệ và 4 ủy viên dự khuyết là các đồng chí Ma Văn Chính, Hầu Thị Sứ, Ngô Xuân Dự, Ma Tiến Viết.

Nắm vững quan điểm và đường lối đổi mới của Đảng, trước hết là đổi mới về kinh tế, Đảng bộ Định Hóa đã bắt tay xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kì 1986 - 1990 và những năm tiếp theo. Với tinh thần sáng tạo, tự lực tự cường, tập trung khai thác lợi thế, giải phóng sức sản xuất, ổn định và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, Đảng bộ Định Hóa nêu cao quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI; giảm dần khoảng cách giàu, nghèo giữa các vùng, các dân tộc.

Thực hiện chiến lược tất cả vì con người, Đảng bộ Định Hóa chủ trương chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa với nhiều thành phần kinh tế, xây dựng cơ cấu kinh tế của huyện là nông - lâm - công nghiệp chế biến và dịch vụ gắn liền với lưu thông, phù hợp với đặc điểm của toàn huyện và từng vùng; khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, lấy kinh tế nông nghiệp làm chủ đạo, kinh tế hộ gia đình làm hướng đi chính, đặc biệt là kinh tế vườn đồi; nâng cao dân trí để tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật, phát triển kinh tế hàng hóa (chè và các loại lâm sản khác); tiếp cận thị trường; gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, gắn kinh tế với an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW *Về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp* (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết 10 ra đời được đông đảo nông dân các dân tộc Định Hóa đồng tình hưởng ứng. Cùng với Nghị quyết này, Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra nhiều chính sách đổi mới cơ chế quản lí, chính sách một giá, thương mại hóa vật tư, người nông dân chỉ còn nghĩa vụ nộp thuế, được tự do lưu thông sản phẩm của mình sau khi làm nghĩa vụ với Nhà

nước và các quỹ cho hợp tác xã... Đây là những giải pháp quan trọng chuyển từ cơ chế bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước, Huyện ủy Định Hóa đã có những định hướng đúng đắn, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm trước, khai thác tiềm năng và thế mạnh để phát triển kinh tế. Đến cuối năm 1988, hầu hết các hợp tác xã trong huyện đã thực hiện khoán theo Nghị quyết 10, lấy gia đình xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ. Mỗi tổ chức sản xuất kinh doanh do người lao động tự nguyện góp vốn, góp sức, được quản lý theo nguyên tắc dân chủ.

Nhờ đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã và các chính sách, nên sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng của Định Hóa đều có bước phát triển quan trọng. Diện tích cây lúa năm 1988 là 7.106,8 ha, tăng 0,5% so với năm 1987. Năng suất lúa đạt 24,7 tạ/ha, tăng 1,74 tạ/ha so với năm 1987. Sản lượng đạt 17.735 tấn, tăng 0,3% so với năm 1987⁽¹⁾. Các loại cây màu lương thực (sắn, ngô, khoai lang) được chú ý phát triển trong khu vực gia đình nhằm tăng thu nhập, phát triển chăn nuôi, cải thiện đời sống nhân dân.

Do sản xuất phát triển, nên chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng tăng nhanh. Tổng đàn trâu trong năm 1988 của toàn huyện có 11.429 con (trong đó có 8.516 con trâu cày, kéo), tăng 27 con so với năm 1987⁽²⁾; năm 1989 có chiều hướng tăng nhanh nhiều hơn. Qua khảo sát ở các hợp tác xã: Kim Phụng, Bảo Cường, Góc Thông (Định Biên), Lợi Tiến

(1) Theo Huyện ủy Định Hóa: Báo cáo sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Ngày 22/5/1989, tr. 3, 4.

(2) Theo Huyện ủy Định Hóa: Báo cáo sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Ngày 22/5/1989, tr. 3, 4.

(Trung Lương), tổng đàn trâu năm 1987 là 740 con, đến tháng 5/1989 tăng lên 860 con⁽¹⁾. Đàn bò từ 1.138 con (năm 1987), tăng lên 1.195 con (năm 1988⁽²⁾). Đàn lợn được chú ý phát triển cả về số lượng và chất lượng, từ 22.271 con (năm 1987), tăng lên 23.676 con (năm 1988)⁽³⁾.

Với cơ chế Khoán 10, người lao động từ chỗ không ham thích nhận ruộng đất của tập thể giao, nay đã gắn bó với ruộng đất tập thể giao, tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh. Việc phân phối thu nhập trong các hợp tác xã đã có nhiều chuyển biến tốt, xoá bỏ được nhiều khâu bao cấp, thực hiện dân chủ và công khai. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hợp lý hơn, phần thu nhập của người lao động tăng lên rõ rệt. Phần xã viên được hưởng từ 70 đến 80% tổng sản lượng; trong đó xã viên phải lo giống + phân vô cơ, chiếm 20 - 25%. Thực tế, phần xã viên được hưởng từ 55 đến 60% tổng sản lượng giao khoán. Đời sống xã viên được nâng lên rõ rệt; mức ăn bình quân từ 9 - 13 kg/người/tháng (Khoán 100), tăng lên 13 - 16 kg (Khoán 10, chưa tính phần vượt khoán). Hiện tượng khô đọng sản phẩm trong xã viên giảm xuống, xã viên làm nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước tốt hơn. Việc thanh toán hợp đồng kinh tế với các tổ chức dịch vụ Nhà nước kịp thời. Bộ máy quản lý hợp tác xã trước đây cồng kềnh, nay được bố trí lại gọn nhẹ, có hiệu lực. Chỉ tính trong 10 hợp tác xã, số cán bộ Ban Quản lý và cán bộ đội từ 136 người, giảm xuống còn 91 người.⁽⁴⁾

(1), (2), (3) Theo Huyện ủy Định Hóa: Báo cáo sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp... Tlđđ, tr. 4.

(4) Hợp tác xã Thống nhất Đồng Thịnh: Tổng số cán bộ quản lý trước đây có 23 người, giảm xuống còn 9 người; chi phí trả công từ 3.465 kg, giảm xuống còn 2.213 kg, giảm được 1051 kg. Hợp tác xã Bảo Biên Bảo Linh trước đây số cán bộ quản lý là 16, rút xuống còn 6 người; công phụ cấp trước trả bằng thóc là 2.181 kg, giảm xuống còn 1.500 kg. Hợp tác xã Kim Phụng cán bộ quản lý từ 28 người, giảm xuống còn 18 người.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVII (ngày 13 - 14/4/1989). Trên cơ sở đánh giá tình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, Đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ và những mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII (nhiệm kỳ 1989 - 1991), gồm 29 ủy viên⁽¹⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 8 đồng chí: Thái Văn Kim (Bí thư), Mã Văn Hoàng (Phó Bí thư), Ma Phúc Ngọc (Ủy viên Thường trực) và các ủy viên: Vy Văn Thụ, Nguyễn Hữu Bài, Phạm Đức Viên, Nguyễn Bình Gia, Nguyễn Duy Đoài.

Sau Đại hội, Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo việc thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*. Kinh tế nông nghiệp cũng như bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân trong huyện có nhiều biến đổi sâu sắc. Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng đều có bước phát triển quan trọng. Tiềm năng nông nghiệp (như trồng chè và cây ăn quả) ở một số xã phía Nam huyện được phát huy. Nông dân mạnh dạn bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng, mở mang ngành nghề. Nhiều nhân tố mới xuất hiện, đặc biệt nhiều hình thức hợp tác mới, như hợp tác dịch vụ, cung ứng, tiêu thụ ở vùng chè rất phong phú, đa dạng⁽²⁾.

Tuy nhiên, trong quá trình chuyển từ nhận thức và cách làm cũ sang nhận thức và cách làm mới theo tinh thần Nghị

(1) Gồm các đồng chí: Thái Văn Kim, Mã Văn Hoàng, Ma Phúc Ngọc, Vy Văn Thụ, Nguyễn Hữu Bài, Phạm Đức Viên, Nguyễn Bình Gia, Nguyễn Duy Đoài, Ngô Gia Bảo, Ma Doãn Bính, Luân Đức Trường, Lê Toàn, Ma Đình Thọ, Ngô Xuân Dự, Ninh Thanh Bình, Vũ Ngọc Luân, Ma Thị Khai, Đinh Thị Thục, Đàm Đức Thông, Phùng Đình Thiệu, Ma Thanh Sơn, Ma Khắc Thợ, Lê Văn Hòa, Ngô Thị Lợi, Dương Đức Hạnh, Hoàng Văn Đức, Âu Ngọc Việt, Ma Công Thơn và Nguyễn Ngọc Thịnh.

(2) Thực hiện “khoán 100” và “khoán 10”, trong 8 năm (1981 - 1989) phong trào hợp tác hóa nông nghiệp huyện Định Hóa vẫn ổn định và có bước phát triển. Từ 94 hợp tác xã năm 1987, đã tăng lên 127 hợp tác xã bao gồm chuyên canh lúa, chuyên canh chè và xen canh.

quyết 10, đã xảy ra nhiều vụ việc; nghiêm trọng nhất là tình trạng tranh chấp ruộng đất diễn ra ở diện rộng có tính chất điển hình của tỉnh Bắc Thái. Hàng trăm nông dân (trong đó có cả cán bộ, đảng viên cơ sở, hoặc công khai cùng với quần chúng, hoặc đứng sau quần chúng) ở các xã Quy Kỳ, Định Biên, Sơn Phú, Bảo Linh, Thanh Định, Bình Yên... kéo nhau lên huyện đòi giải quyết ruộng đất. Nhiều vụ đã được giải quyết, nhiều vụ đã giải quyết nhiều lần nhưng chưa dứt điểm, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và quá trình hoàn thiện cơ chế Khoán 10. Tình làng nghĩa xóm vì thế cũng trở nên phai nhạt, có trường hợp dẫn đến xô xát, sát mẻ.

Để khắc phục những khuyết điểm trên, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ thị cho các đảng bộ, các chi bộ và toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn huyện, các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo nhân dân đoàn kết, sớm chấm dứt các vụ việc tranh chấp ruộng đất nhằm ổn định tình hình giao đất ở các xã và các hợp tác xã, các đội sản xuất, để nhân dân yên tâm sản xuất.

Xóa bỏ chế độ bao cấp, chuyển sang nền kinh tế thị trường, huyện Định Hóa còn nhiều khó khăn. Các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn nghèo nàn, chưa có định hướng rõ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tuy hầu hết các hợp tác xã thủ công đều gặp khó khăn về cơ sở vật chất, trình độ kỹ thuật và cơ chế quản lý, điều hành..., nhưng bước đầu có sự chuyển biến. Một số cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến gỗ, mảnh cọ vẫn giữ được nhịp độ sản xuất, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong dân, một phần cho xuất khẩu.

Hàng hóa trên địa bàn huyện ngày càng đa dạng. Tình trạng ngăn sông, cấm chợ đã được xóa bỏ. Nhờ đó, việc giao lưu buôn bán sản phẩm với các địa phương khác ngày một phát triển. Ngành Nội thương chuyển sang hạch toán kinh tế độc lập, phấn đấu vươn lên đóng vai trò chủ đạo trong lưu

thông hàng hóa. Thị trường huyện ngày một nhộn nhịp. Hệ thống chợ nông thôn, các điểm buôn bán trao đổi hàng hóa, vật tư nông nghiệp được hình thành, vươn tới nhiều vùng xa xôi hẻo lánh, không những đáp ứng kịp thời, thuận tiện cho nông dân, mà còn góp phần ổn định giá cả thị trường. Một số ngành, nghề sớm thích ứng với cơ chế thị trường, kinh doanh có hiệu quả.

Cùng với sự đổi mới về cơ chế, chính sách, được sự hỗ trợ của Nhà nước, nhân dân trong huyện đóng góp sức người, sức của xây dựng 700 công trình thủy lợi lớn nhỏ đủ nước tưới cho 2.700 ha vụ đông và gần 4.500 ha vụ mùa. Trong đó, đáng chú ý là hồ Bảo Linh được khởi công xây dựng tháng 10/1988 trên suối Khuổi Chao thuộc địa bàn xã Bảo Linh, hoàn thành và đưa vào sử dụng giữa tháng 11/1992. Hồ gồm 1 đập chính, 2 đập phụ, cống lấy nước, tràn xả lũ. Diện tích mặt nước hồ khoảng 103 ha, dung lượng chứa 7 triệu mét khối nước, cung cấp nước cho các công trình phía hạ lưu (gồm các đập: Gốc Sấu, Pác Cáp, Thác Lầm...), dẫn nước tưới cho gần 830 ha ruộng cấy 2 vụ lúa của các xã: Bảo Linh, Đồng Thịnh, Bảo Cường, Định Biên, Phượng Tiến, Trung Lương và thị trấn Chợ Chu. Ngoài ra, hồ Bảo Linh còn có tác dụng điều tiết lũ, chống lũ quét, chăn nuôi thủy sản và góp phần cải tạo môi trường⁽¹⁾.

Các tiến bộ khoa học kỹ thuật, như giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, ít sâu bệnh chịu hạn PN8, L3, CR203..., được đưa vào canh tác thay cho những giống lúa thuần của địa phương năng suất thấp. Năng suất lúa bình quân của huyện những năm 80 đạt 5 tấn/ha; đến năm 1990, nhiều nơi đã đạt 8 tấn/ha, như Tân Thành (Chợ Chu), Tân Tiến (Tân Dương), Hồng Quang, Hồng Lương (Trung Lương), Phúc Chu, Kim Phượng, Bảo Cường...

(1) Theo: Từ điển Thái Nguyên. Nxb Văn học, 2016, tr. 54.

Sản xuất lâm nghiệp là một trong ba bộ phận cấu thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp chế biến và dịch vụ của huyện. Đảng bộ huyện xác định cần phát triển sản xuất lâm nghiệp cho tương xứng với tiềm năng rừng và đất rừng; bố trí lại sản xuất và mở rộng, phát triển nghề rừng thành một ngành chủ lực của kinh tế Định Hóa; tiếp tục hoàn thành công tác giao đất, giao rừng cho dân (đến năm 1990 giao được 31.000 ha); động viên tất cả lao động trước đây, phần lớn là đồng bào Dao đi phá rừng làm nương rẫy trồng cây lương thực, chuyển sang trồng cây ăn quả, cây công nghiệp (chủ yếu là chè) và hoa màu; giải quyết lương thực bằng con đường kinh tế hàng hóa.

Ngày 26/12/1990, Huyện ủy họp tổng kết công tác năm 1990, xây dựng phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 1991. Trên cơ sở đánh giá kết quả các mặt công tác và những mặt hạn chế trong năm 1990, Hội nghị thông qua phương hướng chủ yếu năm 1991; trong đó nhấn mạnh việc giải quyết tốt vấn đề tranh chấp đất đai, ổn định quyền sử dụng về ruộng đất, xây dựng và ổn định các mối quan hệ sản xuất mới; đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp, thủ công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; chấn chỉnh tổ chức bộ máy, hướng sản xuất kinh doanh bảo đảm cho các đơn vị kinh tế quốc doanh sản xuất ổn định và hiệu quả; bảo đảm ổn định nguồn thu, từng bước khắc phục mất cân đối lớn trong thu, chi ngân sách; bảo đảm tiến độ thi công, chất lượng các công trình xây dựng...

Công tác văn hóa - thông tin được coi trọng. Ngày 05/10/1987, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định số 06/QĐ-HU thành lập Chi hội Văn học - Nghệ thuật huyện Định Hóa, gồm các hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh có mặt và hoạt động trên địa bàn huyện, hoạt động theo *Điều lệ Hội*

Văn học - Nghệ thuật tỉnh Bắc Thái. Chi hội Văn học - Nghệ thuật huyện chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ và do Ủy ban nhân dân huyện bảo trợ. Chi hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện, được sự giúp đỡ và chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Bắc Thái. Đồng chí Nguyễn Hữu Bài, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được chỉ định làm Chi hội trưởng Chi hội Văn học - Nghệ thuật huyện. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao sôi nổi, trở thành phong trào quần chúng, thu hút mọi lứa tuổi, từ thanh niên đến các bậc cao tuổi tham gia.

II- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (1991 - 1996)

Bước vào năm 1991, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu ngày càng lún sâu vào khủng hoảng đi đến sụp đổ. Ở trong nước, trải qua 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhân dân ta đã giành được nhiều thành tựu to lớn trên mọi phương diện, nhưng đất nước vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng. Trong khi đó, các thế lực đế quốc và phản động quốc tế tăng cường các hoạt động chống phá, thực hiện âm mưu *diễn biến hòa bình*.

Tại huyện Định Hóa, hiện tượng tranh chấp ruộng đất diễn ra gay gắt ở hầu hết các xã⁽¹⁾. Thấy rõ tính chất nghiêm trọng của vấn đề, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo kết hợp với Ban Chỉ đạo huyện xuống những điểm nóng (Phú Đình, Thanh Định, Quy Kỳ, Bình Yên, Kim Phụng), tập trung giải quyết triệt để. Với nguyên tắc bình đẳng, dân chủ, Ban Chỉ đạo cùng cấp ủy cơ sở gặp gỡ trực tiếp nông dân,

(1) Từ 18 đến ngày 22/12/1991, hàng trăm nông dân do thiếu đất đã kéo lên huyện đòi giải quyết vấn đề ruộng đất. Đặc biệt nghiêm trọng là ngày 21/12/1991, đám đông đã kéo ra chặn đường, cắt đứt giao thông, gây áp lực đòi tỉnh, huyện phải giải quyết yêu cầu về đất đai.

giúp họ hiểu đúng *Luật Đất đai*; đồng thời xử lý nghiêm minh những trường hợp cố tình vi phạm⁽¹⁾.

Chủ trương của tỉnh giải quyết vấn đề tranh chấp ruộng đất, ổn định đời sống nông dân được tiến hành dưới nhiều hình thức và bằng nhiều biện pháp. Một mặt, phân chia lại ruộng đất đảm bảo công bằng, hợp lý, đảm bảo mọi người đều có ruộng cày cấy; mặt khác, tỉnh dành một phần ngân sách đầu tư đưa các dự án phát triển kinh tế - xã hội xuống các xã (như dự án trồng rừng, cây ăn quả, chăn nuôi...) giúp nông dân phát triển sản xuất. Những hộ thiếu ruộng hoặc chưa có ruộng, được giúp đỡ về giống, vốn đầu tư khai hoang, chuyển đổi canh tác.

Những biện pháp đó được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. Chỉ trong một thời gian ngắn, các dự án đã được thực hiện có hiệu quả, làm thay đổi cơ cấu kinh tế của huyện. Đời sống nông dân ngày một ổn định, tình hình tranh chấp ruộng đất dịu dần; lòng tin của nông dân với Đảng và chính quyền ngày càng được củng cố vững chắc.

Trong tháng 3/1991, tất cả 46/46 chi, đảng bộ trực thuộc đều tổ chức Đại hội (vòng 1); đóng góp ý kiến vào 5 dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, đồng thời bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII.

Trên cơ sở đó, trong 2 ngày (17 - 18/4/1991), Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVIII (vòng 1). Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến vào các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, gồm: *Dự thảo Báo cáo Chính trị*, *Dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, *Dự thảo Chiến lược ổn định*

(1) Đến 30/7/1990, Ban Chỉ đạo của huyện đã xử lý 70 trường hợp vi phạm, trong đó 50 trường hợp sau khi được giải thích, thuyết phục đã tự nguyện trả lại ruộng đất chiếm hữu cho tập thể-Theo: Báo cáo công tác giải quyết tranh chấp ruộng đất của huyện Định Hóa ngày 3/8/1990.

và phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta đến năm 2000, Dự thảo Báo cáo về xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (sửa đổi)... Đại hội đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm, yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các ngành cần tập trung chỉ đạo sản xuất nông - lâm nghiệp ổn định và phát triển.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ (vòng 1), các cấp ủy đảng và chính quyền tiến hành điều chỉnh ruộng đất và giải quyết nhanh chóng những vụ tranh chấp đất đai; lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp - lâm nghiệp - nghề rừng, chăn nuôi với cơ cấu cây, con phù hợp với từng địa bàn, tạo ra vùng sản xuất các loại cây, con có giá trị kinh tế cao...

Kết quả sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, đến năm 1991, sản xuất nông nghiệp của huyện phát triển, năng lực sản xuất được nâng lên ở từng hộ gia đình, nhiều hộ gia đình biết làm ruộng. Đời sống nhân dân được cải thiện từng mặt. Một số Ban Quản lý hợp tác xã nhay bén, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nên vẫn duy trì được vai trò điều hành, quản lý ở mức độ nhất định, trước hết là điều hành, quản lý ruộng đất và thu thuế, thu sản. Quyền tự chủ sản xuất được phát huy trên cơ sở quy mô kinh tế hộ, “... *những yếu tố hợp tác đa dạng, linh hoạt, xuất hiện, thị trường bắt đầu mở rộng, hệ thống chợ nông thôn hình thành đã kích thích sản xuất hàng hoá phát triển*”⁽¹⁾. Cơ chế khoán được áp dụng đồng bộ, có hiệu quả hơn. Mặc dù trong quá trình thực hiện vẫn còn những hạn chế nhất định, song thực tế đã khẳng định cơ chế khoán mới đã đi vào lòng dân. Cơ chế khoán mới và những chính sách khác của Đảng về nông nghiệp đã giải phóng mạnh mẽ mọi năng lực sản xuất nông nghiệp và nông dân. Những tiến bộ của khoa học kỹ thuật được người dân tự giác áp dụng vào sản xuất. Do đó, diện tích gieo trồng hằng năm đảm bảo đúng kế hoạch, năng suất ngày một cao. Năm

1991, một phần do sâu bệnh, hạn hán kéo dài, một phần do mức độ đầu tư của nông dân còn dè dặt, nên sản lượng lương thực chỉ đạt 14.055 tấn quy ra thóc; bình quân lương thực đầu người 129 kg/năm.

Từ ngày 6 đến ngày 8/11/1991, Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVIII (vòng 2). Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, Đại hội thông qua Nghị quyết về mục tiêu phát triển kinh tế trong 5 năm tới là chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm - công nghiệp - dịch vụ, phá thế độc canh cây lúa, chú trọng kinh tế vườn đồi rừng và sản xuất hàng hóa; trước hết tập trung vào sản xuất nông nghiệp trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp với lâm nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc và từng bước thực hiện tốt các mục tiêu văn hoá - xã hội. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội xác định: Tiếp tục đổi mới tư duy lí luận, nâng cao năng lực, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng; đảm bảo dân chủ, giữ gìn kỉ luật, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, khắc phục các hiện tượng tiêu cực, làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII (nhiệm kì 1991 - 1996), gồm 29 ủy viên⁽¹⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí: Hứa Đức Nhị (Bí thư), Mã Văn Hoàng (Phó Bí thư Thường trực), Vy Văn Thư (Phó Bí thư) và các ủy viên: Phùng Đình Thiệu, Nguyễn Duy Đoài, Hoàng Phùng, Dương Hữu Từ.

(1) Gồm các đồng chí: Hứa Đức Nhị, Mã Văn Hoàng, Vy Văn Thư, Phùng Đình Thiệu, Nguyễn Duy Đoài, Hoàng Phùng, Dương Hữu Từ, Lưu Viết Phú, Hoàng Lam Bằng, Nguyễn Ngọc Thịnh, Ma Khắc Thơ, Ngô Thị Lợi, Hạc Văn Chính, Ma Phúc Ngọc, Nguyễn Ngọc Sơn, Triệu Văn Hà, Lương Văn Thập, Mai Hồng Cư, Ngô Xuân Dự, Ma Thị Khai, Vũ Ngọc Luân, Đinh Thị Thục, Nguyễn Văn Chung, Hoàng Văn Đức, Dương Minh Phương, Dương Thị Toàn, Ma Tiến Kiên, Ma Văn Thành và Thái Quyết Thắng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, Đảng bộ Định Hóa đoàn kết, nhất trí, tập trung trí tuệ, lực lượng lãnh đạo nhân dân khắc phục dần những khó khăn về mọi mặt, phát huy những khả năng sẵn có, tạo nên những chuyển biến tích cực và toàn diện.

Xác định rõ ổn định lương thực là mục tiêu hàng đầu trong việc phát triển kinh tế ở địa phương, Đảng bộ huyện tiếp tục lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, phá thế độc canh cây lúa, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng; mở rộng các đại lí cung ứng vật tư đến cơ sở, cố gắng cấy hết diện tích, nâng cao năng suất cây trồng. Năm 1995, tổng diện tích gieo cấy lúa 7.181 ha, đạt 100% kế hoạch⁽¹⁾; năng suất bình quân đạt 31,33 tạ/ha; sản lượng lương thực quy thóc 26.618 tấn; riêng sản lượng thóc: 22.885 tấn⁽²⁾.

Sản xuất nông nghiệp của Định Hóa trong những năm 1991 - 1996 không chỉ đảm bảo an ninh lương thực vững chắc trong huyện, mà còn tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị cao. Do điều kiện tự nhiên, Định Hóa đã đưa vào sản xuất 2.500 ha lúa bao thai. Gạo bao thai là đặc sản của Định Hóa, dinh dưỡng cao, thơm ngon, được các tỉnh bạn rất ưa chuộng. Cùng với chè và lâm sản, gạo bao thai trở thành hàng hóa có thế mạnh của huyện Định Hóa.

Bên cạnh cây lúa, cây màu của Định Hóa cũng rất phong phú, là nguồn lương thực dồi dào, góp phần ổn định cuộc sống, phát triển chăn nuôi. Mỗi vụ, huyện thường có từ 1.000 đến 1.500ha ngô, khoai, lạc, sắn..., thu hoạch khoảng 10.000 tấn màu lương thực.

(1) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995. Số 12/BC-HU, ngày 25/1/1996, tr. 2

(2) Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Số liệu thống kê kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên 1991 - 1996... Tlđđ, tr. 20, 25.

Định Hóa chủ yếu là đất đồi rừng, do đó cây màu chủ yếu là ngô và sắn. Một số giống ngô có năng suất cao, như TSB2, Bioseod, P11...được đưa vào gieo trồng, cung cấp một khối lượng lớn sản phẩm phục vụ chăn nuôi. Tuy nhiên, có năm do thời tiết khắc nghiệt; sâu bệnh phát triển nhiều, nên các loại hoa màu của huyện chỉ đạt trên 30% sản lượng theo kế hoạch.

Mười năm đổi mới (1986 - 1996) là một quá trình phấn đấu bền bỉ, sáng tạo của Đảng bộ huyện Định Hóa. Với truyền thống đoàn kết, nhất trí, đồng tâm hiệp lực, Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng thành công chủ trương của Đảng và Nhà nước, khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đầu tư giống, vốn qua mạng lưới dịch vụ sản xuất. Trước năm 1990, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần của Định Hóa chưa xuất hiện cụ thể, rõ nét; đất ruộng thuần nông chủ yếu là cây lúa và một số hoa màu; đất đồi rừng chiếm tỉ lệ lớn đất tự nhiên toàn huyện, song chưa được khai thác, sử dụng có hiệu quả; vườn tạp còn nhiều. Từ năm 1991, nhất là từ năm 1996, Định Hóa đã hình thành nhiều mô hình kinh tế nông nghiệp rất đa dạng, khai thác hiệu quả hơn thế mạnh của địa phương. Thông qua mạng lưới dịch vụ sản xuất cây trồng với việc khuyến khích phát triển kinh tế vườn hộ, đến năm 1995, toàn huyện đã trồng được 168 ha cây ăn quả các loại, bước đầu tạo vùng cây đặc sản, như quế với tổng số diện tích 137,9ha⁽¹⁾.

Một trong những loại cây thế mạnh của huyện là cây chè. Diện tích trồng chè ngày một tăng, lại được đầu tư, chăm sóc tích cực nên sản lượng chè của huyện ngày càng nhiều. Trong 5 năm (1991 - 1995), sản lượng chè búp tươi bình quân từ 2.200 tấn đến 2.500 tấn/năm; riêng năm 1995, đạt 2.800 tấn⁽²⁾.

(1) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995... Tlđd, tr. 2.

(2) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995... Tlđd, tr. 2.

Các sản phẩm nông nghiệp ngày một phong phú, đa dạng, tạo điều kiện cho chăn nuôi gia cầm của huyện phát triển. Giá trị sản phẩm chăn nuôi luôn chiếm một vị trí quan trọng trong nông nghiệp và nông thôn. Vì vậy, việc đầu tư nâng cao giá trị của từng loại gia súc, gia cầm được Đảng bộ rất quan tâm. Đến năm 1995, các giống lợn địa phương đã thoái hóa được thay thế bằng giống lợn lai có năng suất cao, chất lượng tốt; từng bước thực hiện “nạc hóa” đàn lợn, “sin hóa” đàn bò⁽¹⁾; gà, vịt chuyên trứng, chuyên thịt... Hầu hết mọi gia đình nông dân đều chăn nuôi gia súc, gia cầm để cải thiện điều kiện sống và tăng thu nhập. Tính đến hết năm 1995, tổng đàn lợn toàn huyện có 35.618 con, tăng 6% so với cùng kì; đàn trâu có 15.054 con, tăng 6% so với cùng kì; đàn bò có 1.103 con, tăng 6,5% so với cùng kì; đàn dê 4.311 con, tăng 4,1% so với cùng kì năm trước⁽²⁾.

Quy mô kinh tế hộ gia đình hình thành, phát triển cùng với chính sách mở cửa thị trường của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho nông dân tham gia vào tất cả các ngành nghề, trong đó có nghề rừng. Định Hóa là huyện miền núi, đất đồi rừng chiếm 3/4 diện tích. Do đó, Đảng bộ huyện chủ trương phát triển nghề rừng theo hướng xã hội hóa, đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho từng hộ nông dân, động viên nông dân đầu tư vốn phát triển kinh tế rừng có kế hoạch và dưới sự hướng dẫn của cán bộ ngành Lâm nghiệp. Nhìn chung, diện tích rừng của huyện được khoanh nuôi và bảo vệ tốt. Thông qua *Dự án 327* và các chương trình phát triển kinh tế, nhiều hộ gia đình đã tập trung trồng các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả, cây đặc sản. Trong năm 1995, toàn huyện đã triển khai trồng 400ha rừng, đạt 100% kế hoạch; khoanh nuôi 400 ha rừng tái sinh; khoán bảo vệ rừng 2.000ha⁽³⁾. Ngoài ra, huyện còn

(1) Phát triển chăn nuôi bò lai sind.

(2) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995... Tlđđ, tr. 2.

(3) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995... Tlđđ, tr. 1.

tổ chức vận động nhân dân trồng cây gây rừng và các loại cây lấy gỗ có giá trị kinh tế cao. Hằng năm có từ 4.000 đến 5.000ha rừng được khoán cho các hộ gia đình quản lý, bảo vệ và chăm sóc. Nhân dân kết hợp làm rừng với phát triển chăn nuôi, tự xác lập mô hình sản xuất tổng hợp ruộng - vườn - đồi - rừng, có sự đầu tư, đạt hiệu quả kinh tế cao. Năm 1995, huyện Định Hóa có hơn 100 hộ thu nhập trên 10 triệu đồng (tăng 50% so với năm 1991).

Lực lượng Kiểm lâm và Lâm trường huyện thường xuyên giám sát, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình bảo vệ, phát triển và khai thác vốn rừng hợp lý, có hiệu quả. Tuy nhiên, tình trạng khai thác, vận chuyển tiêu thụ gỗ trái phép vẫn còn xảy ra. Năm 1995, lực lượng Kiểm lâm kết hợp với Công an xử lý 75 vụ vi phạm Luật, tịch thu số lâm sản buôn bán trái phép và phạt tiền thu về ngân sách Nhà nước 29.316.000 đồng.

Cùng với sự phát triển của thị trấn, sự hình thành các trung tâm dân cư, sản xuất thủ công nghiệp bước đầu có chuyển biến. Các ngành nghề từng bước được mở rộng, thu hút thêm nhiều lao động tham gia, tăng thu nhập đáng kể trong các gia đình. Giá trị tổng sản lượng tiểu thủ công nghiệp năm 1995 đạt khoảng 4 tỉ đồng; sản xuất gạch nung khoảng 10 triệu viên; khai thác cát, đá, sỏi các loại 11.000m³, máy xay xát chế biến nông lâm sản các loại có 1.394 cái trong nhân dân⁽¹⁾.

Xây dựng cơ bản được Đảng bộ quan tâm. Ngoài các công trình chuyển từ năm trước đang được gấp rút thi công, huyện ưu tiên dành một phần vốn đầu tư xây dựng cho các công trình trụ sở xã và công trình phúc lợi công cộng. Hệ thống các tuyến đường liên xã, liên huyện đã được sửa chữa, Tuyến đường 254 từ Km 31 đến huyện lị dài 19 km do tỉnh quản

(1) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995... Tlđđ, tr. 1.

lí đã được trải nhựa. Một số tuyến đường phía Nam huyện cũng được tu sửa, nâng cấp. Đặc biệt, chiến dịch làm đường giao thông nông thôn kết hợp diễn tập quân sự ở 5 xã với trên 2.000 công lao động công ích⁽¹⁾, đem lại kết quả cao, được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Hệ thống đường điện được mở rộng và kéo dài. Ngày 30/8/1992, khánh thành đường điện 35 KV Đu - Quán Vuông và trạm biến áp trung gian Quán Vuông. Đến cuối năm 1995, toàn huyện có 6 xã với trên 3.000 hộ sử dụng điện lưới Quốc gia và được mở rộng thêm về 5 xã phía Nam tuyến Quán Vuông - Đồng Thịnh. Chương trình thí điểm điện khí hoá nông thôn do Chính phủ đầu tư cũng được gấp rút thi công.

Việc bảo vệ, gìn giữ các di tích lịch sử, văn hóa, trong đó có nhiều di tích là nơi ở, làm việc của Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội những năm 1947 - 1954 để lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng, lòng tự hào dân tộc đối với mọi thế hệ, nhất là thế hệ trẻ.

Nhận thức rõ điều đó, ngày 22/3/1993, Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hóa ban hành Quyết định số 07/QĐ-HU thành lập Ban Chỉ đạo nghiên cứu và bảo tồn các di tích lịch sử của huyện Định Hóa, gồm 5 đồng chí, do đồng chí Hứa Đức Nhị - Bí thư Huyện uỷ, làm Trưởng ban. Ban này đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ phận Nghiên cứu Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và các ngành chức năng liên quan. Căn cứ vào Tờ trình số 73/UB-TT ngày 14/11/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, ngày 27/1/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 70/TTg *Về việc phê duyệt Đề án tổng thể “Bảo vệ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng,*

(1) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995... Tlđd, tr. 3.

phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK thuộc huyện Định Hóa tỉnh Bắc Thái đến năm 2000". Từ đó, việc gìn giữ, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn huyện càng được đẩy mạnh. Một trong những việc làm có ý nghĩa là xây dựng Nhà trưng bày ATK tại Tân Keo. Ngày 17/5/1997, Lễ khánh thành Nhà trưng bày ATK được tổ chức. Dự Lễ khánh thành, có các đồng chí: Võ Văn Kiệt - Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ; Nguyễn Ngô Hai - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo các ngành, đơn vị thi công, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa và đông đảo nhân dân các xã Phú Đình, Diềm Mặc...

Sự nghiệp giáo dục có nhiều tiến bộ. Đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Số học sinh đến lớp gia tăng đáng kể; một số trẻ tàn tật đã được các phụ huynh, học sinh, thầy cô giáo động viên cấp sách đến trường. Năm 1995, các trường phổ thông cơ sở trên địa bàn huyện được tách thành trường tiểu học và trường trung học cơ sở. Cùng thời gian này, toàn huyện có 23.437 học sinh; trong đó có 22.091 học sinh tiểu học và trung học cơ sở, tăng 2,9% so với năm học 1994 - 1995⁽¹⁾. Ở một số xã vùng sâu, vùng xa, số trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường; các lớp xóa mù hằng năm luôn có 100 - 130 người theo học⁽²⁾. Chất lượng đào tạo trong các trường phổ thông từng bước được nâng lên. Kết quả năm học 1994 - 1995, số học sinh Tiểu học được lên lớp đạt 93,3%, Trung học cơ sở đạt 95,3%, Trung học phổ thông tốt nghiệp đạt 90%⁽³⁾.

(1) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995... Tlđd, tr. 4.

(2) Dẫn theo: Định Hóa thời kỳ đổi mới. Xem: Tạp chí lịch sử Đảng số 9/1996

(3) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995... Tlđd, tr. 4, 5.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm. Các cơ sở y tế từng bước được tăng cường về số lượng cán bộ và trang thiết bị phục vụ cho việc khám, chữa bệnh. Hằng năm, ngành Y tế huyện đều tích cực tuyên truyền, vận động và tổ chức cho trẻ trong độ tuổi uống thuốc và tiêm phòng dịch bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình thường xuyên được cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đến năm 1995, bệnh viện huyện được nâng cấp thành bệnh viện đa khoa; tất cả 24/24 xã, thị trấn đều có mạng lưới cộng tác viên về công tác dân số và được quản lý tốt. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em được quan tâm đúng mức. Nhiều đối tượng tật nguyền đã được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà. Riêng năm 1995, huyện trợ cấp cho trên 20 trẻ tàn tật được phẫu thuật tại tỉnh⁽¹⁾. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống các loại bệnh xã hội được triển khai kịp thời, nhờ đó các dịch bệnh lớn rất ít xảy ra.

Các hoạt động nhân đạo được các tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia, thể hiện truyền thống đoàn kết thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Trong năm 1995, nhiều tổ chức và cá nhân ủng hộ 4.000.000 đồng cho quỹ nhân đạo⁽²⁾. Ngoài ra, huyện đã trợ cấp 380 hộ thiếu đói với tổng số tiền 16 triệu đồng; cứu trợ cho một số xã gặp thiên tai mưa lũ, với tổng số tiền 24.700.000 đồng⁽³⁾.

Các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc. Với đạo lí *Uống nước nhớ nguồn, Ăn quả nhớ người trồng cây*, hằng năm, nhân các ngày lễ, ngày Tết cổ truyền của dân tộc, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đều tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, tặng quà các cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, các gia đình có

(1), (2), (3) Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1995... Tlđđ, tr. 4, 5.

công, thương binh, gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ngoài việc đảm bảo chế độ trợ cấp thường xuyên, hằng năm huyện đều tổ chức cho các cán bộ lão thành cách mạng đi nghỉ an dưỡng qua nhiều đợt.

Công tác quân sự địa phương được đẩy mạnh. Hằng năm, lực lượng dân quân, tự vệ đều được huấn luyện, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch và trước thời gian. Các phương án phòng thủ và kế hoạch A2 được bổ sung, hoàn thiện từng bước, sát thực tế. Các đợt diễn tập quân sự kết hợp với làm đường nông thôn và làm trong sạch địa bàn hằng năm đều đạt kết quả thiết thực, đem lại kinh nghiệm tốt cho quá trình thực hiện phương châm gắn quốc phòng với kinh tế - kinh tế với quốc phòng. Các đợt động viên tuyển quân hằng năm đều đảm bảo chỉ tiêu và chất lượng.

An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức. Các ngành chức năng có nhiều cố gắng trong phong trào *Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc*, góp phần đáng kể trong việc giữ gìn trật tự kỉ cương cho toàn xã hội. Tuy nhiên, tệ nạn xã hội vẫn tiếp tục gia tăng, tính chất vụ việc xảy ra còn khá phức tạp; tình trạng chơi số đề, đánh bạc chưa được xoá hẳn. Năm 1995, xảy ra 65 vụ, tăng 13 vụ so với cùng kì năm trước. Đáng chú ý là ở một số xã đã xuất hiện tổ chức hội bất hợp pháp với danh nghĩa là Hội quy Phật, hoạt động tùy tiện. Địa phương và các ngành chức năng còn lúng túng trong việc xử lí...

Những thành tựu đạt được trong những năm 1991 - 1996 là kết quả công tác xây dựng hệ thống chính trị, trước hết là xây dựng Đảng bộ huyện vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng bộ Định Hóa luôn xác định phải đổi mới trong nội bộ Đảng, để có được đội ngũ đảng viên, cán bộ làm công tác

Đảng trong sạch, có khả năng đi tiên phong trong mọi nhiệm vụ, mọi hoàn cảnh cụ thể. Từ định hướng đó, các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được Đảng bộ quán triệt sâu sắc đến từng cán bộ, đảng viên. Đảng bộ luôn chủ trương việc giáo dục, nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực công tác và sàng lọc đội ngũ đảng viên, phát triển đảng viên mới. Từ năm 1992 trở đi, hằng năm Huyện ủy mở nhiều lớp bồi dưỡng chính trị cho Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ dưới cơ sở và đảng viên. Bình quân mỗi năm có từ 200 đến 320 lượt Bí thư, Phó Bí thư chi bộ và từ 400 đến 500 đảng viên qua lớp bồi dưỡng lý luận chính trị. Đến năm 1995, tuyệt đại bộ phận cấp ủy dưới cơ sở và đảng viên được học xong chương trình lý luận sơ cấp. Hơn 200 (gồm các đồng chí Bí thư, Chủ tịch xã, thị trấn và cán bộ thoát li của huyện) được cử đi học tại Trường Chính trị của tỉnh và Trung ương. Đồng thời với công tác giáo dục tập trung, Ban Thường vụ Huyện ủy đẩy mạnh công tác hoạt động báo cáo viên. Hệ thống báo cáo viên được xây dựng từ huyện đến tất cả các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn huyện. Hằng tháng những báo cáo viên này được Ban Tuyên giáo Huyện ủy bồi dưỡng về chủ trương, đường lối và thời sự chính sách của Đảng từng thời kỳ. Hoạt động báo cáo viên đã giúp cho đảng viên trong Đảng bộ có được những thông tin cần thiết về tình hình trong huyện, trong tỉnh, trong nước và quốc tế, không lạc hậu với thời cuộc.

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW (26/6/1992) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*, bằng những biện pháp phù hợp, có hiệu quả, “các cơ sở đã nhanh chóng thành lập thôn bản, thành lập chi bộ theo thôn bản và địa bàn dân cư, đổi mới hình thức nội dung sinh hoạt đảng, chuyển các hoạt động về thôn bản và thành lập cơ cấu chính trị ở cấp thôn bản chi bộ”⁽¹⁾.

(1) Theo: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1995. Số 13/HU-BC, ngày 28/2/1996, tr. 2..

Đồng thời với việc kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, Đảng bộ hết sức chú trọng công tác phát triển Đảng. Việc phát triển Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cơ sở phải quan tâm không những về số lượng mà còn hết sức coi trọng về chất lượng, quan tâm đúng mức tới phụ nữ và dân tộc thiểu số. Nếu 5 năm trước (1986 - 1990), toàn Đảng bộ kết nạp 92 đảng viên mới, thì chỉ trong 8 tháng đầu năm 1995, Đảng bộ đã kết nạp được 97 đảng viên mới⁽¹⁾.

Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên cũng được nâng lên, năm sau cao hơn năm trước. Năm 1990, số chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh là 12/46, khá 24/46, yếu kém 10/46; năm 1995 cũng 46 cơ sở này, có 12 cơ sở trong sạch vững mạnh, 26 cơ sở khá và 8 cơ sở trung bình, không còn cơ sở yếu kém. Các cơ sở đã nhanh chóng thành lập thôn bản, thành lập chi bộ theo thôn bản và địa bàn dân cư, đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt Đảng, chuyển các hoạt động về thôn bản. Cuối năm 1995, Chi bộ Chiêu bóng bằng hình chuyển về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên. Từ thời điểm này, Đảng bộ huyện Định Hóa có 45 cơ sở đảng (gồm 24 đảng bộ xã, thị trấn, 3 đảng bộ cơ quan và 18 chi bộ cơ quan trực thuộc Huyện ủy). Riêng khối xã, thị trấn, có 394 chi bộ tại 398 thôn bản⁽²⁾.

Bộ máy chính quyền các cấp trong huyện không ngừng được củng cố và kiện toàn. Hội đồng nhân dân các cấp duy trì các kì họp thường xuyên theo định kì, hoạt động có hiệu quả. Tại các kì họp, Hội đồng nhân dân trên cơ sở đánh giá những tiến bộ và tồn tại, đã quyết định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

(1) Theo Báo cáo chính trị của BCH Huyện Đảng bộ Định Hóa tại Đại hội đại biểu lần thứ XIX- Huyện ủy Định Hóa năm 1995.

(2) Theo: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1995... Tlđđ, tr. 2.

Ủy ban nhân dân các cấp tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, nổi bật là nhiệm vụ huy động lao động công ích làm đường giao thông, làm thủy lợi, thu ngân sách... Thực hiện chương trình cải cách một bước nền hành chính Quốc gia, Ủy ban nhân dân huyện đã có kế hoạch cải tiến phương pháp làm việc, tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại về kinh tế - xã hội. Các đơn thư tố cáo, khiếu nại của công dân đều được các cơ quan chức năng xem xét giải quyết kịp thời. Tuy nhiên, một số đơn thư tố cáo, khiếu nại của công dân còn gửi vượt quá thẩm quyền; tốc độ giải quyết so với yêu cầu còn chậm.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng, các tổ chức đoàn thể làm khá tốt phong trào giữ gìn an ninh Tổ quốc, góp phần đáng kể trong việc bài trừ các tệ nạn xã hội; tổ chức tốt các cuộc gặp mặt tiếp xúc giữa đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Các thành viên Mặt trận luôn chăm lo động viên hội viên giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, đồng thời phối hợp cùng các đoàn thể tham gia tích cực vào các phong trào phát triển kinh tế - xã hội.

Hội Cựu chiến binh được củng cố, kiện toàn tổ chức. Đến đầu năm 1996, toàn huyện đã có 1.978 hội viên Cựu chiến binh. Bước đầu, Hội đã thu hút được đông đảo các hội viên tham gia vào các hoạt động, nhất là phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Các hội Phụ nữ, Nông dân và Đoàn Thanh niên thường xuyên đổi mới công tác vận động quần chúng, tổ chức các phong trào hướng về cội nguồn; xây dựng các dự án góp phần tích cực trong việc thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo. Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng tham gia vào hội chưa được triển khai mạnh mẽ; một số tổ chức đoàn thể hoạt động còn yếu, chưa tạo được phong trào rộng khắp.

Tóm lại, trải qua 10 năm (1986 - 1996) thực hiện đường lối đổi mới do Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, tuy còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Định Hóa đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng... Từ những ưu điểm và kết quả đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém, Đảng bộ đã đúc rút nhiều bài học kinh nghiệm để lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời kì mới.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm cán bộ và nhân dân huyện Định Hóa, năm 1993



*Chủ tịch nước Lê Đức Anh thăm Đảng bộ, nhân dân huyện Định Hóa
và Khu di tích ATK ngày 28/01/1995*

Chương V

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA TRONG THỜI KÌ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2016)

I- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX (1996 - 2000)

Bước vào năm 1996, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội đã được khắc phục, tạo điều kiện cho cả nước chuyển sang thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, Đại hội đại biểu lần thứ XIX Đảng bộ huyện Định Hóa được tổ chức (ngày 4 - 5/4/1996). Thảo luận bản Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XVIII trình trước Đại hội, các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến xác đáng; làm rõ thêm những kết quả và tiến bộ, những yếu kém tồn tại, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm qua hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII; đồng thời xác định hướng sản xuất hàng hoá, chuyển dịch cơ cấu, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế của huyện từ năm 1996 đến năm 2000.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX (nhiệm kì 1996 - 2000), gồm 33 ủy viên⁽¹⁾. Ban Thường vụ Huyện ủy do

(1) Gồm các đồng chí: Vy Văn Thư, Mã Văn Hoàng, Phùng Đình Thiệu, Ngô Xuân Dự, Nguyễn Duy Đoài, Nguyễn Xuân Mặc, Hoàng Lam Bằng, Hoàng Phùng, Mai Hồng Cư, Đoàn Văn Chiến, Ma Khắc Thơ, Ma Thị Nguyệt, Nguyễn Ngọc Thịnh, Ngô Thị Lợi, Lưu Viết Phú, Ma Phúc Ngọc, Hạc Văn Chính, Nguyễn Ngọc Sơn, Ma Văn Yên, Ma Thị Khai, Trần Văn Ích, Triệu Văn Hà, Nguyễn Văn Chung, La Văn Tâm, Lương Văn Lành, Lương Văn Thật, Viên Thị Hoa, Dương Thị Toàn, Nguyễn Văn Yên, Lưu Văn Dương, Phùng Văn Chung, Ma Tiến Kiên, Ma Văn Thành.

Ban Chấp hành bầu ra gồm 9 đồng chí: Vy Văn Thư (Bí thư), Mã Văn Hoàng (Phó Bí thư Thường trực), Phùng Đình Thiệu (Phó Bí thư) và các ủy viên: Ngô Xuân Dự, Nguyễn Duy Đoài, Nguyễn Xuân Mạc, Hoàng Lam Bằng, Hoàng Phùng, Mai Hồng Cư.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, các cấp ủy đảng và chính quyền tích cực vận động nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Ngày 4/11/1996, Ban Thường vụ Huyện ủy họp bàn việc tổ chức thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng - xóa vườn tạp, tạo vùng cây ăn quả hàng hóa và phát triển giao thông nông thôn từ năm 1996 đến năm 2000.

Vấn đề quan trọng hàng đầu đối với Đảng bộ là lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, trước hết là tăng sản lượng lương thực và hoa màu, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân. Để đạt được mục tiêu này, các biện pháp về ứng dụng, chuyển giao kĩ thuật tiên bộ mới được phổ biến sâu rộng trong nhân dân. Nhiều loại giống cây, con có năng suất cao được đưa vào sản xuất. Các chương trình, dự án đầu tư cho phát triển nông - lâm nghiệp hằng năm tiếp tục được triển khai thực hiện trên địa bàn; đáng chú ý là các chương trình, dự án: 120, 327, Định canh định cư... Mô hình kết hợp nông - lâm nghiệp, mô hình kinh tế VAC, vườn đồi có hiệu quả ngày càng tăng. Sản xuất nông nghiệp có sự chuyển biến rõ rệt, nhất là chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Sản phẩm nông, lâm sản ngày càng phong phú, đa dạng, góp phần ổn định kinh tế trên địa bàn.

Hằng năm, diện tích cây lúa được duy trì ổn định trên dưới 7.000 ha, đạt 96% - 99% kế hoạch. Năng suất lúa bình quân qua các năm đều tăng: Năm 1996: 35,1 tạ/ha, năm

1997: 35,8 tạ/ha; đến năm 1999 là 37,8 tạ/ha⁽¹⁾. Sản lượng lương thực liên tục tăng qua các năm: Năm 1998: 28.040 tấn, năm 1999: 28.331 tấn, năm 2000: 29.973 tấn⁽²⁾.

Việc phát triển kinh tế đồi rừng theo các dự án của Nhà nước và chỉ đạo của huyện xóa vườn tạp được thực hiện có kết quả. Phong trào xóa bỏ vườn tạp, trồng cây ăn quả là một mục tiêu phát triển kinh tế trước mắt nhằm xóa đói, giảm nghèo; đồng thời cũng là một hướng đi chiến lược đúng đắn nhằm công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn Định Hóa. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn huyện đã trồng được 1.452 ha cây ăn quả, nâng diện tích cây ăn quả lên 2.452 ha⁽³⁾, vượt xa so với những năm đầu thập kỉ 90 (năm 1992, toàn huyện chỉ có 20 ha). Nhiều gia đình có trang trại với quy mô vừa và nhỏ, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế.

Chè là cây đặc sản, là thế mạnh của huyện nên được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Trong 3 năm (1997 - 1999), toàn huyện trồng mới 720 ha chè, cải tạo gần 500 ha chè già cỗi, đưa tổng diện tích trồng chè lên 1.770 ha; trong đó chè kinh doanh: 1.300ha⁽⁴⁾. Sản lượng chè búp tươi từ 6.458 tấn (năm 1998, tăng lên 8.260 tấn (năm 2000)⁽⁵⁾. Cây dâu tằm, cây quế cũng đã được thử nghiệm trên địa bàn. Đến năm 2000, toàn huyện có 20 ha dâu tằm, 190 ha cây quế phát triển tốt.

(1) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 3 năm (1997 - 1999) và phương hướng, mục tiêu 5 năm (2001 - 2005). Số 41-BC/HU, ngày 12/5/2000, tr. 2.

(2) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 1998 - 2002. Xuất bản tháng 6/2003, tr. 45, 73.

(3) Theo Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Số liệu thống kê kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên 1991 - 1996, xuất bản tháng 8/1997; Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 1997 - 2001, xuất bản 2002; Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 1998 - 2002, xuất bản 2003.

(4) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 3 năm (1997 - 1999) và phương hướng, mục tiêu 5 năm (2001 - 2005)... Tlđđ, tr. 2.

(5) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 1998 - 2002... Tlđđ, tr. 71.

huyện có 2 trạm viba, xây dựng mới 7 điểm bưu điện văn hoá xã; 24/24 xã, thị trấn lắp đặt điện thoại cố định, tăng 11 máy trên 1.000 dân so với năm 1996⁽¹⁾. Các hoạt động văn hoá, thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp trên địa bàn. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về đổi mới hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, Đảng bộ Định Hóa đã chỉ đạo ngành Văn hóa cùng với Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... vận động nhân dân thực hiện tốt quy định về nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Công tác bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa được Đảng bộ đặt biệt quan tâm. Đến năm 2000, huyện đã lập hồ sơ đề nghị xếp hạng 93 điểm di tích lịch sử, trong đó có 7 di tích đã được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp Bằng di tích lịch sử, văn hóa, được Nhà nước hỗ trợ đầu tư tôn tạo, bảo vệ.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong những năm 1996 - 2000 có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất trong các trường phổ thông được tăng cường, đảm bảo đủ nhu cầu học 2 ca; 27% số phòng học được xây dựng bán kiên cố và kiên cố. Hệ thống giáo dục các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông phát triển khá vững chắc. Tính đến năm học 1999 - 2000, toàn huyện có 72 trường phổ thông⁽²⁾. Chương trình xóa mù chữ và lớp tình thương ở một số nơi tiếp tục được duy trì. Công tác phổ cập trung học cơ sở được triển khai có hiệu quả. Chất lượng giáo dục - đào tạo từng bước được nâng lên. Hằng năm các chỉ tiêu lên lớp, thi tốt nghiệp đạt trên 90%. Đáng chú ý là 2 trường Trung học phổ thông Bình Yên và Định Hoá, tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp từ dưới 50% trong năm

(1) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 3 năm (1997 - 1999) và phương hướng, mục tiêu 5 năm (2001 - 2005)... Tlđd, tr. 3.

(2) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 3 năm (1997 - 1999) và phương hướng, mục tiêu 5 năm (2001 - 2005)... Tlđd, tr. 6, 7.

học 1996 - 1997 (thấp nhất tỉnh), đến năm học 1998 - 1999 đạt trên 70%⁽¹⁾.

Tuy nhiên, ngành Giáo dục - Đào tạo của huyện thời kì này còn nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất các trường học nghèo nàn, trên 70% số phòng học là nhà tạm; quản lí đầu tư nguồn vốn xây dựng trường lớp hiệu quả thấp; công tác đào tạo, bố trí phân công và thanh tra, kiểm tra giáo viên cũng như chất lượng giảng dạy chưa đồng bộ, thiếu sâu sát.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được quan tâm. Hệ thống mạng lưới y tế từ huyện xuống cơ sở từng bước được củng cố, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị bệnh cho nhân dân. Các chương trình y tế Quốc gia được huyện triển khai kịp thời đến cơ sở. Cùng với việc đầu tư trang thiết bị hiện đại như máy X.quang, máy soi, công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y, bác sĩ, y tế thôn bản được coi trọng. Chất lượng khám và chữa bệnh ngày càng tốt hơn. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình từ huyện đến cơ sở hoạt động khá tốt. Hằng năm, huyện đều tổ chức kế hoạch truyền thông lồng ghép, phổ biến và thực hiện có hiệu quả các biện pháp tránh thai trên địa bàn. Đến năm 2000, tỉ suất sinh thô 12,59‰, bình quân mỗi năm giảm 0,7‰; tỉ lệ tăng dân số 0,81%⁽²⁾. Tuy nhiên, công tác truyền thông và quản lí dân số ở một số cơ sở, vùng sâu, vùng xa còn có mặt hạn chế; đó là tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng chiếm tỉ lệ khá cao: 36%.

Công tác quân sự địa phương tiếp tục được coi trọng, quản lí chặt chẽ quân số, trang thiết bị, khí tài; thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban, trực chiến. Ban Chỉ huy quân sự huyện

(1) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 3 năm (1997 - 1999) và phương hướng, mục tiêu 5 năm (2001 - 2005)... Tlđđ, tr. 6, 7.

(2) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 3 năm (1997 - 1999) và phương hướng, mục tiêu 5 năm (2001 - 2005)... Tlđđ, tr. 7.

thường xuyên bổ sung hoàn thiện các phương án tác chiến phòng thủ diễn tập gắn với làm đường giao thông, giải quyết vấn đề trật tự, an toàn xã hội. Hằng năm, huyện đều tổ chức huấn luyện quân dự bị động viên, dân quân, tự vệ và giáo dục quốc phòng. Các đợt động viên tuyển quân đều đạt chỉ tiêu trên giao...

Công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được lực lượng Công an và các ngành trong khối Nội chính phối kết hợp thực hiện đồng bộ. Các nội dung kế hoạch của cấp trên và địa phương về công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội được triển khai kịp thời và có chuyển biến tích cực. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, đảm bảo an toàn tuyệt đối cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp và các đoàn khách về tham quan Định Hoá. Tuy nhiên, tình hình trật tự an toàn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp. Một số vụ việc có tính chất nghiêm trọng xảy ra chưa được kiểm chế. Đầu năm 2000, tệ nghiện hút, đánh bạc, đánh đề, trộm cắp có dấu hiệu gia tăng, ảnh hưởng xấu đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của Đảng là một trong những nhân tố quan trọng, có tính quyết định đến thắng lợi của cách mạng, Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng. Trên cơ sở triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết Trung ương khoá VIII, của Tỉnh ủy, Đề án *Xây dựng Đảng bộ huyện và cơ sở trong sạch vững mạnh những năm 1996 - 2000* thu được kết quả tốt.

Sau mỗi đợt tổ chức học tập quán triệt đầy đủ, kịp thời nội dung các nghị quyết 2, 3, 4, 5... của Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, các cấp uỷ đảng đã vận dụng cụ thể hoá thành chủ trương kế hoạch của cấp mình. Đặc biệt, một số vấn đề trọng tâm, cấp bách được các cấp uỷ đảng tập trung

lãnh đạo và thu được kết quả. Đáng chú ý là việc thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xây dựng cơ sở hạ tầng: Điện - Đường - Trường - Trạm và thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội...

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ hết sức coi trọng. Trong 3 năm (1997 - 1999), Đảng bộ đã tiến hành bồi dưỡng cho 2.732 cán bộ, đảng viên, đối tượng Đảng...; đồng thời phối hợp với Trường Chính trị tỉnh hoàn thành một lớp trung cấp lí luận chính trị với 123 đồng chí tham gia học tại huyện⁽¹⁾. Ngoài ra, các đồng chí cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở được cử đi học tập, tập huấn ở tỉnh và Trung ương.

Công tác tổ chức cán bộ được cấp ủy quan tâm thực hiện theo Nghị quyết số 03-NQ/TW (18/6/1997) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) *Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hằng năm, Huyện ủy đều rà soát bộ máy và đánh giá lại đội ngũ cán bộ; xây dựng quy hoạch cán bộ thời kỳ năm 1997 - 2000 và những năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, từng bước sắp xếp đội ngũ cán bộ cho phù hợp bằng hình thức đề bạt, bổ nhiệm, cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Thông qua đợt bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp, đội ngũ cán bộ được củng cố, kiện toàn một bước. Chất lượng, hiệu quả làm việc của cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, được nâng lên rõ rệt so với những năm trước đây.

Hệ thống tổ chức cơ sở Đảng trong những năm 1996 - 2000 luôn được củng cố, kiện toàn vững mạnh; tập trung vào việc nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng, đổi mới nội dung hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII.

(1) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 3 năm (1997 - 1999) và phương hướng, mục tiêu 5 năm (2001 - 2005)... Tlđđ, tr. 9, 10.

Kết quả công tác xây dựng Đảng được thể hiện qua phân loại hàng năm. Năm 1996, trong tổng số 3.049/3.219 đảng viên dự phân loại (95%), đảng viên loại 1 có 2.337 đồng chí (76,6%); loại 2: 650 đồng chí (21,4%); loại 3: 59 đồng chí (1,9%); loại 4: 3 đồng chí (0,1%). Năm 1999, trong tổng số 3.545/3692 đảng viên dự phân loại đồng chí (96%), đảng viên loại 1 có 2.875 đồng chí (81,2%); loại 2: 640 đồng chí (18,02%); loại 3: 22 đồng chí (0,62%); loại 4: 6 đồng chí (0,16%). Về chất lượng tổ chức cơ sở đảng, năm 1996, toàn Đảng bộ có 19/45 cơ sở đạt trong sạch vững mạnh (42,2%); 26/45 cơ sở đạt loại khá (57,8%). Năm 1999, có 35/46 cơ sở đạt trong sạch vững mạnh (71,7%); 13/46 cơ sở đạt loại khá (58,3%)⁽¹⁾.

Công tác phát triển đảng viên có tiến bộ hơn. Trong 4 năm (1996 - 1999), Đảng bộ đã bồi dưỡng 1.432 quần chúng ưu tú, kết nạp được 709 đảng viên mới và chuyển chính thức 468 đảng viên dự bị⁽²⁾. Riêng trong năm 2000, Đảng bộ kết nạp 207 đảng viên mới, chuyển chính thức 260 đồng chí, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 3.844 đồng chí.

Cùng với công tác phát triển Đảng, các cấp ủy thường xuyên kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên về chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và *Điều lệ Đảng*. Qua kiểm tra tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, các cấp ủy đã phát hiện và tiến hành xử lý kỉ luật 56 đảng viên; trong đó, cảnh cáo 26 trường hợp, khiển trách 6 trường hợp, cách chức 6 trường hợp, khai trừ 10 trường hợp và xoá tên 8 trường hợp⁽³⁾.

Hệ thống chính quyền và các đoàn thể quần chúng từ huyện xuống đến cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện

(1), (2) Theo: Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 3 năm (1997 - 1999) và phương hướng, mục tiêu 5 năm (2001 - 2005)... Tlđđ, tr. 10.

(3) Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 2000. Số 03-BC/HU, ngày 9/1/2001, tr.9



Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm di tích Bác Hồ tại Tin Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa ngày 17/5/1997



*Màn đồng diễn nghệ thuật tại Lễ kỷ niệm 50 năm
Bác Hồ về ATK Định Hóa (20/5/1947 - 20/5/1997)*



Đồng chí Lê Quang Đạo thăm di tích ATK ngày 17/2/1998



Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm và làm việc tại huyện Định Hóa, năm 2004

toàn theo luật định. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp được phát huy và nâng lên một bước. Vai trò chỉ đạo, quản lí, điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng... của Ủy ban nhân dân huyện được đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động. Sự phối, kết hợp công tác giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể, giữa các ban ngành có tiến bộ. Do vậy khả năng vận động quần chúng và khai thác tiềm năng trong huyện thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đều đạt kết quả cao.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong những năm 1996 - 2000 được nâng lên mọi mặt. Một số tổ chức đoàn thể cấp cơ sở thuộc loại yếu trước đây, đã được củng cố, kiện toàn và có nội dung hoạt động khá thiết thực. Công tác vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, chính quyền được các đoàn thể triển khai tích cực. Các cuộc vận động, các phong trào được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực. Đặc biệt, cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*, các phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo... được triển khai nhân rộng.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, hầu hết các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra, đều hoàn thành. Kinh tế - xã hội của huyện có nhiều chuyển biến căn bản. Tiềm năng kinh tế được khai thác, quyền làm chủ của thực sự nhân dân được phát huy. Đời sống về vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được ổn định.

II- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX (2000 - 2005)

Sau khi hoàn thành việc chỉ đạo 45/45 tổ chức cơ sở đảng tiến hành Đại hội, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn làm đại hội điểm, từ ngày 9 đến ngày 11/10/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX được tổ chức. Về dự Đại hội, có 149 đại biểu thay mặt cho 3.776 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Hồ Đức Việt - Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Hứa Đức Nhị - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Trong hai ngày làm việc, các đại biểu đã tập trung trí tuệ thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào các dự thảo văn kiện trình trong Đại hội; làm rõ những ưu điểm, thành tích đạt được, đồng thời cũng nghiêm túc kiểm điểm, chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ huyện. Trên cơ sở đó, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kì mới là: *“Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Tăng nhanh sản lượng lương thực. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỉ trọng giá trị các ngành lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Làm tốt công tác quản lí thu chi ngân sách. Tiếp tục giảm tỉ lệ phát triển dân số, giải quyết việc làm cho người lao động. phát triển giáo dục, y tế, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng toàn dân. Nâng cao một bước mức sống về vật chất và tinh thần của nhân dân”*.

Đại hội bầu 31 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX (nhiệm kì 2000 - 2005)⁽¹⁾. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy, gồm 9 đồng chí: Phùng Đình Thiệu (Bí thư), Ngô Xuân Dự (Phó Bí thư Thường trực), Trần Văn Ích (Phó Bí thư) và các ủy viên: Nguyễn Duy Đoài, Hoàng Phùng, Viên Thị Hoa, Lương Văn Lành, Hà Ngọc Vương, Nguyễn Xuân Mạc.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI và mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng 5 chương trình gồm 14 đề án trên các lĩnh vực. Đây là một bước đổi mới về phương thức lãnh đạo của Đảng bộ trong triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Những chủ trương, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện được tổ chức quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng nhân dân, gắn với việc xây dựng các chương trình cụ thể phù hợp với thực tế của từng địa phương, đơn vị, tạo nên sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, hướng vào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, là điều kiện và tiền đề cho sự ổn định và phát triển của huyện; trong đó thu hút vốn đầu tư, tập trung nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng là một trong những điều kiện tiên quyết, nên Đảng bộ đã tập trung cao độ lãnh đạo mặt công tác này. Tổng vốn đầu tư hằng năm đạt bình quân 93,4 tỉ đồng. Năm cao nhất đạt

(1) Gồm các đồng chí: Phùng Đình Thiệu, Ngô Xuân Dự, Trần Văn Ích, Nguyễn Duy Đoài, Hoàng Phùng, Viên Thị Hoa, Lương Văn Lành, Hà Ngọc Vương, Nguyễn Xuân Mạc, Triệu Văn Hà, Ma Thị Nguyệt, Lưu Viết Phú, Lèo Đức Dung, Ma Khắc Thơ, Ngô Thị Lợi, Nguyễn Ngọc Thịnh, Trần Doãn Khánh, Ma Văn Yên, Lương Văn Thật, Hạc Văn Chinh, Ma Đình Đối, La Văn Tâm, Nguyễn Văn Chung, Ma Công Trình, Hoàng Văn Sơn, Ma Văn Thành, Lưu Văn Ngô, Đào Duy Hải, Hoàng Văn Thái, Đoàn Văn Chiến, Nguyễn Viết Dinh.

120 tỉ đồng. Nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, vốn tài trợ của các cơ quan doanh nghiệp Nhà nước chủ yếu tập trung cho *Chương trình 135*, trung tâm cụm xã, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn di tích vùng ATK, chương trình định canh, định cư và vùng kinh tế mới, kiên cố hóa trường học, kiên cố hóa kênh mương thủy lợi...

Nhờ đó, hệ thống đường giao thông đến 19 xã trong huyện đã trải nhựa. 96,3 km kênh mương đã được kiên cố hóa, nâng diện tích cây trồng chủ động được nước tưới từ 1.500 ha lên 2.400 ha. 24/24 xã và 90% hộ dân trong huyện được dùng điện lưới Quốc gia. 100% số phòng học và trạm y tế được xây dựng từ cấp 4 đến kiên cố. Các cụm trung tâm xã bước đầu được hình thành⁽¹⁾. Hai trường Trung học phổ thông, Trung tâm Y tế, Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị được xây dựng khang trang. Mạng lưới điện thoại đã phát triển tới các xã, đạt bình quân trên 100 người có 2,2 máy điện thoại. Đài Truyền thanh - Truyền hình được nâng cấp công suất và xây dựng mới một trạm tiếp sóng ở Lam Vỹ. Khu trung tâm huyện lị được đầu tư hệ thống điện chiếu sáng. Hệ thống nước sạch được cải tạo và nâng cấp từ 500 lên 900m³/ngày. Tại trung tâm ATK, công trình Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhiều hạng mục, trị giá hàng chục tỉ đồng, được xây dựng và khánh thành vào dịp 19/5/2005, mở ra tiềm năng mới cho ngành Du lịch, thu hút khách đến tham quan các di tích lịch sử, văn hóa và sinh thái.

Xác định sản xuất nông - lâm nghiệp là một ngành sản xuất chủ yếu, chương trình nông nghiệp được chú trọng cả chiều rộng lẫn chiều sâu, cả số lượng và chất lượng. Từ Nghị quyết Đại hội, Huyện ủy đã chỉ đạo triển khai các đề án trong lĩnh vực này, như xây dựng vùng lúa cao sản, lúa Bao thai hàng hóa, khôi phục và củng cố các công trình thủy lợi, mở

(1) Đó là các trung tâm cụm xã Lam Vỹ, Bảo Linh, Sơn Phú, Diêm Mặc và Quy Kỳ.

rộng và phát triển vùng chè... Vì vậy, dù thời tiết diễn biến bất thường, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự tập trung điều hành của chính quyền và các ngành chức năng trong việc ứng dụng khoa học kĩ thuật, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi vào sản xuất và sự cố gắng của các hộ nông dân trên địa bàn, nên tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp vẫn đạt kết quả khá toàn diện. Tổng sản lượng lương thực có hạt không ngừng tăng: Từ 32.628 tấn (năm 2001), lên 35.270 tấn (năm 2002), 36.733 tấn (năm 2003), 38.403 tấn (năm 2004) và đến năm 2005, đạt 39.953 tấn⁽¹⁾, vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội XX đề ra. Bình quân lương thực đạt 425 kg/người/năm. Các loại cây lương thực, thực phẩm khác như khoai, sắn, đỗ, rau xanh các loại đều đạt và vượt kế hoạch.

Sản xuất chè - sau đợt mất ổn định của thị trường xuất khẩu, đã đứng vững trở lại, tiếp tục khẳng định vị trí là cây hàng hóa chủ lực trong sản xuất nông, lâm nghiệp của huyện. Diện tích chè cho thu hoạch từ 1.656 ha (năm 2001), lên 1.686 ha (năm 2002), 1.800ha (năm 2003), 2.010 (năm 2004). Tổng sản lượng chè búp tươi cũng không ngừng tăng qua các năm: Từ 8.200 tấn (năm 2001), lên 9.938 tấn (năm 2001), 10.400 tấn (năm 2003), 11.500 tấn (năm 2004)⁽²⁾.

Tính đến năm 2005, toàn huyện có 1.388 ha cây ăn quả (tăng 985 ha so với năm 2000)⁽³⁾, chủ yếu là cây vải, nhãn, hồng, xoài... Một số xã có diện tích cây ăn quả lớn, như xã Bộc Nhiêu, Trung Lương, Bình Thành... Tuy nhiên, do thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, giá rẻ, nên chương

(1) Theo số liệu Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên các năm: 1997 - 2001, 2004 và 2010.

(2) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2004. Nxb Thống kê 2005, tr. 61, 82.

(3) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2010. Xuất bản tháng 4/2011, tr. 146.

trình này không tạo được sự hào hứng tham gia của nông dân.

Định Hóa là một huyện miền núi; rừng và đất rừng có một vị trí quan trọng trong kinh tế lâm nghiệp. Đảng bộ và chính quyền huyện thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lí, bảo vệ rừng. Năm 2005, diện tích trồng rừng mới tập trung toàn huyện là 375ha⁽¹⁾. Toàn huyện đã tổ chức khoán quản lí bảo vệ rừng 5.488 ha, khoanh nuôi tái sinh rừng 1.295 ha. Độ che phủ của rừng đạt 45%.

Cùng với trồng trọt, Đảng bộ rất coi trọng lãnh đạo phát triển chăn nuôi. Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm và nhiều dịch bệnh khác, tổng đàn gia súc, gia cầm vẫn tương đối ổn định. Đến năm 2005, tổng đàn trâu có 13.238 con, tăng 147 con so với năm 2004; đàn bò có 2.665 con, tăng 92 con so với năm 2004. Riêng đàn lợn bị giảm sút, từ 45.992 con (năm 2004), đến năm 2005, đã giảm xuống còn 37.337 con; đàn gia cầm có 399.000 con⁽²⁾.

Trên cơ sở hệ thống ao hồ được phân bổ rộng rãi, huyện đã tập trung phát triển ngành Thủy sản theo hướng khai thác diện tích mặt nước, bằng việc nuôi cá tại các ao, hồ lớn ở Tân Thịnh, Phượng Tiến, Lam Vỹ, Đồng Thịnh...; thành lập hợp tác xã thủy sản tại hồ Bảo Linh, xây dựng và nhân rộng mô hình nuôi cá ruộng ở các xã Bảo Cường, Diềm Mặc. Sản lượng cá tăng dần qua các năm: Từ 264 tấn (năm 2001), lên 316 tấn (năm 2002), 335 tấn (năm 2003), 338 tấn (năm 2005) và đến năm 2005 là 440 tấn⁽³⁾.

(1) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2010. Xuất bản tháng 4/2011, tr. 146.

(2) Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên các năm 2004 (tr. 67) và 2010 (tr. 153, 154).

(3) Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên các năm 2004 (tr. 78) và 2010 (tr.167).

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ có bước phát triển tích cực, nhất là từ khi mạng lưới giao thông liên xã và mạng lưới điện nông thôn được củng cố. Huyện đã quy hoạch được 4 cụm công nghiệp nhỏ và đề ra nhiều giải pháp khôi phục nghề thủ công truyền thống của địa phương, như dệt, mảnh cọ, đan cọt, sản xuất vật liệu xây dựng, chèn biến lâm sản và nghề mây tre đan. Trên địa bàn huyện có 2 nhà máy chèn đang hoạt động. Các công đoạn lao động nặng nhọc trong nông thôn, như vận tải, làm đất, ép gạch, khai thác đá, xay xát lúa gạo từng bước được cơ giới hóa, có tác dụng tăng năng suất lao động.

Các ngành dịch vụ như điện năng, viễn thông, sửa chữa cơ khí, vận tải, vật tư nông nghiệp, ngân hàng, bảo hiểm... không ngừng mở rộng, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn. Đến năm 2005, toàn huyện có 34 doanh nghiệp tư nhân. Hoạt động của các doanh nghiệp này góp phần làm cho giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ trên địa bàn không ngừng tăng cao. Năm 2004 đạt 110 tỉ đồng, trong đó công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 31,5 tỉ đồng; năm 2005 đạt 134,8 tỉ đồng, trong đó sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 42,8 tỉ đồng, vượt 12,63% so với kế hoạch, tăng 6 tỉ đồng so với năm 2004. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 92 tỉ đồng.

Kết quả của việc thu hút các nguồn vốn đầu tư, sự phát triển của các ngành kinh tế đã làm tăng tổng sản phẩm xã hội (GDP) của huyện. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình hằng năm đạt 12,3%.

Cơ cấu các ngành kinh tế có sự chuyển dịch đúng hướng, giảm dần tỉ trọng ngành Nông - Lâm nghiệp và tăng dần tỉ trọng các ngành: Thương mại, Dịch vụ, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp. Đến năm 2005, cơ cấu kinh tế của huyện là:

Nông - Lâm nghiệp (48,3%), Thương mại - Dịch vụ (32,3%), Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng (19,4%)⁽¹⁾. Tăng trưởng kinh tế ở mức cao đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn và cải thiện một bước đời sống nhân dân. Tuy nhiên, do điểm xuất phát của nền kinh tế thấp, nên quy mô và cơ cấu kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong nông nghiệp chưa tạo được sự chuyển dịch lớn về cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Một số tiềm năng, lợi thế của huyện về lâm nghiệp, chăn nuôi trâu, bò hàng hóa, sản xuất lúa gạo chất lượng cao, về dịch vụ tham quan du lịch lịch sử, sinh thái... chưa được phát huy đầy đủ, đúng mức.

Cùng với sự phát triển các ngành kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng được các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể quan tâm và có bước phát triển mới. Năm 2004, công trình Nhà Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được khởi công xây dựng, khánh thành vào dịp kỉ niệm 115 năm Ngày sinh của Người (19/5/1890 - 19/5/2005). Đây là công trình của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô Hà Nội tặng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, được xây dựng trên diện tích 16.000m², giữa đồi cao thoáng đãng, thuộc địa phận xóm Đèo De, xã Phú Đình. Nhà Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi hành hương của các thế hệ người dân Việt Nam, nơi giáo dục truyền thống cách mạng. Hằng năm, hàng ngàn lượt đồng bào khắp ba miền Bắc - Trung - Nam, du khách Quốc tế đến thăm viếng, tỏ lòng thành kính và biết ơn đối với vị lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới.

Các hoạt động văn hóa, xã hội đã động viên được các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế, tạo sự gắn

(1) Theo: Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001 - 2005) của Huyện ủy Định Hóa. Số 18 ngày 5/6/2006.

kết cộng đồng dân cư, củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án của Chính phủ đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội miền núi, bình quân mỗi năm huyện đã giải quyết việc làm cho 1.500 lao động. Riêng năm 2004, toàn huyện đã đưa được 574 người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn. Chương trình xóa đói, giảm nghèo tiếp tục được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm. Tỷ lệ hộ nghèo từ 23,76% (năm 2001), giảm xuống 9,15% (năm 2004); đến năm 2005, còn khoảng 7%. Việc thực hiện các chính sách xã hội thường xuyên được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời đến các đối tượng: Người có công, gia đình liệt sĩ, thương, bệnh binh và các đối tượng chính sách khác.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục được quan tâm và có bước phát triển. Toàn huyện có 74 trường với 23.744 học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông. Đến hết năm 2003, 100% số xã, thị trấn trong huyện được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học. Chất lượng dạy và học ở tất cả các bậc học ngày càng được nâng lên. Số lượng học sinh giỏi, giáo viên giỏi tăng đều qua các năm. Số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng từ 2% năm 2000, tăng lên 8% năm 2004. Toàn huyện đã căn bản xóa xong phòng học tạm. Hai trường Trung học phổ thông và hầu hết các trường tiểu học, trung học cơ sở được xây dựng kiên cố. Toàn huyện đã có 5 trường đạt chuẩn Quốc gia. 17 xã, thị trấn thành lập được trung tâm học tập cộng đồng. 100% các xã, thị trấn, cơ quan thành lập được hội khuyến học. Một số dòng họ đã xây dựng được quỹ khuyến học...

Những kết quả trên đã góp phần tích cực thúc đẩy phong trào thi đua *Dạy tốt, học tốt*, động viên các tầng lớp nhân dân

tham gia vào quá trình xã hội hoá giáo dục, tạo nên phong trào toàn dân học tập thường xuyên, học tập suốt đời, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tuy vậy, trong giáo dục vẫn còn nhiều bất cập. Chất lượng giáo dục tuy được nâng lên nhưng còn chậm và chưa vững chắc. Huyện chưa có giải pháp lâu dài để thu hút hết số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở lên học ở bậc trung học phổ thông.

Công tác văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh - truyền hình thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của huyện trong từng thời kì; tích cực truyền truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và từng bước đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* được triển khai sâu rộng đến từng gia đình, làng, bản, trường học, cơ quan. Đến cuối năm 2004, toàn huyện có 263/435 khu dân cư đạt danh hiệu *Khu dân cư tiên tiến*. 138/435 làng bản đạt tiêu chuẩn làng bản văn hóa. 12.924/21.053 hộ gia đình đăng kí đạt tiêu chuẩn *Gia đình văn hóa*. 70% số cơ quan đăng kí được công nhận là *Cơ quan văn hóa*. Thực hiện *Đề án Khôi phục, giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc*, hằng năm huyện đều tổ chức nhiều hoạt động văn hóa truyền thống, như lễ hội Lồng tồng (được khôi phục và khai mạc ngày 21/2/2002, tức ngày 9/1 âm lịch), các hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao nhằm khai thác các làn điệu dân ca, dân vũ, thể thao truyền thống của các thành phần dân tộc trên địa bàn. Các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng đã thực sự đem lại không khí sôi nổi, vui tươi, góp phần tích cực giáo dục truyền thống, hạn chế các tệ nạn xã hội. Nhiều di tích được khôi phục, tôn tạo và khai thác, sử dụng, góp phần thiết thực trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương.

Công tác y tế luôn được quan tâm đúng mức. Việc củng cố, nâng cấp về cơ sở vật chất, nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của đội ngũ cán bộ y tế được chú trọng. Mạng lưới y tế cơ sở được mở rộng, hầu hết các trạm y tế xã đã có bác sĩ, 100% thôn bản có y tá. Công tác phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều chuyển biến so với nhiệm kì trước. Các xã đều đã tổ chức được các hoạt động khám, chữa bệnh từ cơ sở. Các chương trình y tế Quốc gia và việc khám chữa bệnh miễn phí, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn được thực hiện tốt. Riêng năm 2005, các cơ sở y tế trong huyện đã tiến hành khám cho 41.500 lượt và điều trị nội trú cho 4.730 lượt bệnh nhân ở cả tuyến huyện và cơ sở.

Để góp phần ổn định cuộc sống, xóa đói, giảm nghèo, công tác truyền thông, quản lí về dân số, dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc và bảo vệ các quyền của trẻ em... được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân 5 năm giữ ở mức 0,8%, tỉ lệ sinh giảm 3‰. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 29% năm 2001, xuống 25,5% năm 2005.

Từ đầu nhiệm kì, Huyện ủy đã xây dựng và triển khai đề án về phòng chống ma túy. Hằng năm, huyện lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc 15 đối tượng, cai nghiện tại cộng đồng từ 30 đến 50 đối tượng. Tuy nhiên, do công tác quản lí sau cai nghiện chưa tốt nên số người tái nghiện còn nhiều. Đến tháng 9/2005, toàn huyện có tới 320 người nghiện ma túy.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được các cấp ủy, chính quyền quan tâm từ việc xây dựng kế hoạch quản lí, triển khai huấn luyện lực lượng thường trực, dự bị động viên và dân quân tự vệ đến việc bổ sung các phương án phòng

thủ, tổ chức các đợt diễn tập phòng thủ. Năm 2003, huyện đã tổ chức diễn tập phòng thủ theo phương án của Quân khu I và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đạt kết quả khá. Công tác tuyển quân hằng năm đều bảo đảm 100% chỉ tiêu. Kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đều đảm bảo. Việc triển khai tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương đã góp phần quan trọng vào việc ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Lực lượng Công an từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố. Thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, lực lượng Công an các cấp đã tham mưu cho các cấp ủy chỉ đạo, xây dựng, củng cố phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* tới tận thôn bản; tập trung giải quyết kịp thời những phức tạp nảy sinh, giữ vững an ninh nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế - văn hóa, tư tưởng. Công an huyện còn làm tốt vai trò nòng cốt trong việc thực hiện có hiệu quả các chương trình Quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy trên địa bàn. Nhờ đó, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Thấu suốt phương châm *Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt* bảo đảm cho công tác lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Huyện ủy triển khai nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác xây dựng Đảng tập trung vào việc thực hiện Đề án số 01-ĐA/HU về củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng giai đoạn 2001 - 2005.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên được các cấp ủy thường xuyên quan tâm. Hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của huyện đã được cử đi học tập, nghiên cứu tại các học viện, phân viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Cấp ủy huyện phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức cho 126 cán bộ học xong chương trình lí luận trung cấp... Do được thường xuyên củng cố, tập huấn nghiệp vụ và được cập nhận thông tin về chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, nên đội ngũ báo cáo viên từ huyện đến cơ sở luôn hoạt động tích cực, hiệu quả. Ban Chấp hành Đảng bộ còn tổ chức cuộc thi tìm hiểu Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện hưởng ứng, với hơn 12.000 bài dự thi. Kết quả cuộc thi đã đem lại niềm tin và lòng tự hào cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện.

Đội ngũ cán bộ các cấp được xây dựng, quy hoạch từ đầu nhiệm kì, được thường xuyên rà soát, bổ sung. Từ phương án quy hoạch, cấp ủy các cấp tổ chức tốt các khâu đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn. Ban Thường vụ Huyện ủy phối hợp với Trường Đại học Nông - Lâm thuộc Đại học Thái Nguyên tổ chức thi và khai giảng lớp đại học tại chức cho đội ngũ cán bộ huyện và các xã. Việc sắp xếp tổ chức các chi bộ được Huyện ủy quan tâm. Quy mô hệ thống chi bộ xóm, bản tiếp tục được các cấp uỷ đảng điều chỉnh, sắp xếp phù hợp với điều kiện tình hình thực tiễn ở địa phương. Đến cuối năm 2005, toàn Đảng bộ đã cơ bản khắc phục được tình trạng xóm, bản không có đảng viên, số chi bộ ghép giảm xuống⁽¹⁾.

(1) Đến hết năm 2005, toàn Đảng bộ còn 85 chi bộ ghép ở khu vực nông thôn. Theo Báo cáo số 11 ngày 23/1/2006 của Huyện ủy: Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2005, phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2006.

Đổi mới phương thức lãnh đạo được Đảng bộ gắn với việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 6 (lần 2). Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo chính quyền và cơ quan chuyên môn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, kịp thời giải quyết những vụ việc phức tạp, đẩy mạnh công tác chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Trong sinh hoạt, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình. Việc đánh giá, phân loại tổ chức Đảng, đảng viên được thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo trung thực, khách quan, sát đúng với thực tế của địa phương... Nhờ đó, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên. Ý thức học tập, rèn luyện, tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên được phát huy. Kết quả đánh giá phân loại, số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ ngày càng tăng. Năm 2001, toàn Đảng bộ có 32/46 tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (71,1%), 14 cơ sở đạt tiêu chuẩn hoàn thành nhiệm vụ (28,9%); 3.299/3800 đảng viên dự phân loại đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (86,81%), 470 đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ (12,36%), 31 đảng viên vi phạm tư cách (0,81%). Năm 2005, có 34/45 tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (75,56%), 11/45 tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn hoàn thành nhiệm vụ (24,44%); 3.271/4.380 đảng viên dự phân loại đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (74,68%), 1.089/4.380 đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ (24,86%), 20 đảng viên vi phạm tư cách (0,45%).

Xác định việc phát triển đảng viên mới là nhiệm vụ thường xuyên đóng vai trò quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng, trong 5 năm (2001 - 2005), Đảng bộ huyện đã kết nạp

1.252 quần chúng ưu tú vào Đảng, bình quân mỗi năm kết nạp được 250 đảng viên; chuyển chính thức cho 1.072 đảng viên dự bị. Số đảng viên mới kết nạp đảm bảo đủ tiêu chuẩn, đáp ứng được yêu cầu tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được quan tâm thấu đáo. Những vấn đề về lịch sử cán bộ, đảng viên, nhất là đối tượng kết nạp Đảng được xác minh kỹ lưỡng, thận trọng. Công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ luôn được cấp ủy quan tâm thường xuyên. Hằng năm, huyện tổ chức khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho các đối tượng theo quy định.

Công tác kiểm tra trong Đảng được các cấp ủy thực hiện theo các chương trình, kế hoạch, tập trung vào những nội dung trọng tâm trong thực hiện *Điều lệ Đảng* và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Huyện ủy đã tiến hành 16 cuộc kiểm tra với 92 lượt tổ chức cơ sở đảng; trong đó có 5 cuộc kiểm tra theo kế hoạch của Trung ương và tỉnh. Kết quả các cuộc kiểm tra đã làm rõ một số vấn đề trong công tác xây dựng Đảng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng; kịp thời uốn nắn những hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời xử lý nghiêm túc, chính xác các tổ chức, cá nhân vi phạm *Điều lệ Đảng* và mắc khuyết điểm trong quá trình thực hiện nghị quyết của các cấp ủy đảng. Trong 5 năm (2001 - 2005), toàn Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 73 đảng viên, trong đó khai trừ 14, xóa tên 30, cách chức 4, cảnh cáo 14, khiển trách 11 đảng viên⁽¹⁾.

Nhiệm vụ xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo sát sao. Hoạt động của Hội đồng nhân dân 2 cấp có nhiều đổi mới. Thông qua hoạt động

(1) Báo cáo số 18 ngày 5/6/2006 của Huyện ủy Định Hóa Tổng kết công tác xây dựng Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001 - 2005).

các kì họp, các hoạt động giám sát, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri..., hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng cao. Vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương ngày càng được phát huy.

Ủy ban nhân dân các cấp nêu cao vai trò, trách nhiệm trong quản lí điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX được giao cho các ngành chuyên môn tham mưu triển khai thực hiện tốt. Công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng đổi mới trên cơ sở nâng cao năng lực tham mưu của các cơ quan chuyên môn, củng cố các tổ tư vấn và phân cấp quản lí triển khai cho cơ sở. Nhờ đó, các chương trình phát triển nông - lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, ổn định đất đai, thu hút đầu tư, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đấu tranh bài trừ tệ nạn xã hội... đều được chính quyền các cấp tổ chức triển khai có hiệu quả. Việc tinh giản biên chế quản lí nhà nước, tổ chức thực hiện giao dịch hành chính theo cơ chế “một cửa” thông qua cải tiến phương pháp làm việc, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thông tin đã làm tăng thêm hiệu lực, hiệu quả quản lí của các cấp hành chính.

Hoạt động của cơ quan tư pháp ngày càng đổi mới. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; giáo dục, tuyên truyền và giám sát thực thi pháp luật, trợ giúp pháp lí cho người dân được triển khai có hiệu quả. Các ngành kiểm sát, tòa án ngày càng được củng cố, nâng cao năng lực thực hiện quyền công tố và xét xử nghiêm minh, đúng luật, giảm thiểu các bản án oan sai và có tác dụng giáo dục trong nhân dân.

Hoạt động của Ban Dân vận Huyện ủy và khối Dân vận từ huyện xuống cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực; thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (lần 2) khóa IX về công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Lấy việc triển khai Đề án số 04 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX *Về đổi mới phương pháp vận động quần chúng giai đoạn 2001 - 2005 làm cơ sở tập hợp quần chúng*, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận trong toàn Đảng bộ; kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; từ đó tham mưu giúp cấp uỷ triển khai thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn.

Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* tiếp tục được triển khai sâu rộng đến từng gia đình, làng, bản, trường học, cơ quan, được đông đảo cán bộ, nhân dân đồng tình hưởng ứng. Năm 2004, toàn huyện có 263/435 khu dân cư đạt danh hiệu *Khu dân cư tiên tiến* (60,5%), 138/435 làng bản đạt danh hiệu *Làng bản văn hóa* (31,7%), 12.924/21.053 hộ gia đình đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa* (61,4%). 70% số cơ quan đăng kí được công nhận là *Cơ quan văn hóa*. Năm 2005, toàn huyện có 42 đơn vị đạt danh hiệu *Cơ quan văn hoá*, 45/435 thôn, bản đạt danh hiệu *Làng văn hoá* cấp huyện và cấp tỉnh (10,34%); 15.780/21.193 hộ gia đình đăng kí đạt danh hiệu *Gia đình văn hoá* (74,45%).

Hoạt động của các đoàn thể có bước phát triển mới. Đoàn Thanh niên mở rộng công tác tập hợp thanh, thiếu niên và nhi đồng thông qua các tổ chức Đoàn, Đội và Hội. Các hoạt động

45 tổ chức cơ sở Đảng, 28 đại biểu đương nhiên, thay mặt cho hơn 4.700 đảng viên trong toàn Đảng bộ, về dự Đại hội. Đồng chí Lương Đức Tính - Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí lãnh đạo các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Với chủ đề: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết, tập trung mọi nguồn lực xây dựng huyện Định Hóa phát triển bền vững*, Đại hội đã tập trung thảo luận, tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào dự thảo các văn kiện đại hội của cấp trên; làm rõ thêm nhiều nội dung quan trọng trong dự thảo văn kiện về những kết quả, tiến bộ, những yếu kém, khuyết điểm trên tất cả các lĩnh vực sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX. Trên cơ sở quán triệt, tiếp thu các quan điểm lớn của Đảng, Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra những giải pháp tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI (nhiệm kỳ 2005 - 2010) gồm 33 đồng chí⁽¹⁾; bầu 21 đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí: Trần Văn Ích (Bí thư), Ngô Xuân Dự (Phó Bí thư Thường trực), Lương Văn Lành (Phó Bí thư) và các ủy viên: Ma Khắc Thơ, Hạc Văn

(1) Gồm các đồng chí: Trần Văn Ích, Ngô Xuân Dự, Lương Văn Lành, Ma Khắc Thơ, Hạc Văn Chính, Viên Thị Hoa, Nguyễn Vọng Đăng, Ma Bách Tuyên, Ma Đình Đồi, Triệu Văn Hà, Lưu Viết Phú, Ma Văn Yên, Ma Công Trình, Lê Văn Cường, Trần Doãn Khánh, Đinh Tuấn Lượng, Nguyễn Xuân Chúc, Ma Đình Hùng, Nguyễn Khắc Kiên, Lèo Đức Dung, Hoàng Văn Sơn, Hoàng Văn Đại, Lý Văn Báo, Phạm Đức Tuế, Lộc Kim Tuyết, Nguyễn Mạnh Thắng, Hoàng Thị Bình, Đoàn Văn Chiến, Lường Văn Lợi, Vi Hà Bắc, Triệu Đình Giáp, Nguyễn Đăng Phụng, Lưu Văn Ngồ.

Chinh, Viên Thị Hoa, Nguyễn Vọng Đăng, Ma Bách Tuyền, Ma Đình Đồi, Triệu Văn Hà, Lưu Viêt Phú.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, căn cứ đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế của huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm toàn khoá, gồm 15 đề án trọng tâm (trong đó có 5 đề án xây dựng mới và 10 đề án chuyển tiếp); xây dựng chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010 và xác định các công trình trọng điểm để báo cáo cấp trên xin chủ trương đầu tư, làm cơ sở để tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện.

Để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, đề án, trong nhiệm kì 2005 - 2010, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành 14 nghị quyết, 29 chỉ thị, xây dựng và triển khai gần 100 kế hoạch, trên 30 chương trình... Các văn bản ban hành đều phù hợp, sát với tình hình thực tế của địa phương, được các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp và cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tích cực thực hiện. Nhờ đó, Đảng bộ đã lãnh đạo hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đề ra.

Sau khi xây dựng và ban hành chương trình công tác toàn khoá, Huyện ủy đã lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các đề án, các chương trình thuộc lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội và các công trình trọng điểm. Trong quá trình tổ chức thực hiện, hằng năm Huyện ủy đều tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm; đề ra các giải pháp thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của từng giai đoạn. Nhờ đó, từ năm 2005 đến năm 2010, kinh tế của huyện tiếp tục có sự ổn định và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Các chỉ tiêu

chủ yếu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đề ra đều đạt và vượt. Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP bình quân là 12,1%, đạt chỉ tiêu đề ra. Năm 2010, tỉ trọng các ngành kinh tế là: Nông - lâm nghiệp (46,3%); thương mại - dịch vụ: (39,6%); công nghiệp - xây dựng (14,1%); (năm 2005 cơ cấu này là 48,3%; 32,3%; 19,4%)⁽¹⁾.

Trên cơ sở các lợi thế và tiềm năng về nông, lâm nghiệp, huyện đã tích cực triển khai các đề án về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá; chú ý tăng nhanh diện tích các loại cây trồng đặc sản trên địa bàn, đẩy mạnh công tác chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, khuyến khích nhân dân đưa nhanh cơ giới hoá trong nông nghiệp, xây dựng một số cơ chế hỗ trợ cho phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp; tập trung việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng năng suất, chất lượng.

Nhờ tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, như đưa giống lúa lai, ngô lai có năng suất cao, sản lượng lương thực có hạt qua các năm đều tăng, từ 39.953 tấn (năm 2005), lên 42.565 tấn (năm 2008), 42.738 tấn (năm 2009)⁽²⁾; bình quân lương thực đầu người đạt 504 kg/người/năm. Ngày 26/10/2007, Huyện Định Hóa được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể *Gạo Bao thai Định Hoá*, có hiệu lực trong 10 năm. Trạm Khuyến nông huyện Định Hoá là chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể *Gạo Bao thai Định Hoá*. *Gạo Bao thai Định Hóa* không chỉ thơm ngon mà các sản phẩm mì gạo, bánh phở, bún..., chế biến từ *Gạo Bao thai Định Hóa* đều cho chất lượng ngon hơn mì, bún chế

(1) Theo: Báo cáo số 18 ngày 5/6/2006 của Huyện ủy Định Hóa Tổng kết công tác xây dựng Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001-2005).

(2) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2010. Xuất bản tháng 4/2011, tr. 126, 143, 144.

biến từ các loại gạo khác. Gạo bao thai Định Hoá trở thành gạo đặc sản hàng hoá của huyện, được người tiêu dùng trong và ngoài huyện ưa chuộng.

Năng suất, sản lượng, chất lượng cây lương thực tăng cao không chỉ đảm bảo an ninh lương thực, mà còn góp phần làm cho giá trị ngành Nông nghiệp tăng bình quân 6,5% /năm, trong đó, trồng trọt tăng từ 35 triệu đồng/ha năm 2005, lên 45 triệu đồng/ha năm 2009.

Cây chè được huyện xác định là cây công nghiệp chủ lực, đứng sau cây lúa và là cây xoá đói, giảm nghèo của nông dân. Do đó, ngay sau khi có Đề án của tỉnh, Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo triển khai Đề án phát triển vùng chè huyện Định Hoá giai đoạn 2006 - 2010. Đề án đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong toàn huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả cao. Qua 5 năm thực hiện đề án, cây chè đã tạo ra thu nhập khá ổn định. Diện tích chè trồng mới và trồng thay thế (bằng chè cành) được 455ha, nâng tổng diện tích trồng chè đến năm 2010 là 2.102ha; sản lượng chè búp tươi đạt 18.954 tấn (tăng 5,314 tấn so với năm 2005)⁽¹⁾. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu của đề án phát triển vùng chè không đạt yêu cầu. Tổng diện tích chè trên toàn huyện mới đạt 97,5% kế hoạch. Năng suất chè bình quân đạt 68 tạ/ha (97,1% kế hoạch). Giá trị thu nhập từ cây chè thấp, nên diện tích đất trồng chè giảm mạnh do người dân chuyển sang trồng cây khác.

Chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá. Tổng đàn gia súc, gia cầm ổn định và có bước phát triển về chất lượng. Một số mô hình chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà tiếp tục được duy trì và tăng về số lượng. Sản lượng thịt gia

(1) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2010. Xuất bản tháng 4/2011, tr. 126, 143, 144.

súc thành phẩm cung cấp ra thị trường hằng năm bình quân khoảng 4.800 tấn. Một số hộ đã mạnh dạn đầu tư nuôi nhím, ba ba, bước đầu có kết quả, cho thu nhập khá. Nuôi trồng thủy sản tiếp tục được chú trọng, sản lượng đánh bắt hằng năm tăng từ 446 tấn lên trên 540 tấn. Nhiều hộ gia đình thu nhập từ chăn nuôi đạt trên 100 triệu đồng/năm. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo sát sao, do đó trên địa bàn không xảy ra dịch bệnh lớn.

Lĩnh vực lâm nghiệp được tập trung chỉ đạo với nhiều chương trình và dự án trồng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Hằng năm, toàn huyện khai thác khoảng 45.000 m³ gỗ cùng nhiều loại sản phẩm phụ (tre, nứa), với tổng giá trị trên 60 tỉ đồng. Đặc biệt từ năm 2008, khi thực hiện *Dự án rừng cảnh quan ATK Định Hóa* theo Quyết định 1134/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, công tác quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đã chặt chẽ hơn. Diện tích trồng rừng toàn huyện đạt trên 4.900 ha, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội là 1.500 ha, nâng tỉ lệ che phủ rừng từ 45,7% năm 2005, lên 56,7% năm 2009.

Ngày 13/1/2010, Ban Quản lý rừng ATK Định Hóa được thành lập (theo Quyết định số 51/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên) trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị: Hạt Kiểm lâm Định Hóa, Ban Quản lý khu rừng cảnh quan ATK Định Hóa và Ban Quản lý rừng phòng hộ Định Hóa. Ban Quản lý rừng ATK Định Hóa có chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, trực tiếp quản lý diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng được giao với tư cách là chủ rừng, là chủ đầu tư các dự án đầu tư phát triển và sử dụng tài nguyên rừng theo quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện.

Đến năm 2010, toàn huyện có 56 trang trại, chủ yếu là trang trại sản xuất tổng hợp, kết hợp trồng trọt, chăn nuôi và

trồng rừng. Các trang trại đều có thu nhập khá cao và ổn định. Thuỷ lợi tiếp tục được quan tâm đầu tư. Nhiều công trình thuỷ lợi quan trọng được xây dựng và đưa vào khai thác, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, góp phần phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn. Các hoạt động dịch vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn được quan tâm và phát triển mở rộng đến trung tâm các cụm xã và trung tâm các xã. Tỷ lệ hoạt động bằng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng, nhất là khâu làm đất, vận chuyển, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2005 - 2010 được Huyện ủy tập trung chỉ đạo xây dựng ngay sau khi tiếp nhận Chương trình phát triển công nghiệp tỉnh, với định hướng phát triển công nghiệp trong nông nghiệp; tập trung duy trì, mở rộng các cơ sở sản xuất, chế biến hiện có, tạo điều kiện phát triển các cơ sở sản xuất, chế biến mới (sản xuất chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng...).

Để tổ chức thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp huyện, gồm 10 thành viên. Ban Chỉ đạo đã tham mưu đề xuất nhiều biện pháp, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, chế biến nông, lâm sản, thủ công mỹ nghệ, sản xuất công nghiệp trên cơ sở quy hoạch các khu công nghiệp nhỏ trên địa bàn. Đến năm 2010, trên địa bàn huyện bước đầu hình thành 3 cụm công nghiệp nhỏ với tổng diện tích 32 ha (cụm công nghiệp Kim Sơn 15 ha; Trung Hội 7 ha; Sơn Phú 10 ha). Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống, như may mặc, mộc dân dụng, đan lát, dệt mành cọ vẫn được duy trì và phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng năm 2010 của huyện đạt 320 tỉ đồng; trong đó giá trị sản xuất công nghiệp

đạt trên 70 tỉ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp 5 năm là 11,25%.

Mặc dù có những chuyển biến mới so với những năm trước, nhưng sản xuất công nghiệp huyện Định Hóa trong giai đoạn 2005 - 2010 phát triển không đồng đều và chậm, còn manh mún, mang tính tự phát, chưa xây dựng được các làng nghề truyền thống. Nguyên nhân của tình trạng này là do Định Hóa không có ưu thế về vị trí địa lí, xa các trung tâm lớn, nên việc kêu gọi các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn huyện gặp rất nhiều khó khăn; lại chưa có quy hoạch chi tiết trong các khu công nghiệp vừa và nhỏ. Mặt khác, công nghệ, thiết bị sản xuất chậm được đổi mới; quy mô sản xuất còn nhỏ; mặt hàng sản xuất đơn điệu, chất lượng sản phẩm thấp, ít có khả năng vươn ra thị trường trong và ngoài nước.

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn phát triển khá nhanh nhờ một số trung tâm cụm xã và một số chợ nông thôn được tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng hoàn chỉnh. Đến năm 2010, toàn huyện có 83 doanh nghiệp, 52 trang trại, 18 chợ nông thôn với trên 2.500 hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ hoạt động khá đa dạng. Trong 5 năm (2005 - 2010), huyện đã tổ chức một số hội chợ, triển lãm nhằm giới thiệu và quảng bá các sản phẩm của địa phương, từng bước tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông phát triển nhanh. Tổng mức bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ bình quân hằng năm tăng trên 13%. Hoạt động thương mại, dịch vụ góp phần cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Trên lĩnh vực tài chính - tín dụng, nhiệm vụ khai thác, quản lí các nguồn thu ngân sách được cấp ủy đặc biệt quan tâm. Do đó, kết quả thu ngân sách bình quân hằng năm tăng 27 % (tăng 12 % so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ



Đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm và làm việc tại huyện Định Hóa, năm 2005



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trồng cây lưu niệm tại Nhà tưởng niệm Hồ Chí Minh, năm 2009

XXI đề ra). Chi ngân sách đảm bảo đúng chính sách, chế độ, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương; trong đó, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển, chi cho quốc phòng và hỗ trợ công tác an sinh xã hội. Nguồn vốn của các ngân hàng trên địa bàn đã tập trung cho vay theo các chương trình phát triển sản xuất, kinh doanh và lồng ghép thực hiện chương trình giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội thúc đẩy sản xuất phát triển góp phần vào việc thực hiện có kết quả nhiệm vụ giảm nghèo tại địa phương. Tổng dư nợ cho vay các thành phần kinh tế trên địa bàn đến 30/6/2010 đạt 321,3 tỉ đồng, tăng 300% so với năm 2005.

Được sự quan tâm đầu tư của Trung ương và của tỉnh, huyện đã chủ động làm tốt công tác chuẩn bị cho đầu tư các chương trình, đề án, dự án trọng điểm bằng việc thực hiện khá tốt công tác giải phóng mặt bằng. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án đều được tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, nên trong 5 năm (2005 - 2010), tổng vốn đầu tư cho các chương trình, dự án đạt trên 900 tỉ đồng. Các nguồn vốn đầu tư đều được sử dụng có hiệu quả. Nhờ đó, hệ thống giao thông tiếp tục được nâng cấp và xây dựng mới. Hệ thống đường tỉnh cơ bản đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi. Mạng lưới đường liên xã tiếp tục được đầu tư xây dựng. Đến năm 2010, toàn huyện đã có 120 km đường đạt tiêu chuẩn từ đường giao thông nông thôn loại A đến đường cấp IV miền núi; đường liên thôn, xóm từng bước được bê tông hóa.

Cũng trong giai đoạn 2005 - 2010, huyện còn đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 6 trạm biến áp các loại với tổng công suất 750 KVA và 9,26 km đường dây điện 0,4 KV phục vụ điện sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân các thôn xóm trên địa bàn huyện. 100% số xã và trên 98% số hộ trong huyện được sử dụng điện lưới Quốc gia. Công tác thủy lợi thường xuyên

được coi trọng. Toàn huyện đã tổ chức cải tạo 6 hồ chứa nước, 12 đập dâng, trạm bơm, xây mới trên 30 km kênh mương. Đặc biệt, dự án đường ống dẫn nước từ hồ Bảo Linh về xã Trung Lương được đầu tư xây dựng, đáp ứng nhu cầu về thủy lợi cho cho nhân dân xã Trung Lương và một số xóm của các xã lân cận. Tỉ lệ diện tích chủ động tưới tiêu của toàn huyện đạt 73% (năm 2005 là 71%).

Quản lí, khai thác tài nguyên, giữ gìn môi trường được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Do vậy, từ đầu nhiệm kì, Huyện ủy đã sớm chỉ đạo xây dựng, triển khai Đề án *Tăng cường công tác quản lí sử dụng đất đai giai đoạn 2006 - 2010*. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng bước đáp ứng yêu cầu của sự phát triển chung. Việc giao đất, thu hồi đất phục vụ các dự án, các công trình trên địa bàn được quan tâm thực hiện đạt kết quả. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức và nhân dân được đẩy mạnh. Việc kiểm tra ngăn chặn, xử lí các trường hợp vi phạm *Luật Đất đai*, các hoạt động gây ô nhiễm môi trường..., được quan tâm chỉ đạo sát sao từ huyện đến cơ sở.

Công tác văn hóa, thông tin, thể thao có nhiều tiến bộ. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh - truyền hình có nhiều đổi mới với các hình thức phong phú, đa dạng. Đến năm 2010, toàn huyện đã xây dựng được 280 nhà văn hóa tại các xóm, bản (đạt 64,4%) làm nơi sinh hoạt cộng đồng cho nhân dân. Cùng với việc đầu tư nâng cấp Đài Truyền thanh - Truyền hình, huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các cụm loa truyền thanh tự hành ở 435/435 xóm, phổ để kịp thời chuyển tải thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của huyện đến với nhân dân. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* được quan tâm và đạt được kết quả quan trọng đã tác động

tích cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân⁽¹⁾.

Đề án *Khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị tinh hoa văn hóa các dân tộc huyện Định Hóa* tiếp tục được thực hiện. Huyện đã phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh thực hiện khá tốt công tác quy hoạch, quản lí, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá vật thể, phi vật thể. Phong trào văn hóa, văn nghệ của huyện phát triển phong phú và đa dạng, có chất lượng, từng bước đi vào chiều sâu.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển sâu rộng. Hằng năm, huyện đều tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp huyện và tham gia thi đấu các giải cấp tỉnh đạt kết quả tốt. Năm 2010, sau Đại hội Thể dục, thể thao các xã, thị trấn, huyện tổ chức Đại hội Thể dục, thể thao lần thứ IV và tham gia Đại hội Thể dục, thể thao tỉnh lần thứ VI, đoạt giải Ba toàn đoàn.

Hoạt động du lịch ngày càng khởi sắc, nhất là từ năm 2007 - *Năm Du lịch Quốc gia Thái Nguyên* với chủ đề *Về Thủ đô gió ngàn - Chiến khu Việt Bắc*, Định Hóa được chọn là một trong những điểm đến quan trọng của tỉnh. Với hàng vạn lượt khách đến tham quan ATK, cùng với các hoạt động văn hóa lớn diễn ra trên địa bàn huyện, hình ảnh Định Hóa được quảng bá trên cả nước.

Thấm nhuần quan điểm: Giáo dục là quốc sách hàng đầu, nhận thức rõ chất lượng nguồn nhân lực giữ vai trò quyết định trong việc phát huy nội lực, phát triển kinh tế - văn hóa, Đảng bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục và đào tạo. Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy và học được

(1) Số gia đình, làng bản, cơ quan văn hoá tăng dần qua các năm. Đến năm 2009, toàn huyện có 67% gia đình văn hoá, 27,8% số làng bản văn hóa, 84% cơ quan văn hoá.

tăng cường. Bằng các nguồn vốn của Nhà nước và nguồn xã hội hoá giáo dục của địa phương, trong giai đoạn 2005 - 2010, huyện đã đầu tư xây dựng 113 phòng học, 29 gian nhà công vụ giáo viên với tổng số vốn 21.512 triệu đồng. Quy mô trường, lớp tiếp tục được phát triển ở tất cả các bậc học, đáp ứng được nhu cầu học tập ngày càng tăng của con em nhân dân. Đến năm 2010, toàn huyện có 14 trường trong tổng số 24 trường tiểu học và 3 trường trong tổng số 23 trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia. Cùng với hoạt động khuyến học, khuyến tài và công tác xã hội hóa giáo dục, huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ngành Giáo dục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *Hai không*⁽¹⁾ và phong trào *Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*. Do đó, kết quả giáo dục toàn diện hằng năm của các cấp học được giữ vững. Số học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi các cấp và số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp tăng dần qua các năm. Công tác đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn được chú trọng.

Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện Đề án *Xây dựng - nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo huyện Định Hoá giai đoạn 2006 - 2010*, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục dần dần được nâng lên. Hằng năm, số giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý tham gia học tập nâng chuẩn đào tạo bình quân từ 5 - 10%. Số giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn tăng 20% so với trước khi thực hiện Đề án. Hằng năm, hàng chục cán bộ quản lý được đi bồi dưỡng nghiệp vụ tại tỉnh và Trung ương. Chất lượng giảng dạy được khẳng định qua các kì thi giáo viên dạy giỏi từ cấp trường đến cấp tỉnh. Công tác phát triển đảng viên trong ngành Giáo dục cũng được quan tâm. Năm 2005, toàn Ngành có 630 đảng viên; đến năm 2009, con số đó đã tăng lên

(1) Hai không: Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục.

trên 800. Do vậy, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ngày càng tăng, đảm bảo mục tiêu Đề án đã đề ra. Năm 2010, Định Hóa bắt đầu mở lớp Trung cấp lý luận chính trị tại huyện cho đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý ngành Giáo dục - Đào tạo của huyện.

Công tác y tế, dân số - gia đình và trẻ em có sự chuyển biến tích cực. Mạng lưới y tế được tăng cường cả về quy mô và chất lượng. Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy đã lãnh đạo xây dựng hạ tầng chuẩn y tế cho 7 xã, xây mới 10 phòng khám, chữa bệnh và các công trình phụ trợ. Số lượng, chất lượng đội ngũ y, bác sĩ được tăng cường và nâng lên. Đến hết năm 2010, huyện đạt tỉ lệ 6,6 bác sĩ và 11,6 giường bệnh/10.000 dân. Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai đồng bộ, tích cực. Ngành Y tế huyện luôn chủ động trong chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt xuất huyết, phòng, chống HIV/AIDS; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm..., không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Tỉ lệ phát triển dân số bình quân 5 năm giữ ở mức 0,84%. Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 26,2% năm 2006, giảm xuống dưới 20% vào năm 2010.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và đạt kết quả thiết thực. Chương trình xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, giải quyết việc làm, giảm nghèo trong nhân dân được quan tâm chỉ đạo sát sao và triển khai thực hiện nghiêm túc. *Chương trình xóa nhà dột nát cho hộ nghèo huyện Định Hóa giai đoạn 2006 - 2010* được xây dựng. Huyện đã huy động từ cộng đồng dân cư, dòng họ, các nhà hảo tâm, các cơ quan, đoàn thể, đơn vị, các nhà doanh nghiệp trên địa bàn đóng góp để hỗ trợ vào quỹ xóa nhà dột nát. Qua 5 năm thực hiện, từ nguồn quỹ cấp huyện, các hội, đoàn thể huyện, các xã đã xóa được 547 căn nhà dột nát, đạt 192% so với chỉ tiêu Đề án đưa

ra (118,4% quỹ cấp huyện hỗ trợ). Thông qua việc thực hiện Đề án *Xoá nhà tạm, nhà dột nát hộ nghèo* của tỉnh và chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010, đến năm 2010, huyện đã hoàn thành xây dựng 1.864 căn nhà.

Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, Đảng bộ huyện đã đề ra chỉ tiêu giảm tỉ lệ hộ nghèo hằng năm từ 4% trở lên; tạo việc làm mới cho khoảng 1.600 lao động. Ban Chỉ đạo của huyện giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho từng xã, thị trấn. Sau 4 năm triển khai (2006 - 2009), 4.975 lao động trong huyện đã có việc làm, đạt 62,18% so với kế hoạch. Toàn huyện đã có 4.066 hộ thoát nghèo. Tỉ lệ thoát nghèo bình quân mỗi năm là 4,32%, vượt 0,32% chỉ tiêu đề ra. Để bảo đảm thoát nghèo bền vững, công tác giải quyết việc làm được các cấp ủy và chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là phát triển các ngành nghề ở địa phương, phát triển dự án nhỏ về tiểu thủ công nghiệp, kinh tế trang trại, kinh tế hộ...

Những tiến bộ khoa học công nghệ luôn được Huyện ủy quan tâm, chỉ đạo ứng dụng. Trong giai đoạn 2005 - 2010, huyện đã xây dựng được trạm bơm tự động tại các xã: Tân Dương, Lam Vỹ, thị trấn Chợ Chu; xây dựng lò gạch sản xuất theo công nghệ mới tại xã Trung Lương, các mô hình ứng dụng hầm khí bioga; chuyển giao và đưa một số giống cây, con có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất... Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ công tác lãnh đạo, quản lí ở các cơ quan, đơn vị, vào dạy và học trong các nhà trường được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội.

Đề án *Tiếp tục đẩy mạnh, đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy* giai đoạn 2006 - 2010 được triển khai đồng bộ và hiệu quả, góp phần quan trọng ngăn chặn tệ nạn ma túy trên địa bàn. Số người nghiện từ 308 (năm 2005), đã giảm

xuống còn 245 (năm 2009); duy trì 2 địa bàn xã không có tội phạm và tệ nạn ma túy.

Quán triệt tinh thần Nghị định 152 ngày 10/10/2007 của Chính phủ và Nghị quyết số 28 ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về *Xây dựng khu vực phòng thủ*, công tác quốc phòng, quân sự của huyện hằng năm được triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả. Công tác xây dựng, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho lực lượng thường trực, lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên đều bảo đảm kế hoạch. Công tác tuyển quân luôn bảo đảm chất lượng và chỉ tiêu. Chế độ sẵn sàng chiến đấu được duy trì nghiêm ở các cấp. Hằng năm, các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ đều được tổ chức và đạt kết quả khá. Các nhiệm vụ xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; phòng chống bạo loạn lật đổ, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, được kết hợp chặt chẽ, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng về bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững. Phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* được các ngành, các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện. Lực lượng Công an từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn, làm tốt vai trò nòng cốt trong việc nắm bắt tình hình, tham mưu đề xuất cho cấp uỷ, chính quyền các cấp chỉ đạo và giải quyết kịp thời những vụ việc phức tạp nảy sinh từ cơ sở. Hoạt động của các cụm an ninh liên hoàn, an ninh khu vực được duy trì thường xuyên. Nhờ đó, an ninh nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế - văn hoá, tư tưởng được bảo đảm. Các chương trình Quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông thực hiện có kết quả; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các đoàn công tác,

các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương.

Một trong những nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định, bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI là công tác xây dựng Đảng luôn được các cấp uỷ quan tâm trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác chính trị tư tưởng trong những năm 2005 - 2010 được Huyện uỷ hết sức coi trọng. Việc tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước được tiến hành nghiêm túc. Trong cả nhiệm kì, Đảng bộ đã tổ chức 48 lớp bồi dưỡng lí luận chính trị và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ. Đội ngũ báo cáo viên luôn được củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, kịp thời tổ chức thông tin thời sự, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* được Đảng bộ triển khai nghiêm túc, trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia. Nhiều tập thể và cá nhân điển hình trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện được nêu gương kịp thời, góp phần tích cực vào việc ngăn chặn và từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp các tổ chức đảng phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương. Trong

nhiệm kì, 2 chi bộ trực thuộc (Trường Trung học phổ thông Định Hoá và Trung tâm Y tế huyện) được nâng cấp lên đảng bộ; chia tách thành lập mới 116 chi bộ dưới Đảng uỷ cơ sở, trong đó có 24 chi bộ cơ quan cấp xã; chia, tách thành lập mới 1 chi bộ trực thuộc Huyện uỷ, nâng tổng số chi bộ trong Đảng bộ từ 429 (đầu nhiệm kì), lên 547 (cuối nhiệm kì). Chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng từng bước được nâng lên. Các cấp uỷ đảng đã tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn Đảng bộ đã kiện toàn bổ sung 16 cấp uỷ viên từ huyện đến cơ sở, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ các cấp.

Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ bước đầu đi vào nền nếp. Việc bố trí sắp xếp, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử trong các kì bầu cử của các cơ quan dân cử, đều được thực hiện đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan. Chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng. Hằng năm, Đảng bộ kết nạp trên 250 đảng viên mới; duy trì và giữ vững 100% số thôn, xóm đều có đảng viên, giảm dần số chi bộ sinh hoạt ghép. Số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh hằng năm đạt trên 70%; đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 80%.

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo tinh thần Nghị quyết số 14 ngày 30/7/2007 của Trung ương và kiểm tra giám sát theo Điều 30, 32 *Điều lệ Đảng*, công tác kiểm tra của Đảng bộ tiếp tục được đổi mới. Từ đầu nhiệm kì và hằng năm, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát đã được Ban Chấp hành Đảng bộ đưa vào nghị quyết; cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra các cấp chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo các chương trình, kế hoạch của cấp trên và cùng

cấp. Tính đến tháng 6/2010, Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 22 cuộc đối với 150 tổ chức cơ sở đảng. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành kiểm tra 16 cuộc đối với 42 tổ chức cơ sở đảng. Các cấp ủy cơ sở đã tiến hành giám sát chuyên đề đối với 192 tổ chức cơ sở đảng. Nội dung kiểm tra, giám sát khá toàn diện, tập trung vào các vấn đề: Thực hiện *Điều lệ Đảng* và các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của các cấp ủy đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương và những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Qua đó, các cấp ủy đảng phát hiện, uốn nắn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm, có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế sai phạm trong cán bộ, đảng viên. Việc giải quyết đơn, thư tố cáo liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên và khiếu nại kỉ luật Đảng được quan tâm, chỉ đạo xem xét theo đúng thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng. Trong nhiệm kì 2005 - 2010, Đảng bộ đã xem xét và thi hành kỉ luật 70 đảng viên; trong đó khiển trách 34, cảnh cáo 31, cách chức 3, khai trừ 2⁽¹⁾.

Hội đồng nhân dân các cấp trong huyện từng bước đổi mới phương thức hoạt động. Chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri, các cuộc giám sát và các kì họp của Hội đồng nhân dân đã được cải tiến và nâng lên. Những chủ trương, chính sách của cấp trên được Hội đồng nhân dân huyện, xã triển khai, cụ thể hóa thành các cơ chế, quy định phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Hội đồng nhân dân thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng và các kiến nghị của cử tri, tập trung giải quyết nghiêm túc trong và sau kì họp, phản ánh, đề nghị lên cấp trên những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

Công tác chỉ đạo, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân ngày càng sâu sát, năng động hơn. Ủy ban nhân dân

(1) Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII.

huyện, xã tích cực đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu Quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, các công trình trọng điểm trên địa bàn; kiểm tra việc thực thi công vụ của các cơ quan tham mưu, của cán bộ, công chức, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và ban hành quy trình thực hiện các thủ tục hành chính, đặc biệt là việc tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. 100% số xã trong huyện đã thực hiện việc niêm yết công khai các quy trình thủ tục hành chính, phí, lệ phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân khi đến giao dịch. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, xét tuyển, thi tuyển đối với đội ngũ cán bộ, công chức được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, từng bước nâng cao chất lượng. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo đúng quy trình, quy định, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn. Từ năm 2006 đến 2009, chính quyền huyện đã giải quyết được 51/51 đơn thư khiếu nại, tố cáo; tiến hành 90 cuộc tiếp công dân với khoảng 9.000 lượt người dự; mở 26 lớp trợ giúp pháp lý lưu động cho khoảng 2.450 lượt người tham dự; ngoài ra còn thực hiện tuyên truyền pháp luật trên Đài Truyền thanh - Truyền hình. Các cuộc thanh tra kinh tế, xã hội được tiến hành theo đúng kế hoạch, kịp thời uốn nắn, xử lý những sai phạm trong quản lý kinh tế và quản lý các dự án. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, được thực hiện nghiêm túc và đạt được một số kết quả quan trọng. Hoạt động của các cơ quan tư pháp có sự chuyển biến tích cực, có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án khi thực hiện

chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đúng quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm tại địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân là nòng cốt trong việc phát huy dân chủ, năng lực, trí tuệ, ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân. Do vậy, việc tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân là một yêu cầu thiết thực. Thông qua các lớp bồi dưỡng, các đợt tập huấn, trong những năm 2005 - 2010, đội ngũ cán bộ dân vận từng bước được nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; sáng tạo, nhiệt huyết trong công việc. Nhờ đó, công tác tham mưu, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể được thực hiện kịp thời.

Để tập hợp quần chúng, Mặt trận và các đoàn thể tập trung xây dựng một số mô hình, khuyến khích và tạo điều kiện cho sự ra đời của các câu lạc bộ, các đội xung kích, các nhóm tình nguyện, góp phần phát huy sức mạnh khối đoàn kết toàn dân, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, thu hút nhiều hội viên, đoàn viên tham gia.

Đoàn Thanh niên có các phong trào *5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*, *4 đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp*... cùng với 32 câu lạc bộ hoạt động tích cực, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hội Phụ nữ có phong trào *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*... Các cấp hội đã giúp các hộ nghèo vốn, cây, con giống, công lao động.... để phát triển kinh tế. Nhờ đó, tỉ lệ hộ nghèo trong các gia đình chị em giảm dần. Từ năm 2007 đến 2009, có 254 hộ gia đình phụ nữ được công nhận thoát nghèo.

Hội Cựu chiến binh luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho hội viên giữ vững và phát huy bản chất *Bộ đội Cụ Hồ*. Các phong trào thi đua yêu nước của Hội ngày càng phát triển. Trong 4 năm (2006 - 2009), các cấp hội phối hợp mở 188 lớp tập huấn nghiệp vụ có 28.000 lượt hội viên; mở 60 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 9.000 lượt người tham dự...

Hội Nông dân thường xuyên vận động hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng nhiều mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả thiết thực. Từ năm 2006 đến 2009, Hội phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh và huyện mở 760 lớp tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho 34.960 hội viên...

Phong trào thi đua yêu nước được mở rộng gắn với việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* đạt được kết quả. 100% các thôn, xóm xây dựng được hương ước, quy ước và tổ hoà giải. Nhiều cơ quan, đơn vị, cơ sở chủ động áp dụng thực hiện *Quy chế dân chủ* dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo, phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội. Các cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, Ngày vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xã hội hoá giáo dục...* thu được nhiều kết quả thiết thực, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Liên đoàn Lao động huyện luôn chú trọng xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng; chăm lo đời sống cán bộ công chức, viên chức và người lao động; phát động các phong trào thi đua *Giỏi việc nước, đảm việc nhà* trong nữ công nhân viên chức, người lao động, *Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao* trong các cơ quan, đơn vị, góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn...

Kết quả đạt được trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội những năm 2005 - 2010 đã khẳng định sự trưởng thành của Đảng bộ về năng lực lãnh đạo, sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI cũng bộc lộ một số hạn chế, yếu kém. Đó là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa bền vững; mức thu nhập bình quân đầu người trong năm thấp hơn so với toàn tỉnh và cả nước; tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và nguy cơ tái nghèo còn cao; tỉ lệ lao động phổ thông được đào tạo nghề còn rất thấp; các tai nạn, tệ nạn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp; một bộ phận cán bộ, đảng viên sa sút về đạo đức, lối sống, giảm sút ý chí phấn đấu...

Từ những hạn chế trên, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tổ chức kiểm điểm tìm ra nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho việc định hướng phát triển của huyện trong nhiệm kỳ mới.

IV- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII (2010 - 2015) và năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIII (2015 - 2020)

Từ ngày 8 đến ngày 11/8/2010, Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, với sự có mặt của 204 đại biểu thay mặt cho hơn 5.700 đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện. Đồng chí Phạm Xuân Đương - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng một số đồng chí lãnh đạo các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Trên cơ sở nhận định tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, với các mục tiêu tổng quát là:

“Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp uỷ, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Nhà nước và nguồn lực huy động tại địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục quan tâm xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thuỷ lợi, du lịch và văn hoá; phát triển công nghiệp và dịch vụ; quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, y tế, giáo dục; giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020, Định Hóa có điều kiện vững chắc cho sự phát triển nhanh và bền vững”⁽¹⁾.

Theo chủ trương của Tỉnh uỷ, Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ huyện Định Hóa là đại hội thí điểm bầu Bí thư. Buổi sáng ngày 10/8/2010, sau khi bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII (nhiệm kì 2010 - 2015), gồm 37 uỷ viên⁽²⁾, Đại hội bỏ phiếu bầu chức danh Bí thư. Kết quả, đồng chí Lương Văn Lành (nguyên Bí thư Huyện uỷ khóa XXI) được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện uỷ khóa XXII. Buổi chiều cùng ngày, Ban Chấp hành Đảng bộ họp bầu Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ. Theo đó, Ban Thường vụ Huyện uỷ gồm 11 đồng chí: Lương Văn Lành (Bí thư), Ma Đình Đối (Phó Bí thư Thường trực), Lưu Viết Phú

(1) Theo: Nghị quyết (số 12-NQ/ĐH ngày 11/8/2010) Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXII (nhiệm kì 2010 – 2015), trang 2, Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện uỷ Định Hóa.

(2) Gồm các đồng chí: Lương Văn Lành, Lưu Viết Phú, Ma Đình Đối, Hạc Văn Chinh, Ma Bách Tuyền, Nguyễn Khắc Kiên, Hoàng Văn Sơn, Ma Đình Hùng, Hoàng Văn Đại, Trần Doãn Khánh, Lộc Kim Tuyết, Nông Văn Dũng, Lý Văn Báo, Đoàn Văn Chiến, Đinh Tuấn Lương, Mông Đình Hoàng, Ma Công Trình, Triệu Đình Giáp, Lương Văn Hiền, Hoàng Thị Hằng, Chu Thị Thúy Hà, Nguyễn Đức Thịnh, Đàm Tiến Niên, Lương Văn Ngân, Nguyễn Xuân Chúc, Trần Thị Bình, Lê Văn Cường, Lèo Đức Dung, Lưu Hồng Khoa, Nguyễn Minh Tú, Nguyễn Tùng, Thái Văn Cường, Lương Văn Lợi, Ma Xuân Tạo, Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Vũ Sơn và Nguyễn Mạnh Thắng.

(Phó Bí thư) và các ủy viên: Hạc Văn Chinh, Ma Bách Tuyền, Nguyễn Khắc Kiên, Hoàng Văn Sơn, Ma Đình Hùng, Hoàng Văn Đại, Nông Văn Dũng, Lộc Kim Tuyết.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, ngày 22/12/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra Nghị quyết số 03-NQ/HU về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2011. Đầu năm 2011, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng chương trình công tác trọng tâm toàn khóa, xác định 4 chương trình, 10 đề án trọng tâm (gồm 6 đề án chuyển tiếp và 4 đề án xây dựng mới), 12 công trình trọng điểm và 13 kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án của Tỉnh ủy. Sau khi báo cáo, xin chủ trương và được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các sở, ban ngành tỉnh về các chương trình, đề án, công trình trọng điểm, kế hoạch thực hiện đã được xác định cho toàn khóa, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ; định kì tổ chức sơ kết kiểm điểm, đánh giá, điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp.

Trong nhiệm kì 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành 8 nghị quyết, 21 chỉ thị, 25 chương trình, 93 kế hoạch, 220 kết luận,... phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, kết luận,... của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành đều phù hợp, sát với tình hình thực tế trên địa bàn huyện, làm cơ sở cho các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở và cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra.

Để đạt được các chỉ tiêu sản xuất nông - lâm nghiệp đến năm 2015 do Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII đề ra, Huyện ủy

tập trung lãnh đạo xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các đề án về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá⁽¹⁾, đẩy mạnh công tác chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, khuyến khích nhân dân đầu tư mua sắm máy móc, đẩy mạnh việc cơ giới hóa trong khâu làm đất và thu hoạch. Kết quả, giá trị sản xuất trên 1 héc ta đất nông nghiệp trồng trọt của huyện đã không ngừng tăng qua các năm: Từ 49 triệu đồng (năm 2011), lên 61 triệu đồng (năm 2012), 66 triệu đồng (năm 2013), 68 triệu đồng (năm 2014) và đến năm 2015 đạt 73 triệu đồng, vượt 3 triệu đồng so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra.

Diện tích cây lương thực có hạt từ 9.116 ha (năm 2010), tăng lên 9.635 ha (năm 2012), 10.014 ha (năm 2013), 10.216 ha (năm 2014), 10.356 ha (năm 2015)⁽²⁾. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt năm 2015 đạt 52.587 tấn, tăng 11.333 tấn so với năm 2010 và tăng 2.587 tấn so với chỉ tiêu 50.000 tấn do Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra⁽³⁾.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu chăn nuôi gia súc do Đại hội Đảng bộ đề ra gặp nhiều khó khăn. Mặc dù ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung xây dựng và lãnh đạo triển khai *Đề án Phát triển chăn nuôi - thủy sản huyện Định Hóa giai đoạn 2011 -2015*, nhưng năm 2011 so với năm 2010, cả đàn trâu, bò, đàn lợn của huyện đều giảm mạnh. Trong đó, đàn trâu từ 11.206 con (năm 2010), giảm xuống còn 7.130 con (năm 2011), đàn bò từ 2.576 con (năm 2010), giảm xuống

(1) Đề án sản xuất, chế biến lúa hàng hoá chất lượng cao huyện Định Hóa giai đoạn 2011 -2015; Đề án phát triển chăn nuôi - thủy sản huyện Định Hóa giai đoạn 2011 -2015.

(2), (3) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2015. Xuất bản tháng 6/2016, tr. 159.

1.524 con (năm 2011), đàn lợn từ 39.432 con (năm 2010), giảm xuống 30.922 con (năm 2011)⁽¹⁾. Từ năm 2012 đến năm 2015, ngoài đàn bò luôn tăng qua các năm từ 1.723 con (năm 2012), lên 2.059 con (năm 2013), 2.516 con (năm 2014) và đến năm 2015 là 3.110 con (đạt 51,83% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII); còn đàn trâu và đàn lợn đều tăng, giảm không đều. Đến năm 2015, đàn trâu có 8.130 con (đạt 50,81% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII), đàn lợn có 33.850 con (đạt 39,82% so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII). Đàn gia cầm tăng đều qua các năm, từ 484.000 con (năm 2010), lên 505.196 con (năm 2011), 520.213 con (năm 2012), 598.359 con (năm 2013), 614.057 con (năm 2014); đến năm 2015, có 650.633 con, vượt 50.633 con (khoảng 8,43%)⁽²⁾ so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra.

Trong 5 năm (2011 - 2015), Đảng bộ tăng cường lãnh đạo nhân dân tận dụng triệt để diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản. Nhờ đó, tuy diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản giảm từ 633,8 ha (năm 2011), xuống 566 ha (năm 2015), nhưng sản lượng thủy sản (chủ yếu là cá, tôm) vẫn liên tục tăng từ 596 tấn (năm 2012), lên 628 tấn (năm 2013), 674 tấn (năm 2014), 720 tấn (năm 2015)⁽³⁾.

Thực hiện chủ trương “... *phát triển các vùng chè nguyên liệu cung cấp cho chế biến chè đen và hình thành vùng chè xanh đặc sản của huyện với quy mô hợp lý để tạo ra sản phẩm phục vụ khu du lịch*”⁽⁴⁾, Đảng bộ lãnh đạo việc ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và chế biến chè; thực hiện tốt việc quy hoạch lại vùng chè, gắn với việc phát triển của các nhà máy chế biến chè;

(1) Theo: Niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2014, trang 32.

(2) Theo: Niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2015, trang 32.

(3) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2015... Tlđđ, tr.206.

(4) Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XXI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII. Số 185-BC/HU, ngày 2/8/2010.

tập trung cải tạo giống chè, đưa các giống chè mới có năng suất, chất lượng cao vào thay thế các giống chè cũ. Kết quả, tổng diện tích chè toàn huyện liên tục tăng, từ 2.102 ha (năm 2010), lên 2.230 ha (năm 2012), 2.331ha (năm 2013), 2.416ha (năm 2014) và 2.483ha (năm 2015)⁽¹⁾; bình quân mỗi năm tăng 124,6 ha (vượt 64,6 ha so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII đề ra). Năm 2015, sản lượng chè búp tươi toàn huyện đạt 20.841 tấn⁽²⁾ (thấp hơn 6.159 tấn so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện đề ra).

Công tác bảo vệ và phát triển rừng được các cấp bộ đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều chương trình, dự án. Đặc biệt trong việc thực hiện Dự án rừng cảnh quan ATK Định Hóa theo Quyết định 1134/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từ năm 2010 đến năm 2015, diện tích rừng trồng mới tập trung toàn huyện đạt 5.519ha⁽³⁾, tăng bình quân mỗi năm 29,36 ha so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra; độ che phủ rừng đạt trên 56,6%. Diện tích chăm sóc rừng đạt 6,000ha, khai thác gỗ tròn đạt 81.240m³. Giá trị sản xuất ngành Lâm nghiệp hằng năm đạt khoảng 95 tỉ đồng.

Nhằm đảm bảo sự phát triển và tăng trưởng kinh tế chung, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tập trung lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện *Đề án Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, dịch vụ phục vụ du lịch huyện Định Hóa giai đoạn 2011 - 2015*. Trước sự tác động của lạm phát, mặt bằng lãi suất, giá cả nguyên vật liệu và nhiều loại hàng hoá tiêu dùng tăng cao, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn (các nhà máy: Giấy gỗ Định Hóa, Chè Bình Yên và Chè Quán Vương phải hoạt động cầm chừng), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tập trung lãnh đạo triển khai

(1) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2015... Tlđđ, tr. 178.

(2), (3) Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2015... Tlđđ, tr. 179, 196.

thực hiện nhiều giải pháp tích cực. Nhờ đó, các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (khai thác đá, cát, sỏi,...), chế biến lâm sản trên địa bàn huyện sản xuất ổn định và phát triển; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, dịch vụ phục vụ du lịch giữ vững và từng bước phát triển sản xuất.

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2012 đạt 97,75 tỉ đồng (vượt 2,9% kế hoạch và tăng 15% so với năm 2011); năm 2013 đạt 110,5 tỉ đồng (tăng 7,6% so với kế hoạch và vượt 13% so với năm 2012); năm 2015 đạt 179,5 tỉ đồng (tăng 69,5 tỉ đồng so với chỉ tiêu 110 tỉ đồng do Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra). Hoạt động thương mại và dịch vụ phát triển khá. Doanh thu thương mại và dịch vụ toàn huyện năm 2012 đạt 875 tỉ đồng (vượt 2,9% kế hoạch, tăng 19% so với năm 2011); năm 2013 đạt 1.000 tỉ đồng (tăng 2% so với kế hoạch, vượt 14% so với năm 2012); năm 2015 đạt 1.450 tỉ đồng (riêng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 452,6 tỉ đồng)⁽¹⁾.

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, từ năm 2012, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện mở cuộc vận động *Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới* và tổ chức cuộc thi *Tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới*; đồng thời thành lập Tổ Tư vấn kỹ thuật xây dựng hạ tầng nông thôn huyện để giúp các xã tiến hành khảo sát, thiết kế và dự toán các công trình giao thông nông thôn. Cuối năm 2012, trên địa bàn huyện có 2 xã: Bảo Cường và Trung Hội đã xây dựng xong *Đề án xây dựng nông thôn mới*, được Ủy ban nhân dân huyện thẩm định, đưa vào triển khai thực hiện, 21 xã khác hoàn thành công tác *Quy hoạch xây dựng nông*

(1) Theo: Báo cáo số 23-BC/HU ngày 22/12/2015 của Huyện ủy Định Hóa về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2015

thôn mới. Cuộc vận động *Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới* được các tầng lớp nhân dân trong huyện đồng tình ủng hộ. Đến năm 2015, toàn bộ 23 trên 23 xã trên địa bàn huyện đã hoàn thành công tác cắm mốc quy hoạch; 2 xã: Đồng Thịnh và Phượng Tiến hoàn thành 19 trên 19 tiêu chí nông thôn mới; trong đó, xã Đồng Thịnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận đạt *Xã chuẩn nông thôn mới*; xã Phượng Tiến đã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; xã Bảo Cường đạt 17 trên 19 tiêu chí, các xã còn lại đều đạt từ 8 đến 15 tiêu chí.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện coi trọng lãnh đạo công tác quy hoạch, thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng; trong đó, *Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng Trung tâm ATK Định Hóa giai đoạn 2013 - 2020*, do Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 6/8/2013, với tổng mức kinh phí đầu tư 1.668 tỉ đồng. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp kêu gọi đầu tư. Kết quả, đến năm 2015, toàn huyện đã thu hút và huy động được gần 1.037 tỉ đồng nguồn vốn chi cho đầu tư phát triển, xây dựng được gần 220 km đường nhựa và đường bê tông, 9 công trình đập dâng nhỏ, kiên cố hóa 238 km kênh mương, xây dựng cơ sở vật chất 12 trường đạt chuẩn Quốc gia..., tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Công tác tài chính - tín dụng được các cấp bộ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo khai thác tốt các nguồn thu. Chi ngân sách đúng chính sách, chế độ, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Kết quả tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện tăng liên tục, từ 316.107 triệu đồng (năm 2011), lên 402.667 triệu đồng (năm 2012), 469.572 triệu đồng (năm 2013), 626.964

triệu đồng (năm 2014) và 759.738 triệu đồng (năm 2015). Nguồn vốn của các ngân hàng trên địa bàn huyện đã được Đảng bộ lãnh đạo tập trung cho vay theo các chương trình phát triển sản xuất, kinh doanh, lồng ghép thực hiện chương trình giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội, góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giảm nghèo tại địa phương. Nhằm đưa công tác quản lý đất đai vào nền nếp, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển chung, Huyện ủy lãnh đạo xây dựng Đề án chuyển tiếp về *Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn 2011-2015*, ban hành Nghị quyết chuyên đề *Tăng cường sự lãnh đạo trong công tác xử lý các trường hợp vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn huyện*; hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính cho toàn bộ 24 trên 24 xã, thị trấn.

Thực hiện Đề án Tiếp tục khôi phục, bảo tồn và phát huy tinh hoa văn hóa, truyền thống các dân tộc huyện Định Hóa giai đoạn 2011 - 2015 do Huyện ủy ban hành, các cấp bộ đảng, chính quyền tập trung nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch và truyền thanh - truyền hình. Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, tiếp tục được cấp ủy đảng các cấp quan tâm lãnh đạo thực hiện. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh lập hồ sơ trình Chính phủ xếp hạng Khu Di tích An toàn khu Định Hóa là Khu Di tích Quốc gia đặc biệt⁽¹⁾. Phong trào thể dục, thể thao được duy trì và đẩy mạnh, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, đáng chú ý là Đại hội Thể dục thể thao cấp huyện được tổ chức năm 2013 tại sân vận động xã Phượng Tiến.

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển

(1) Theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 Thủ tướng Chính phủ.

khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*. Huyện tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Đến tháng 8/2015, toàn huyện đã có 49 trong tổng số 73 trường đạt chuẩn Quốc gia (tăng 2,1% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII).

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế từ huyện đến các xã, thị trấn cũng được tăng cường. Năm 2015, trong tổng số 26 cơ sở y tế trên địa bàn huyện, có 240 số giường bệnh, với 275 cán bộ y - dược (gồm 56 bác sĩ và trên đại học, 5 dược sĩ cao cấp, 102 y sĩ và kĩ thuật viên, 12 dược sĩ trung cấp, 100 y tá và điều dưỡng viên). Năm 2015 so với năm 2011, tăng 10 giường bệnh, 6 bác sĩ và trên đại học, 4 dược sĩ cao cấp, 19 y sĩ và kĩ thuật viên; giảm 30 y tá và điều dưỡng viên. Toàn huyện có 13 xã, thị trấn trong tổng số 24 xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020.

Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Chỉ riêng 9 tháng đầu năm 2011, các cấp ủy đảng đã tổ chức 40 lớp học tập, quán triệt nội dung và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI cho trên 97% cán bộ, đảng viên; 32 lớp học tập, quán triệt nội dung và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXII cho 5.273 trong tổng số 5.854 cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ. Trong số đó, có 4.986 cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch.

Ngày 30/9/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII ban hành Đề án số 02-ĐA/HU về *Nâng cao chất lượng công tác cán bộ huyện Định Hóa, giai đoạn 2011 - 2015*. Ngày 11/10/2011, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định số 620-QĐ/HU thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 02-ĐA/HU, phân công các đồng chí: Lưu Viết Phú - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, làm Trưởng ban, Ma Đình Đồi - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, làm Phó ban, Hoàng Văn Đại - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy, làm Phó ban Thường trực. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Đề án 02-ĐA/HU. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ quan trực thuộc; Trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện; Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn. Sau Hội nghị, tất cả các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy đều tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án, với trên 90% cán bộ, đảng viên tham gia.

Từ năm 2012, các cấp bộ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện Đề án *Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục truyền thống cách mạng trên quê hương Định Hóa giai đoạn 2011 - 2015* do Huyện ủy Định Hóa ban hành. Huyện đã hoàn thành việc biên soạn, xuất bản và phát hành các cuốn sách *Lịch sử Biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, *Đề cương giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng huyện Định Hóa* và đĩa phim *Định Hóa - Thủ đô gió ngàn* làm tài liệu tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (số 12-NQ/TW ngày 16/1/2012) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI): *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* được tiến hành nghiêm túc, với tinh thần thẳng thắn, dân chủ, theo đúng sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Cùng với việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc, ngày 27/4/2012, Ban Thường vụ Huyện uỷ mở Hội nghị gồm 260 cán bộ chủ chốt toàn huyện để học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4. Tiếp theo, từ ngày 3/5 đến ngày 8/6/2012, các tổ chức cơ sở đảng trong toàn huyện lần lượt triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Kết quả, toàn Đảng bộ huyện đã tổ chức 50 hội nghị học tập, với 99% tổng số cán bộ, đảng viên tham gia. Thông qua đó, “*Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng ngày càng được củng cố...; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đảng viên được nâng cao; tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng cũng như thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị được tốt hơn; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được tăng cường; tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên đặc biệt là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền được chấn chỉnh; quy chế làm việc của cấp uỷ, của cơ quan, đơn vị được cụ thể hóa sát thực hơn; kỉ luật, kỉ cương, tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao của từng cán bộ, đảng viên được nâng lên...*”⁽¹⁾.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực nêu trên, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) còn nhiều

(1) Theo: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2014 của Huyện uỷ Định Hóa.

mặt hạn chế, yếu kém. Đó là, một số ít cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết Trung ương; chất lượng góp ý phê bình chưa đạt yêu cầu đề ra; trong quá trình kiểm điểm tự phê bình và phê bình, chưa đi sâu phân tích làm rõ nguyên nhân của những khuyết điểm, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan, từ đó chậm đề ra kế hoạch, biện pháp khắc phục khuyết điểm hoặc xây dựng kế hoạch còn chung chung, thiếu cụ thể; việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch khắc phục khuyết điểm thiếu sâu sát, chưa thực sự quyết liệt, nên kết quả thực hiện Nghị quyết chưa cao...

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW (14/5/2011) của Bộ Chính trị *Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* và Đề án số 09-ĐA/TU (26/9/2011) của Tỉnh ủy về việc tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* giai đoạn 2011 - 2015, ngày 20/2/2012, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa ra Quyết định số 898-QĐ/HU thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện, gồm 19 thành viên, do đồng chí Bí thư Huyện ủy Lương Văn Lành làm Trưởng ban. Cùng ngày, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định số 900-QĐ/HU thành lập Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo cấp huyện, gồm 22 thành viên, do đồng chí Hạc Văn Chinh - Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy, làm Trưởng Bộ phận và một số chuyên viên các ban: Tuyên giáo, Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy... Cũng trong ngày 20/2/2012, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 19-KH/HU về việc tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* giai đoạn 2011 - 2015 và Kế hoạch số 20-KH/HU về thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW trên địa bàn huyện năm 2012.

Ngày 23/2/2012, Ban Chỉ đạo cấp huyện tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt cấp huyện học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy và các kế hoạch số 19-KH/HU, số 20-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Sau Hội nghị, Ban Chỉ đạo cấp huyện chọn Chi bộ Ban Quản lý rừng ATK Định Hóa chỉ đạo thí điểm thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị trên địa bàn huyện năm 2012. Từ kết quả chỉ đạo thí điểm, Ban Chỉ đạo cấp huyện giao cho Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ban hành hướng dẫn quy trình tổ chức sinh hoạt chi bộ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy và các văn bản hướng dẫn của Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo cấp huyện, 100% các cấp ủy cơ sở trong Đảng bộ huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy. Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt cấp huyện phổ biến, quán triệt kế hoạch thực hiện.

Năm 2012, theo Kế hoạch số 20-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy, các chi bộ tổ chức sinh hoạt, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh 4 chuyên đề: Một là, *về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*; hai là, *về suốt đời vì dân, vì nước, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân*; ba là, *về đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị*; bốn là, *về nội dung tác phẩm Đường Kách mệnh*.

Năm 2013, theo Kế hoạch số 44-KH/HU ngày 28/2/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy, các chi bộ tổ chức sinh hoạt, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chuyên đề về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp. Năm 2014, theo Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 24/2/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy, các chi bộ tổ chức sinh hoạt quán triệt, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chuyên đề *Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm*. Năm 2015, theo Kế hoạch số 13-KH/BCĐ, ngày 12/1/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy, các chi bộ tổ chức sinh hoạt quán triệt, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chuyên đề về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Hàng năm, căn cứ vào chủ trương và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện xây dựng kế hoạch và các mô hình thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Đề án số 09 - ĐA/TU của Tỉnh ủy, lồng ghép với cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* và các phong trào *Xây dựng nông thôn mới, Đền ơn, đáp nghĩa...*, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tích cực tham gia. Năm 2014, Huyện ủy Định Hóa tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi truyền đạt tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, với sự tham dự của 37 thí sinh. Kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức Hội thi đã trao 1 giải A, 2 giải B, 3 giải C, 12 giải khuyến khích và 2 giải đặc biệt cho thí sinh cao tuổi nhất và thí sinh ít tuổi nhất; đồng thời chọn 1 báo cáo viên xuất sắc tham gia Hội thi cấp tỉnh, đoạt giải Khuyến khích.



Lễ giao, nhận quân năm 2013



Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Định Hóa lần thứ II, năm 2014



*Đoàn học viên Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng thăm và làm việc
tại huyện Định Hóa, năm 2014*



*Đoàn công tác huyện Định Hóa thăm tặng quà cán bộ, chiến sĩ và nhân dân
huyện đảo Trường Sa - Khánh Hòa, năm 2014*

Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức Cuộc thi sưu tầm, sáng tác, quảng bá văn học - nghệ thuật với chủ đề *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” giai đoạn 2011-2015. Kết quả, trong số 116 tác phẩm tham gia dự thi, với nhiều thể loại khác nhau, 10 tác giả có tác phẩm đoạt các giải B, C, Khuyến khích (không có giải A). Ban Tổ chức Cuộc thi chọn được 3 tác phẩm gửi đi tham gia dự thi cấp Tỉnh và cả 3 tác phẩm đều đoạt giải (gồm 1 giải B và 2 giải Khuyến khích). Trên cơ sở đó, Ban Tuyên giáo Huyện ủy biên tập, xuất bản tài liệu tuyên truyền *ATK - Thủ đô kháng chiến*.

Đảng bộ huyện thường xuyên coi trọng lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 1973/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong khối cơ quan hành chính, quản lý Nhà nước và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Thực hiện Hướng dẫn số 118-HD/BTGTU ngày 19/11/2014 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 13/3/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Báo cáo số 187-BC/HU tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy. Thái Nguyên, khẳng định: Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã có nhận thức đúng đắn và thấm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Các cơ quan, đơn vị Đảng bộ Công an huyện, Đảng bộ Quân sự huyện, Chi bộ Trường Trung học phổ thông Bình Yên, Chi bộ Ban Quản lý rừng An toàn khu (ATK), Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa huyện, Chi bộ Chi cục

Thuê huyện, Đảng bộ khối Đảng huyện, Đảng bộ khối Chính quyền huyện,... đã cụ thể hoá việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng các chuẩn mực đạo đức phù hợp, gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng hoạt động và đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức theo hướng thiết thực, hiệu quả. Toàn Đảng bộ huyện có 31 tập thể và 27 cá nhân tiêu biểu xuất sắc được Huyện ủy biểu dương, khen thưởng; 44 tập thể và 32 cá nhân tiêu biểu được các cấp ủy đảng cơ sở biểu dương, khen thưởng⁽¹⁾. Trong huyện “... không xảy ra mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo; không có khiếu kiện tập thể; không có điểm nóng chính trị; ý thức tự giác của nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tương đối tốt; các hiện tượng mê tín, dị đoan ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc ngày càng được đẩy lùi; số hộ gia đình tham gia cái gọi là “Đạo tâm linh Hồ Chí Minh” giảm từ 87 hộ (năm 2009), xuống 5 hộ (đầu năm 2015). Việc thực hiện đời sống văn hóa mới được triển khai và thực hiện ở các thôn, bản ngày càng trở thành phong trào rộng khắp, việc tổ chức

(1) Hộ gia đình Cựu chiến binh Phùng Quang Vinh (ở xóm Sơn Đông, xã Sơn Phú) đã hưởng ứng cuộc vận động Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới, tình nguyện hiến 60 m² tường rào và các công trình kiên cố, cùng với trên 340 m² ruộng canh tác, trị giá trên 70 triệu đồng để làm đường giao thông nông thôn. Các hộ gia đình nông dân Phạm Minh Mộc (xóm Lạc Nhiều, xã Bộc Nhiều), Ma Văn Chiến (xóm Bải Lênh, xã Bảo Cường), Phan Thanh Dương (xóm Pa Trò, xã Phượng Tiến), Phùng Quang Thái (xóm 7, xã Tân Dương) đẩy mạnh xây dựng, phát triển kinh tế trang trại trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Cô giáo Hà Thị Hằng (Trường Trung học Phổ thông huyện Định Hóa) có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giáo dục - đào, giáo dục truyền thống cách mạng ở địa phương. Cô giáo Trương Thị Huyền (dân tộc Dao, giáo viên Trường tiểu học Lam Vỹ) kiên trì cầm bân 20 năm (1995 - 2015). Bí thư Chi bộ xóm Đồng Đau (Đảng bộ xã Định Biên) Lê Thị Ty, vừa đảm việc nhà (nuôi hai con học đại học), vừa giỏi việc nước (lãnh đạo chi bộ nhiều năm đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu).

đám tang, đám cưới hỏi ngày càng thực hiện theo hướng tiết kiệm, chống lãng phí, phô trương hình thức”⁽¹⁾.

Tuy nhiên, một số chi bộ, đảng bộ cơ sở chưa chủ động thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy; chậm triển khai học tập, đăng kí làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nội dung còn chung chung, mang tính hình thức. Việc phát hiện, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, gương điển hình trong lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, vươn lên thoát nghèo tại các tổ chức cơ sở đảng trong huyện còn chậm. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, bổ sung quy định về chuẩn mực đạo đức theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phù hợp với thực tế từng địa phương, đơn vị của một số chi bộ, đảng bộ cơ sở còn hạn chế. Việc sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) chất lượng chưa cao. Công tác kiểm tra, đôn đốc có nơi, có lúc chưa thường xuyên, chưa tích cực⁽²⁾.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm. Từ khi triển khai thực hiện Đề án 02-ĐA/HU ngày 30/9/2011, đến tháng 10/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lựa chọn, cử 21 đồng chí đi học Cao cấp Lí luận chính trị, 259 đồng chí đi học Trung cấp Lí luận chính trị; 6 đồng chí đi học Thạc sĩ (đào tạo chuyên môn sau đại học), 3 đồng chí đi học đại học văn bằng 2, 69 đồng chí đi học Trung cấp Hành chính; đồng thời phối hợp với Trường Chính trị

(1) Theo: Báo cáo (số 187-BC/HU, ngày 13/3/2015) của Huyện ủy Định Hóa tổng kết 04 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

(2) Theo: Báo cáo (số 187-BC/HU, ngày 13/3/2015) của Huyện ủy Định Hóa tổng kết 04 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

tỉnh mở 2 lớp, với 206 học viên đào tạo Trung cấp Lí luận chính trị (hệ tại chức ở huyện); phối hợp với các trường thuộc Đại học Thái Nguyên mở 1 lớp Đại học chuyên ngành Quản lí Kinh tế, với 73 học viên; 1 lớp Trung cấp chuyên ngành Trồng trọt, với 30 học viên,...

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn mở 78 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và lí luận chính trị cho 6.453 lượt học viên; 4 lớp Sơ cấp Lí luận chính trị cho 293 đồng chí; 2 lớp bồi dưỡng cho 142 cán bộ là Bí thư chi bộ, 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho 98 cán bộ làm công tác Đảng ở cơ sở. Đến tháng 10/2015, trong số 79 cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lí thuộc huyện, 71 đồng chí (89,87%) có trình độ Đại học, 8 đồng chí (10,13%) có trình độ Sau đại học; trong số 139 cán bộ công chức, viên chức, 113 đồng chí (81,29%) có trình độ Đại học, 3 đồng chí (2,16%) có trình độ Thạc sĩ, 3 đồng chí (2,16%) có trình độ Cao đẳng, số còn lại có trình độ Trung cấp và Sơ cấp; 39 đồng chí (28,06%) có trình độ Trung cấp Lí luận chính trị; 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lí đều có trình độ chuyên môn Đại học trở lên (có 2 cán bộ là Thạc sĩ) và đều có trình độ lí luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân. Trong số 120 cán bộ là Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thuộc diện Huyện quản lí, 1 cán bộ có trình độ Thạc sĩ, 48 cán bộ có trình độ Đại học, 9 cán bộ có trình độ Cao đẳng, số còn lại có trình độ Trung cấp; về trình độ lí luận chính trị có 1 cao cấp, 106 trung cấp, 13 sơ cấp và chưa qua đào tạo.

Từ năm 2011 đến năm 2015, Ban Thường vụ Huyện ủy đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 41 cán bộ cấp Trưởng, Phó các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện; phối hợp, thống nhất ý kiến với các cơ quan thuộc ngành dọc cấp trên quản lý cán bộ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 18 đồng chí cấp Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị trong huyện. Việc bổ nhiệm cán bộ luôn được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định.

Công tác tổ chức, dân vận và kiểm tra - giám sát tiếp tục được Đảng bộ coi trọng. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, các cấp ủy đảng tập trung triển khai thực hiện tốt các đề án của Ban Thường vụ Huyện ủy về Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ huyện giai đoạn 2011 - 2015, về Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015 và Đề án Tăng cường kiểm tra, giám sát của Đảng giai đoạn 2011 - 2015. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện nghiêm túc. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Quy định về sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ huyện đã thi hành kỉ luật 97 đảng viên (gồm 52 đảng viên bị khiển trách, 25 đảng viên bị cảnh cáo, 3 đảng viên bị cách chức, 17 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng)⁽¹⁾.

Công tác tổng kết, rút kinh nghiệm lãnh đạo, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết được Huyện ủy hết sức coi trọng. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tổ chức tổng kết 6 chỉ thị, nghị quyết, đề án của các

(1) Số liệu tính đến hết năm 2014.

cấp ủy từ Trung ương đến địa phương⁽¹⁾. Thông qua đó, chất lượng công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên và các nghị quyết, đề án của cấp mình của các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ huyện, trước hết là của Huyện ủy đã không ngừng được nâng cao.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, từ ngày 11 đến ngày 13/8/2015, Đảng bộ huyện Định Hóa tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXIII. Tham dự Đại hội có 212 đại biểu chính thức, thay mặt cho trên 6.800 đảng viên đang sinh hoạt tại 46 chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy. Các đồng chí: Trần Quốc Tỏ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và Vũ Hồng Bắc - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đã đến dự, chỉ đạo Đại hội.

Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII, Đại hội khẳng định: Trong bối cảnh có nhiều khó khăn do tác động của suy giảm kinh tế, Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu chủ yếu; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng, an ninh được tăng cường; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được coi trọng và có sự chuyển biến tích cực... Đại hội cũng

(1) Gồm có: 1- Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 2- Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW, ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 3- Tổng kết thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, ngày 4/3/2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 4- Tổng kết thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về Tăng cường lãnh đạo công tác phòng chống HIV/AIDS trong tình hình mới; 5- Tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09 - ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; 6- Tổng kết 5 năm thực hiện Đề án số 03-ĐA/HU, ngày 30/9/2011, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII về Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương Định Hóa giai đoạn 2011 - 2015.



Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa khóa XXIII, nhiệm kỳ 2015-2020



Huyện Định Hóa đón nhận Bằng xếp hạng di tích lịch sử Quốc gia địa điểm thành lập Tổng cục Cung cấp ngày 11/7/1950 (tiền thân của Tổng cục Hậu cần QĐND Việt Nam), năm 2015



Hội nghị Báo cáo viên cấp tỉnh tổ chức tại huyện Định Hóa, năm 2015



Lãnh đạo huyện Định Hóa tặng quà lưu niệm Trung đoàn KQ 916, năm 2015



Đồng chí Trần Quốc Tỏ - Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên cùng các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy thăm mô hình làng nghề chè xã Phú Đình huyện Định Hóa, năm 2015



Lễ kết nghĩa giữa huyện Định Hóa và huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, năm 2015



Lễ khánh thành Nhà văn hóa và đường Seamaul xóm Tổ, xã Phương Tiến, huyện Định Hóa, năm 2015



Trung ương Hội Hữu nghị Lào - Việt Nam thăm và làm việc với lãnh đạo huyện, năm 2015

chỉ rõ các mặt hạn chế, yếu kém của Đảng bộ và nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2015 - 2020) là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền, đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực để phát triển công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn, xây dựng đô thị gắn với phát triển du lịch; thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, giáo dục y tế, các chính sách an sinh xã hội, việc làm và bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng huyện Định Hóa phát triển bền vững.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII (nhiệm kì 2015 - 2020), gồm 41 ủy viên⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII bầu Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí: Lương Văn Lành (Bí thư), Nguyễn Thái Nam (Phó Bí thư Thường trực)⁽²⁾, Ma Đình Đồi (Phó Bí thư) và các ủy viên: Hoàng Văn Sơn, Trần Doãn Khánh, Đàm Tiến Niên, Hoàng Văn Đại, Lộc Kim Tuyết, Nguyễn Khắc Kiên, Diệp Văn Vinh, Phạm Minh Phương.

(1) Gồm các đồng chí: Lương Văn Lành, Nguyễn Thái Nam, Ma Đình Đồi, Hoàng Văn Sơn, Trần Doãn Khánh, Đàm Tiến Niên, Hoàng Văn Đại, Lộc Kim Tuyết, Nguyễn Khắc Kiên, Diệp Văn Vinh, Phạm Minh Phương, Phạm Việt Dũng, Lý Văn Bảo, Lương Văn Hiền, Mông Đình Hoàng, Ma Công Trình, Trần Thị Bình, Lê Quang Tuấn, Nguyễn Xuân Chúc, Nguyễn Thị Thu Hoài, Đoàn Văn Chiến, Triệu Thị Nga, Nông Thị Phương Sao, Lưu Hồng Khoa, Nguyễn Minh Tú, Lương Văn Ngân, Thái Văn Cương, Triệu Đình Giáp, Chu Thị Thúy Hà, Hoàng Thị Hằng, Hoàng Thị Ngà, Nguyễn Tùng, Trần Vũ Sơn, Lê Quý My, Đinh Tuấn Lượng, Nguyễn Mạnh Hùng, Mông Đình Tinh, Lý Văn Thắng, Phạm Thành Lê, Trương Văn Vững, Nguyễn Đức Thịnh.

(2) Tháng 6/2016, đồng chí Nguyễn Thái Nam chuyển công tác về Ban Dân tộc thuộc UBND tỉnh; đồng chí Hoàng Văn Sơn được bầu bổ sung Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.

Năm 2016, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, Kỉ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện (26/6/1946 - 26/6/2016), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa gặp nhiều khó khăn khách quan ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống. Đó là, thời tiết diễn biến phức tạp (rét đậm, rét hại, mưa lũ xảy ra bất thường, làm 2 người chết, 3 người bị thương; thiệt hại gần 421,44 ha lúa và rau màu; làm chết 208 con gia súc, 1.690 con gia cầm; 175 nhà ở bị tốc mái; hư hỏng 27 công trình công cộng), tổng giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 10,4 tỉ đồng.

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, trong năm 2016, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành 1 nghị quyết, 7 chỉ thị, 1.338 quyết định, 6 chương trình, 22 kế hoạch, 5 hướng dẫn, 201 thông báo - kết luận, 48 báo cáo, 191 công văn... lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác; trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức xây dựng hoàn chỉnh và triển khai thực hiện 2 chương trình, 5 đề án, 3 dự án các công trình trọng điểm của huyện và các chương trình, đề án của tỉnh giai đoạn 2015 - 2020.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tiếp tục được các cấp bộ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Năm 2016, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ huyện tổ chức 53 hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp từ toàn quốc đến cơ sở nhiệm kì 2015 - 2020; quán triệt, học tập Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *Về việc đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII), với sự tham gia của 97% cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Huyện ủy tập trung chỉ đạo đẩy mạnh

công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống, tổ chức nhiều hoạt động chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện (26/6/1946 - 26/6/2016).

Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh. Năm 2016, Đảng bộ huyện tổ chức giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng, kết nạp được 241 quần chúng ưu tú vào Đảng (tăng 20,5% so với kế hoạch), nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ huyện lên 7.167 đồng chí. Cùng năm này, Huyện ủy ra các nghị quyết sáp nhập 2 chi bộ: Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện và Trung tâm Dạy nghề huyện thành Chi bộ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc Đảng bộ khối Chính quyền; đồng thời thành lập 13 chi bộ mới trực thuộc các đảng bộ cơ sở. Như vậy, từ thời điểm này, Đảng bộ huyện Định Hóa có 49 tổ chức cơ sở Đảng, với 588 chi bộ trực thuộc các đảng bộ cơ sở.

Công tác kiểm tra, giám sát được duy trì thường xuyên. Trong năm 2016, Huyện ủy tiến hành 1 cuộc kiểm tra lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 1 cuộc giám sát chuyên đề về thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*; các cấp ủy đảng cơ sở tiến hành kiểm tra 225 lượt tổ chức Đảng và giám sát 57 lượt tổ chức Đảng. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra của các đảng ủy cơ sở đã chủ động tập trung giải quyết cơ bản các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên. Các cơ quan chức năng của huyện tổ chức tiếp 155 lượt, với 179 công dân (có 1 đoàn đông người) đến khiếu kiện các nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai; tiếp nhận, phân loại, giải quyết 86 đơn, thư của công dân, trong đó có 41 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, 19 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 26 đơn không đủ điều kiện xử lý.

Đảng bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) nhiệm kỳ 2016 - 2021, với 99,76% cử tri trên địa bàn huyện tham gia, bầu đủ 5 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 40 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và 578 trong tổng số 621 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và tỉnh tiếp tục được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ huyện thực hiện nghiêm túc. Năm 2016, Đảng bộ huyện đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí* và sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*.

Công tác xây dựng Đảng đã dẫn đến kết quả nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ. Đây là một trong những nhân tố quan trọng, có tính quyết định đến việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp (rét đậm, rét hại, mưa lũ xảy ra bất thường) ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông, lâm nghiệp, các cấp bộ đảng, chính quyền đã có nhiều cố gắng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân khắc phục khó khăn, đưa giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản toàn huyện năm 2016 đạt 1.306 tỉ đồng, tăng 8,81% so với năm 2015. So với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,09%, giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt vượt 1,6%, tổng sản lượng lương thực có hạt tăng 2,9 % (riêng thóc tăng 3,5%), sản lượng chè búp tươi đạt 96,9% (tăng 6,93% so với năm 2015); trồng rừng tăng 38%, đàn trâu đạt 87,7%, đàn

bò tăng 4%, đàn dê tăng 20,6%, đàn lợn tăng 5,9% đàn gia cầm đạt 90,3%, sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng 0,4%).

Giá trị sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp đạt 210 tỉ đồng, tăng 17% so với năm 2015, tăng 5% so với chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII đề ra. So với năm 2015, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 40,6 tỉ đồng, tổng nguồn vốn xây dựng cơ bản tăng 66,9%. Trong năm 2016, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đã hiến 340.000 m² đất và cây cối hoa màu trên đất, giá trị trên 14 tỉ đồng, góp phần giải phóng mặt bằng làm hơn 75 km đường giao thông nông thôn và các công trình khác.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được các cấp bộ đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Toàn huyện có 93,1% gia đình đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa*, 72,4% làng, xóm đạt tiêu chuẩn *Làng, xóm văn hóa*. Toàn huyện xây dựng thêm được 2 trường đạt chuẩn Quốc gia về giáo dục (Trường Trung học cơ sở Linh Thông, Trường Tiểu học Định Biên) và 3 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế (Bảo Cường, Bảo Linh, Diêm Mặc). Số xã đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới được nâng lên (trong đó, các xã: Bảo Cường đạt 19/19 tiêu chí, Trung Hội đạt 18/19 tiêu chí, Phúc Chu đạt 14/19 tiêu chí, các xã còn lại đạt từ 9 đến 13 tiêu chí). Các di sản văn hóa trên địa bàn huyện được coi trọng. Tính đến năm 2015, toàn huyện có 44 trong tổng số 128 di tích đã xếp hạng; trong đó có 22 di tích Quốc gia, 22 di tích cấp tỉnh. Múa rối cạn Thẩm Rộc - Bình Yên, Du Nghệ - Đồng Thịnh và nghi lễ then Tày được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia (năm 2015). Lễ hội Lồng tồng được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia (năm 2016).

Như vậy, ngay từ năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIII, Đảng bộ đã lãnh đạo tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, “*đẩy mạnh chuyển dịch các cơ cấu kinh tế, mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng*

suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án về phát triển nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và du lịch, phát triển văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh; quan tâm thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội; củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội”⁽¹⁾.

Tuy nhiên, một số cấp ủy đảng cơ sở, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy chưa thực sự phát huy hết trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; chưa tích cực, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020... Do đó, kết quả lãnh đạo sản xuất nông, lâm nghiệp còn hạn chế, số lượng đàn trâu, đàn gia cầm và sản lượng chè búp tươi không đạt chỉ tiêu do nghị quyết của Huyện ủy đề ra...

Từ những thành tích, ưu điểm và những hạn chế, khuyết điểm nêu trên, Đảng bộ có thêm kinh nghiệm để lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong huyện thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đề ra năm 2017 là *“Tạo bước đột phá về cải cách hành chính trong hệ thống chính trị, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Chính quyền và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị; huy động mọi nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án, công trình trọng điểm, cấp thiết đã đề ra; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình quốc gia giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, từng bước nâng cao đời sống nhân dân”⁽²⁾.*

(1) Theo: Báo cáo của Huyện ủy Định Hóa về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017. Số 86-BC/HU, ngày 17/12/2016.

(2) Theo: Báo cáo của Huyện ủy Định Hóa về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017. Số 86-BC/HU, ngày 17/12/2016.



Liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng, năm 2015



*Lãnh đạo huyện Định Hóa thắp hương tưởng niệm đồng chí Vũ Hưng -
nguyên Bí thư Huyện ủy đầu tiên của huyện Định Hóa, tại xã Thận Tu,
huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, năm 2016*



*Lễ cắt băng khánh thành công trình Bia lưu niệm trung đoàn 367
tại xã Bộc Nhiêu huyện Định Hóa, năm 2016*



*Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, lãnh đạo Cục Kỹ thuật Hải quân,
lãnh đạo huyện Định Hóa tham gia trồng cây lưu niệm tại Nhà văn hóa thôn Đèo De,
xã Phú Đình (công trình do Cục Kỹ thuật Hải quân tài trợ), năm 2016*



Thu hoạch lúa Bao thai trên cánh đồng huyện Định Hóa, năm 2016



Mô hình nuôi cá tại hồ Bảo Linh, xã Bảo Linh, huyện Định Hóa, năm 2016

KẾT LUẬN

Kể từ khi thành lập tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên (12/1945), đến năm 2016, Đảng bộ huyện Định Hóa đã trải qua hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành. Trên chặng đường gần 3/4 thế kỉ, Đảng bộ đã vượt lên mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành xuất sắc vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong từng thời kì lịch sử.

Ra đời vào thời điểm đất nước vừa mới giành được độc lập nhưng đã phải đứng trước tình thế *ngàn cân treo sợi tóc*, Đảng ta tuyên bố tự giải tán, thực chất là rút vào hoạt động bí mật, Chi bộ Công sở Định Hóa vừa lãnh đạo nhân dân trong huyện đẩy lùi “*giặc đói*”, “*giặc dốt*”, đập tan mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực phản cách mạng, vừa tích cực tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng. Chỉ trong thời gian ngắn, từ 1 chi bộ với 4 đảng viên, đến giữa năm 1946, tổ chức Đảng ở Định Hóa đã có hơn 20 đảng viên, sinh hoạt tại 5 chi bộ. Đây chính là điều kiện dẫn đến việc thành lập Đảng bộ huyện ngày 26/6/1946.

Đảng bộ Định Hóa thành lập đúng vào lúc nhân dân cả nước đang khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Định Hóa là một trong những địa phương vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK). Với vinh dự và trọng trách ấy, Đảng bộ Định Hóa vừa cử cán bộ tham gia cùng Đội Công tác đặc biệt của Trung ương, của tỉnh nghiên cứu việc di chuyển và chọn địa điểm an toàn đặt các cơ quan Trung ương; vừa tích cực xuống các xã tuyên truyền toàn dân thấu suốt đường lối kháng chiến của Đảng; giáo dục, bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp trong nhân dân để xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa nhân

dân với cán bộ, bộ đội như cá với nước; giáo dục nhân dân nêu cao cảnh giác, giữ gìn bí mật, kịp thời ngăn chặn bọn gián điệp lọt vào căn cứ.

Trong suốt những năm toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Định Hóa đã nêu cao truyền thống yêu nước và cách mạng, đóng góp công sức, của cải để đào hầm, xây dựng lán trại, kho tàng, công xưởng phục vụ chiến đấu và sản xuất vũ khí. Mọi người dân trong huyện, từ cụ già đến các em nhỏ, đều nêu cao ý thức bảo vệ, giữ gìn bí mật khu vực có các cơ quan Trung ương. Nhân dân trong huyện còn tích cực tăng gia sản xuất để không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh, làm tròn nhiệm vụ bảo vệ căn cứ và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Đảng bộ và nhân dân huyện Định Hóa đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954).

Từ sau ngày hòa bình được lập lại ở miền Bắc, Đảng bộ Định Hóa vừa lãnh đạo công tác sửa sai trong giảm tô, vừa lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể (1958 - 1960) và Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Trong những năm cả nước có chiến tranh (1965 - 1975), Đảng bộ không những lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, mà còn giáo dục, động viên quân, dân trên địa bàn huyện làm tròn vai trò hậu phương, tích cực chi viện chiến trường miền Nam theo khẩu hiệu: *Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*. Sự đóng góp của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa là một trong những nhân tố góp phần làm nên Đại thắng

mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài trên 20 năm.

Từ năm 1975 đến năm 1985 là thời gian Đảng bộ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức gay gắt. Trong nhiều năm, thời tiết diễn biến rất phức tạp, nhiệt độ hạ thấp, sương muối kéo dài, hạn hán trên diện rộng; sau đó là sâu bệnh phát triển nặng ở nhiều hợp tác xã, ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất nông nghiệp. Một bộ phận lao động trẻ, khỏe lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Một số hợp tác xã sau khi được sáp nhập thành hợp tác xã quy mô lớn đã bộc lộ nhiều nhược điểm. Chi phí sản xuất tăng, tài sản cố định sử dụng kém hiệu quả. Tệ tham ô, lãng phí diễn ra ở nhiều hợp tác xã và đội sản xuất. Mức bình quân lương thực xã viên không ngừng giảm...

Trong điều kiện ấy, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong huyện vừa ra sức phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải thiện đời sống, vừa tích cực chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vừa đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực phản động quốc tế.

Từ năm 1986 đến năm 1996 là chặng đường 10 năm cùng nhân dân cả nước thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Dù còn nhiều hạn chế, yếu kém, nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, thông qua việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI (6/1986), XVII (4/1989) và XVIII (11/1991), nhân dân huyện Định Hóa đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.

Trong những năm 1996 - 2016, Đảng bộ và nhân dân Định Hóa thực hiện đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại

hóa đất nước. Thông qua các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX (4/1996), XX (10/2000), XXI (10/2005), XXII (8/2010), Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong huyện thi đua phát triển kinh tế - xã hội và đạt được thành tựu to lớn. Các ngành sản xuất liên tục phát triển; đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bộ mặt kinh tế - xã hội của huyện có nhiều chuyển biến sâu sắc.

Trên những chặng đường lịch sử đã trải qua, Đảng bộ Định Hóa không ngừng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ 1 chi bộ với 4 đảng viên vào thời điểm mới thành lập (12/1945), sau hơn 70 năm xây dựng và phát triển, đến năm 2016, Đảng bộ đã có 49 tổ chức cơ sở đảng, 588 chi bộ trực thuộc các đảng bộ cơ sở, với tổng số 7.167 đảng viên.

Từ trong thực tiễn hơn 70 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của địa phương, Đảng bộ Định Hóa đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Bài học thứ nhất, thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, tạo cơ sở vững chắc cho việc xây dựng khối đoàn kết trong nhân dân các dân tộc

Đoàn kết thống nhất là một trong những nguyên tắc cơ bản nhất của công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là vấn đề sinh tử của từng tổ chức Đảng các cấp, mà còn là sinh mệnh của toàn Đảng, là vấn đề sống còn của cách mạng. Bởi vậy, vấn đề xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng luôn luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là nền tảng cho mọi thành công. Trước khi vĩnh biệt chúng ta, Người đã để lại bản *Di chúc* lịch sử, căn dặn: “*Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi*

bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽¹⁾.

Hiểu rõ nguyên tắc công tác xây dựng Đảng, thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ huyện Định Hóa luôn quan tâm đến vấn đề xây dựng và củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, trước hết là trong Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Huyện ủy. Trong mọi thời kì, công tác giáo dục chính trị tư tưởng thường xuyên được các cấp ủy coi trọng. Chế độ sinh hoạt Đảng nhìn chung được duy trì có nền nếp.

Việc thực hành dân chủ rộng rãi, nghiêm túc tự phê bình và phê bình được Đảng bộ quán triệt, coi đó là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tuy có nơi, có lúc “... nội bộ còn mất đoàn kết, phê bình và tự phê bình yếu, ... lười sinh hoạt, bất mãn,...”⁽²⁾, “... một số thất mắc về quyền lợi chính trị, kèn cựa không được đề bạt, có tư tưởng suy bì giữa cơ quan này với cơ quan khác...”⁽³⁾, nhưng những khuyết điểm ấy được kịp thời uốn nắn, khắc phục. Mọi biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, bè phái, cá nhân chủ nghĩa cũng được kịp thời phê phán, ngăn chặn. Nhìn chung trong hơn 70 năm, khối đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ vẫn được giữ vững và không ngừng được phát huy. Đây là một trong những nguyên nhân có tính quyết định, giúp cho Đảng bộ không ngừng phát huy được vai trò tổ chức và lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi mặt công tác ở địa phương.

Đoàn kết thống nhất trong Đảng là cơ sở để xây dựng khối đoàn kết toàn dân. Định Hóa là một huyện có nhiều thành phần dân tộc, nhiều bộ phận dân cư từ nhiều vùng miền

(1) Theo: Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 12. Xuất bản lần thứ hai. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 410.

(2), (3) Theo: Báo cáo của Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Định Hóa từ Đại hội Đảng bộ lần thứ IX tháng 1/1965 đến nay. Số 6/BC-HU, ngày 30/4/1967; tr. 45, 48.

đến sinh cơ lập nghiệp. Trong điều kiện ấy, Đảng bộ đặc biệt chú trọng thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân, điều quan trọng là phát huy dân chủ, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời giải quyết những vướng mắc nhất thời trong nội bộ nhân dân. Trên thực tế, huyện Định Hóa đã từng xảy ra mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, nổi lên là các vụ tranh chấp ruộng đất vào những năm 1989 - 1991. Bằng nhiều hình thức và biện pháp cụ thể, đảm bảo công bằng, hợp lý, đảm bảo mọi người đều có ruộng cày cấy để phát triển sản xuất, Đảng bộ đã sớm giải quyết được tình trạng tranh chấp ruộng đất trên địa bàn.

Quan tâm đến vấn đề đoàn kết toàn dân, Đảng bộ luôn coi trọng việc củng cố, kiện toàn các tổ chức Mặt trận và đoàn thể quần chúng; tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phát huy vai trò tập hợp, động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong từng thời kì. Những đồng chí trong cấp ủy có tinh thần trách nhiệm được cử sang phụ trách các đoàn thể quần chúng. Thực tế cho thấy, Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên đi sát cơ sở, phát động các phong trào thi đua yêu nước, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Thông qua đó, khối đoàn kết toàn dân không ngừng được củng cố và mở rộng. Đây chính là một nhân tố có tính quyết định sự phát triển phong trào cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Bài học thứ hai, biết vận dụng sáng tạo đường lối của Trung ương và Tỉnh ủy vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương

Một trong những nguyên nhân có tính quyết định dẫn đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam là do Đảng ta đã định ra đường lối đúng đắn, sáng tạo. Cách mạng là sáng tạo; không có sáng tạo, cách mạng không thể thành công. Hiểu rõ điều đó,

trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ huyện Định Hóa luôn quán triệt đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy. Mọi chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy đều được kịp thời tổ chức học tập, nghiên cứu, trước hết là trong tập thể Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ.

Trên cơ sở nắm chắc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hóa bằng các nghị quyết phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương trong từng thời kì. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ qua các khóa, cũng như các nghị quyết từng năm, nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy đều dựa trên sự phân tích đặc điểm tình hình của địa phương; từ đó xác định phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện. Thực tế lịch sử đã chứng minh: Chỉ khi nào các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy được quán triệt đầy đủ và vận dụng phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương thì mới đem lại hiệu quả rõ rệt, thúc đẩy phong trào phát triển đi lên. Ngược lại, nếu không biết vận dụng đúng đắn, thậm chí là máy móc, giáo điều, phong trào sẽ bị trì trệ.

Bài học thứ ba, thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng

Thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "... cán bộ là gốc của mọi công việc... huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng", "Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém"⁽¹⁾, trong hơn 70 năm hoạt động, Đảng bộ huyện Định Hóa rất coi trọng vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập 1945 - 1947. Tập IV. Nxb Sự thật, Hà Nội 1984, tr. 487, 492.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác cho cán bộ; đồng thời cử nhiều cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng cán bộ hành chính do Liên khu Việt Bắc và tỉnh mở. Mặt khác, những cán bộ yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm được thay thế bằng những cán bộ có đủ đức, tài. Huyện ủy còn tập trung lãnh đạo xây dựng xã điển hình để cán bộ các xã trong huyện đến học tập, rút kinh nghiệm. Chính thông qua hoạt động thực tiễn này, đội ngũ cán bộ của huyện Định Hóa từng bước trưởng thành, có đầy đủ năng lực lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương phát triển đi lên.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ càng được quan tâm. Hằng năm, Huyện ủy đều cử cán bộ, đảng viên đi học tại các trường chuyên nghiệp từ sơ cấp đến đại học, hoặc tại các trường Đảng do tỉnh, Khu và Trung ương mở.

Từ khi bước vào thời kì thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Huyện ủy thường xuyên rà soát bộ máy và đánh giá lại đội ngũ cán bộ; xây dựng quy hoạch cán bộ; trên cơ sở đó, từng bước sắp xếp đội ngũ cán bộ cho phù hợp bằng hình thức đề bạt, bổ nhiệm, cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Nhiều cán bộ được cử đi học tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh hoặc Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện. Sau mỗi đợt bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đội ngũ cán bộ được củng cố, kiện toàn một bước. Chất lượng, hiệu quả làm việc của cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, được nâng lên rõ rệt so với những năm trước.

Nhờ có sự quan tâm thường xuyên của Đảng bộ, trình độ văn hóa, cũng như về trình độ lí luận chính trị và năng lực công tác của cán bộ trong huyện không ngừng được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Trong tổng số 41 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII (nhiệm kì 2015 - 2020), về văn hóa, 100% đều có trình độ đại học và trên đại học; về lí luận chính trị, 33 đồng chí (80,48%) có trình độ cử nhân, cao cấp, số còn lại đều có trình độ trung cấp.

Chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo được nâng cao là một trong những yếu tố đặc biệt quan trọng giúp cho Đảng bộ Định Hóa có đủ năng lực và trí tuệ, không ngừng phát huy vai trò tổ chức, lãnh đạo thắng lợi mọi mặt công tác của địa phương.

Bài học thứ tư, thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên

Công tác kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, trực tiếp góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Vì vậy, chỉ sau 2 năm đất nước giành độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Trong đó, Người nêu rõ: "... ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa chữa. Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công"⁽¹⁾; "... muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa, kiểm tra khéo, về sau khuyết điểm nhất định bớt đi"⁽²⁾. Từ thực tiễn

(1), (2) Dẫn theo: Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 4 (1945 - 1947), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr. 443, 508.

quá trình lãnh đạo cách mạng và công tác xây dựng Đảng, Đảng ta đã tổng kết: *“Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo”*.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ Định Hóa luôn coi trọng công tác kiểm tra. Trong những năm toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, sau mỗi kì đại hội, Đảng bộ Định Hóa luôn nhấn mạnh phải gắn công tác nâng cao chất lượng đảng viên và củng cố chi bộ với nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, lấy đó làm môi trường rèn luyện và kiểm tra phẩm chất đảng viên, năng lực lãnh đạo của cấp ủy cơ sở; kiên quyết đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi tổ chức Đảng. Việc sinh hoạt chi bộ Đảng từng bước đi vào nề nếp, thực sự trở thành nơi huấn luyện, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Mỗi kì sinh hoạt chi bộ là mỗi lần đảng viên tự kiểm điểm trước tổ chức Đảng về phẩm chất đạo đức, về tinh thần trách nhiệm và kết quả công tác.

Trong những năm 60 - 70 của thế kỉ XX, công tác kiểm tra Đảng từ huyện đến xã đã dựa vào nội dung cuộc vận động xây dựng *chi bộ, Đảng bộ 4 tốt*. Kết hợp với công tác tư tưởng và tổ chức, các Ủy ban Kiểm tra đi sâu vào những vấn đề chủ yếu, như đoàn kết nội bộ, chấp hành chính sách, phẩm chất đạo đức cách mạng và tính dân chủ trong Đảng để uốn nắn những sai phạm, lệch lạc, củng cố được nhiều cơ sở đảng từ yếu kém trở thành cơ sở khá, tốt.

Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến năm 2016, cùng với hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp, các cấp ủy thường xuyên kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên về chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và *Điều lệ Đảng*. Công tác kiểm tra, Giám sát trong Đảng được các cấp ủy thực hiện theo các chương trình, kế hoạch, tập trung vào những nội dung trọng tâm trong thực hiện *Điều lệ Đảng* và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng.

Nhờ đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chất lượng các tổ chức Đảng và đảng viên từng bước được nâng lên; vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt công tác không ngừng được phát huy. Đây chính là một trong những nhân tố có tính quyết định đến việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Bài học thứ năm, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Dân chủ gắn với công bằng xã hội, đoàn kết toàn dân tộc và đồng thuận xã hội. Dân chủ đi đôi với kỉ cương, kỉ luật, được thể chế hóa bằng pháp luật, trong khuôn khổ pháp luật và được pháp luật bảo đảm. Có dân chủ mới xây dựng được khối đoàn kết trong Đảng, từ đó xây dựng khối đồng tâm nhất trí, tạo sự gắn kết giữa ý Đảng, lòng dân.

Nhận thức rõ điều ấy, đồng thời thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng*”⁽¹⁾, nhìn chung trong tất cả các thời kì, Đảng bộ huyện Định Hóa luôn chú trọng phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền từ huyện xuống đến cơ sở.

Để thực hành dân chủ trong toàn xã hội, Huyện ủy xác định trước hết là thực hành dân chủ trong Đảng, tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, phát huy vai trò của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, đề cao tính tiên phong

(1) Dẫn theo: Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 12 (1966 - 1969), xuất bản lần thứ hai. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

gương mẫu của từng cán bộ, đảng viên. Mọi chủ trương của Đảng bộ, trước khi ban hành các chỉ thị, nghị quyết, đều được bàn bạc, thảo luận trong tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy. Dân chủ trong sinh hoạt Đảng, trong quản lí, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp được phát huy.

Từ sau khi có Chỉ thị số 30-CT/TW (ngày 18/2/1998) của Bộ Chính trị *Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, phong cách làm việc của cấp ủy và chính quyền các cấp trong huyện từng bước chuyển biến theo hướng trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân, hết lòng vì quyền lợi của nhân dân. Ban Thường vụ Huyện ủy ngày càng nhận thức rõ: Tăng cường thực hành dân chủ trong sinh hoạt Đảng trở thành yêu cầu cấp bách, là một trong những giải pháp khắc phục tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, như Nghị quyết số 04-NQ/TW (ngày 30/10/2016) của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng... đã chỉ ra. Thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng bộ đã tạo ra không khí dân chủ trong xã hội, sinh hoạt cộng đồng dân cư được mở rộng, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Trên chặng đường phía trước, khó khăn và thách thức vẫn còn nhiều. Song, với bề dày kinh nghiệm hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành, có một đội ngũ cán bộ, đảng viên được tôi luyện trong hoạt động thực tiễn, nhân dân các dân tộc trong huyện giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ Định Hóa tiếp tục phấn đấu vươn lên lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.



Hội thảo cuốn lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1945-2016)

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG VÀ CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

A - DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

STT	Họ và tên	Nguyên quán	Trú quán
1	Ma Doãn Anh	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
2	Diệp Đình Ba	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
3	Phạm Văn Bân	Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa
4	Ma Khánh Bình	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa
5	Dương Văn Chấm	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
6	Nguyễn Đình Chiêm	Xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
7	Thái Văn Chuật	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
8	Triệu Ngọc Chung (tức Triệu Văn Doãn)	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
9	Nguyễn Văn Chức	Xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa
10	Ma Đức Chương	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa
11	Vũ Văn Dương	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
12	Liêu Văn Đặng	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

13	Hoàng Ngọc Đình	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
14	Thái Văn Đình	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
15	Nguyễn Văn Đình	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
16	Ma Công Điền	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
17	Bùi Văn Hạp	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa
18	Đoàn Văn Hình	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
19	Ma Văn Hiền	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
20	Đặng Đình Hòe	Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa
21	Ma Doãn Hùng	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
22	La Công Khuyến	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa
23	Ma Doãn Kim	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
24	Đàm Văn Lan	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
25	Ma Đình Liên	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa
26	Ma Thế Lợi	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
27	Chu Văn Lùng	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

28	Lý Quang Minh	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
29	Hoàng Đình Miên	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
30	Triệu Văn Mọn	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
31	Lục Văn Nghĩa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
32	Nguyễn Công Nhân	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
33	Bàn Văn Nhân	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
34	Phùng Văn Nhượng	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
35	Triệu Văn Ninh	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
36	Hoàng Văn Phúc	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
37	Hoàng Văn Quan	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
38	Hứa Bảo Quang	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
39	Lý Văn Quyết	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
40	Nguyễn Văn Sạch	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
41	Lưu Văn Sỏi	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
42	Nguyễn Văn Sơn	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

43	Phùng Văn Sùng	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa
44	Lý Văn Tề (tức Lý Văn Vân)	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
45	Lý Văn Thái	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
46	Nông Thị Tham	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
47	Đoàn Văn Thắng	Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
48	Triệu Hồng Thắng	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
49	Nguyễn Văn Thân	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
50	Lường Văn Thị	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
51	Trương Doãn Thọ	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
52	Dương Văn Thông	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
53	Lộc Văn Thông	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
54	Mông Đình Thông	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa	Xã Kim Phượng, huyện Định Hóa
55	Mã Văn Thủ	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
56	Triệu Văn Thủ	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa
57	Mông Văn Thử	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
58	Ma Thế Tinh	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

59	Ma Doãn Trọng	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
60	Đoàn Văn Tuấn	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
61	Hoàng Quốc Tuấn	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
62	Đàm Văn Túc	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
63	Trương Công Tuất	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa
64	Lộc Văn Tư (Tạch)	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
65	Ma Đình Tứ	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
66	Ma Công Tương	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
67	Ma Đình Tương	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
68	Nguyễn Hữu Uẩn	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
69	Hoàng Văn Vinh	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa
70	Lương Viết Vinh	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
71	Ma Thế Ý	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa

B - DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

STT	Họ và tên	Nguyên quán	Trú quán
1	Hoàng Đình Ái	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
2	Hạc Văn An	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa
3	Mạc Kim Anh	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
4	Hoàng Văn Bản	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa
5	Ma Duy Bầu	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
6	Ma Văn Bình	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
7	Nguyễn Văn Bôi	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa
8	Nguyễn Văn Bút	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa
9	Hạc Thông Cái	Xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
10	Nguyễn Thị Cái	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa
11	Lý Vinh Cánh	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
12	Nguyễn Hữu Cát	Xã Hàm Sơn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
13	Ma Thị Cận	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa
14	Nguyễn Phúc Cây	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa
15	Trần Thị Chi	Xã Bảo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

16	Hứa Văn Chí	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
17	Lê Chung	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
18	Lộc Văn Côn	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa
19	Ma Đình Cư	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa
20	Hứa Đức Danh	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa
21	Dương Đình Dinh	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
22	Trịnh Đình Dong	Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Xã Linh Thông, huyện Định Hóa
23	Hoàng Văn Đá	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa
24	Nguyễn Đình Đạo	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
25	Ma Đình Đạt	Xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa	Xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa
26	Luân Văn Đăng	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa
27	Hà Đồng (tức Sầu)	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
28	Nông Triều Đông	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
29	Ma Doãn Đẻ	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa
30	Ma Chương Định	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa
31	Lộc Văn Được	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
32	Lý Văn Hậu	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

33	Khuông Văn Hiệu	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa
34	Ma Khánh Hom	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa
35	Hoàng Lạc Hồng	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
36	Nguyễn Văn Huê	Xã Thụy Sơn, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa
37	Ngô Văn Huyền	Tỉnh Thái Bình	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa
38	Ma Đình Kết	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa
39	Ma Khánh Kết	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa
40	Lộc Đỗ Khang	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
41	Ngô Văn Khóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
42	Mông Đức Khuyến	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa
43	Triệu Văn Kim	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa
44	Hoàng Thế Kỳ	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
45	Ma Phúc Kỳ	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa
46	Nguyễn Đình Lá	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
47	Lương Văn Lai	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa
48	Trần Kim Lăng	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

49	Nông Đình Lập	Xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa	Xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa
50	Ma Tiến Lịch	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
51	Triệu Văn Liên	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
52	Phạm Ngọc Liêu	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
53	La Công Lợi	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
54	Triệu Văn Luân	Xã Bảo Linh, huyện Định Hóa	Xã Bảo Linh, huyện Định Hóa
55	Trần Quang Lục	Xã Hòa Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa
56	Ma Văn Lược	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa
57	Ma Ngọc Lương	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa
58	Phùng Văn Mạc	Xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa	Xã Diêm Mặc, huyện Định Hóa
59	Bàng Tiến Mai	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
60	Hứa Văn Mão	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
61	Ma Văn Mão	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa
62	Hà Đình Minh	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa
63	Mạc Văn Mơ	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
64	Phùng Thị Mùi	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
65	Trương Duy Ngang	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

66	Nguyễn Đình Ngân	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
67	Trần Văn Nghĩa	Huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Nội)	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
68	Lưu Đình Nghiên	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa
69	Liêu Văn Ngôn	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
70	Lương Văn Ngữ	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa
71	Phương Đình Nhân	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa
72	Hoàng Văn Nhất	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa
73	Hoàng Ngọc Như	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
74	Phùng Đức Nụ	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa
75	Nông Đức Pẩu	Xã Bảo Linh, huyện Định Hóa	Xã Bảo Linh, huyện Định Hóa
76	Trần Ngọc Phái	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa
77	Mông Quốc Phú	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa
78	Lộc Văn Phùng	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
79	Nông Thiêm Phụng	Xã Lương Thượng, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
80	Ma Khánh Quán	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
81	Hoàng Ngọc Quang	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

82	Trần Quân	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
83	Nguyễn Thạc Quế	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
84	Lê Quang Quý	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
85	Hoàng Quỳnh	Huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa
86	Lý Phúc Quyền	Xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa	Xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa
87	Nông Đình Sáng	Xã Diềm Mắc, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
88	Hà Thị Sâm	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Bảo Linh, huyện Định Hóa
89	Lý An Sinh	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
90	Nguyễn Thị Sôi	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa
91	Sầm Văn Sôi	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa
92	Phùng Đình Sừ	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa
93	Ma Văn Tác	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa
94	Nguyễn Công Tám	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
95	Lưu Đình Tăng	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa
96	Hà Văn Tân	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
97	Ma Đình Tề	Xã Diềm Mắc, huyện Định Hóa	Xã Diềm Mắc, huyện Định Hóa
98	La Công Thành	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

99	Lương Đình Thắc	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa
100	Ma Công Thắng	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa
101	Phạm Văn Thân	Huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
102	Phạm Văn Thâu	Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Xã Linh Thông, huyện Định Hóa
103	Đinh Văn Thiện	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
104	Nông Chính Thoại	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa
105	Nguyễn Nguyên Thông	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa
106	Đặng Thống	Huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa
107	Hà Văn Thử	Xã Thái Thuần, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
108	Đào Tiến Thương (tức Mông Đức Hồi)	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa
109	Hà Ngọc Thương	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
110	Nguyễn Công Thượng	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa
111	La Công Tín	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
112	Lê Công Tín	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa
113	Lường Văn Tiến	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

114	Ma Văn Tiến	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa
115	Nguyễn Văn Tiên	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa	Xã Phụng Tiên, huyện Định Hóa
116	Ma Văn Tiếp	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
117	Nguyễn Văn Tiệu	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa
118	Hà Công Tinh	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa
119	Hoàng Văn Túc	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa
120	Nguyễn Văn Tuyên	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
121	Trịnh Văn Uy	Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa
122	Ma Văn Vàng	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
123	Lường Phúc Văn	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa
124	Sầm Thị Văn	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
125	Phùng Đức Vi	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	Xã Định Biên, huyện Định Hóa
126	Đặng Văn Vinh	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Xã Kim Sơn, huyện Định Hóa
127	La Thị Viên	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa
128	Ma Công Viên	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa
129	Phan Mục Vinh	Xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

130	Mạc Văn Vui	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa
131	Sầm Văn Vương	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa
132	Nguyễn Văn Ý	Xã Phụng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phụng Tiến, huyện Định Hóa
133	Nguyễn Việt Yên	Xã Long Xuyên, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa

PHỤ LỤC 2

TẬP THỂ, CÁ NHÂN ANH HÙNG LLVT NHÂN DÂN VÀ BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

A - TẬP THỂ ANH HÙNG

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hóa được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 424/KT- CTN ngày 22/8/1998) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

2. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bảo Linh được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 202/KT- CTN ngày 11/6/1999) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

3. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Chợ Chu được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 202/KT-CTN ngày 11/6/1999) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)..

4. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Đình được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 202/KT-CTN ngày 11/6/1999) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

5. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Định Biên được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 160/KT- CTN ngày 28/4/2000) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

6. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Diêm Mặc được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 160/KT-CTN ngày 28/4/2000) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

7. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quy Kỳ được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 160/KT-CTN ngày 28/4/2000) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

8. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Thành được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

9. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiêu được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

10. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

11. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Đồng Thịnh được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

12. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Phượng được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

13. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

14. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phượng Tiến được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

15. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Sơn Phú được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

16. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Định được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

17. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Lương được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 636/2005/QĐ-CTN), tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

18. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phúc Chu được Chủ tịch nước kí Quyết định (số 779/2005/QĐ-CTN ngày 25/7/2005) tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).

B – CÁ NHÂN ANH HÙNG

1 - **Đồng chí Ma Văn Viên** (1941 – 2002) : quê quán, trú quán xã Tân Dương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; được tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* ngày 25/8/1970 (khi đó, đồng chí Ma Văn Viên cấp bậc Thượng sĩ, chức vụ Tiểu đội trưởng thuộc Đại đội 12, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 259, Binh chủng Công binh.

2 - **Đồng chí Âu Văn Hùng**, sinh năm 1945; quê quán xã Sơn Phú, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; trú quán quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; được tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* ngày 20/12/1979 (khi đó, đồng chí Âu Văn Hùng cấp bậc Thượng úy, chức vụ: Chiến sĩ lái máy bay cường kích A37 thuộc Phi đội 4, Trung đoàn 937, Sư đoàn 372, Quân chủng Phòng không - Không quân).

C- DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1- **Mẹ Nguyễn Thị Định** (1913 - 1980): Quê quán xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có 3 con là liệt sĩ 1- Đỗ Văn Tu, 2- Đỗ Đình Cẩn, 3- Đỗ Phương Bản; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 438/KT-CTN ngày 24/4/1995 của Chủ tịch nước.

2- **Mẹ Nguyễn Thị Khuyên** (1910 - 1994): Quê quán xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Trung Lương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có 3 con là liệt sĩ : 1- Hà Tiến Tăng (con nuôi), 2- Nguyễn Văn Khảm, 3-

Nguyễn Văn Hội; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* theo Quyết định số 438/KT-CTN ngày 24/4/1995 của Chủ tịch nước.

3- **Mẹ Đàm Thị Lá** (1909 - đã từ trần): Quê quán xã Tân Thịnh, trú quán thị trấn Chợ Chu, cùng huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất liệt sĩ Hoàng Văn Đông; được phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 438/KT-CTN ngày 24/4/1995 của Chủ tịch nước.

4- **Mẹ Nguyễn Thị Mong** (1918 - 1994): Quê quán xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Trung Lương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có 3 con là liệt sĩ : 1 - Phạm Văn Long, 2 - Phạm Văn Trọng, 3 - Phạm Văn Từ; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* theo Quyết định số 438/KT-CTN ngày 24/4/1995 của Chủ tịch nước.

5- **Mẹ Lô Thị Muôn** (1916 - 2003): quê quán xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Tân Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Lường Văn Lưu, được phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 438/KT-CTN ngày 24/4/1995 của Chủ tịch nước.

6 - **Mẹ Nguyễn Thị Anh** (1913 - đã từ trần) : quê quán huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Sơn Phú, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất liệt sĩ Nguyễn Xuân Ty; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN ngày 17/12/2002 của Chủ tịch nước.

7 - **Mẹ Trần Thị Chinh** (1928 – 1954) : quê quán xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt

sĩ Trần Mạnh Hùng, được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN ngày 17/12/2002 của Chủ tịch nước.

8 - **Mẹ Nguyễn Thị Huệ** (1910 – 1999) : quê quán xã Hoàng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Diêm Mặc, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Vũ Văn Biên; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN ngày 17/12/2002 của Chủ tịch nước.

9 – **Mẹ Đào Thị Mai** (1920 – 1955) : quê quán Đáp Cầu, tỉnh Bắc Ninh; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ : 1 - Nguyễn Đức Tá, 2 - Nguyễn Văn Ngự; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN ngày 17/12/2002 của Chủ tịch nước.

10 - **Mẹ Lộc Thị Siêu** (1892 - đã từ trần): Quê quán, trú quán xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Văn Bút; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 908/2002/QĐ-CTN ngày 17/12/2002.

11- **Mẹ Dương Thị Bình** (1918 - 2005): Quê quán xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Nguyễn Đức Tập, 2 - Nguyễn Phúc Sử; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

12- **Mẹ Lê Thị Cử** (1916 - 1999): Quê quán xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Phụng Tiễn, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Lương Đại Hoàn, 2 - Lương Văn Ninh; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/

QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

13- **Mẹ Trần Thị Duẩn**, sinh năm 1924: Quê quán xã Vũ Bình, huyện Vũ Tiến, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Bùi Văn Ta, 2 - Bùi Văn Thắng; được phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2394/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

14 - **Mẹ Hoàng Thị Đào** (1929 - 1996): Quê quán và trú quán xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Hoàng Văn Lương, 2 - Hoàng Văn Điền; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

15 - **Mẹ Nông Thị Đào** (1907 - 1992); quê quán và trú quán xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Triệu Đình Chúc, 2 - Triệu Đình Ngoan; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

16 - **Mẹ Đặng Thị Đấu** (1920 - 1988): Quê quán xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Hoàng Minh Giám, 2 - Hoàng Quốc Việt; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

17 - **Mẹ Lưu Thị Kỷ** (1920 - 1985): Quê quán và trú quán xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Mai Hải Thượng, 2 - Mai Minh Phán; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

18 - **Mẹ Phạm Thị Lựt**, sinh năm 1923: Quê quán xã Đông Phong, Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Phú

Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1- Hoàng Văn Chù, 2 - Hoàng Văn Hoạch; được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2394/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

19 - **Mẹ Hoàng Thị Lưu** (1920 - 2016): Quê quán và trú quán xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Hoàng Thanh Xuân, 2 - Hoàng Văn Sáng; được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2394/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

20 - **Mẹ Phạm Thị May**, sinh năm 1924: Quê quán xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Trần Văn Hùng, 2 - Trần Văn Sỹ; được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2394/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

21 - **Mẹ Dương Thị Miêng** (1917 - 1967): Quê quán xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1- Vũ Xuân Liên, 2 - Vũ Xuân Thu; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

22 - **Mẹ Nguyễn Thị Nuôi** (1912 - 1980): Quê quán xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Bùi Đức Ngân, 2 - Bùi Duy Nhất; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

23 - **Mẹ Lê Thị Quyet**, (1924-2018): Quê quán xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1- Phan Thanh Hòe, 2 - Phan Thanh Đào; được Chủ tịch nước

phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2394/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

24 - **Mẹ Hoàng Thị Rương** (1919 - 2005): Quê quán và trú quán xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Lưu Tiến Dung, 2 - Lưu Văn Lầy; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

25 - **Mẹ Đào Thị Bàn** (1910 - 2005): Quê quán và trú quán xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Ma Quang Khu, 2 - Ma Công Vận; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

26 - **Mẹ Hoàng Thị Tảo** (1917 - 1994): Quê quán xã Phụng Tiến, trú quán xã Tân Dương, cùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Ma Văn Cao, 2 - Ma Đình Hợp; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

27 - **Mẹ Ma Thị Tính** (1900 - 1973): Quê quán, trú quán xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Lưu Viết Chữ, 2 - Lưu Viết Nghĩa; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

28 - **Mẹ Đường Thị Thau** (1911- 1990): Quê quán, trú quán xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Hoàng Văn Châm, 2 - Hoàng Văn Hương; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

29 - **Mẹ Hoàng Thị Thị** (1916 - 1994): Quê quán xã Phụng Tiến, trú quán xã Tân Dương, cùng huyện Định Hóa,

tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Nguyễn Văn Vệ, 2 - Nguyễn Văn Vinh; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

30 - **Mẹ Sầm Thị Thủy** (1896 - 1988): Quê quán, trú quán xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Hạc Văn Lai, 2 - Hạc Ngọc Chuyên; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

31 - **Mẹ Hoàng Thị Tong** (1905 - 2009); Quê quán, trú quán xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Nguyễn Đình Nhật, 2 - Nguyễn Đình Canh; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

32 - **Mẹ Ma Thị Túc** (1920 - 2015): Quê quán và trú quán xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Lường Văn Lạ, 2 - Lường Văn Căn; được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2394/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

33 - **Mẹ Lưu Thị Tứ** (1902 - 1966): Quê quán và trú quán xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Lê Văn Chanh, 2 - Lê Đình Chóng; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

34 - **Mẹ La Thị Ty** (1911 - 1982): Quê quán xã Tân Thịnh, trú quán xã Tân Dương, cùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Hoàng Văn Lương, 2 - Hoàng Văn Hành; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

35 - **Mẹ Nguyễn Thị Tý** (1922 – 2016): Quê quán xã Chắp Bút, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Bùi Văn Êm, 2 - Bùi Văn Tạo; được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2394/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

36 - **Mẹ Trần Thị Tý** (1909 - 1997): Quê quán xã An Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Bùi Xuân Lai, 2 - Bùi Văn Khiển; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước.

37 - **Mẹ Sầm Thị Vân** (1916 - 2000): Quê quán xã Yên Mỹ, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; trú quán xã Linh Thông, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Lưu Đình Toàn, 2 - Liệt sĩ Lưu Đình Dương; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

38 - **Mẹ Trần Thị Vy** (1924 – 2014): Quê quán xã Trung Hội, trú quán xã Định Biên, cùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Hà Tuấn Đạt, 2 - Hà Văn Tiến; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 2394/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014.

39 - **Mẹ Lường Thị Độ** (1930 - 1953): Quê quán xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, trú quán xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Châm Công Hưng; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 353/QĐ-CTN, ngày 25/2/2015 của Chủ tịch nước.

40 - **Mẹ Nguyễn Thị Thảo** (1922 - 1969): Quê quán xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; trú quán

xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Phạm Đệ, 2 - Phạm Văn Huynh; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 353/QĐ-CTN, ngày 25/2/2015 của Chủ tịch nước.

41 - **Mẹ Nguyễn Thị Ty** (1917 - đã từ trần): Quê quán xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Mai Xuân Quyết, 2 - Mai Ngọc Chiến; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 353/QĐ-CTN, ngày 25/2/2015 của Chủ tịch nước.

42 - **Mẹ Lộc Thị Đức** (1920 - 2005): Quê quán xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Nguyễn Văn Thủ, 2 - Nguyễn Văn Đô; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 885/QĐ-CTN, ngày 18/5/2015.

43 - **Mẹ Hoàng Thị Hành** (1908 - 1958): Quê quán xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Nông Văn Hải, 2 - Nông Đình Canh; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 885/QĐ-CTN, ngày 18/5/2015.

44 - **Mẹ Nông Thị Hành** (1913 - 2009): Quê quán và trú quán xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Phùng Đức Dương, 2 - Vũ Trọng Tấn; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 885/QĐ-CTN, ngày 18/5/2015.

45 - **Mẹ Bùi Thị Khiên** (1902 - 1945): Quê quán xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Nguyễn Văn Toán, 2 - Liệt sĩ Nguyễn Văn Hạnh; được

Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 885/QĐ-CTN, ngày 18/5/2015.

46 - **Mẹ Nguyễn Thị Mìn** (1920 - 1986): Quê quán xã Thái Thuận, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; trú quán Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Đào Ngọc Khanh, 2 - Đào Trọng Thái; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 885/QĐ-CTN, ngày 18/5/2015.

47 - **Mẹ Vũ Thị Ngừ** (1916 - 1988): Quê quán xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Bùi Văn Ổn, 2 - Bùi Thọ Huệ; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 885/QĐ-CTN, ngày 18/5/2015.

48 - **Mẹ Lộc Thị Phan** (1896 - 1983): Quê quán, trú quán xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Mạc Văn Giao, 2 - Mạc Văn Thắng; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 885/QĐ-CTN, ngày 18/5/2015.

49 - **Mẹ Hà Thị Thanh** (1899 - đã từ trần): Quê quán, trú quán xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Lý Thanh Vàng, 2 - Lý Văn Vy; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 885/QĐ-CTN, ngày 18/5/2015.

50 - **Mẹ Chu Thị Tuất** (1908 - đã từ trần): Quê quán xã Đức Lương, huyện Đại Từ; trú quán xã Bình Thành, huyện Định Hóa, cùng tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Ma Khánh Yên, 2 - Ma Khánh Như; được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 885/QĐ-CTN, ngày 18/5/2015.

51- **Mẹ Nguyễn Thị Dần** (1925 - đã từ trần): Quê quán xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Trần Văn Cảnh, 2 - Trần Văn Diệp; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 204/QĐ-CTN, ngày 8/2/2017 của Chủ tịch nước.

52 - **Mẹ Hoàng Thị Rong** (1908 - 1981): Quê quán xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Đào Văn Lan; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 204/QĐ-CTN, ngày 8/2/2017 của Chủ tịch nước.

53 - **Mẹ Nguyễn Thị Thành** (1913 - đã từ trần): Quê quán xã Tân Dương, trú quán xã Kim Phụng, cùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Lưu Đình Cư, 2 - Lưu Đình Cầu; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 204/QĐ-CTN, ngày 8/2/2017 của Chủ tịch nước.

54 - **Mẹ Hoàng Thị Xuân** (1888 - 1984): Quê quán xã Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con là liệt sĩ 1 - Lương Đức Hiền, 2 - Nguyễn Hồng Nguyên; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 204/QĐ-CTN, ngày 8/2/2017 của Chủ tịch nước.

55 - **Mẹ Lương Thị Tình** (1918 - 1953): Quê quán xã Thanh Định, trú quán xã Tân Dương, cùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất (con nuôi) là liệt sĩ Ma Văn Lưu; được truy tặng danh hiệu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* tại Quyết định số 1481/QĐ-CTN, ngày 26/7/2017 của Chủ tịch nước.

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC DI TÍCH XẾP HẠNG

A - DANH MỤC DI TÍCH XẾP HẠNG QUỐC GIA

TT	TÊN DI TÍCH	ĐỊA ĐIỂM	NĂM XẾP HẠNG	SỐ QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
1	Cụm di tích nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát	Xã Phú Đình	1981	Số 10/VHTT-QĐ, ngày 09/02/1981
2	Di tích nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Tìn Keo.	Xã Phú Đình	1981	Số 10/VHTT-QĐ, ngày 09/02/1981
3	Di tích Tổng Bí thư Trường Chinh ở Phụng Hiến	Xã Điềm Mặc	1981	Số 10/VHTT-QĐ, ngày 09/02/1981
4	Nơi thành lập Việt Nam Giải phóng quân	Xã Định Biên	1993	Số 1034/QĐ-BT ngày 12/08/1993
5	Địa điểm cơ quan Bộ Tổng tư lệnh QĐND VN (1949 – 1954)	Xã Bảo Linh	1999	Số 43/1999/QĐ-BVH ngày 12/7/1999
6	Nhà tù Chợ Chu	TT Chợ Chu	1999	Số 253/QĐ-BVHTT, ngày 25/02/1999

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

7	Thắng cảnh Thác Khuôn Tát	Xã Phú Đình	2001	Số 53/2001/QĐ-BVHTT, ngày 28/12/2001
8	Địa điểm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam(1950)	Xã Diềm Mặc	2004	Số 74/2004/QĐ-BVHTT, ngày 23/8/2004
9	Địa điểm thành lập Ủy ban Hòa bình Việt Nam (19/11/1950)	Xã Diềm Mặc	2006	Số 92/2006/QĐ-BVHTT, ngày 15/11/2006
10	Địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khau Tý, xóm Bản Quyên, xã Diềm Mặc	Xã Diềm Mặc	2006	Số 92/2006/QĐ-BVHTT, ngày 15/11/2006
11	Di tích nơi thành lập Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng (Ban Kiểm tra Trung ương)	Xã Diềm Mặc	2007	Số 13/2007/QĐ-BVHTTDL, ngày 17/9/2007
12	Địa điểm di tích Báo Quân đội nhân dân ra số đầu ngày 20/10/1950.	Xã Định Biên	2007	Số 13/2007 ngày 18/10/2007
13	Di tích lịch sử Đồi phong tượng	Xã Phú Đình	2009	Số 1949/QĐ-BVHTTDL, ngày 26/5/2009
14	Địa điểm Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc (1949)	Xã Bình Thành	2012	Số 2137/QĐ-BVHTTDL ngày 6/6/2012

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

15	Địa điểm cơ quan Tổng cục Chính trị QĐND VN	Xã Định Biên	2014	Số 4099/QĐ-BVHTTDL ngày 12/12/2014
16	Di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh Chùa Hang	TT Chợ Chu	2015	Số 515/QĐ-BVH ngày 13/2/2015
17	Di tích nơi ở và làm việc của Bộ Tổng tham mưu QĐND VN (1949 - 1954)	Xã Bảo Linh	2015	Số 2245/QĐ-BVH ngày 29/6/2015
18	Địa điểm thành lập Tổng cục Cung cấp, ngày 11/7/1950 (tiền thân của Tổng cục Hậu cần QĐND Việt Nam)	Xã Thanh Định	2015	Số 2246/QĐ-BVH ngày 29/6/2015
19	Di tích trụ sở làm việc của văn phòng Trung ương Đảng từ năm 1947 -1948	Xã Bình Thành	2015	Số 4004/QĐ-BVH ngày 18/11/2015
20	Di tích nơi ở và làm việc của Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái và Cơ quan Tổng tham mưu từ năm 1949 - 1954	Xã Định Biên	2017	Số 814/QĐ-BVHTTDL ngày 9/2/2017

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

21	Nơi ở và làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Keo En (1953 - 1954)	Xã Thanh Định	2017	Số 809/QĐ-BVHTTDL ngày 09/3/2017
22	Xưởng Đội Cấn - Nhà máy Quân giới K77 (1947 - 1954)	Xã Đồng Thịnh	2017	Số 813/QĐ-BVHTTL ngày 09/3/2017

B - DANH MỤC DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH

1	Địa điểm ra đời ngành Điện ảnh và Nhiếp ảnh cách mạng Việt Nam	Xã Diêm Mặc	2004	Số 1720/QĐ-UB, ngày 22/7/2004
2	Nơi đặt trụ sở Cơ quan Nông vận và Hội Nông dân Cứu quốc Việt Nam	Xã Diêm Mặc	2007	Số 11/QĐ-UBND, ngày 04/1/2007
3	Địa điểm Nhà xuất bản Sự thật	Xã Sơn Phú	2010	Số 1851/QĐ-UBND, ngày 13/8/2010
4	Nơi Thành lập Chính quyền Cách mạng huyện Định Hóa	Xã Kim Phượng	2010	Số 858/QĐ-UBND, ngày 15/4/2010
5	Nơi tổ chức Hội nghị về chính sách thuế nông nghiệp, Bác Hồ đến dự	Xã Trung Hội	2014	Số 2785/ QĐ-UBND ngày 1/12/2014

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

6	Nơi thành lập Tiểu đoàn 187 - tiền thân của Lữ đoàn 144 – Bộ Tổng tham mưu	TT Chợ Chu	2014	Số 2785/ QĐ-UBND ngày 1/12/2014
7	Nơi ở và làm việc của Phân viện - Viện Quân y 108 (1952)	Xã Tân Thịnh	2014	Số 2785/ QĐ-UBND ngày 1/12/2014
8	Nơi ở và làm việc của cơ quan Giao tế Trung ương (1949 - 1954)	Xã Phụng Tiến	2015	Số 153/ QĐ-UBND ngày 19/1/2015
9	Nơi 22 chiến sĩ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1952	Xã Kim Sơn	2015	Số 153/ QĐ-UBND ngày 19/1/2015
10	Nơi đào tạo cán bộ kỹ thuật mật mã, tiền thân của trường trung học kỹ thuật mật mã Quân đội	Xã Bình Yên	2015	Số 1837/ QĐ-UBND ngày 27/7/2015
11	Nơi thành lập Cục Quân khí – Bộ Quốc phòng (1/9/1951)	Xã Lam Vỹ	2015	Số 2374/ QĐ-UBND ngày 11/9/2015
12	Nơi thành lập Trung đoàn Pháo cao xạ 367 (1/4/1953)	Xã Bộc Nhiêu	2015	Số 2373/ QĐ-UBND ngày 11/9/2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

13	Địa điểm Đài Tiếng nói Việt Nam	Xã Sơn Phú	2016	Số 3744/QĐ-UBND ngày 31/12/2016
14	Nơi thành lập Trường Chính trị QĐND VN 7/1951 (tiền thân của HV Chính trị)	Xã Phụng Tiến	2016	Số 2391/ QĐ-UBND ngày. 19/9/2016
15	Nơi đặt Xưởng Bản đồ	Xã Bộc Nhiêu	2016	Số 2991/QĐ-UBND ngày 08/11/2016
16	Nơi ở và làm việc của Cục Quân y (1949 - 1954)	Xã Phú Tiến	2016	Số 2858/QĐ-UBND ngày 28/10/2016
17	Nơi đóng quân của Trung đoàn Thủ đô năm 1947	Xã Tân Dương	2016	Số 2400/QĐ-UBND ngày 19/9/2016
18	Di tích lịch sử - danh thắng Làng VH dân tộc Tày Bản Quyên, xã Diềm Mặc	Xã Diềm Mặc	2017	Số 909/QĐ-UBND ngày 17/4/2017
19	Nơi ở và làm việc của Cục Thông tin liên lạc - Bộ Tổng tham mưu (1953 - 1955)	Xã Trung Lương	2017	Số 2387/QĐ-UBND ngày 10/8/2017
20	Nơi ở và làm việc của Trung ương Đoàn Phụ nữ Cứu quốc Việt Nam (1948 - 1951)	Xã Diềm Mặc	2017	Số 2389/QĐ-UBND ngày 10/8/2017

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

21	Địa điểm đóng quân Cục Tác chiến (1949 - 1954)	Xã Bảo Linh	2017	Số 2385/QĐ-UBND ngày 10/8/2017
22	Nơi thành lập và làm việc của Tổ án loát mật mã (1951 - 1954)	Xã Bình Yên	2017	Số 2388/QĐ-UBND ngày 10/8/2017

C - DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

TT	TÊN DI SẢN	LOẠI HÌNH	NĂM XẾP HẠNG	SỐ QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
1	Rối cạp của người Tày ở Thảm Rộc, xã Bình Yên và Ru Nghệ, xã Đồng Thịnh	Nghệ thuật trình diễn dân gian	2015	Số: 1877/QĐ-BVHTTDL ngày 08/6/2015
2	Nghi lễ Then của người Tày	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	2015	Số: 3465/QĐ-BVHTTDL ngày 13/10/2015
3	Lễ hội Lồng tồng của người Tày	Lễ hội truyền thống	2017	Số: 1852/QĐ-BVHTTDL ngày 08/5/2017

PHỤ LỤC 4

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ HUYỆN CÁC KHÓA (1946 - 2015)**

Khóa lâm thời (6/1946 - 11/1946)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Vũ Hưng	Bí thư

Khóa I (nhiệm kì: 11/1946 - 8/1947)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Vũ Hưng	Bí thư
2	Ma Văn Tiến	Phó Bí thư
3	Ma Phúc Kỳ	Huyện ủy viên

Khóa II (nhiệm kì: 8/1947 - 10/1948)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Vũ Hưng	Bí thư
2	Ma Văn Tiến	Phó Bí thư
3	Ma Phúc Kỳ	Huyện ủy viên
4	Phạm Đức Phan	Huyện ủy viên dự khuyết

Khóa III (nhiệm kì: 10/1948 - 10/1949)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Vũ Hưng	Bí thư
2	Ma Văn Tiến	Phó Bí thư
3	Ma Phúc Kỳ	Huyện ủy viên
4	Phạm Đức Phan	Huyện ủy viên
5	Ma Khánh Bình	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

Khóa IV (nhiệm kì: 10/1949 - 12/1950)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Phan Quế	Bí thư
2	Ma Văn Tiến	Phó Bí thư
3	Ma Phúc Kỳ	Huyện ủy viên
4	Phạm Đức Phan	Huyện ủy viên
5	Ma Khánh Bình	Huyện ủy viên
6	Hoàng Minh Thái	Huyện ủy viên
7	Nguyễn Văn Nguyên	Huyện ủy viên
8	Mông Phúc Quyền	Huyện ủy viên
9	Lý An Sinh	Huyện ủy viên
10	Mông Đình Văn	Huyện ủy viên dự khuyết
11	Lý Văn Triêu	Huyện ủy viên dự khuyết

Khóa V (nhiệm kì: 12/1950 - 12/1951)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Trường Sinh	Bí thư
2	Ma Văn Tiến	Phó Bí thư
3	Phạm Đức Phan	Huyện ủy viên
4	Ma Phúc Kỳ	Huyện ủy viên
5	Hoàng Minh Thái	Huyện ủy viên
6	Lê Quốc Nguyên	Huyện ủy viên
7	Mông Phúc Quyền	Huyện ủy viên
8	Ma Khánh Bình	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

Khóa VI (nhiệm kì: 12/1951 - 9/1952)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Ma Văn Tiến	Bí thư
2	La Công Lợi	Huyện ủy viên
3	Ma Phúc Kỳ	Huyện ủy viên
4	Lôi Đình Long	Huyện ủy viên
5	Phan Mục Vinh	Huyện ủy viên
6	Hoàng Minh Thái	Huyện ủy viên
7	Nguyễn Văn Nguyên	Huyện ủy viên
8	Trần Ngọc Phái	Huyện ủy viên
9	Trần Văn Yên	Huyện ủy viên
10	Lý Văn Triệu	Huyện ủy viên
11	Lê Vạn Thắng	Huyện ủy viên

Khóa VII (nhiệm kì: 9/1952 - 12/1958)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Vũ Hưng	Bí thư (đến năm 1953)
2	Lý An Sinh	Huyện ủy viên Thường trực
3	Lê Đình Nhậm	Huyện ủy viên
4	La Công Lợi	Huyện ủy viên
5	Ma Phúc Kỳ	Huyện ủy viên
6	Phan Mục Vinh	Huyện ủy viên
7	Nguyễn Duy Phan	Huyện ủy viên
8	Trần Văn Yên	Huyện ủy viên
9	Hoàng Minh Thái	Huyện ủy viên
10	Lê Văn Nguyên	Huyện ủy viên
11	Lê Vạn Thắng	Huyện ủy viên

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kì:

- Năm 1954, đồng chí Mông Phúc Quyền giữ chức vụ Huyện ủy viên, Thường trực Huyện ủy.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

- Từ tháng 12/1954 đến tháng 12/1955, đồng chí Trần Đức Ký giữ chức vụ Huyện ủy viên Thường trực Huyện ủy.

Từ tháng 1/1956 đến tháng 5/1956, đồng chí Trần Đức Thượng giữ chức vụ Huyện ủy viên Thường trực Huyện ủy.

Từ tháng 6/1956 đến tháng 11/1956, đồng chí Mạc Văn Mơ giữ chức vụ Huyện ủy viên Thường trực Huyện ủy.

Từ tháng 12/1956 đến tháng 2/1957, đồng chí Hạc Văn An giữ chức vụ Huyện ủy viên Thường trực Huyện ủy.

Từ tháng 3/1957 đến tháng 7/1957, đồng chí Ma Khánh Bình giữ chức vụ Huyện ủy viên Thường trực Huyện ủy.

Từ tháng 8/1957 đến tháng 9/1957, đồng chí La Công Lợi giữ chức vụ Huyện ủy viên Thường trực Huyện ủy.

Từ tháng 10/1957, đồng chí La Công Lợi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

Khóa V⁽¹⁾ (nhiệm kì: 12/1958 - 4/1960)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	La Công Lợi	Bí thư
2	Trần Đức Ký	Phó Bí thư
3	Hạc Văn An	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Phan Mục Vinh	Huyện ủy viên
5	Trần Ngọc Phái	Huyện ủy viên
6	Mông Thị Tý	Huyện ủy viên
7	Mạc Văn Mơ	Huyện ủy viên
8	Lê Văn Điền	Huyện ủy viên
9	Ma Văn Mão	Huyện ủy viên
10	Ma Khánh Bình	Huyện ủy viên
11	Đặng Văn Nghị	Huyện ủy viên
12	Lương Văn Ngừ	Huyện ủy viên dự khuyết
13	Ma Đình Độ	Huyện ủy viên dự khuyết
14	Nguyễn Khắc Mai	Huyện ủy viên dự khuyết

(1) Nếu theo thứ tự, đây là Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII. Nhưng do lúc bấy giờ, người làm văn bản đã nhầm lẫn, ghi là Đại hội Đảng bộ lần thứ V. Theo đó, cuốn sách Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa 1930 - 2000, trang 232 cũng ghi là Đại hội V. Vì vậy, từ đây trở đi, Ban Biên soạn lấy mốc này làm chuẩn để ghi thứ tự các kì Đại hội tiếp theo của Đảng bộ huyện.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

Khóa VI (nhiệm kì: 4/1960 - 3/1962)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Phan Mục Vinh	Bí thư
2	Trần Đức Ký	Phó Bí thư
3	Trần Ngọc Phái	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Hạc Văn An	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Lê Văn Điền	Ủy viên Ban Thường vụ
6	La Văn Quan	Huyện ủy viên
7	Ma Đình Hồng	Huyện ủy viên
8	Ma Khánh Bình	Huyện ủy viên
9	Thái Văn Phóng	Huyện ủy viên
10	Mông Thị Tý	Huyện ủy viên
11	Mạc Kim Anh	Huyện ủy viên
12	Lương Văn Ngừ	Huyện ủy viên
13	Ma Đình Độ	Huyện ủy viên
14	Đặng Văn Nghị	Huyện ủy viên
15	Mạc Văn Mơ	Huyện ủy viên
16	Bùi Đức Thu	Huyện ủy viên dự khuyết
17	Ma Tiến Phê	Huyện ủy viên dự khuyết

Khóa VII (nhiệm kì: 3/1962 - 4/1963)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Phan Mục Vinh	Bí thư
2	Trần Ngọc Phái	Phó Bí thư
3	Hạc Văn An	Phó Bí thư
4	La Văn Quan	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Lê Văn Điền	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Ma Đình Hồng	Huyện ủy viên
7	Ma Đình Độ	Huyện ủy viên
8	Mạc Văn Mơ	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

9	Ma Tiến Phê	Huyện ủy viên
10	Mông Thị Tý	Huyện ủy viên
11	Ma Khánh Bình	Huyện ủy viên
12	Lương Văn Ngũ	Huyện ủy viên
13	Thái Văn Phóng	Huyện ủy viên
14	Nguyễn Văn Bảng	Huyện ủy viên
15	Hà Văn Phong	Huyện ủy viên
16	Ma Doãn Tòng	Huyện ủy viên
17	Lý Minh An	Huyện ủy viên dự khuyết
18	Nông Đình Lập	Huyện ủy viên dự khuyết
19	Bùi Đức Thu	Huyện ủy viên dự khuyết

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ:

- Tháng 1/1963, đồng chí Trần Ngọc Phái giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy (thay đồng chí Phan Mục Vinh chuyển công tác).

Khóa VIII (nhiệm kỳ: 4/1963 - 12/1964)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Trần Ngọc Phái	Bí thư
2	Hạc Văn An	Phó Bí thư
3	Ma Đình Cư	Phó Bí thư
4	Lê Văn Diễm	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Ma Tiến Phê	Ủy viên Ban Thường vụ
6	La Văn Quan	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Lương Văn Ngũ	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Ma Khánh Bình	Huyện ủy viên
9	Thái Văn Phóng	Huyện ủy viên
10	Nguyễn Văn Bảng	Huyện ủy viên
11	Hà Văn Phong	Huyện ủy viên
12	Ma Đình Hồng	Huyện ủy viên
13	Mông Thị Tý	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

14	Nông Đình Lập	Huyện ủy viên
15	Bùi Đức Thu	Huyện ủy viên
16	Nguyễn Văn Sở	Huyện ủy viên
17	Lê Công Tín	Huyện ủy viên
18	Nguyễn Duy Biện	Huyện ủy viên
19	Nông Văn Thọ	Huyện ủy viên
20	Nguyễn Văn Thư	Huyện ủy viên

Khóa IX (nhiệm kì: 12/1964 - 3/1970)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Trần Ngọc Phái	Bí thư
2	Ma Đình Cư	Phó Bí thư
3	Hạc Văn An	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Ma Tiến Phê	Ủy viên Ban Thường vụ
5	La Văn Quan	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Lương Văn Ngữ	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Trần Trung Lương	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Sầm Văn Sôi	Huyện ủy viên
9	Ma Đình Hồng	Huyện ủy viên
10	Hà Văn Phong	Huyện ủy viên
11	Mông Thị Tý	Huyện ủy viên
12	Nguyễn Thư	Huyện ủy viên
13	Nông Đình Lập	Huyện ủy viên
14	Nguyễn Văn Sở	Huyện ủy viên
15	Lý Quang Minh	Huyện ủy viên
16	Nguyễn Văn Bảng	Huyện ủy viên
17	Ma Tử Ngôn	Huyện ủy viên
18	Ma Tôn Bảo	Huyện ủy viên
19	Nông Văn Thọ	Huyện ủy viên
20	Bùi Đức Thu	Huyện ủy viên dự khuyết
21	Ma Văn Vinh	Huyện ủy viên dự khuyết

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kì:

- Tháng 1/1966, đồng chí Nguyễn Tam Sơn giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy; đồng chí Trần Ngọc Phái giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy (đến tháng 10/1968).

- Tháng 2/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 93-NQ/TU công nhận chuyển đồng chí Ma Văn Vinh, từ Huyện ủy viên dự khuyết lên Huyện ủy viên chính thức.

- Tháng 12/1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Trần Trung Lương giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy; các đồng chí Phạm Thị Bích, Hoàng Văn Đá giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy và các đồng chí Lộc Văn Thường, Mông Đình Ban, Triệu Văn Hoa, Nông Ngọc Thanh, Triệu Văn Mọn tham gia Huyện ủy giữ chức vụ Huyện ủy viên.

Khóa X (nhiệm kì: 3/1970 - 2/1973)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Nguyễn Tam Sơn	Bí thư
2	Trần Trung Lương	Phó Bí thư
3	Lộc Văn Thường	Phó Bí thư
4	Ma Tiến Phê	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Lương Văn Ngữ	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nông Ngọc Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Phạm Thị Bích	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Lê Lăng Hùy	Huyện ủy viên
9	Hoàng Văn Minh	Huyện ủy viên
10	Thái Văn Kim	Huyện ủy viên
11	Mông Thị Tý	Huyện ủy viên
12	Hoàng Văn Đá	Huyện ủy viên
13	Mông Đình Báu	Huyện ủy viên
14	Nguyễn Văn Bảng	Huyện ủy viên
15	Nguyễn Văn Mạ	Huyện ủy viên
16	Ma Đình Hồng	Huyện ủy viên
17	Nguyễn Công Sở	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

18	Triệu Văn Mọn	Huyện ủy viên
19	Triệu Văn Hoa,	Huyện ủy viên
20	Phan Thanh Thiện	Huyện ủy viên dự khuyết

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kì:

- Tháng 10/1972, Ban Thường vụ Huyện ủy ra nghị quyết chuyển đồng chí Phan Thanh Thiện từ Huyện ủy viên dự khuyết lên Huyện ủy viên chính thức.

Khóa XI (nhiệm kì: 2/1973 - 8/1974)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Nguyễn Tam Sơn	Bí thư
2	Trần Trung Lương	Phó Bí thư
3	Lộc Văn Thường	Phó Bí thư
4	Lương Văn Ngũ	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Phạm Thị Bích	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Thái Văn Kim	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Ma Tiến Phê	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Hoàng Văn Đá	Huyện ủy viên
9	Triệu Văn Mây	Huyện ủy viên
10	Mông Quốc Phú	Huyện ủy viên
11	Nguyễn Đình Phát	Huyện ủy viên
12	Lương Văn Mão	Huyện ủy viên
13	Hoàng Văn Minh	Huyện ủy viên
14	Phạm Đức Viên	Huyện ủy viên
15	Phùng Đức Đạt	Huyện ủy viên
16	Ma Đình Hồng	Huyện ủy viên
17	Triệu Văn Ninh	Huyện ủy viên
18	Lê Lăng Hùy	Huyện ủy viên
19	Hoàng Đình Nhân	Huyện ủy viên
20	Đặng Thị Hương	Huyện ủy viên dự khuyết
21	Nguyễn Văn Bảng	Huyện ủy viên dự khuyết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

Khóa XII (nhiệm kì: 8/1974 - 12/1977)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Nguyễn Tam Sơn	Bí thư
2	Trần Trung Lương	Phó Bí thư
3	Lộc Văn Thường	Phó Bí thư
4	Lương Văn Ngũ	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Phạm Thị Bích	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Thái Văn Kim	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Ma Tiến Phê	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Hoàng Văn Đá	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Triệu Văn Mây	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Mông Quốc Phú	Huyện ủy viên
11	Nguyễn Đình Phát	Huyện ủy viên
12	Lương Văn Mão	Huyện ủy viên
13	Hoàng Văn Minh	Huyện ủy viên
14	Phạm Đức Viên	Huyện ủy viên
15	Phùng Đức Đạt	Huyện ủy viên
16	Ma Đình Hồng	Huyện ủy viên
17	Triệu Văn Ninh	Huyện ủy viên
18	Lê Lăng Hùy	Huyện ủy viên
19	Hoàng Đình Nhân	Huyện ủy viên
20	Đặng Thị Hương	Huyện ủy viên dự khuyết
21	Nguyễn Văn Bảng	Huyện ủy viên dự khuyết

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kì:

- Tháng 4/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết nghị số 56/NQ-BT chỉ định bổ sung đồng chí Ma Tử Ngôn (cán bộ cơ quan Huyện ủy) vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giữ chức vụ Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy (thay đồng chí Thái Văn Kim đi học).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

Khóa XIII (nhiệm kì: 12/1977 - 1/1980)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Nguyễn Tam Sơn	Bí thư
2	Ma Tiến Phê	Phó Bí thư
3	Lộc Văn Thường	Phó Bí thư
4	Lưu Đình Tông	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Thái Văn Kim	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Phạm Đức Viên	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Phạm Thị Bích	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Ma Văn Lương	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Hoàng Văn Minh	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Mã Văn Hoàng	Huyện ủy viên
11	Triệu Thị Bưởi	Huyện ủy viên
12	Đào Thị Hội	Huyện ủy viên
13	Hoàng Văn Đá	Huyện ủy viên
14	Nguyễn Xuân Hạ	Huyện ủy viên
15	Chu Lệ	Huyện ủy viên
16	Lê Lăng Huý	Huyện ủy viên
17	Ma Tử Ngôn	Huyện ủy viên
18	Hoàng Văn Nhân	Huyện ủy viên
19	Luân Đức Trường	Huyện ủy viên
20	Nguyễn Văn Thụy	Huyện ủy viên
21	Nguyễn Văn Thắng	Huyện ủy viên
22	Ma Thanh Sơn	Huyện ủy viên
23	Hứa Văn Phòng	Huyện ủy viên
24	Ma Đình Phụng	Huyện ủy viên
25	Mông Quốc Phú	Huyện ủy viên
26	Đặng Thị Hương	Huyện ủy viên
27	Nguyễn Văn Chung	Huyện ủy viên
28	Ma Thị Khai	Huyện ủy viên dự khuyết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

Khóa XIV (nhiệm kì: 1/1980 - 12/1982)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Phan Thành	Bí thư
2	Lộc Văn Thường	Phó Bí thư
3	Ma Tiến Phê	Phó Bí thư
4	Lý Xuân Lai	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Xuân Hạ	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Hứa Văn Phòng	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Lưu Đình Tông	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Phạm Đức Viên	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Thái Văn Kim	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Ma Thanh Sơn	Huyện ủy viên
11	Mã Văn Hoàng	Huyện ủy viên
12	Ma Đình Chanh	Huyện ủy viên
13	Lê Lăng Hù	Huyện ủy viên
14	Luân Đức Trường	Huyện ủy viên
15	Triệu Thị Mây	Huyện ủy viên
16	Hoàng Văn Nhân	Huyện ủy viên
17	Mai Văn Lương	Huyện ủy viên
18	Chu Văn Đẹp	Huyện ủy viên
19	Mai Thái Lan	Huyện ủy viên
20	Đặng Thị Hương	Huyện ủy viên
21	Ma Đình Phượng	Huyện ủy viên
22	Nguyễn Văn Thắng	Huyện ủy viên
23	Trần Công Thức	Huyện ủy viên
24	Ma Tử Ngôn	Huyện ủy viên
25	Ma Thị Khai	Huyện ủy viên
26	Chu Lệ	Huyện ủy viên
27	Nguyễn Văn Thông	Huyện ủy viên
28	Đinh Thị Thục	Huyện ủy viên dự khuyết
29	Nguyễn Thanh Non	Huyện ủy viên dự khuyết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

Khóa XV (nhiệm kì: 12/1982 - 9/1986)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Lý Xuân Lai	Bí thư
2	Thái Văn Kim	Phó Bí thư
3	Lưu Đình Tông	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Mã Văn Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Phạm Đức Viên	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Trần Công Thúc	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Nguyễn Công Tiền	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Vì Văn Thư	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Ma Quang Huynh	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Chu Lệ	Huyện ủy viên
11	Ma Thanh Sơn	Huyện ủy viên
12	Ma Công Thượng	Huyện ủy viên
13	Nguyễn Phúc Kim	Huyện ủy viên
14	Ma Đình Chanh	Huyện ủy viên
15	Đặng Thị Hương	Huyện ủy viên
16	Luân Đức Trường	Huyện ủy viên
17	Mai Thái Lan	Huyện ủy viên
18	Ma Thị Khai	Huyện ủy viên
19	Hoàng Văn Nhân	Huyện ủy viên
20	Hoàng Hoa	Huyện ủy viên
21	Đinh Thị Thục	Huyện ủy viên
22	Đặng Hoàng Linh	Huyện ủy viên
23	Ma Phúc Ngọc	Huyện ủy viên
24	Đàm Đức Thông	Huyện ủy viên
25	Lý Văn Phú	Huyện ủy viên
26	Bùi Mai	Huyện ủy viên
27	Nguyễn Duy Đoài	Huyện ủy viên
28	Phùng Đình Thiệu	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

29	Chu Văn Đẹp	Huyện ủy viên
30	Ngô Gia Bảo	Huyện ủy viên dự khuyết
31	Hoàng Đình Tài	Huyện ủy viên dự khuyết

Khóa XVI (nhiệm kì: 9/1986 - 4/1989)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Lý Xuân Lai	Bí thư
2	Thái Văn Kim	Phó Bí thư
3	Lưu Đình Tông	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Vi Văn Thư	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Mã Văn Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Bình Gia	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Ma Công Thon	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Trần Công Thúc	Ủy viên Ban Thường vụ
14	Lê Hòa	Huyện ủy viên
15	Nguyễn Duy Đoài	Huyện ủy viên
16	Ma Công Thượng	Huyện ủy viên
17	Phùng Đình Thiệu	Huyện ủy viên
18	Lê Toàn	Huyện ủy viên
19	Mai Thái Lan	Huyện ủy viên
20	Đàm Đức Thông	Huyện ủy viên
21	Ma Thị Khai	Huyện ủy viên
22	Ma Đình Thọ	Huyện ủy viên
23	Ma Thanh Sơn	Huyện ủy viên
24	Ma Doãn Bình	Huyện ủy viên
25	Ngô Gia Bảo	Huyện ủy viên
26	Luân Đức Trường	Huyện ủy viên
27	Phạm Đức Viên	Huyện ủy viên
28	Hoàng Đình Tài	Huyện ủy viên
29	Ma Văn Yên	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

30	Nguyễn Văn Thự	Huyện ủy viên
31	Âu Ngọc Việt	Huyện ủy viên
32	Nguyễn Ngọc Thịnh	Huyện ủy viên
33	Hoàng Văn Đức	Huyện ủy viên
34	Vũ Ngọc Luân	Huyện ủy viên
35	Chu Lệ	Huyện ủy viên
36	Ma Văn Chính	Huyện ủy viên dự khuyết
37	Hầu Thị Sứ	Huyện ủy viên dự khuyết
38	Ngô Xuân Dự	Huyện ủy viên dự khuyết
39	Ma Tiến Viết	Huyện ủy viên dự khuyết

Khóa XVII (nhiệm kì: 4/1989 - 11/1991)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Thái Văn Kim	Bí thư
2	Mã Văn Hoàng	Phó Bí thư
3	Ma Phúc Ngọc	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Vi Văn Thự	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Hữu Bài	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Phạm Đức Viên	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Nguyễn Bình Gia	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Nguyễn Duy Đoài	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Ngô Gia Bảo	Huyện ủy viên
10	Ma Doãn Bính	Huyện ủy viên
11	Luân Đức Trường	Huyện ủy viên
12	Lê Toàn	Huyện ủy viên
13	Ma Đình Thọ	Huyện ủy viên
14	Ngô Xuân Dự	Huyện ủy viên
15	Trịnh Thanh Bình	Huyện ủy viên
16	Vũ Ngọc Luân	Huyện ủy viên
17	Ma Thị Khai	Huyện ủy viên
18	Đinh Thị Thục	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

19	Đàm Đức Thông	Huyện ủy viên
20	Phùng Đình Thiệu	Huyện ủy viên
21	Ma Thanh Sơn	Huyện ủy viên
22	Ma Khắc Thơ	Huyện ủy viên
23	Lê Văn Hòa	Huyện ủy viên
24	Ngô Thị Lợi	Huyện ủy viên
25	Dương Đức Hạnh	Huyện ủy viên
26	Hoàng Văn Đức	Huyện ủy viên
27	Âu Ngọc Việt	Huyện ủy viên
28	Ma Công Thon	Huyện ủy viên
29	Nguyễn Ngọc Thịnh	Huyện ủy viên

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ:

- Tháng 11/1990, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 114-QĐ/BT cho các đồng chí Thái Văn Kim (Bí thư Huyện ủy) và Trịnh Thanh Bình (Huyện ủy viên) rút khỏi Huyện ủy vì đã được nghỉ hưu.

Khóa XVIII (nhiệm kỳ: 11/1991 - 4/1996)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Hứa Đức Nhị	Bí thư
2	Mã Văn Hoàng	Phó Bí thư Thường trực HU
3	Vì Văn Thư	Phó Bí thư
4	Phùng Đình Thiệu	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Duy Đoài	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Hoàng Phùng	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Dương Hữu Từ	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Lưu Viết Phú	Huyện ủy viên
9	Hoàng Lam Bằng	Huyện ủy viên
10	Nguyễn Ngọc Thịnh	Huyện ủy viên
11	Ma Khắc Thơ	Huyện ủy viên
12	Ngô Thị Lợi	Huyện ủy viên
13	Hạc Văn Chính	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

14	Ma Phúc Ngọc	Huyện ủy viên
15	Nguyễn Ngọc Sơn	Huyện ủy viên
16	Triệu Văn Hà	Huyện ủy viên
17	Lương Văn Thật	Huyện ủy viên
18	Mai Hồng Cư	Huyện ủy viên
19	Ngô Xuân Dự	Huyện ủy viên
20	Ma Thị Khai	Huyện ủy viên
21	Vũ Ngọc Luân	Huyện ủy viên
22	Đinh Thị Thục	Huyện ủy viên
23	Nguyễn Văn Chung	Huyện ủy viên
24	Hoàng Văn Đức	Huyện ủy viên
25	Dương Minh Phương	Huyện ủy viên
26	Dương Thị Toàn	Huyện ủy viên
27	Ma Tiến Kiên	Huyện ủy viên
28	Ma Văn Thành	Huyện ủy viên
29	Thái Quyết Thắng	Huyện ủy viên

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ:

- Tháng 5/1993, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 338/QĐ-BT bổ sung các đồng chí Mai Hồng Cư (Huyện ủy viên) và Ngô Xuân Dự (Huyện ủy viên) vào Ban Thường vụ Huyện ủy.

Tháng 5/1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 818/QĐ-BT cho các đồng chí Dương Minh Phương, Hoàng Văn Đức thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Tháng 7/1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 853/QĐ-BT chuẩn y bổ sung các đồng chí Phùng Văn Chung, Trần Văn Ích, Trần Xuân Chiến, Ma Văn Yên vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

Khóa XIX (nhiệm kì: 4/1996 - 10/2000)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Vi Văn Thư	Bí thư
2	Mã Văn Hoàng	Phó Bí thư Thường trực HU
3	Phùng Đình Thiệu	Phó Bí thư
4	Ngô Xuân Dự	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Duy Đoài	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Xuân Mặc	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Hoàng Lam Bằng	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Hoàng Phùng	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Mai Hồng Cư	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Đoàn Văn Chiến	Huyện ủy viên
11	Ma Khắc Thơ	Huyện ủy viên
12	Ma Thị Nguyệt	Huyện ủy viên
13	Nguyễn Ngọc Thịnh	Huyện ủy viên
14	Ngô Thị Lợi	Huyện ủy viên
15	Lưu Viết Phú	Huyện ủy viên
16	Ma Phúc Ngọc	Huyện ủy viên
17	Hạc Văn Chinh	Huyện ủy viên
18	Nguyễn Ngọc Sơn	Huyện ủy viên
19	Ma Văn Yên	Huyện ủy viên
20	Ma Thị Khai	Huyện ủy viên
21	Trần Văn Ích	Huyện ủy viên
22	Triệu Văn Hà	Huyện ủy viên
23	Nguyễn Văn Chung	Huyện ủy viên
24	La Văn Tâm	Huyện ủy viên
25	Lương Văn Lành	Huyện ủy viên
26	Lương Văn Thật	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

27	Viên Thị Hoa	Huyện ủy viên
28	Dương Thị Toàn	Huyện ủy viên
29	Nguyễn Văn Yên	Huyện ủy viên
30	Lưu Văn Dương	Huyện ủy viên
31	Phùng Văn Chung	Huyện ủy viên
32	Ma Tiến Kiên	Huyện ủy viên
33	Ma Văn Thành.	Huyện ủy viên .

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kì:

- Tháng 2/1999, đồng chí Hà Ngọc Vương được bổ sung vào Huyện ủy.
- Theo Quyết định số 469-QĐ/TU ngày 15/3/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *V/v chuẩn y Bí thư, bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy*:
 - + Đồng chí Phùng Đình Thiệu - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là Bí thư Huyện ủy Định Hoá khoá XIX (thay đồng chí Vi Văn Thư được điều động lên tỉnh nhận nhiệm vụ mới);
 - + Đồng chí Trần Văn Ích - Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hoá khoá XIX.
 - + Đồng chí Hà Ngọc Vương - Huyện ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện, là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hoá khoá XIX.

Khóa XX (nhiệm kì: 10/2000 - 10/2005)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Phùng Đình Thiệu	Bí thư
2	Ngô Xuân Dục	Phó Bí thư Thường trực HU
3	Trần Văn Ích	Phó Bí thư
4	Nguyễn Duy Đoài	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Hoàng Văn Phùng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Viên Thị Hoa	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Lương Văn Lành	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Hà Ngọc Vương	Ủy viên Ban Thường vụ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

9	Nguyễn Xuân Mạc	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Triệu Văn Hà	Huyện ủy viên
11	Ma Thị Nguyệt	Huyện ủy viên
12	Lưu Viết Phú	Huyện ủy viên
13	Lèo Đức Dung	Huyện ủy viên
14	Ma Khắc Thơ	Huyện ủy viên
15	Ngô Thị Lợi	Huyện ủy viên
16	Nguyễn Ngọc Thịnh	Huyện ủy viên
17	Trần Doãn Khánh	Huyện ủy viên
18	Ma Văn Yên	Huyện ủy viên
19	Lương Văn Thật	Huyện ủy viên
20	Hạc Văn Chính	Huyện ủy viên
21	Ma Đình Đối	Huyện ủy viên
22	La Văn Tâm	Huyện ủy viên
23	Nguyễn Văn Chung	Huyện ủy viên
24	Ma Công Trình	Huyện ủy viên
25	Hoàng Văn Sơn	Huyện ủy viên
26	Ma Văn Thành	Huyện ủy viên
27	Lưu Văn Ngô	Huyện ủy viên
28	Đào Duy Hải	Huyện ủy viên
29	Hoàng Văn Thái	Huyện ủy viên
30	Đoàn Văn Chiến	Huyện ủy viên
31	Nguyễn Viết Dinh	Huyện ủy viên

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kì:

- Tháng 10/2004, đồng chí Trần Văn Ích làm Bí thư thay đồng chí Phùng Đình Thiệu được điều động lên tỉnh nhận nhiệm vụ mới.
- Tháng 4/2002, đồng chí Nguyễn Khắc Kiên được bổ sung vào Huyện ủy.
- Tháng 1/2005, đồng chí Nguyễn Vọng Đăng được bổ sung vào Huyện ủy.
- Tháng 3/2005, đồng chí Lương Văn Lành giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy; đồng chí Triệu Văn Hà được giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

20	Triệu Đình Giáp	Huyện ủy viên
21	Hoàng Thị Hằng	Huyện ủy viên
22	Chu Thị Thúy Hà	Huyện ủy viên
23	Nguyễn Đức Thịnh	Huyện ủy viên
24	Đàm Tiến Niên	Huyện ủy viên
25	Nguyễn Xuân Chúc	Huyện ủy viên
26	Trần Thị Bính	Huyện ủy viên
27	Lê Văn Cường	Huyện ủy viên
28	Lèo Đức Dung	Huyện ủy viên
29	Lưu Hồng Khoa	Huyện ủy viên
30	Nguyễn Minh Tú	Huyện ủy viên
31	Nguyễn Tùng	Huyện ủy viên
32	Thái Văn Cương	Huyện ủy viên
33	Lường Văn Lợi	Huyện ủy viên
34	Ma Xuân Tạo	Huyện ủy viên
35	Nguyễn Mạnh Hùng	Huyện ủy viên
36	Trần Vũ Sơn	Huyện ủy viên
37	Nguyễn Mạnh Thắng	Huyện ủy viên

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kì:

- Tháng 7/2011, các đồng chí Lưu Viết Phú (Phó Bí thư Huyện ủy) giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Ma Đình Đối (Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy) giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy; Dương Văn Lượng được bổ sung vào Huyện ủy (đến tháng 9/2014, đồng chí Dương Văn Lượng chuyển công tác khác).

- Tháng 10/2012, đồng chí Nguyễn Trung Thành tham gia Huyện ủy giữ chức vụ Huyện ủy viên.

- Tháng 1/2013, đồng chí Trần Doãn Khánh (Huyện ủy viên) giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy (thay đồng chí Hạc Văn Chinh chuyển công tác khác từ giữa năm 2012); đồng chí Nguyễn Trung Thành (Huyện ủy viên) giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện.

- Tháng 12/2014, đồng chí Mông Đình Tinh (Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện), được chỉ định bổ sung vào Huyện ủy.

Khóa XXIII (nhiệm kì: 8/2015 - 2020)

SỐ T.T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐẢNG
1	Lương Văn Lành	Bí thư
2	Nguyễn Thái Nam	Phó Bí thư Thường trực HU
3	Ma Đình Đối	Phó Bí thư
4	Hoàng Văn Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Trần Doãn Khánh	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Đàm Tiến Niên	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Hoàng Văn Đại	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Lộc Kim Tuyết	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Nguyễn Khắc Kiên	Ủy viên Ban Thường vụ
10	Diệp Văn Vinh	Ủy viên Ban Thường vụ
11	Phạm Minh Phương	Ủy viên Ban Thường vụ
12	Phạm Việt Dũng	Huyện ủy viên
13	Lý Văn Báo	Huyện ủy viên
14	Lương Văn Hiền	Huyện ủy viên
15	Mông Đình Hoàng	Huyện ủy viên
16	Ma Công Trình	Huyện ủy viên
17	Trần Thị Bính	Huyện ủy viên
18	Lê Quang Tuấn	Huyện ủy viên
19	Nguyễn Xuân Chúc	Huyện ủy viên
20	Nguyễn Thị Thu Hoài	Huyện ủy viên
21	Đoàn Văn Chiến	Huyện ủy viên
22	Triệu Thị Nga	Huyện ủy viên
23	Nông Thị Phương Sao	Huyện ủy viên
24	Lưu Hồng Khoa	Huyện ủy viên
25	Nguyễn Minh Tú	Huyện ủy viên
26	Lương Văn Ngân	Huyện ủy viên
27	Thái Văn Cương	Huyện ủy viên
28	Triệu Đình Giáp	Huyện ủy viên
29	Chu Thị Thuý Hà	Huyện ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA (1945 - 2016)

30	Hoàng Thị Hằng	Huyện ủy viên
31	Hoàng Thị Nga	Huyện ủy viên
32	Nguyễn Tùng	Huyện ủy viên
33	Trần Vũ Sơn	Huyện ủy viên
34	Lê Quý My	Huyện ủy viên
35	Đinh Tuấn Lượng	Huyện ủy viên
36	Nguyễn Mạnh Hùng	Huyện ủy viên
37	Mông Đình Tinh	Huyện ủy viên
38	Lý Văn Thắng	Huyện ủy viên
39	Phạm Thành Lê	Huyện ủy viên
40	Trương Văn Vượng	Huyện ủy viên
41	Nguyễn Đức Thịnh	Huyện ủy viên

Bổ sung, thay đổi trong nhiệm kỳ:

Tháng 9/2016, đồng chí Hoàng Văn Sơn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (thay đồng chí Nguyễn Thái Nam chuyển công tác khác); đồng chí Nguyễn Minh Tú được bầu giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

PHỤ LỤC 5

**ẢNH CHÂN DUNG VÀ TÓM TẮT TIỂU SỬ
CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ HUYỆN ỦY VÀ CHỦ TỊCH
ỦY BAN HÀNH CHÍNH (ỦY BAN NHÂN DÂN) HUYỆN
(1945 - 2016)**



1. Đồng chí Vũ Hưng (tên khai sinh là Vũ Văn Uyển): Bí thư Huyện ủy (1946 - 1948 và 9/1952 - 1953); sinh năm 1901, từ trần năm 1964; quê quán xã Thận Tu, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1930; tham gia cách mạng năm 1927; nguyên Tỉnh ủy viên Tỉnh ủy các tỉnh Hà Nam, Thái Nguyên; Bí thư Huyện ủy Định Hóa, Trưởng Chi sở Mậu dịch tỉnh Thái Nguyên, Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 1962, đã được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến hạng Nhì*.



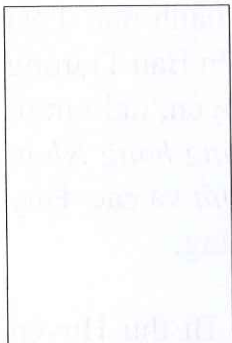
2. Đồng chí Ma Đình Tương (bí danh Thanh Sơn): Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện (1945 - 1951); sinh năm 1906, từ trần năm 1992; quê quán xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa; trú quán xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 4/1945; vào Đảng năm 1948; nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Định Hóa, Ủy viên Thư ký và Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng *Huân chương Độc lập hạng Nhì*, *Huân chương Kháng chiến hạng Nhì*.



3. Đồng chí Ma Văn Tiến: Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến huyện (1946 - 1951), Bí thư Huyện ủy (12/1951- 9/1952); sinh năm 1923, đã từ trần năm 2006; quê quán và trú quán xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến huyện Định Hóa (1946 - 1954), Trưởng ban Thuế nông nghiệp Trung ương (1955 - 1957), Cán bộ phụ trách Nông trường Lê Hồng Phong (1957 - 1962); từ năm 1962 nghỉ công tác về địa phương; đã được tặng thưởng *Bằng Có công với Nước*.



4. Đồng chí Phan Văn Quế (tên thật là Phan Văn Hoè): Bí thư Huyện ủy (1949 - 1950); sinh năm 1921, từ trần năm 1987; quê quán và trú quán xã Tân Thành (nay là xã Ôn Lương), huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 3/1945, vào Đảng năm 1946; nguyên Ủy viên Thường vụ Việt Minh huyện Phú Lương, Bí thư Huyện ủy các huyện Phú Lương, Định Hoá, Đại Từ; Phó Giám đốc khu nông lâm Liên khu Việt Bắc, Giám đốc Khu Nông lâm Lao - Hà - Yên; Trưởng ty Nông nghiệp, Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trưởng ty Lâm nghiệp tỉnh Hà Giang; Chuyên viên nghiên cứu Văn phòng Trung ương Đảng; nghỉ hưu năm 1983; đã được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Ba*, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.



5. Đồng chí Trường Sinh: Bí thư Huyện ủy (1950 - 5/1951).



6. Đồng chí Lê Minh Thi: Bí thư Huyện ủy (5/1951-10/1951).



7. Đồng chí Lê Đình Nhậm (tên khai sinh Trần Tôn Nghiêm): Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện (1952 - 1954), Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện (1955 - 1958); sinh năm 1922, đã từ trần 2013; quê quán xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; trú quán ngõ Văn Chương, thành phố Hà Nội; tham gia cách mạng năm 1943, vào Đảng tháng 3/1946; nguyên Chủ nhiệm Việt Minh huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Bí thư Huyện ủy Ngân Sơn, tỉnh Bắc Cạn; Huyện ủy viên, Trưởng ban Đảng vụ Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện Định Hóa; Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng Trường Đảng, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên;

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Thái Nguyên, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên; Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, nghỉ hưu; đã được tặng thưởng *Huân chương Chiến thắng hạng Nhất*, *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất* và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm, 65 năm tuổi Đảng.



8. Đồng chí La Công Lợi: Bí thư Huyện ủy (1958 - 1960); sinh năm 1927, từ trần năm 2011; quê quán xã Bình Thành, huyện Định Hoá; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 3/1945, vào Đảng năm 1946; nguyên Bí thư Huyện ủy Định Hoá, Trưởng phòng Tổ chức Khu Gang thép Thái Nguyên, Chánh Văn phòng kiêm Chủ tịch Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật Khu gang thép Thái Nguyên; Phó Trưởng ban Công tác Nông thôn, Trưởng phòng sản xuất và hợp tác hoá tỉnh Thái Nguyên; Phó Trưởng ban Nông nghiệp Tỉnh ủy Bắc Thái; nghỉ hưu năm 1971; đã được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba*, *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì* và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm, 65 năm tuổi Đảng.



9. Đồng chí Trần Đức Ký: Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện (1958 - 1960); sinh năm 1917, từ trần năm 1993; quê quán, trú quán xã Quy Kỳ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 3/1945; đảng viên từ tháng 4/1946 đến năm 1968; nguyên Trưởng Công an, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Định Hoá; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh

Thái Nguyên; Phó ty Nông nghiệp các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái kiêm Hiệu trưởng Trường Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái; nghỉ công tác năm 1970, hưởng chế độ hưu trí từ ngày 1/8/1982⁽¹⁾.



10. Đồng chí Hạc Văn An (bí danh Vạn Hường): Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện (1960 - 6/1965); sinh năm 1918, đã từ trần 2015; quê quán, trú quán xã Lam Vỹ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1942, vào Đảng năm 1948; nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tỉnh, Trưởng phòng Thư kí vụ Ủy ban Hành chính tỉnh, Trưởng phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái, nghỉ hưu năm 1977; đã được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba*, *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất* và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm, 65 năm tuổi Đảng.



11. Đồng chí Phan Mục Vinh (tên khai sinh Ma Văn Bảo): Bí thư Huyện ủy (1960 - 12/1962); sinh năm 1925, đã từ trần 2014; quê quán, trú quán xã Tân Dương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 3/1945; vào Đảng năm 1947; nguyên Trưởng Chi hàng Kiến thiết tỉnh Thái Nguyên, Phó ty Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái, Bí thư Huyện ủy Phú Lương, Giám đốc Nông trường Phú Lương; nghỉ hưu năm 1979; đã được được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba*, *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất* và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm, 65 năm tuổi Đảng.

(1) Theo Quyết định số 227/QĐ-UB ngày 6/8/1983 của UBND tỉnh Bắc Thái.



16. Đồng chí Phan Thành: Bí thư Huyện ủy (1980 - 1982), sinh năm 1929, từ trần năm 2004; quê quán xã Ôn Lương, huyện Phú Lương, trú quán xã Phủ Lý, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 3/1945, vào Đảng năm 1947; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Định Hoá, nghỉ hưu năm 1984; đã được tặng thưởng *Huân chương Độc lập hạng Nhì*, *Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba*, *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất* và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



17. Đồng chí Lý Xuân Lai: Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (1980 - 1982), Bí thư Huyện ủy (1982 - 1984 và 1986 -1989); sinh năm 1942; quê quán, trú quán xã Quy Kỳ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1967; nguyên Tỉnh ủy viên, Phó ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 2001; đã được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhì*, *Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì* và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



18. Đồng chí Lưu Đình Tông: Phó Bí thư Huyện ủy (9/1986 - 1989), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (1983 - 1989), sinh năm 1944; quê quán, trú quán xã Linh Thông, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1971; nguyên Phó Giám đốc Sở Địa chính tỉnh Bắc Thái; Giám đốc Sở Địa chính (Tài nguyên và Môi trường) tỉnh Bắc Kạn; nghỉ hưu năm 2005; đã được tặng thưởng *Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì* và các Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.



19. Đồng chí Thái Văn Kim (tên thường dùng Thái Kim): Quyền Bí thư Huyện ủy (1985), Bí thư Huyện ủy (nhiệm kỳ 1989 - 1991); sinh năm 1940; quê quán, trú quán xã Trung Hội, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1966; nguyên Trưởng ban Tuyên giáo, Phó Bí thư, Bí thư Huyện ủy Định Hoá; nghỉ hưu năm 1991; đã được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba*; Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



20. Đồng chí Mã Văn Hoàng (tên thường gọi Mã Hoàng): Phó Bí thư Huyện ủy, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (6/1989 - 1/1990), Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện (1991 - 2000); sinh năm 1940; quê quán, trú quán xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1960; nguyên Trưởng phòng Tài chính, Phó Chủ tịch, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân

dân huyện, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Định Hóa; nghỉ hưu năm 2001; đã được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến hạng Nhì*, 1 *Huân chương Lao động hạng Ba*; Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 55 năm tuổi Đảng.



21. Đồng chí Hứa Đức Nhị: Bí thư Huyện ủy (1991 - 1996), sinh năm 1951; quê quán xã Lam Vỹ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; trú quán Hà Nội; vào Đảng năm 1981; nguyên Giám đốc Sở Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái; Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Trưởng ban Tổ chức Chính quyền, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đã nghỉ hưu năm 2012; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



22. Đồng chí Vi Văn Thư: Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (1/1990 - 1992 và 1994 - 1996), Bí thư Huyện ủy (1996 - 2000); sinh năm 1947; quê quán xã Định Biên, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1970, xuất ngũ năm 1981; vào Đảng năm 1972; nguyên Trợ lý Quân lực Quân đoàn 1; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy huyện Định Hoá; Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu năm 2007; đã được tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến* chống Mỹ hạng Ba, *Huân chương Chiến sĩ vẻ vang* hạng Ba, 2 *Huân chương Lao động* (Nhì, Ba); Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.



23. Đồng chí Ngô Xuân Dự: Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (năm 1993), Phó Bí thư Huyện ủy (2000 - 2010), Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện (1999 - 2011); sinh năm 1953, từ trần năm 2015; quê quán xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1984; nguyên Phó Chủ tịch, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Định Hóa, đã nghỉ hưu; đã được tặng thưởng *Huân chương Lao động* hạng Ba.



24. Đồng chí Phùng Đình Thiệu: Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (1996 - 2000), Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy (2000 - 2004); sinh năm 1955; quê quán, trú quán xã Phúc Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1978; nguyên Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Phúc Chu; Phó Trưởng ban, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy; Phó Chủ tịch, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Bí thư Huyện ủy huyện Định Hoá; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy Thái Nguyên, đã nghỉ hưu; được tặng thưởng *Huân chương Lao động* hạng Nhì, hạng Ba; Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.



25. Đồng chí Trần Văn Ích: Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (2000 - 2004), Bí thư Huyện ủy (2004 - 2008); sinh năm 1948, từ trần năm 2015; quê quán xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1976; nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông huyện Định Hoá, Phó Chủ tịch, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Định Hoá, Bí thư Huyện ủy Định Hoá; nghỉ hưu năm 2008; đã được tặng thưởng 1 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



26. Đồng chí Lương Văn Lành: Tỉnh ủy viên (từ năm 2005) Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (2005 - 2008), Bí thư Huyện ủy (từ năm 2008); Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện (từ năm 2011); sinh năm 1960; quê quán, trú quán xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1987; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đã được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



27. Đồng chí Lưu Viết Phú: Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (2009 - 6/2011), Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (6/2011- 2/2014); sinh năm 1954, quê quán và trú quán xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng năm 1982; nguyên Phó Văn phòng, Chánh Văn phòng Huyện ủy Định Hoá; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện Định Hóa; đã được tặng thưởng *Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì*; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



28. Đồng chí Ma Đình Đối: Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (từ tháng 7/2011); sinh năm 1962; quê quán xã Lam Vỹ, trú quán thị trấn Chợ Chu, cùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1981, xuất ngũ năm 1985, vào Đảng năm 1989; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy; đã được tặng thưởng

Huân chương Lao động hạng Ba.



29. Đồng chí Nguyễn Thái Nam: Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (9/2014-6/2016); sinh năm 1967; quê quán xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 20/11/1992; đã được tặng thưởng *1 Huy chương Vì Thế hệ trẻ.*



30. Đồng chí Hoàng Văn Sơn: Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (từ tháng 9/2016); sinh năm 1960; quê quán xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1980, xuất ngũ năm 1984; vào Đảng ngày 5/5/1995; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch

Thường trực Ủy ban nhân dân huyện; đã được tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1- Phạm Tất Quỳnh (Chủ biên): *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Huyện ủy Định Hóa xuất bản năm 2000.

2 - Phạm Tất Quỳnh (Chủ biên): *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 -1965)*, Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản năm 2003.

- Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên): *Thái Nguyên - Đất và người, Sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên xuất bản năm 2003.*

4- Tiên sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản năm 2005.

5- Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): *Huyện Định Hóa - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Ban Chỉ huy quân sự huyện Định Hóa xuất bản năm 2007.

6- Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 – 2010)*, Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa xuất bản năm 2013.

7- Các báo cáo hằng tháng, quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kì Đại hội Đảng Đảng bộ huyện Định Hóa của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể huyện Định Hóa lưu tại Trung tâm Lưu trữ Trung ương quốc gia 3, Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa.

8 - Các báo cáo hằng tháng, quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kì Đại hội Đảng Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, lưu tại Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên và Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Lời giới thiệu	5
2	Mở đầu: <i>Quê hương - con người và truyền thống</i>	7
	I- Địa danh Định Hóa và sự thay đổi địa giới hành chính qua các thời kì	7
	II- Điều kiện tự nhiên và xã hội	10
	III- Truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa	15
3	Chương I: Đảng bộ huyện Định Hóa trong thời kì kháng chiến chống thực dân pháp (1945 - 1954)	43
	I- Lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, tích cực chuẩn bị chiến đấu bảo vệ quê hương và An toàn khu (ATK) Trung ương (1945 - 1947)	43
	II- Lãnh đạo trực tiếp chiến đấu bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến (1947)	53
	III- Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (1948 - 1954)	65
4	Chương II: Đảng bộ huyện Định Hóa trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	87

	I- Lãnh đạo công tác sửa sai, khôi phục kinh tế - văn hóa, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)	87
	II- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện chiến trường (1965 - 1975)	118
5	Chương III: Đảng bộ huyện Định Hóa trong thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1986)	149
	I- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)	149
	II- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân (1981 - 1986)	169
6	Chương IV: Đảng bộ huyện Định Hóa trong thời kì thực hiện đường lối đổi mới đất nước (giai đoạn 1986 - 1996)	179
	I- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, XVII (1986 - 1991)	179
	II- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (1991 - 1996)	189
7	Chương V: Đảng bộ huyện Định Hóa trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2016)	205

	I- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX (1996 - 2000)	205
	II- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX (2000 - 2005)	216
	III- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI (2005 - 2010)	233
	IV- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII (2010 - 2015) và năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIII (2015 - 2020)	254
8	Kết luận	281
9	Phụ lục	293
11	Phụ lục 1: Danh sách cán bộ lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa	293
	A - Danh sách cán bộ lão thành cách mạng	293
	B - Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa	298
12	Phụ lục 2: Tập thể, cá nhân anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Bà mẹ Việt Nam anh hùng	307
	A - Tập thể anh hùng	310
	B - Cá nhân anh hùng	310
	C- Danh sách Bà mẹ Việt Nam anh hùng	
13	Phụ lục 3: Danh mục di tích xếp hạng	321
	A - Danh mục di tích xếp hạng Quốc gia	321
	B - Danh mục di tích xếp hạng cấp tỉnh	324
	C - Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia	327

14	Phụ lục 4: Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ huyện các khóa (1946 - 2015)	328
	- Khóa lâm thời (6/1946 - 11/1946)	328
	- Khóa I (nhiệm kì: 11/1946 - 8/1947)	328
	- Khóa II (nhiệm kì: 8/1947 - 10/1948)	328
	- Khóa III (nhiệm kì: 10/1948 - 10/1949)	328
	- Khóa IV (nhiệm kì: 10/1949 - 12/1950)	329
	- Khóa V (nhiệm kì: 12/1950 - 12/1951)	329
	- Khóa VI (nhiệm kì 12/1951 - 9/1952)	330
	- Khóa VII (nhiệm kì: 9/1952 - 12/1958)	330
	- Khóa V (nhiệm kì: 12/1958 - 4/1960)	331
	- Khóa VI (nhiệm kì: 4/1960 - 3/1962)	332
	- Khóa VII (nhiệm kì: 3/1962 - 4/1963)	332
	- Khóa VIII (nhiệm kì: 4/1963 - 12/1964)	333
	- Khóa IX (nhiệm kì: 12/1964 - 3/1970)	334
	- Khóa X (nhiệm kì: 3/1970 - 2/1973)	335
	- Khóa XI (nhiệm kì: 2/1973 - 8/1974)	336
	- Khóa XII (nhiệm kì: 8/1974 - 12/1977)	337
	- Khóa XIII (nhiệm kì: 12/1977 - 1/1980)	338
	- Khóa XIV (nhiệm kì: 1/1980 - 12/1982)	339
	- Khóa XV (nhiệm kì: 12/1982 - 9/1986)	340
	- Khóa XVI (nhiệm kì: 9/1986 - 4/1989)	341
	- Khóa XVII (nhiệm kì: 4/1989 - 11/1991)	342
	- Khóa XVIII (nhiệm kì: 11/1991 - 4/1996)	343
	- Khóa XIX (nhiệm kì: 4/1996 - 10/2000)	345
	- Khóa XX (nhiệm kì: 10/2000 - 10/2005)	346
	- Khóa XXI (nhiệm kì: 10/2005 - 8/2010)	348

	- Khóa XXII (nhiệm kì: 8/2010 - 2015)	349
	- Khóa XXIII (nhiệm kì: 8/2015 - 2020)	351
15	Phụ lục 5: Ảnh chân dung và tóm tắt tiểu sử các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch Ủy ban hành chính (Ủy ban nhân dân) huyện (1945 - 2016)	353
16	Tài liệu tham khảo	366
17	Mục lục	367

